

Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

KHO TÀNG
TRUYỆN TIỂU LÂM VIỆT NAM

NGUYỄN CỬ - PHAN TRỌNG THƯỜNG
(BIÊN SOẠN, SỬU TÂM, CHỌN TUYỂN)

KHO TÀNG
TRUYỆN TIỂU LÂM
VIỆT NAM

IN LẦN THỨ MƯỜI HAI CÓ SỬA CHỮA VÀ BỔ SUNG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC - HÀ NỘI

ĐÔI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC NHÂN DỊP IN LẦN THỨ MƯỜI HAI

Cuốn kho tàng Truyện tiểu lâm Việt Nam in lần đầu tháng 10-1991. Sau khi cuốn sách ra đời, chúng tôi đã nhận được sự cổ vũ rất nhiều của các bạn đọc in trên các báo và tạp chí chuyên ngành. Chúng tôi còn được sự chỉ bảo trực tiếp của các giáo sư, các chuyên gia lớp trên góp những ý kiến chân thành, thiết thực. Ngoài ra, chúng tôi còn nhận được nhiều thư, trong đó có thư là ý kiến đóng góp, có thư là những truyện kể mà sách chúng tôi chưa có dịp thu thập được, có thư thật xúc động viết dài tới 6-7 trang viết tay... Tất cả những thư từ và ý kiến đó, chúng tôi tập hợp lại, tiếp thu và sửa chữa, bổ sung cho lần in lại thứ sáu này.

Lần in này, chúng tôi chữa rất nhiều, đặc biệt là phần trau chuốt ngôn ngữ và cách dẫn chuyện. Chúng tôi cũng sưu tập và bổ sung được khoảng hơn 50 truyện mới, bỏ lược các truyện trùng nội dung, cắt các truyện không cần thiết, quá tục, trình bày lại sách, lại bìa...

Chúng tôi vẫn quan niệm đây là một cuốn sách - một công trình sưu tập thì thời gian gọt rũa để hoàn chỉnh là cần thiết và dù sửa chữa, gọt rũa đến đâu chăng nữa vẫn là chưa thực sự hoàn chỉnh tới mức không còn có các khiếm khuyết. Vì vậy, ý kiến chỉ giáo của bạn đọc xa gần là điều vô cùng cần thiết cho chúng tôi.

Nhân dịp in lại lần sáu, chúng tôi xin đặt lời cảm tạ tới tất cả những ý kiến đã nhiệt thành đóng góp và mong nhận được nhiều ý kiến khác giúp cho cuốn sách ngày một hoàn thiện.

Hà Nội, tháng 6 năm 2009

Các soạn giả

LỜI GIỚI THIỆU

Kể cũng lạ, con người sinh ra từ lúc chào đời là khóc chứ không phải là cười. Rồi từ khi sinh ra cho tới lúc từ giã cõi trần gian còn có bao nhiêu điều cần khóc, phải khóc. Khóc vì đau khổ, oan ức, buồn tủi, giận hờn, thương cảm, trái ngang và lại cả vì vui mừng, sung sướng, hạnh phúc. Vậy thì, xem ra tiếng khóc không phải ít cung bậc và càng không ít ý nghĩa so với tiếng cười. Nhưng tại sao dân gian chỉ toàn sáng tạo ra truyện tiếu lâm để gây cười mà không tạo ra chuyện để gây khóc?

Rõ ràng, tiếng khóc và tiếng cười xét về mặt ý nghĩa sinh học không kém gì nhau, nhưng ý nghĩa giúp ích về mặt tinh thần, tiếng cười là cần thiết nhiều hơn cho con người. Tiếng cười - "liều thuốc bổ ích" hướng con người hoàn thiện đạo đức nhân cách, sinh hoạt, giúp con người lạc quan chiến thắng mọi điều khổ đau mà con người sinh ra, tồn tại trong cuộc đời vốn phải gánh chịu. Tiếng cười nâng con người cao hơn cuộc sống, cảm thấy cuộc

sống có giá trị, quý báu, hướng về tương lai tốt đẹp, lạc quan ngay cả trong nỗi niềm đau khổ nhất. Tiếng cười vừa là để giáo dục cho con người, vừa là để cười, chỉ cần cười, cười để mà tồn tại, mà phấn đấu đi lên, tốt hơn, đẹp hơn.

Phải nói là, các cung bậc cười mà truyện tiểu lâm đề cập tới đều hướng vào mục đích đó và thật phong phú, đa dạng. Hầu hết các ngõ ngách xã hội từ sinh hoạt, sản xuất, kỷ cương, tình yêu cho tới các khuôn phép đạo lý, đạo đức, giáo dục, ứng xử, xử thế... đều được khai thác, xa hơn nữa, trong đa số các truyện tiểu lâm khai thác các sắc thái xã hội, mang nặng màu sắc xã hội với nội dung triết lý, giáo dục cao, thì lại có một bộ phận không nhỏ các truyện sáng tác ra chỉ đơn thuần vào mục đích giải trí, gây cười không mang ý nghĩa xã hội. Mảng truyện loại này chiếm tỷ lệ không nhỏ và thú vị hơn lại có giá trị gây cười nhiều hơn. Có nhà nghiên cứu văn học dân gian xếp tất cả những truyện tiểu lâm *tục* vào bộ phận truyện này. Thực ra không hẳn như vậy. Các truyện *Con mắt dọc*, *Tình tang*, *Cặc my là cặc mây*, *Ấn vạ*, *Xin lửa*... đều mang ý nghĩa xã hội cao, ngược lại có nhiều truyện không *tục* như *Vừa buồn cười vừa sợ*, *Tay ai tay ai*, *Ngốc đi buồn*, *Chàng rẽ lưỡi*... sáng tác ra chỉ để cười. Do vậy, nếu lấy tiêu chí là *tục* hay *thanh* để chọn tuyển đi tới việc gạt bỏ tất cả các truyện *tục* thì sẽ là khiếm khuyết. Giống như khi làm

sách từ điển giải nghĩa chỉ chuyên tâm vào giải thích các từ xã hội còn các từ thuộc về sinh dục, tình dục, sinh lý lại bỏ qua, né tránh. Trước đây, một số tác giả thường cắt, lược các truyện tiểu lâm mang yếu tố tục là chưa trung thành với vốn văn hóa dân gian, khó có thể tiếp cận được chân giá trị của loại hình. Việc xô bồ tư liệu cũng cần đề phòng không kém gì việc cắt xén tư liệu, nhất là các tư liệu dân gian được nhân dân lưu truyền và yêu thích. Vì vậy, muốn nhìn thấy sự đa dạng phong phú về mặt đề tài, chủ đề, đặc thù của truyện tiểu lâm dưới góc độ phương pháp nghiên cứu loại hình thì việc công bố hai dạng truyện cả thanh lẫn tục là việc làm cần thiết và đúng đắn.

Hầu hết các nhà nghiên cứu truyện tiểu lâm Việt Nam đều cho rằng yếu tố tục là yếu tố gây cười, tạo nên cung bậc của tiếng cười. Truyện có yếu tố tục dễ gây được cười và nhiều lúc càng tục lại càng cười. Song, hiểu thế nào là bản chất, nguồn gốc của các yếu tố tục với tư cách là phương tiện gây cười là cả một vấn đề lớn gắn liền không những đặc trưng của truyện tiểu lâm mà còn gắn với tâm lý sáng tạo dân gian, gắn với phong tục, tập quán, lối sinh hoạt của cả một dân tộc. Điều này cần phải giành cho những chuyên đề công phu, kỹ lưỡng. Trong phạm vi này chúng ta hiểu với nhau rằng, yếu tố tục trong truyện tiểu lâm là một trong những phương cách quan trọng để đạt tới mục đích gây cười, giống như

một loại vũ khí thô sơ, đơn giản, dễ có trong tầng lớp nhân dân lao động.

Trở lại sự đa dạng, nhiều vẻ của truyện tiểu lâm, rồi từ đó thấy được sự phong phú của các cung bậc cười. Khác với dân tộc khác, truyện tiểu lâm của dân tộc ta hầu như có mặt ở mọi tầng lớp, đối tượng, không chùa hoặc kiêng nể bất kỳ một khía cạnh xấu xa nào, kể cả tôn giáo, giai cấp thống trị và lại càng không né tránh ngay cả bản thân mình.

Nước ta là nước nông nghiệp, nông dân chiếm tỷ lệ trên 90% dân số. Số lượng truyện tiểu lâm sáng tác về người nông dân chiếm một mảng khá lớn. Điều chắc chắn, những tác giả của mảng truyện này hẳn là người nông dân tự nói, tự kể về mình và kể, nói, một cách chân thành các thói hư tật xấu của họ. Tiếng cười ở mảng truyện về người nông dân thường mộc mạc, dễ hiểu, hồn nhiên trước những cảnh ngộ éo le, tật xấu, có cả sự thông minh, láu lỉnh mà chỉ ở người nông dân mới có. Tiếng cười ở đây chủ yếu là ít liên quan với tâm lý, đạo đức phong kiến, cười là nhằm mục đích giải thoát buồn phiền, mệt nhọc, cho nên cung bậc cười thật vô tư, thoải mái. Cười để bộc lộ tâm lý lạc quan của người nông dân trước cuộc sống thường nhật, cười thật to, thật dữ dội và sau khi cười đầu óc không còn phải vương vấn, nghĩ suy gì cả. Truyện anh nông dân định ăn vụng khoai lang nướng còn đang nóng, thấy vợ về, vội giắt

vào cặp quần, nóng quá cứ nhảy tâng tâng lên, miệng còn la "Tôi thấy mình về mừng quá mà nhảy" trong truyện *Ăn vụng khoai*, là một thí dụ tiêu biểu. Tất nhiên, bên cạnh cung bậc cười ấy, không phải là không có truyện phê phán thói hư tật xấu của người nông dân. Nhưng nhìn chung, dù có phê phán các nhược điểm chẳng nữa, thì tiếng cười ở đây vẫn là cười sảng khoái, hả hê với nỗi niềm cảm thông sâu sắc, thân thiện. Sự phê phán anh chàng khoác lác trong *Chẳng phải tay ông*, tính sĩ diện mà lại ngốc nghếch trong *Hâm nước mắm*, rồi hay khoe khoang trong *Áo mới*, *Con rắn vuông*... vẫn lộ rõ tình cảm thương mến đáng yêu.

Ở loại truyện tiểu lâm tầng lớp tiểu thương, trí thức rởm như các thầy đồ, thầy lang, thầy cúng, thầy bói, thầy địa lý, thầy phù thủy, các sư, các sãi thì cung bậc cười lại mang sắc thái khác. Trong loại truyện này, tính chất cảm thông, thương hại đã nhạt đi rất nhiều nhường chỗ cho tiếng cười chế giễu, mỉa mai, đả kích. Dân tộc ta vốn rất quý trọng các thầy đồ dạy học, các thầy lang chữa bệnh, các nhà tu hành, nhưng sự quý trọng đó khi họ thực sự là họ. Còn nếu thầy đồ, thầy lang, sư sãi chỉ là "khoác áo đạo đức" bề ngoài, bên trong tâm thường, bịp bợm thì lập tức họ trở thành mục tiêu cho truyện tiểu lâm khai thác. Một ông "thầy đồ" liếm mật, ăn vụng, lấy rế đựng sách, muốn "tòm tem" lại hỏi đường lên trời; một thầy lang chữa bệnh bằng

lưỡi, cho uống nhấm thuốc, đỡ đỡ bằng kẹo; một thầy cúng đọc sai cả tên, tham ăn, nói liều; rồi thầy phù thủy, địa lý sợ ma, sợ đất, sợ nước... đều tiêu biểu cho cung bậc cười mỉa mai. Cười để mà nghĩ và càng nghĩ càng cười, càng cười càng thấy sự đau xót chua cay. Tiếng cười ở loại truyện này ít tỏ ra khoan nhượng phê phán ở cung bậc sâu sắc hơn, chua cay hơn. Mỗi truyện đều giống như một mũi dao mổ rạch thẳng vào ung nhọt đang tồn đọng trên lớp người này, mong muốn họ hướng tới điều thiện và hoàn thiện mình. Có thể coi các truyện như các bài học nhắc nhở tầng lớp "trí thức" này cần phải có đạo đức, trách nhiệm, xứng đáng với lòng tin của mọi người, đồng thời kêu gọi mọi người hãy cảnh giác với tầng lớp này, nhất là đối với loại người luôn luôn mong muốn truyền nhiễm tư tưởng mê tín dị đoan trong xã hội.

Trái với hai mảng đề tài trên, cung bậc tiếng cười của truyện tiểu lâm dành cho tầng lớp quan lại - cường hào lại mang màu sắc khác. Phải chăng, người nông dân đã xác định được rõ ràng bọn quan lại cường hào là kẻ bóc lột, tàn bạo, gây nên bao đau khổ, là nguyên nhân dẫn đến các bất công xã hội. Vì vậy mà tiếng cười ở những truyện này là quyết liệt, trực diện, ít khoan nhượng, cười với mục đích bài xích, loại bỏ cái gọi là thần tượng "cha mẹ của dân" từ những khía cạnh khẳng định bọn quan lại cường hào cũng xuất phát từ nông dân, giống nông dân như các ông quan tham lam, sợ vợ,

hay ăn vụng, nói lieù, làm bậy, ngu ngốc. Nhiều truyện tiểu lâm đã nâng tiếng cười mang ý nghĩa chống đối, kêu gọi lật đổ, thay đổi. Đúng là một khi mà truyện cười đã kích tầng lớp bóc lột, thống trị xuất hiện, ấy là điềm báo một cuộc cách mạng đang tới, hoặc ít nhất là một tâm lý đòi hỏi một cuộc đổi thay cần thiết. Và sự thật khi các cuộc khởi nghĩa nổ ra, nông dân lao động là bộ phận tham gia tiến công vào bọn quan lại, cường hào nhiều nhất, họ luôn luôn đi tiên phong giống như niềm mong mỏi của họ. Thái độ này bộc lộ rõ ràng, cũng là thói tật xấu ấy, nhưng truyện phê phán người lao động, thái độ thường độ lượng, khoan dung, đã kích nhẹ nhàng, còn đối với quan lại, thì thái độ khác hẳn, không khoan nhượng, không khoan dung, đã kích mạnh mẽ, thẳng thắn, nhất là khi khai thác về tính hách dịch, đạo đức giả, tục tằn, lối bịch, bỉ ổi, tham lam, dốt nát...

Sẽ còn nhiều đối tượng, nhiều cung bậc cười khác nữa như truyện về các anh học trò, các bà vợ góa, các chú lính dịch, chàng mõ... Mỗi mảng mang một sắc thái khác nhau. Tuy nhiên, thừa nhận ba mảng đối tượng trên vẫn là chính, chiếm đại bộ phận truyện tiểu lâm.

Điều cần thiết nói cùng với bạn đọc là công việc và cách làm của người biên soạn, sưu tầm. Quả thực việc mong ước có một cuốn truyện tiểu lâm đúng nghĩa là "Kho tàng" đã có từ rất lâu. Truyện tiểu lâm trong dân gian có khá nhiều, nhưng lục tìm trong các văn bản sách cổ để mong thấy một cuốn nào đó giành riêng cho

loại truyện tiểu lâm thì chưa có. Có chăng là mãi vào đầu những năm của thế kỷ này mới có những cuốn mỏng, đặt chung trong truyện cổ nói chung của Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của. v. v... Sau đó là trong các Hợp tuyển văn học của Nguyễn Hồng Phong, Phong Chi, Văn Tân, Nguyễn Đồng Chi, Phong Châu... xuất hiện vào những năm năm mươi. Những năm trở lại đây sách tiểu lâm ở cả ba miền Bắc- Trung - Nam có xuất hiện một số cuốn. Song, các cuốn đó phần lớn là đơn giản, truyện chọn chưa tiêu biểu, thậm chí có truyện dân gian lai căng với tiểu lâm hiện đại. Tuy nhiên, mấy năm gần đây, do sự phát triển chung của ngành Foclore, trong việc sưu tầm vốn cũ dân gian nhiều truyện tiểu lâm được xuất hiện. Từ các tư liệu mới sưu tầm được với các sách, báo đã được công bố, chúng tôi tập hợp chọn lọc, tuyển lựa, đặt tên lại, kể lại v.v... và mạnh dạn lấy tên sách là Kho tàng truyện tiểu lâm Việt Nam.

Thực ra cái tên là "Kho tàng", nhưng chắc chắn không thể nào đầy đủ như vốn truyện tiểu lâm đang lưu hành trong dân gian. Sở nguyện của chúng tôi là mang đến cho bạn đọc không chỉ các truyện mang nội dung ý nghĩa xã hội mà còn cả các truyện tiểu lâm chỉ nhằm mục đích cười giải trí. Mặt khác, để thấy rõ các cung bậc cười của toàn cục truyện tiểu lâm, và giúp các bạn so sánh các dạng cười của từng khu vực cho nên chúng tôi cất công tìm kiếm sưu tầm chọn tuyển truyện cả ba miền. Do vậy, có nhiều truyện cùng nội dung ấy nhưng

cách kể khác vẫn tôn trọng đưa vào. Ngược lại, nhiều truyện của vùng này thì lấy, còn vùng khác lại không lấy bởi là căn cứ vào chất lượng truyện. Nếu bạn đọc phát hiện thấy truyện trùng về nội dung hoặc vắng mặt truyện này truyện khác hoàn toàn không có ý nghĩa là thừa truyện hoặc bỏ sót. Một số truyện khác của các tác giả đã công bố, chúng tôi cho là đã hoàn chỉnh về nội dung và cách kể nên trung thành đưa vào không có sự sửa chữa nào cả.

Việc xếp truyện cũng không phải là không gây phiền hà, tốn kém thời gian. Xếp như thế nào cho vừa khoa học lại vừa tiện cho bạn đọc theo dõi, tra tìm. Xếp theo đề tài, chủ đề, thời gian theo từng cụm truyện hay từng truyện... ? Cuối cùng, chúng tôi đành chấp nhận xếp theo A,B,C... Bởi lẽ, cách xếp này cùng với việc đặt tên lại cho hợp nội dung truyện sẽ giúp bạn đọc tra tìm lần giở nhanh nhất.

Lời cuối của nhóm soạn giả là chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo NXB Văn học, các giáo sư, các bạn đồng nghiệp đã giúp đỡ chúng tôi. Cảm ơn các bạn đọc và mong nhận được ý kiến chỉ giáo của tất cả các bạn xa gần.

Nhà nghỉ Sầm Sơn - tháng 7/1991

NGUYỄN CỬ

1. ĂN VỤNG KHOAI

Có một anh chồng hay ăn vụng nhưng lại sợ vợ. Bữa nọ vợ đi làm vắng, anh ta ở nhà lúi húi nướng khoai ăn. Giữa lúc nướng gần chín thì vừa trông thấy vợ về.

Quần quá, anh ta đút luôn củ khoai nướng vào đũng quần. Khoai nóng rất khó chịu. Anh ta hết khuynh chân ra, lại thót bụng vào, cuối cùng chịu không nổi, phải nhảy cẫng lên cho đỡ bỏng.

Vợ thấy lạ, hỏi:

- Nhà làm sao thế?

Chồng cười nhăn nhó, chảy cả nước mắt nước mũi:

- Không! Có sao đâu. Tao thấy u nó về, tao mừng quá đấy mà!

2. ĂN CHÁO TÂM

Một anh nọ nhà nghèo nhưng lại làm ra mặt dài cắc. Một hôm nhà hết gạo, vợ nấu cháo cám cho anh ta ăn. Ăn no bụng rồi, anh ta đi dạo, tìm vào một nhà quen.

Vừa khi thấy nhà đang ăn cơm. Họ mời anh ta cùng ăn. Anh từ chối nói mình vừa mới đánh chén thịt chó với

người này kẻ kia toàn là những bậc tai to mặt lớn trong làng. Bây giờ thì không ăn được nữa, nhưng nếu có rượu thì uống cũng được.

Người nhà ấy đem rượu ra đãi. Anh ta uống lấy uống để, sau say quá buồn nôn và nôn ra những tẩm là tẩm.

Chủ nhà hỏi anh ta:

- Tại sao bảo vừa mới ăn thịt chó, bây giờ lại nôn ra toàn tẩm?

Anh ta cố cãi:

- Tôi mới ăn thịt chó thật. Nhưng có lẽ con chó ấy mới ăn cháo tẩm thì phải.

3. ĂN DẤU GÌ?

Một anh chàng có học trong làng, nhân có người bạn cũng mới học xong một cấp như mình, mừng bạn, bảo vợ làm gà mời bạn sang ăn.

Anh ta dặn vợ: "Mình cứ luộc con gà đừng chặt gì cả, để lên đĩa, để hôm nay tôi thử tài học của nó cho mình xem. Dốt hơn tôi là cái chắc".

Nghe lời chồng dặn, bữa cổ bày lên, khách chỉ nhìn thấy một con gà luộc thơm phức để nguyên trên đĩa. Khách nghĩ không biết ăn cách gì?

Anh chủ vui vẻ, vào đầu cuộc nói ngay:

- Gà để nguyên, tôi với anh cùng có học nhất nhì làng này. Vậy bây giờ mời bác xơi dấu gì trước?

- Thôi! Xin nhường bác, "tiền chủ hậu khách". Anh khách nói vậy mà lòng vẫn chưa hiểu "đầu cua tai nheo" ra sao.

- Nếu vậy, tôi xin ăn dấu sắc!

Vừa nói anh ta vừa đánh vần chữ cho vợ cắt gà bỏ vào bát mình: cò anh canh sắc cánh, chờ ít dít sắc dít.

Vợ thăm phục chồng, vì các cụ xưa nay bảo "nhất phao câu nhì đầu cánh", mà chồng ăn được cả hai thì thật tuyệt vời còn gì bằng.

Vừa xong, không cần chủ giục, khách nói liền:

- Tôi xin ăn dấu huyền! Nói xong anh ta cũng đánh vần chữ cho vợ bạn cắt gà bỏ vào bát mình: chờ âu đầu huyền đầu, chờ ui đui huyền đui, mờ inh minh huyền minh... Và thế là hầu như toàn bộ con gà đã nằm gọn trên bát của anh ta.

- Còn chị, chị ăn dấu gì, xin mời!

Chị vợ nhìn thấy đĩa trống không mà khách lại còn có ý diễu liên dở thói danh đá:

- Đang còn một dấu huyền nữa của em, bác có ăn nốt để em đưa ra.

Nói xong rồi tốc váy, đứng dậy...

4. AI BÒ MẶC AI

Có một anh, vợ mới đẻ, em gái vợ đến chơi với chị để giúp đỡ nhà chị một tay.

Anh ta vốn có thói quen tò mò tem. Một đêm nọ, người em vợ nằm ở giường với cháu, anh ta bò đến toan sự nọ kia. Chẳng may vợ nó biết, mới ru con rằng:

- *Con ơi con bú cho no,
Hồi người quân tử kia bò đi đâu?*

Anh ta bèn hát lại rằng:

- *Đêm đông gà gáy o o,
Anh chẳng ngủ được, anh bò đi chơi.*

Người em vợ cũng ru cháu rằng:

- *Cháu ơi, cháu ngủ cho no,
Của dì, dì giữ ai bò mặc ai!*

5. ẤU BẤT HỌC LÃO HÀ VI

Thầy đồ dạy học đến câu "Ấu bất học lão hà vi".
Thầy bảo một tên học trò lên giảng nghĩa câu chữ đó.

Nó bảo:

- "Ấu bất học lão hà vi" nghĩa là bé mà không học, lớn lên đã làm sao?

Thầy lắc đầu. Một thằng khác đứng lên nói:

- Không phải thế. Anh ta nói quấy đó. "Ấu bất học lão hà vi" nghĩa là "Trẻ mà không học, người lớn đã làm chi được nó?".

6. ANH NÀY HOANG QUÁ

Một anh học trò tính hà tiện, mua một cái tranh con gà mang đến nhà thầy, làm lễ "nhập môn".

Ông thầy mắng:

- Gớm, anh này hoang quá! Cứ vẽ vờ làm gì cho thêm tốn. Giá lấy cái que vạch xuống đất, có phải tiện bao nhiêu không!

7. ANH CHÀNG NGỐC LÀM THEO LỜI VỢ DẶN

Ngày xưa có một anh chàng ngốc nghếch dân dõn. Từ ngày có vợ, vợ anh thấy chồng ăn không ngồi rồi ngày này sang tháng khác, thì không được vui lòng. Cho nên một hôm, vợ anh thủ thỉ:

- Ngồi ăn núi lở. Anh phải đi làm một nghề gì nuôi thân, nếu không thì khó mà ăn ở với nhau được lâu dài.

Ngốc ta đáp: - "Tôi chữ nghĩa đã không có, đi cày thì dở, làm thợ thì dốt, biết làm nghề gì đây?". "Đi buôn vậy! - người vợ trả lời - tôi sẽ đưa tiền cho anh để anh đi buôn". - "Buôn gì?". - "Cái gì có lãi thì buôn. Đầu thì buôn vịt buôn gà, sau thì buôn gỗ làm nhà cũng nên".

Mấy hôm sau Ngốc ta cầm tiền ra đi. Nhớ tới câu của vợ, nên anh có ý đi buôn vịt. Qua một thôn đường, anh nhìn thấy có một bầy vịt độ một chục con đang kiếm ăn trên mặt đầm. Không biết đó là vịt trời, anh quyết tâm đi tìm chủ bầy vịt để hỏi mua. Gặp một đám trẻ chăn trâu đang chơi trên bờ đầm, anh ghé lại hỏi: - "Vịt của ai đó?". Bọn chúng hỏi lại: - "Ông hỏi làm gì?". - "Ta muốn mua buôn". Thấy có người hỏi trớ trêu, bọn chúng đáp liêu: - "Vịt ấy là của chúng tôi. Nếu ông mua được cả, chúng tôi bán rẻ mỗi con năm tiền, mười con vịt chỉ là năm quan ". Nghe chúng cho biết giá rẻ, Ngốc ta không ngần ngại gì nữa ngồi xuống rửa tiền ra trả. Biết là gặp phải anh ngốc, bọn chúng nhận lấy tiền, chia nhau, rồi bảo anh: - "Đó, bầy vịt bây giờ là của ông. Ông ngồi đây mà canh, đến chiều lại lùa chúng về". Đoạn chúng mỗi đứa cuôi trâu đi một ngã.

Ngốc ta ngồi lại bờ đầm canh chừng bầy vịt. Chưa quá trưa, anh định lội xuống nước để lùa vịt về thì bầy vịt nhác thấy bóng người, bay vịt lên trời một chốc biến mất. Ngốc ta từng hững, đành trở về kể lại với vợ. Vợ tiếc của mắng cho chồng một trận nên thân rồi bảo:

- Đó là vịt trời giống hệt vịt nhà, nhưng nó biết bay. Sau này trước khi mua muốn biết vịt biết bay hay không, anh cứ giờ gậy lên dứ vào chúng là biết ngay!

Mấy ngày sau chàng Ngốc lại cầm tiền ra đi. Đến chợ thấy có người bán ba con lợn con. Lợn được thả trong một cái rặc quây thành vòng tròn, bờ thành không cao lắm. Anh sà vào hỏi mua. Nhớ lời vợ dặn, nên trước khi trả tiền, anh giờ gậy lên dứ vào mấy con lợn. Mấy con lợn sợ quá nhảy tót ra ngoài rặc, rồi chạy vào bụi mất cả. người hàng lợn bèn nắm lấy áo anh bắt vạ. Có bao nhiêu tiền vốn mang đi, anh phải lấy ra đền. Xót của, anh mếu máo về kể chuyện lại cho vợ nghe. Vợ lắc đầu: - "Khốn nạn! Mấy con lợn thì làm gì biết bay mà phải dứ. Anh cứ mua đưa về đàn ông chẳng phải thử làm gì mất công".

Ít ngày sau anh lại mang tiền đi. Lần này anh mua được một gánh nôi đất. Nhớ lời vợ dặn anh cứ gánh nôi nghênh ngang giữa đường. Mọi người đi đường mà anh gặp đều phải xuống ruộng tránh anh. Không ngờ hôm ấy có một bầy trâu đến mấy chục con được chủ lừa đi ăn. Đường hẹp, trâu không biết tránh nên va vào gánh nôi của anh vỡ gấn hết. Anh về kể lại với vợ. Vợ bảo: - "Chết nôi! Nôi là vật dễ vỡ, gặp trâu bò hay con vật nào khác ta phải tránh đi lối khác, hoặc chờ người cho chúng đi qua sẽ gánh về cũng không muộn".

Ít lâu sau nữa, anh lại đi buôn. Lần này anh mua được một gánh vôi đá mới nung. Gánh về dọc đường anh thấy có một con chuột chết nằm chính giữa mặt đường. Nhớ lời vợ dặn anh lầm bầm: "Chà chà, có con vật này nằm cản đường ta phải tránh nó mới được!". Nghĩ vậy anh không dám bước qua con chuột, bèn lội xuống ruộng nước để tránh. Nhưng không ngờ nước ở đấy hơi sâu, vôi đá chạm phải nước tự nhiên sôi lên âm âm, anh hoảng quá vứt cả gánh mà chạy. Về nhà anh khóc lóc kể lại cho vợ hay. Người vợ giẫm chân kêu trời, đoạn bảo anh:

- Quả là không ai ngu ngốc bằng anh. Thôi bây giờ tiền trong nhà chẳng còn một đồng để buôn với bán nữa rồi.

Hôm khác, Ngốc ta bỏ nghề buôn, quyết định làm nghề ăn trộm. Chờ tối đến, anh lẻn vào nhà một người nọ trong lúc họ còn ngủ say. Cuối cùng anh cũng lần mò lục tìm được một số tiền. Nhân trong nhà đèn chưa tắt, anh đưa đến gần để đếm và nhờ tinh mắt anh phân biệt được mấy đồng xấu. Anh liền tìm đến chỗ chủ nhà ngủ lay họ dậy và nói:

- Dậy! Dậy mà đổi tiền xấu!

Chủ nhà đang ngủ ngon giấc sức tỉnh, thấy trong nhà có kẻ lạ mặt bèn hô hoán lên: - "Bắt, bắt lấy nó!". Ngốc ta hoảng hồn vứt cả tiền mà chạy, may thoát được. Về được đến nhà, anh kể lại cho vợ nghe. Vợ bảo: - "Trời

ôi! Còn đổi mới chắc mà làm gì. Thôi mai đi kiếm ít gạo về ăn, nhà chẳng còn hạt nào nữa".

Tối hôm sau Ngốc ta lại đi ăn trộm. Anh cũng đào ngạch vào được nhà nọ một cách dễ dàng. Nhờ lời vợ dặn nên anh không chú ý đến những cái khác mà chỉ đi tìm gạo. Nhưng những chỗ mà anh sờ soạng đều chứa thóc là thóc chẳng có hạt gạo nào. Sẵn có cối xay gần đó, anh bèn đổ thóc vào xay. Tiếng xay lúa âm âm làm cho chủ tỉnh dậy. Khi họ xông tới toan bắt, anh may mắn lại chạy thoát. Về kể lại với vợ, vợ kêu lên: - "Ngốc ơi là ngốc! Thôi mai thì thấy gì lấy nấy, cứ đưa về đây, chẳng cần phân biệt gì nữa".

Tối hôm sau, Ngốc lại lọt vào một nhà khác. Anh vừa vào đến sân đã thấy nhiều thứ đồ đạc nhảm chừng có thể lấy được. "Hừ, vợ ta dặn có gì lấy nấy chẳng cần phải đào ngạch vào nhà làm gì cho mất công". Nghĩ vậy anh nhặt nhanh đủ thứ chất một gánh nặng quải về nhà. Vợ thấp đèn lên xem thì hóa ra toàn là chổi cùn, rổ rách, đòn ghế, gỗ vụn, cào tre, cuốc gãy, lại có cả một nồi nước giải. Vợ chất lười hồi lâu rồi bảo chồng:

- Thôi! Mai đừng đi ăn trộm nữa mà có ngày chết oan. Anh cứ chịu nhọc làm nghề ăn xin, may ra được miếng gì bỏ vào miệng nuôi lấy tấm thân là được rồi.

Mấy hôm sau, anh nghe lời vợ làm nghề mới. Gặp một ông quan ăn mặc sang trọng đang đi dạo, anh bước đến giữa tay xin ăn. Nhưng vừa mở miệng nói mấy câu

học được: "Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại... ", thì có hai tên lính theo hầu quan đã bước tới quất roi vào đít. Để khỏi ăn thêm đòn, anh ba chân bốn cẳng bỏ chạy. Về kể lại với vợ, người vợ bảo anh: -"Đó là ông quan, đừng có đứng đến mà chết. Đi xin thì tìm chỗ đông người, không xin được người này thì còn người khác, thế nào cũng được ăn".

Hôm sau anh đi xin gặp một đám ma. Nhớ lời vợ dặn anh sà vào chỗ đông người đang xúm xít khóc than ở sau linh cữu rồi ngửa tay xin hết người này đến người khác. Nhưng anh đã chẳng được gì mà lại còn bị mắng chửi đuổi đánh. Anh về kể lại với vợ. Vợ bảo:

- Đó là đám ma, anh cứ đi theo "ô hô" ít câu là sẽ được người ta cho ăn.

Ít hôm sau, anh ra đi lại gặp một đám đông người khác. Không biết là đám rước dâu, anh làm theo lời vợ dặn, đuổi theo đám đông vừa đi vừa bùm mạt nắc lên mấy tiếng "ô hô"! Những người trong đám rước dâu cho là anh cố ý làm cho họ xui xẻo, liền hô nhau đánh đập tới tấp. Bị đòn đau, nhưng anh cũng cố giật ra được chạy về. Sau khi kể cho vợ nghe, vợ bảo:

- Đó là đám cưới. Anh chỉ cần đi theo nói mấy câu "Tốt đôi, tốt đôi" là có ăn rồi.

Ít hôm sau anh lại đi. Gặp một đám đông người đang chữa cháy. Nhớ lời vợ dặn anh đến gần, mồm nói

lia lia: "Tốt đôi! Tốt đôi!". Thiên hạ cho anh là thủ phạm đốt nhà vì "tốt đôi", nói lái là "tôi đốt", liền bắt anh trói lại nện cho một trận, lại định giải lên quan. Anh phải vất vả lắm mới lạy lục xin thả cho về. Về nhà anh kể lại cho vợ nghe. Vợ bảo:

- Đó là đám cháy. Thấy vậy anh cứ múc nước dội vào rồi người ta sẽ thưởng công cho.

Mấy hôm sau anh lại đi. Gặp mấy người thợ rèn đang hì hục đánh trên đe một thanh sắt nung đỏ. Anh bèn múc một vò nước đem đến dội vào sắt, vào bể lửa nhà thợ rèn. Thấy chuyện trở trêu, cả mấy người thợ quăng búa xúm lại giã cho một trận như đòn rồi mới cho về. Về nhà anh meo máo kể cho vợ hay. Vợ bảo:

- Đó là những người thợ rèn sắt. Anh cứ xông vào quai búa với họ là họ sẽ cho ăn.

Ít lâu sau anh lại đi. Lần này Ngốc cũng tìm đến một đám đông người. Thấy có mấy người đánh nhau, chẳng nói chẳng rằng anh hùng hổ xông vào giơ tay thui người này, co cẳng đá người nọ. Mấy người đánh nhau tuy đang còn giận dữ, nhưng thấy một người lạ vô cớ đánh đá mình, bèn bỏ đánh nhau, thui lại cho anh những quả bằng trời giáng. Anh đau điếng chạy về kể lại với vợ. Vợ bảo:

- Đó là đám đánh nhau. Anh hãy can người ra miệng nói "dĩ hòa vi quý" không khéo được người ta rù rê chèn chèn.

Ít lâu sau anh lại đi gặp một đám đông người khác. Thì ra họ đang xem hai con trâu đang húc nhau chí tử. Ngốc ta nhớ lời vợ dặn, chạy vào cố sức vỗ về hai con vật, miệng nói: "Thôi dĩ hòa vi quý, đừng báng nhau nữa". Nhưng không may cho anh, trong lúc đối thế, một con đã húc nhăm vào người anh làm anh thủng bụng chết.

Thế là hết đời anh chàng Ngốc.

8. ANH KẼ NOI LÀM THƠ HUÊ TÌNH

Một cô con quan, kén chồng, tính hay thích thơ nôm. Anh Kẻ Noi gánh phân đi qua, thấy cô ta đứng cửa, mới làm thơ vui - thơ nôm mà trong câu nào cũng đẽm một chữ - đọc rằng:

*Huynh nay chẳng phải đưa bõm xõm,
Vả lại trong nhà túc bát cơm,
Trong bếp lam nham tam chĩnh mắm,
Ngoài sân lúc nhúc lục cây rơm,
Trông thấy cô mình anh cũng dục
Đêm nằm mơ ngủ tiểu ra... quần!*

9. AI NUÔI TÔI

Một ông già năm mươi tuổi có người con ba mươi tuổi. Anh chàng này lười biếng, không biết nghề gì, nên đã ba mươi tuổi mà vẫn ăn bám bố.

Một hôm, có ông thầy số bảo anh ta:

- Bố anh thọ tới năm tám mươi tuổi, còn anh sống tới sáu mươi hai.

Anh lười nghe nói thế, khóc òa lên. Thầy coi số lấy làm lạ, hỏi:

- Tôi bảo bố con anh đều sống lâu cả, có sao lại khóc?

- Bố tôi chỉ sống tám mươi tuổi, lúc ấy tôi mới sáu mươi. Thế thì còn hai năm nữa, ông bảo ai nuôi tôi mà tôi chẳng khóc?

10. ANH KEO KIẾT

Xưa có anh keo kiệt, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc chỉ khư khư tích của làm giàu.

Một hôm có người bạn rủ ra tỉnh chơi. Trước anh ta còn từ chối. Sau người bạn cố nài mãi anh ta mới vào buồng lấy một quan tiền giắt vào lưng rồi cùng đi.

Khi đến tỉnh, trông thấy cái gì anh ta cũng muốn mua nhưng lại sợ mất tiền nên thôi. Giời nắng quá, muốn vào hàng uống nước nhưng lại sợ phải thết bạn không dám vào nữa.

Đến chiều trở về, hai anh qua đò đi đến giữa sông khát nước quá mới cúi xuống uống nước, chẳng may anh keo kiệt lộn cổ xuống sông.

Anh bạn trên thuyền kêu rằng:

- Ai cứu được bạn tôi xin thưởng năm quan.

Anh keo kiệt ở giữa dòng sông nghe tiếng cố sức ngoi đầu lên mà nói rằng:

- Một quan thôi, không nên phí quá!

11. AI SỢ VỢ NHẤT

Sư cụ ngồi đàm đạo với mấy người khách, có người hỏi rằng:

- Trong đám ta đây ai là người sợ vợ nhất nào? - Chưa ai đáp thì sư cụ đã nhận ngay rằng:

- Tôi sợ vợ nhất.

Mọi người đều lấy làm lạ hỏi:

- Sư cụ có vợ đâu mà sợ?

- Tôi sợ vợ đến nỗi không dám lấy vợ nữa cơ mà.

12. ÁC GIẢ ÁC BÁO

Có thằng bé con đi học, gặp phải người thợ cả ác quá, đánh chửi nó cả ngày. Nó mới tìm cách trả thù.

Một hôm có nhà nợ sắp có đám cưới mới gọi anh thợ may lại cắt quần áo. Thằng bé liền đến nhà người chủ trước mà bảo rằng:

- Thưa ông, tôi xin thưa để ông biết trước, thầy tôi có chứng điên, hễ lên cơn thì bạ ai cũng cắn.

Việc nhà chủ thì gấp, vả lại quanh vùng chỉ có anh thợ ấy là may khéo, nghe thằng bé nói thế thì cũng khó nghĩ mới hỏi thằng bé rằng:

- Thế những lúc thầy mày điên thì mày làm thế nào?

- Dạ, hễ tôi thấy thầy tôi sắp giở chứng thì tôi biết ngay, tôi liệu trước.

- Mày làm thế nào?

- Hễ thấy thầy tôi hai tay đập xuống chiếu là tôi biết cơn điên sắp nổi lên, tôi liền lấy một thanh củi dài, phang cho một hồi thế là khỏi ngay.

Chủ nhà biết vậy thì cũng yên chí gọi anh thợ may đến, nhưng lại dặn thầm với người nhà chuẩn bị sẵn mấy thanh củi để phòng.

Ngày hôm đầu anh thợ may đến làm thì không việc gì. Sáng hôm sau vừa may được một chiếc thì thằng bé liền giấu ngay kim của thầy nó đi. Anh thợ mất kim cứ vố xuống chiếu để tìm.

Nhà chủ thấy thế tưởng cơn điên của anh sắp nổi lên liền bảo người nhà lấy thanh củi phang cho một trận. Anh thợ may bất thành lĩnh bị đánh kêu văng cả lên. Càng kêu càng rống họ cứ tưởng là điên càng đánh cho tui bụi. Đến khi anh chàng đau quá nằm dờ ra, họ mới thôi.

13. ANH CẢ LẮC

Một lão chánh tổng nọ có cô con gái quý. Trong làng có một anh trai cày rất khỏe, nhưng nghèo rất mỏng tài, mà lại mê con gái lão chánh tổng. Anh tìm mọi cách để lấy cô gái nọ làm vợ. Vờ làm một kẻ ăn mày, anh đến xin ăn nhà lão chánh tổng, thấy anh to lớn khỏe mạnh, nó liền dỗ anh vào làm cho nhà nó. Anh cày rất khỏe, đan lát rất giỏi, làm việc gì cũng chăm chỉ tận lực nên lão chánh tổng rất tin anh. Một hôm nó hỏi anh: "Này từ hôm anh vào đến nay tôi quên khuấy đi không hỏi, tên anh là gì nhỉ". Anh này liền trả lời: "Con không có tên, người ta vẫn gọi con là thằng cả lắc, vì cứ buổi sáng dậy khi nào con lắc được người nào, thì ngày hôm ấy con làm rất khỏe.

Từ hôm ấy, anh cả lác đăm ra ngủ trưa. Một lần lão chánh tổng vào đánh thức anh đi làm, anh này liền vùng dậy nắm lấy hai vai lão chánh tổng lác lấy lác để, làm cho lão đau kêu oai oái. Ngày hôm ấy anh ta cày gấp hai ngày thường. Sáng hôm sau lão chánh tổng lại muốn cho anh này lác nhiều hơn để anh làm khoẻ hơn, nhưng lão ta thì đau, nên đùn cho vợ lão vào. Vợ lão bị anh này nắm vai lác cho một hồi kêu oai oái. Ngày hôm ấy anh này lại cày khoẻ gấp rưỡi hôm trước. Đến ngày hôm thứ ba, vợ chồng lão chánh tổng không dám vào nữa liền đẩy con gái vào. Anh này vừa trông thấy cô gái nọ liền đè nghiêng xuống. Cô gái kêu tướng lên: "Thầy mẹ ơi, thằng cả lác nó "ấy" con đây này, cứu con mấy". Lão chánh tổng ở nhà ngoài nghe tiếng liền nói: "Tính nó thế đấy, chịu khó để nó lác, chỉ đau một tí thôi, nhưng mình có lợi nhiều con ạ".

Từ đấy, cô ả vì quen mùi, sáng nào cũng đến để anh này lác. Đến khi cô này phình bụng ra thì lão chánh tổng mới chết điếng người và đành phải gả con gái cho anh này.

14. ĂN QUEN BÉN MÙI

Một chị sang thổi lửa ở nhà một ông lão hàng xóm góa vợ từ lâu. Chị này vô ý đánh tiếng rầm, ông lão liền bắt đền: "Mày làm bạt vía thổ công nhà ông, ông sẽ

trình làng". Chị van lạy xin tha. Ông ra điều kiện: chị phải nằm để ông thu vía thổ công. Chị đành nghe. Thu xong, ông lão nằm mệt lử.

Hôm sau chị này quen mùi, lại sang thổi lửa. Thối một lúc, chị chạy lên nói với ông lão: "Ông! Hôm nay cháu lại đánh rắm đấy". Ông lão nằm lắc đầu: "Đến mày ỉa ra bếp, ông cũng chịu!".

15. ANH HAI VỢ

Có một anh chàng hai vợ, tối đến phải ngủ chung với vợ cả ở nhà trong, còn vợ bé thì nằm ở giường nhà ngoài.

Một đêm, trời đã khuya, cô vợ bé hát:

*Đêm khuya, gió lặng sóng yên,
Lái kia có muốn, ghé thuyền sang chơi.*

Anh chồng muốn ra với vợ bé nhưng bị vợ cả ôm giữ mới đáp rằng:

*Muốn sang bên ấy cho vui,
Mắc đồn lính gác khó xuôi được dò.*

Nghe thấy vậy, chị vợ cả liền hát:

*Sóng kia ai cấm mà lo
Muốn xuôi thì nộp thuế dò rồi xuôi.*

Cô vợ bé vội đáp:

*Chẳng buồn chẳng bán thì thôi,
Qua đôn hết vốn còn xuôi nổi gì.*

16. ĂN TRỘM MÈO VUA

Vua có một con mèo tam thể rất đẹp, cả ngày chỉ nâng niu mèo, cho chén thịt, cá thừa thãi. Lại đánh một cái xích bằng vàng để cột mèo.

Quỳnh thấy ngứa mắt, đánh cắp đem về dấu kín một nơi. Trước hết tháo xích vàng, thay dây chuỗi vào. Rồi cứ hàng ngày, đến bữa ăn, Quỳnh đem đặt trước mặt mèo hai đĩa thức ăn: một đĩa toàn cá rán, thịt nướng ngon lành, mùi thơm bốc lên ngào ngạt; một đĩa, chỉ có cơm rau nhạt nhẽo. Hễ mèo ta xông đến đĩa thức ăn ngon, thì Quỳnh lấy roi quất lấy quất để. Lâu ngày thành lệ, hễ cứ đến bữa, là mèo ta biết phận, lùi lũi đến đĩa cơm rau mà ăn, không dám tơ hào dòm ngó gì bên đĩa thức ăn ngon nữa. Luyện xong Quỳnh thả cho mèo ra vào tự do.

Vua thấy mất mèo quý, vừa giận, vừa tiếc, sai lính đi tìm nháo nhác khắp kinh thành. Nghe đồn Quỳnh có con mèo giống hệt mèo vua bị mất, liền truyền đòi Quỳnh đem mèo vào chầu, Quỳnh một hai chối là mèo mình, nhưng vua không tin. Cuối cùng Quỳnh nói:

- Mèo trong thiên hạ thiếu gì con giống nhau, có khác chẳng là ở cái nết. Mèo của vua thì quen xơi cao lương mỹ vị, còn mèo của dân chỉ sống nhờ chút rau dưa quấy quά, nếu vua không tin thì cho thử: nếu nó ăn thức ăn ngon thì đúng là mèo của vua, nếu thử nó chỉ ăn đồ hèn thì là mèo của hạ thần.

Vua bằng lòng thử. Mèo ta quen lệ ngoan ngoãn đi đến đĩa cơm rau, chén một cách rất chi ngon lành! Quỳnh vỗ tay cười lớn:

- Ấy mèo của dân sự nghèo nàn thì như thế đấy!

Nói xong, ngang nhiên ôm mèo về mất!

17. BẮM QUAN LỚN, NGÀI MINH LẮM

Ông huyện nọ có thói quen dùng một cái lông voi để xỉa răng. Một hôm đi đốc đê xa, ông để quên lông voi ở nhà. Bữa cơm xong, không có lông voi để xỉa, ông lấy làm khó chịu lắm, mới gọi một tên lệ lại bảo:

- Mày chạy nhanh về nhà bảo bà lấy cho tao cái lông voi...

Anh lệ về đến nhà, quên bém mất lời dặn của quan nên rất lo lắng. Anh cố nghĩ ngợi xem quan bảo mình về lấy cái lông gì. Nghĩ mãi chẳng ra, đành phải rụt rè thưa với bà huyện:

- Thưa bà, bà lấy cho quan ông cái lông...

Bà huyện thấy anh lệ ảm ú, mới đoán già đoán non là chồng đi xa chắc nhớ, nên muốn xin một cái gì của mình để ngấm cho khuây khỏa, bà vội nhờ lấy một cái, gói vào giấy rồi đem ra cho anh lệ mà dặn:

- Mày cầm lên cho quan, nhưng mày mà làm mất thì mày chết!

Anh lính đang bực mình vì không nhớ ra cái lông gì, nên trên đường đi mới tò mò gỡ gói ra xem. Chẳng may, có trận gió thổi qua, chiếc lông bay đi mất, tìm mãi không thấy.

Nhớ lời dặn của bà huyện, anh lệ hoảng lên, vội chạy về nhà, vừa khóc vừa kể lại tình đầu cho mẹ nghe. Bà mẹ thương con mới vào buồng nhờ của mình một cái, cũng gói vào giấy đưa cho con, bảo con mang lên cho quan.

Anh lệ gặp quan, bụng cứ nơm nớp lo. Quan mở gói ra không thấy cái lông voi mình đang cần, mới nổi giận:

- Lông gì thế này! Lông l... mẹ mày đấy à?

Anh ngỡ là quan đã biết hết, mới van lạy cuống quýt:

- Bẩm quan lớn, ngài minh lắm!

18. BỐN CẶNG SO VỚI SÁU CẶNG

Có chú lính quan sai chạy giầy gấp. Thấy cai cấp ngựa để anh ta đi nhanh.

Chú lính dắt ngựa ra đường, nhưng không cười, cứ xắn quần lên tận bẹn, ra roi đánh ngựa, rồi cầm cổ chạy theo. Người đi đường lấy làm lạ, hỏi:

- Sao không cười lên ngựa chạy cho mau?

Chú lính hỏn hển đáp, giọng có vẻ tự đắc:

- Rõ khéo cho anh! Bốn cặng lại chạy nhanh hơn sáu cặng được à?

19. BẮT VỀ CHO CON CHƠI

Có một anh lẩn thẩn mà lại có tính nhút nhát lạ thường. Một hôm đi chơi, dọc đường có hai con chim sẻ đánh nhau tụi bụi. Sợ quá, anh ta học tốc chạy về nhà, mồ hôi toát ra đầm đìa, mồm thở hồng hộc!...

Vợ thấy lạ hỏi:

- Sao mà sợ hãi đến như thế?

Anh ta trả lời:

- Tôi đi đến quãng đồng' kia, thấy hai con chim sẻ đánh nhau dữ quá! Tôi sợ nó điên tiết lên đuổi mình mà mổ thì thật oan gia!

Nghe xong, vợ phì cười và mắng cho một trận nên thân, và bảo:

- Bạn sau, hễ thấy con gì đánh nhau, cứ bắt về cho con nó chơi chứ việc gì mà phải chạy?

Bạn sau anh ta qua cánh đồng làng, thấy hai con trâu đang chọi nhau, bèn xông vào định bắt đem về cho con chơi, thế nào nó đang hăng tiết, húc cho lòi ruột, chết liền...

20. BÂY GIỜ NÓ MỚI THÒ ĐẦU RA

Có một anh bủn xỉn, bạn hữu đến nhà không bao giờ muốn tiếp cả, cứ cho con ra nói là đi vắng.

Bạn hữu có người biết vậy, bèn nghĩ mẹo làm cho anh kia phải ra mặt. Người bạn ấy cứ đến chơi nhà anh ta, dù con anh ta nói anh ta đi vắng. Nhận thấy có đôi câu đối treo tường, anh ta cứ ngâm váng cả lên:

*Từ trung bất ngữ chân quân tử
Tài thượng phân minh thị trượng...*

Tức vì người bạn dốt làm hỏng cả câu đối trong nhà mình, anh kia đương trốn trong buồng, phải bỏ ra và mắng:

- Đồ ngu như lợn! Câu đối của người ta mà đọc mất một chữ, thành ra hỏng cả đi! "Tài thượng phân minh thị trượng" là gì?... Thị trượng phu chứ!

Người bạn tủm tỉm cười và nói rằng:

- Nào ai biết. Có phải mình đốt đầu! Tại mãi đến bây giờ nó mới thò đầu ra!

21. BỎ VẠC NƯỚC SÔI CŨNG ĐƯỢC

Một người hà tiện chết xuống âm phủ. Vua Diêm vương mắng:

- Mà lúc sống trên trần chỉ bo bo giữ của, không chịu đỡ đần, giúp đỡ ai. Tội mà không tha được, phải bỏ vạc dầu.

Quý sứ đưa anh đến chỗ vạc dầu. Anh ta nói:

- Nhiều dầu quá xá ta! Lãng phí quá! Xin hãy lấy dầu bán lấy tiền cho tôi, còn tôi thì bỏ vào vạc nước sôi cũng được.

22. BẤT TỈNH NHÂN SỰ

Một anh có tính ngủ mê. Một hôm ngủ mê quá, đến nỗi anh em họ khiêng ra chùa, cạo trọc cả đầu đi mà cũng vẫn ngủ, không biết gì.

Đến khi trở dậy, thấy mình ở chùa, mà sờ lên đầu thì không thấy tóc, lấy làm nghi ngờ, chẳng biết có phải mình không hay là sư, mới hỏi rằng:

- Ta hay sư?... Sư hay ta?... Ta ơi, có phải ta không hử ta?

Chẳng thấy thua, mới lắm bấm rằng:

- Cứ đi về nhà thử xem thì biết: hễ phải ta thì chó nó không cắn, mà không phải, ta thì nó cắn.

Bèn đứng dậy đi về. Nhưng mà về đến nhà chó nó thấy đầu trọc, dị dạng, nó cắn rầm lên. Anh chắc là không phải mình rồi, bỏ nhà đi biệt không về nữa.

23. BỊ TRẦN NUỐT TRỘNG

Hai anh nói dóc gặp nhau. Một anh nói:

- Đời tôi gặp nhiều chuyện nguy hiểm! Một lần, tôi vào rừng, gặp con cọp dữ, tay không, tôi đánh nhau với nó hàng nửa ngày. Nhưng rồi cuối cùng tôi bị cọp xé ra từng mảnh nhỏ. Có ghê không?

- Chưa ghê đâu! Hãy nghe chuyện tôi đây nè. Một lần, tôi gặp con trăn. Nó đớp được hai chân tôi nuốt trọn, tức mình tôi dang hai cánh tay ngáng miệng nó lại. Nhưng rồi cuối cùng vừa đau vừa mỏi, tôi đành buông xuôi hai tay cho nó nuốt luôn vô bụng rồi mới kêu người làng ra cứu.

24. BUÔN VỊT TRỜI

Xưa có anh chàng siêng ăn, biếng làm. Vợ mới mắng:

- Người ta thì có công có việc, làm cho vợ con được nhờ, còn mình chỉ ăn nhờ vợ.

Chồng hỏi:

- Thế mẹ mày bảo tao làm việc gì bây giờ?

- Người ta buôn đông buôn tây, nuôi vịt, nuôi gà. Trông người ta đấy, bắt chước mà làm.

- Thế mình đưa tao năm quan tiền, tao đi mua vịt về tao nuôi.

Sáng hôm sau, anh ta được vợ đưa năm quan tiền. Anh ta đi đến một nơi có một đàn vịt đang ăn giữa đồng, anh ta hỏi lũ trẻ chăn trâu gần đấy:

- Vịt ai ăn đó?

Lũ trẻ nhận lão:

- Vịt của chúng tôi.

- Chúng mày có bán không?

- Có bán.

- Giá bao nhiêu?

- Bán cả đàn vịt, chỉ lấy mười quan.

Anh ta trả giá:

- Năm quan thôi? Có bán thì ta mua...

Lũ trẻ chịu giá và dặn:

- Bán rẻ cho bác để bác nuôi kiếm lời. Bác trả tiền cho chúng tôi, chờ chúng tôi đi khỏi đã rồi hãy đuổi vịt

về, bác đuổi liền ngay bây giờ thì sợ vịt quen lối cũ theo gót chúng tôi về nhà mất.

Anh ta đưa tiền, lũ trẻ chia nhau, rồi rộng lẹ. Một lúc sau anh chàng xuống đồng đuổi vịt về nhà. Nào hay đó là đàn vịt trời, thấy người đuổi, bay vù cả lên trời xanh.

Mất vốn, đêm hôm đó anh ta lẻn vào một nhà trong làng, chui xuống nằm dưới gầm giường, chờ đến khuya sẽ làm một mẻ trộm để gỡ lấy tiền về đưa vợ.

Một chốc, hai vợ chồng chủ nhà đem nhau lên giường hú hí, đùa cợt với nhau.

- Trời ơi! Anh sướng, anh sướng quá! Anh sướng lên đến tận trời xanh, em ạ!

Anh ta ở gầm giường vội vàng lóp ngóp bò ra hỏi:

- Anh ơi! Anh lên tận trời xanh, anh có thấy đàn vịt của tôi không hở?

Hai vợ chồng nhà kia vừa sợ vừa thẹn, vùng dậy vác gậy đuổi đánh cho anh chàng buôn vịt trời một trận nên thân.

25. BA ĐIỀU ƯỚC

Có hai vợ chồng nhà nọ một hôm rồi rãi ngôi bàn nhau: giá ta học được phép "câu được ước thấy" thì thích biết mấy. Bụt mới hiện xuống nói với hai vợ chồng rằng:

"Ta sẽ cho các người ba điều ước. Vậy từ giờ vợ chồng người có thể ước được rồi". Rồi Bụt biến mất. Vợ chồng bàn nhau nghĩ kỹ rồi hãy ước. Một hôm trời mưa, hai vợ chồng ngồi dưới bếp rang ngô, vợ buột mồm: "Ước gì có miếng dồi chó mà ăn bây giờ thì thích biết mấy, bố mày nhỉ", thế là miếng dồi chó hiện ra, rơi xuống trước mặt hai vợ chồng. Thế là mất một điều ước.

Anh chồng tức quá nghiến răng rửa vợ: "Ông cũng ước gì cái miếng dồi chó nó dính vào cái lỗ mũi mày cho mày biết thân". Quả thật miếng dồi chó bay lên trít vào lỗ mũi vợ. Thế là mất toi hai điều ước.

Bây giờ thì việc cần nhất là phải làm thế nào cho miếng dồi chó bay đi khỏi mũi vợ đã. Anh chồng đành buồn rầu mà ước nốt điều cuối cùng:

"Ước gì miếng dồi chó bay ra khỏi mũi bu nó nhà tôi. "

Thế là miếng dồi chó bay đi mất, cũng đi tong ba điều ước.

26. BA ANH MÊ NGỦ

Ba anh uống rượu, say tít cùng ngủ một giường. Cả ngựa đười, cứ nhè đười Hai mà gãi.

Càng ngứa lại càng gãi mạnh, đến nổi đười Hai chảy máu ra lênh láng.

Hai sò thấy ướt, ngỡ là Ba đái dầm gọi dậy.

Ba dậy ra đi đái, thấy tiếng lọc rượu bên lảng giềng, cho là mình đái chưa hết, cứ vạch quần đứng mãi.

Chợt có bọn lính đi tuần, thấy Ba đứng đó liền kêu lên "Trộm! Trộm!". Ba sợ quá, chui vào dậu người lảng giềng nhưng cũng bị lính vụt theo cho mấy côn. Người lảng giềng nghe thấy động, chạy ra hỏi xem cái gì.

Ba xua tay bảo: "Chết ! Im... Ngoài ấy có người đang phải đòn".

27. BỨC THƯ LẠ

Có anh đi lính xa, nhân có bạn ghé thăm, nhờ bạn đem về cho vợ ở nhà trăm quan tiền và một bức thư.

Đi đường anh bạn tò mò giở thư ra xem, không thấy biên số tiền gửi là bao nhiêu, chỉ thấy vẽ bốn con chó, một cái bát quái, hai con dê và một cái chũm chọe. Bèn nảy ra ý ăn bớt tiền. Về đến nhà, anh ta chỉ giao cho vợ bạn bức thư và bốn chục quan tiền thôi.

Người vợ xem thư biết thiếu tiền liền lên quan nhờ phân xử.

Quan hỏi:

- Chồng mày gửi người ta bốn mươi quan tiền, người ta đã mang về tận tay cho còn kiện nổi gì?

Người vợ đáp:

- Bẩm quan lớn, anh ta ăn bớt ạ. Chồng con gửi cho con những một trăm quan kia ạ.

- Sao mày biết?

- Bẩm quan lớn, thư chồng con rành rành đấy.

Quan giở bức thư quái gở kia ra xem, không hiểu gì cả, liền hỏi:

- Thế là thế nào? Bức thư không có chữ nghĩa gì cả mà sao mày lại biết được chồng mày gửi về một trăm quan?

- Bẩm quan lớn, chồng con biên rõ ràng ra đây. Bốn con chó tức là tứ cầu, cầu là cửu, tứ cửu là tam thập lục. Cái bát quái có tám cạnh, tám bát vị chỉ lục thập tứ, là sáu mươi tư. Sáu mươi tư với ba mươi sáu chẵn là một trăm quan đó sao?

Quan cho là phải, bắt anh kia phải trả đủ số tiền nhưng ngài còn hỏi người đàn bà:

- Thế còn hai con dê và cái chũm chọe là ý thế nào?

Người đàn bà sượng sùng không nói. Quan gạn mãi mới thưa rằng:

- Đây là nhà con vẽ đùa.

- Đùa thế có ý gì? Phải nói ra.

- Bẩm quan lớn, hai con dê và cái chũm chọe là nhà con muốn bảo con rằng đến tết Trùng dương thì nhà con sẽ về chơi thăm nhà.... đánh chũm chọe với nhau đấy ạ.

28. BẮM CON BIẾT Ạ

Trên một chiếu rượu, bốn cụ đã say sưa liền đem chuyện lạ phương xa tán với nhau.

Cụ thứ nhất bắt đầu:

"Một bận tôi đi qua sông Bồ Đề, thấy một con trâu to lù lù như một quả núi, đứng bên này sông vươn cổ sang bên kia sông mà ăn hết ba mẫu lúa".

Cụ thứ hai tùm tùm tiếp lời:

- Thế cũng chưa lấy gì làm lạ. Tôi đã từng thấy một cây mây to lạ lùng và dài bằng dãy núi Trùng Sơn.

Cụ thứ nhất nói kháy:

- Chắc hẳn thân cây phải to bằng cái đình làng cụ nhỉ?

Thản nhiên cụ thứ hai đáp:

- Chứ lị! Không thì thường chảo nào xỏ được vừa mũi con trâu của cụ kể?

Cụ thứ ba vội ngắt lời:

- Thế mà các cụ đã cho là lạ! Tôi còn thấy một cái cây, chao ôi, nó cao đâu mà cao ghê thế! Tưởng đến chọc thủng trời, đến cái thân thì to gòm ghiếc, đi vòng quanh gốc cây một vòng phải mất nửa tháng.

Hai cụ trên cãi:

- Vô lý, thậm vô lý!

Cụ thứ ba gắt:

- Chứ không thì lấy cọc cóc nào mà buộc được giây xỏ mũi trâu của hai cụ.

Cụ thứ tư giọng say khướt:

- Các cụ đều có lý cả, cãi nhau làm gì... tuy thế mà cũng chưa lạ lắm, tôi còn được thấy một cái trống to vô cùng, đánh một tiếng vang chuyển một phương trời...

Ba cụ kia nhao nhao hỏi:

- Trống ấy to bằng ngần nào mà kêu ghê thế?

- Ấy các cụ lượng ra mà đoán khắc biết, lột da trâu đứng bên kia sông Bồ Đề làm mặt trống, còn cây mây to dài suốt dãy Tràng Sơn thì làm đai trống...

Biết cụ này có ý xỏ mình, ba cụ kia cùng gặng lại:

- Thế này thì khí không phải chứ cái trống ấy của cụ thì treo vào đâu mà đánh được nhỉ?

Cụ thứ tư đang luống cuống chưa tìm được câu trả lời, thì may có đứa ở đứng gần hầu rượu ngay sau lưng vội đỡ lời thay chủ:

- Bẩm con biết ạ, xin các cụ cho phép con nói.

Các cụ quay ra nhìn đứa ở rồi gật gù nói:

- Được, mày cứ nói.

Thằng ở gãi tai thưa:

- Bầm cái trống ấy treo ở cái cầu mà hai bố con con đã từng đi qua, bầm, chúng con đứng trên cầu mà nhìn xuống thấy con trâu vướn cổ qua sông Bồ Đề chỉ bé bằng con rận, cây mây dài suốt dãy Tràng Sơn thành một sợi tóc, còn cái cây cao chọc trời thì không bằng cây nấm... Chao ôi! Bố con mãi nhìn chóng mặt quá lộn cổ xuống sông, con khóc suốt mướt, về để tang ba năm, khi đoạn tang đi qua vẫn thấy bố con còn loay hoay lơ lửng giữa trời chứ chưa rơi xuống nước ạ.

29. BÀ ĐỂ PHƯỢNG HOÀNG

Có một quan huyện hiếm hoi, mà lại ước có con trai. Đi cầu tự mãi, đến lúc bà huyện có mang ông rất mừng. Ông luôn luôn đem chuyện bà huyện có mang ra khoe với chúng bạn, với nha lại và lính tráng trong huyện.

Một hôm, giữa chốn công đường, chẳng biết ông nghĩ thế nào liền đem câu chuyện bà huyện có mang ra nói. Ông đổ mọi người:

- Đố ai biết bà nhà tôi đẻ con trai hay con gái!

Các thầy thông, thầy đề liền đua nhau nói:

- Nhất định thế nào bà cũng đẻ con trai.

Nhưng có anh lính quạt hầu cho quan, lại có ý kiến khác:

- Con thấy bà nhất định sẽ đẻ ra phượng hoàng.

Quan huyện thú lắm, vì phượng hoàng thuộc loài tứ quý. Nhưng bụng quan vẫn còn có chút hồ nghi, liền hỏi vặn anh lính:

- Tại sao mày biết?

Anh lính quả quyết:

- Con biết lắm chứ, vì hôm qua khi bà ngồi tắm con thấy cái mỏ phượng hoàng nó thò ra.

30. BẮT LÀ CÂY BẮT

Có một ông thầy dốt, ngồi dạy học trò học tam tự kinh. Đến chỗ: "Phàm, Huấn, Mông" thầy không biết nghĩa là gì, cứ dạy rằng:

- Phàm là ông Phàm, Huấn là ông Huấn, Mông là ông Mông. Trẻ cứ thế mà gào.

Đến bài khác, có chữ "bôi" là cái chén, thầy cũng bí, thấy có chữ "mộc" đứng bên chữ "bắt" nên thầy mới dạy rằng:

- *Bắt* là cây *Bắt*.

Học trò hỏi:

- Thưa thầy cây *Bắt* nó như thế nào ạ?

Thầy nghe hỏi vội mắng át đi rằng:

- Cây *Bắt* ở tận ngoài bể Đông, chúng mày biết thế nào được mà hỏi.

Ở cạnh trường có một người đàn bà biết chữ, nghe thầy dạy lão thế mới hát ru con rằng:

Ai giống cây Bât bể Đông

Hay là ông Huấn, ông Mông, ông Phàm!

31. BA ANH ĐẦY TỐ

Một phú ông nọ có ba anh đầy tớ nhưng mỗi người lại có một tính khác nhau, một anh thì rất cẩn thận, thận trọng, một anh thì rất lo xa, còn một anh lại rất lễ phép. Phú ông lấy làm thú vị về những người đầy tớ của mình lắm.

Một hôm cậu con cả của phú ông nọ ngã xuống ao, anh cẩn thận trông thấy liền chạy về thưa với chủ. "Thưa ông cậu cả nhà ta ngã xuống ao, xin ông cho phép con đi vớt cậu ạ". Khi vớt được cậu cả lên thì đã chết ngẻo rồi. Phú ông liền vác gậy đuổi đánh, anh cẩn thận chạy biến. Phú ông sai anh lo xa đi mua áo quan về để khâm liệm. Được một lúc anh này mang về hai cái. Thấy thế phú ông trừng mắt: "Tại sao lại mua hai cái?" thì anh này trả lời: "Ấy con mua phòng xa thế, để nhờ cậu hai có chết đuối thì có cái dùng ngay". Phú ông lại vác gậy đuổi đánh anh này.

Chỉ còn anh lễ phép vẫn được lòng chủ. Cho đến một hôm anh ta cáng chủ đi chơi đến một chỗ lội, bùn

ngập đến lưng ống chân mà anh ta vẫn vui vẻ khiêng không một lời phàn nàn. Thấy thế chủ anh ta bèn khen, để khuyến khích anh ta: "Anh khá lắm, chịu khó lắm, cứ cố gắng đi rồi đến Tết tôi sẽ may cho bộ cánh. Rồi xem có đám nào tôi sẽ hỏi cho một đám". Vừa nói đến đấy thì anh lễ phép đặt cáng xuống giữa đồng bùn rồi khoanh tay lễ phép: "Con xin đa tạ ông!". Thế là cả bộ quần chùng áo dài trắng bộp của ông chủ nhuộm trong đồng bùn.

32. BẮM CHÓ CÁ

Nhà nho nọ thấy quan lại tham nhùng, trong lòng rất khinh. Một hôm, các quan đến nhà chơi, trong số đó có cả mấy bạn đồng song thừa trước. Ông ra bảo người nhà dọn rượu thịt.

Người nhà bưng mâm lên, ông ta đứng dậy thưa:

- Chả mấy khi rồng đến nhà tôm, các ngài có bụng yêu nhà nho thanh bạch đến chơi, có chén rượu nhạt xin các ngài chiếu cố cho.

Các quan cầm đũa gắp mấy món. Các quan ăn thấy ngon miệng, liền khề khà hỏi: đây đĩa gì, kia bát gì...

Nhà nho thông thả nói:

- Đây là chó, kia cũng là chó, bầm toàn là chó cả.

33. BẮT ĐƯỢC SỢI DÂY

Một tên trộm bị bắt quả tang ăn trộm trâu. Người ta đóng gông giải lên huyện. Giữa đường, có người hỏi:

- Anh mắc tội gì mà nặng thế?

Nó trả lời, vẻ tội nghiệp:

- Tôi tưởng bắt được sợi dây, thế mà bị đóng gông thế này đây!

Người kia ngạc nhiên hỏi:

- Chẳng lẽ chỉ bắt được có sợi dây mà bị đóng gông giải lên huyện?

Tên ăn trộm nói:

- Bởi vì đầu sợi dây có buộc một vật.

- Vật gì lạ vậy?

Nó nói:

- Con trâu.

34. BÀ HUYỆN ĐỘNG THAI

Một bà huyện có mang, trượt chân, thai lệch một bên nên đau bụng. Quan huyện mời thầy thuốc Xiển đến. Xiển bảo mang ra ba bát đồ, rồi sai quét dọn ba gian nhà thật sạch, rải đồ khắp nơi. Xiển bắt bà huyện

phải vừa đi vừa nhặt từng hạt, còn quan huyện phải đi sau quạt. Sau khi nhặt hết ba bát đồ đen ấy, Xiển cho bà huyện lên giường nằm một giấc. Thế là khỏi bệnh⁽¹⁾.

Hôm ấy quan huyện phải một bữa một lữ người, nhưng vẫn không ngớt lời khen cụ Xiển chữa bệnh tài, Xiển nghe không nói gì, chỉ tủm tỉm cười.

35. CON RẮN VUÔNG

Anh chàng nọ tính khoác lác đã quen. Bữa kia đi chơi về bảo vợ:

- Này mình ạ! Hôm nay tôi vào rừng trông thấy một con rắn, chao ôi, to đến là to, dài đến là dài. Bề ngang thì chắc chắn là bốn mươi thước rồi, còn bề dài thì dễ đến hơn trăm thước.

Vợ không tin, nhưng cũng định trêu chồng một mẻ:

- Tôi nghe người ta nói có rắn dài đã nhiều. Nhưng làm gì có giống rắn dài như anh nói thế. Tôi nhất định không tin.

Chồng làm như thật.

1. Xiển dùng động tác đi lại, đứng lên cúi xuống để an thai. Đây là một phương pháp khoa học. Còn chi tiết đi theo sau quạt... chỉ là để cho quan huyện vất vả một chuyến chơi.

- Thật quả có rắn như thế. Dài hơn một trăm thước thì chẳng đến, nhưng tám mươi thì nhất định.

Vợ bĩu môi:

- Cũng chẳng đến.

Chồng cương quyết:

- Tôi chắc chắn là nó dài sáu mươi thước chứ không ngoa.

Vợ vẫn khẳng khẳng:

- Vẫn không dài đến nước ấy đâu!

Chồng rút lui một lần nữa:

- Lần này thì tôi nói thật nhé. Con rắn dài đến bốn mươi thước, không kém một phân.

Vợ bò lăn ra cười:

- Con rắn anh thấy, bề ngang đã chắc chắn là bốn mươi thước rồi, bề dài cũng lại đến bốn mươi thước không kém một phân thì chẳng hóa ra là con rắn vuông à?

36. CÚT ẮN MẮT RỐI

Anh chồng nọ đã lấy phải một mụ vợ cả hay ghen lại còn đa mang thêm mụ vợ lẽ. Mụ vợ cả muốn giữ chồng ở với mình, bèn nhốt người vợ lẽ vào buồng trong; lại còn khôn ngoan bắc chõng ngủ ngay trước cửa, không cho chồng vào.

Chồng tức quá chẳng biết làm cách nào để lọt vào với vợ lẽ. Đêm nọ, chắc vợ cả đã ngủ say, anh ta mới rón rén lườn qua chõng, lọt vào buồng. Bất đồ vợ cả thấy động mới thức giấc vùng dậy, đốt đèn đi soi. Anh chồng hoảng quá vội vàng chui tọt xuống gầm giường ngồi thu lu một góc. Vợ cả thấy sừng sộ hỏi:

- Ngồi làm gì đấy?

Anh chồng trả lời:

- Ông ngồi ỉa chứ làm gì!

- Thế ỉa thì cứt đâu?

- Cứt ăn mất rồi!

37. CHẲNG PHẢI TAY ÔNG

Có hai anh láng giềng nọ chơi thân với nhau cùng nức tiếng sợ vợ.

Một hôm vợ bác nọ đi vắng, phơi chiếc váy ở sào. Chẳng may trời mưa, chồng quên không kịp cất nên ướt cả. Chị vợ về thấy thế giận lắm, mới chửi cho anh ta một trận, lại còn đánh thâm tím cả mặt mày.

Ông bạn láng giềng thấy thế, trong lòng lấy làm cảm tức, mới lẩm bẩm trong miệng:

- Mẹ kiếp! Chẳng phải tay ông!

Thật không may, chị vợ anh ta hôm ấy lại có mặt ở nhà trong. Nghe chồng nói thế chị ta mới xồng xộc chạy ra, tay chống mạnh, hỏi dồn cho một thôi.

- Hừ! Phải tay ông thì làm cái gì? Nào? làm cái gì? Nói ngay đi!

Anh chồng hoảng hốt:

- Phải tay tôi thì... tôi cất trước khi trời mưa, chú có gì mà ồn lên thế!

38. CHẾT NHÂM

Ông chủ nhà có người vợ chết, mới nhờ thầy đồ làm một bài văn tế. Thầy đồ luýnh quýnh hồi lâu, sau lục mãi mới tìm được một bài văn con tế bố, vội chép lấy đưa lại cho chủ. Khi nghe đọc lên trong buổi cúng, mọi người cùng cười ầm cả lên. Ông chủ nhà trách móc:

- Sao thầy lại nhầm thế?

Thầy đồ hùng hổ cãi lại:

- Văn tế chẳng có nhầm. Họa người nhà ông chết nhầm thì có!

39. CHỐC NỬA TAO SANG

Một ông trọc phú đang tiếp những khách sang. Bỗng có một người đầy tớ cầm cái giấy vào thưa rằng:

- Thưa ông, có người nhà cụ Chánh đưa thư này và đang đợi ông trả lời.

Ông trọc phú vốn mít đặc, nhưng trước mặt các quý khách không lẽ nhờ nó đọc hộ, mới giả vờ mở giấy ra đọc, rồi trả lời rằng:

- Bảo nó cứ về đi, rồi chốc nữa tao sang.

Nhưng tên người nhà cụ Chánh đã bước vào, gãi đầu gãi tai thưa rằng:

- Thưa cụ, ông chủ con sai con sang mượn cụ con ngựa kia ạ!

40. CÁI CHỐI LÔNG GÀ

Một anh nọ theo một danh y để học nghề thuốc. Mỗi lần thầy đi chữa đâu là anh ta đi theo bên gót để xem cách thầy chữa bệnh như thế nào.

Một hôm hai thầy trò đến nhà một bệnh nhân. Vừa mới bắt mạch thầy đã lớn tiếng la rầy con bệnh:

- Thế này thì quá đi mất! Sao đã dặn đừng ăn quýt mà không chịu nghe lời thầy. Thôi liệu mà đi tìm thầy khác đi!

Nghe nói thế, cả nhà bệnh nhân rà thú nhận việc có mua quýt cho bệnh nhân ăn và vật nài thầy thương tình chữa chạy cho.

Anh học trò rất khâm phục thầy. Lúc trở về anh ta thưa:

- Thưa thầy, từ lúc xách khăn gói theo thầy đến nay con chưa lúc nào thấy thầy chỉ bắt mạch mà biết được người ta ăn quýt. Vậy xin thầy làm ơn dạy cho con phép đó để về sau con kiểm ăn.

Thầy đáp:

- Có khó gì việc ấy! Lúc mới vào tao đảo nhãn nhìn khắp mọi nơi thấy có vỏ quýt tươi rói vứt ở gầm giường. Quýt ấy không phải của bệnh nhân ăn thì còn của ai nữa!

Sau đó ít lâu người học trò đi chữa một mình. Một hôm vừa vào thăm một con bệnh, anh ta đã quát rầm lên:

- Thế này thì quá đi mất! Sao đã bảo là đừng ăn thịt gà mà không chịu nghe lời thầy. Thôi liệu mà đi tìm thầy khác đi!.

Nghe nói thế, cả nhà bệnh nhân chạy ra xin thế rằng mình không cho người ốm ăn thịt gà bao giờ. Nhưng anh ta quả quyết nói rằng mình bắt mạch đã thấy đúng như vậy. Cuối cùng cả nhà bệnh nhân biết là ông thầy thuốc dốt bèn tống cổ thầy ra khỏi cửa.

Anh học trò lại tìm đến nhà thầy cũ để hỏi tại sao mình đoán không hiệu nghiệm. Thầy hỏi:

- Thế con trông thấy cái gì mà đoán là nhà người ta ăn thịt gà?

Anh ta đáp:

- Thưa thầy, tại con thấy trên giường con bệnh có một cái chổi lông gà mới tinh.

41. CON XIN CHỊU

Có anh chàng kia, vốn gốc đại là gốc mà lại lần đầu phải đi làm rể nên trong bụng rất lo. Biết tính con, nên trước khi đi bố mẹ gọi vào dặn dò:

- Ở rể thì có gì mà ngại. Chỉ cần bố vợ làm gì mình làm nấy, cho khỏi mất lòng ông ta là được.

Anh ta nghe nói vững dạ vội khăn gói đi sang nhà vợ. Hôm ấy cùng ngồi ăn cơm với bố vợ, thấy bố gấp thịt, anh cũng gấp thịt; bố vợ chấm rau anh cũng chấm rau, bố vợ cầm dưa tay trái anh cũng đổi dưa sang tay trái. Bố vợ vô ý đánh vãi mấy hột cơm ra chiếu, anh cũng bỏ mấy hạt cơm ra chỗ mình ngồi. Bố vợ đang ăn canh miến thấy thế không nhin được, bật phì cười, nào ngờ bị sặc. Một sợi miến lòng thông thò ra ngoài lỗ mũi. Anh ta nhìn bố vợ ngẩn người ra, rồi đứng dậy chấp tay vái:

- Thưa thầy, cái gì chứ cái ấy thì con xin chịu!

42. CUỐI NGỒNG MÀ VỀ

Nhà nọ giàu nhưng tính lại kiệt. Gà vịt đầy vườn mà khách đến chơi vẫn cứ cơm rau luộc với mấy quả cà. Đã thế lại còn chộp miệng phàn nàn với khách:

- Chẳng mấy khi bác đến chơi mà trong nhà lại không đào đâu ra một thức gì để thết bác cho tử tế, tôi lấy làm áy náy quá.

Khách gẫm nghĩ một lúc rồi bảo:

- Ấu là tôi có con ngựa đấy, bác cứ bắt mà làm thịt anh em ta cùng đánh chén cho vui.

Chủ hỏi:

- Thế nhưng đường xa bác về bằng cách gì cho tiện?

Khách vui vẻ chỉ vào đàn ngỗng mà đáp:

- Có khó gì việc ấy. Có đàn ngỗng của bác kia, cứ xem con nào lớn, bác cho tôi mượn một con, tôi sẽ cưỡi ngỗng mà về.

43. CHỈ TẠI ANH THẤY ĐỊA LÝ

Một thầy địa lý, một thầy phù thủy và một thầy bói ế hàng rủ nhau đi phương khác kiếm ăn.

Đi từ sáng đến chiều, chẳng có một hột nào vào bụng, lại cũng chưa tìm được chỗ nghỉ chân.

Thầy địa lý sực nhớ gần đấy có nhà quen, mới bảo hai thầy kia:

- Ngày trước tôi có để cho một nhà trong làng này một ngôi đất. Nhà nó bây giờ cũng khá. Anh em ta cố gắng đi đến đấy thế nào cũng được bữa chén no say. Nhưng tôi dặn trước hễ vào đấy người ta mời ăn, mình phải làm khách mới được nếu không người ta biết mình đối người ta khinh.

Đến nhà người quen, ba người được chủ nhân tiếp đãi niềm nở, lại bảo người nhà làm cơm thết đãi. Ba thầy làm bộ từ chối, chủ nhà mời mãi. Thầy địa lý nói: - Thôi xin ông để cho bận khác. Chúng tôi đã ăn no ngoài hàng rồi. Chỉ phiền ông cho ngủ nhờ một tối, sáng mai chúng tôi lại xin đi sớm.

Chủ nhà tưởng ba người thực tình mới bảo người nhà thôi đừng làm cơm nữa mà dọn giường trải chiếu cho ba thầy đi nằm. Ba thầy tiu nghỉu, chẳng lẽ lại thú thực ra hay sao, đành bóp bụng đi ngủ, nhưng bụng đói không ngủ được. Hai thầy kia liền cản nhằn:

- Đầu đuôi chỉ tại anh thầy địa lý cả, việc gì phải xui nhau làm khách để đến nỗi bây giờ không ngủ được, mai lấy sức đâu mà đi?

Thầy địa lý tuy hối nhưng đã lỡ bày chuyện ra rồi, lại sợ hai thầy kia nói ra nói vào chủ nhà nghe tiếng, mới bảo nhỏ:

- Thôi, các ông hãy nằm im, để chốc nữa nhà nó ngủ yên, tôi xuống bếp lục xem có gì ăn được sẽ mang lên cùng ăn cho đỡ đói.

Anh thầy bói vốn háu ăn và đa nghi, nghe thầy địa lý nói thế bụng bảo dạ rằng: "Nếu hấn tìm ra cái ăn, hấn chén trước không thì cũng thằng kia chén, chứ còn đâu đến phần mình!". Nghĩ vậy vội vàng lên dậy lần mò đường vào bếp. Chẳng may sờ soạn thế nào dẫm phải cái cuốc dựng ở xó nhà, cán cuốc đập đánh "độp" một cái vào đầu. Tưởng người nhà rình biết nó đánh, thầy bói luống cuống kêu inh lên:

- Ối trời ơi! Tôi lay ông, ông tha cho. Sự này chỉ tại anh thầy địa lý!

44. CON GIUN ĐẤT

Quan Ân không râu sang chơi ăn cơm với quan Tuấn râu rậm. Quan Tuấn lừa cơm lúng túng để dính một hạt cơm vào râu. Tên lính hầu vội quỳ xuống lăm bắm:

- Bắm quan lớn trong chòm râu của quan lớn có hạt ngọc minh châu ạ!

Quan Tuấn thủng thỉnh vuốt râu. Hạt cơm rơi xuống. Sau bữa ấy về nhà, quan Ân mới gọi tên lính hầu của mình vào bảo:

- Đấy, mây đã thấy chưa. Lính bên quan Tuấn thông minh thế đấy. Giá mây cũng được như nó thì tao đẹp mặt biết bao!

Hôm khác, quan Tuấn sang quan Ân ăn cơm. Giữa bữa có một sợi bún dính bệt vào mép quan Ân, tên lính hầu thấy thế vội quỳ xuống bắm:

- Bắm quan lớn, trên mép quan lớn có con giun đất ạ!

45. CON DÃ HỔ ⁽¹⁾

Một chú tiểu được sư ông đưa lên núi cao tu hành từ khi còn tấm bé. Cho đến khi anh lớn lên vẫn không được một lúc nào giao thiệp với người ngoài.

Một hôm chú tiểu được sư ông đưa xuống núi chơi.

Thấy một người đàn bà, chú tiểu hỏi:

- Cái gì đây?

Sư ông đáp:

- Đó là con dã hổ, dữ hơn cả hổ lang đấy!

Chiều đến sư ông đưa tiểu trở về. Đến chùa sư ông hỏi tiểu:

- Con xuống dưới kia thấy thích cái gì nhất?

Chú tiểu mơ màng:

- Bạch thầy, con dã hổ ạ!

1. Nghĩa là con hổ ở đồng bằng.

46. CHỒNG ĐIẾC VỢ CÂM

Có đôi vợ chồng nọ: chồng thì điếc, vợ thì câm, nói chuyện với nhau tình bằng hiệu. Bữa nọ có đám cháy lớn ở làng bên, chị vợ chạy đi xem; khi trở về, chồng hỏi:

- Cháy hử? Nhà ai thế?

Chị vợ cầm ngang chiếc đũa, để đầu ngón tay trở vào chính giữa. Chồng hiểu ý ngay:

- À! Cháy nhà thằng cu Cân. Thế thằng chồng nhà nó đi đâu mà để củi lửa làm vậy?

Chị vợ bèn đi giật lùi mấy bước. Chồng gật:

- À! Lên mạn ngược. Thế nó lên mạn ngược làm gì?

Chị vợ tốc váy lên, trở ngón tay vào cái ấy của mình, rồi dí vào mũi chồng, chồng hiểu:

- À! Nó lên mạn ngược bán mắm tôm. Khổ! Thế cháy còn gì nữa không?

Chị vợ chồng mõng, chia đít ra, sẵn trong tay có nắm rơm bèn chùi đi chùi lại mấy lần.

Chồng sững sốt:

- Chết chưa! Cháy sạch như chùi thế à?

47. CHÔN VÀNG

Có người bán nửa gia tài, dồn tiền lại mua được vàng bèn đào lỗ chôn ở góc vườn. Thỉnh thoảng người đó lại moi lên ngắm nghía, lấy làm thích thú lắm. Có kẻ rình biết lén đến đào trộm mất. Người kia bị mất vàng, đau xót quá, ngồi ôm mặt khóc thảm thiết.

Ông lão hàng xóm nghe thấy tiếng khóc sang hỏi han, khi biết chuyện, ông lão nói:

- Bác đừng khóc nữa, hãy đi tìm một hòn đá, đem chôn xuống đất thì cũng giống như chôn vàng vậy.

Người kia ngạc nhiên hỏi ông lão:

- Một nén vàng của tôi quý giá lắm, còn hòn đá, thì có giá trị gì. Sao ông lại bảo tôi chôn đá cũng giống như chôn vàng là nghĩa làm sao?

Ông lão hàng xóm bấy giờ mới bảo rằng:

- Bác có vàng mà không đem ra dùng, cứ chôn ở góc vườn thì vàng của bác có khác chi hòn đá. Vậy cho nên lấy đá chôn thay vào đó thì cũng giống như chôn vàng thôi.

48. CHO ĐỦ CẶP

Hai anh bạn kia ngồi uống rượu nhắm với chim giồng giộc. Cả mâm chỉ có bốn con mà một mình anh đã "lắm" ba con rồi. Còn một con anh ăn nhiều bảo bạn:

- Kìa, sao anh không nhấm chim đi?
- Thôi, để anh ăn nốt cho đủ hai cặp, kéo một con thiếu bạn!

49. CÁI TÊN

Ở miền Bắc, có tục đặt cho con những cái tên rất xấu vì các bậc cha mẹ tin rằng đặt tên cho con mà càng xấu, càng dở thì đứa trẻ càng không chết yếu. Vì thế, có nhà đặt tên cho con trai là thằng Cu, thằng Cò, thằng Cút và đặt tên cho con gái là cái Hĩm, cái Trôn, cái Đái.

Vì thế mới có câu chuyện sau này

Một ông bố gọi con:

- Cút ơi, về ăn cơm!

Thằng Cút đi vắng, em nó đứng chơi gần đấy, trả lời:

- Cút đi chơi, không có Cút bố không ăn được sao mà cứ phải gọi nhiều vậy.

50. CAO CỜ

Anh kia vẫn tự phụ là cao cờ, nhưng đánh ba ván đều thua cả. Có người gặp anh, hỏi:

- Hôm qua, anh đánh cờ được hay thua?

Anh đáp:

- Ván đầu, tôi không ăn, ván nhì, người địch thủ của tôi không thua, ván cuối, tôi xin hòa nhưng gã ta không chịu!

51. CON VỊT ĐÁNG CHẾT

Xưa có một viên quan xử kiện thanh liêm, bãi quan về nhà vợ nuôi. Một hôm có người bạn cũ sang chơi xách sang bình rượu và con vịt béo. Trước khi đưa cho bạn để mổ, người khách muốn thử tài, trí nhớ của quan về già có còn minh mẫn như xưa không, bèn nói:

- Cái gì chết cũng có án. Xưa, quan bác xử kiện cho người đã nhiều, nay xin bác cho con vịt này cái án trước khi cắt cổ cho nó khỏi kêu oan.

Quan án đọc ngay rằng

Trí lòi thanh ư nhĩ ngoại, võng nhiếp thiên uy

Khước vũ thủy ư đầu tiên, bất triêm thánh hóa

Nghĩa là:

Gác tiếng sấm ngoài tai, chẳng sợ uy trời

Đẩy nước mưa ra khỏi đầu, không tuân phép thánh

Ý là: con vịt cứng đầu cứng cổ, giết đi ăn thịt là đúng.

Phục tài quan, hai người cùng cười hả hê và giết vịt đánh chén vui vẻ.

52. CHÓ NGÁP

Có một anh điếc kia đến chơi nhà một người bạn.

Con chó thấy anh, sủa om sòm, nhưng anh ta không nghe thấy gì hết. Anh điếc chỉ con chó mà hỏi bạn:

- Con chó của anh nó làm gì đêm qua mà không ngủ?

- Ủa, sao anh biết nó không ngủ?

Anh điếc nói:

- Nếu đêm qua nó có ngủ, sao bây giờ nó cứ ngáp hoài?

53. CÒN GÌ CHO BẰNG

Có một anh ngốc đến nỗi cái gì cũng không biết, đi đâu vợ cũng phải dạy trước cách ăn nói. Người làng vì vậy gọi anh là anh Ngốc, mà quên dần cái tên thực của anh ta.

Một hôm, anh Ngốc ra tỉnh lý thăm người bà con, vợ căn dặn rằng phải đi đến nơi, về đến chốn; ra đến nơi người ta hỏi: "Bác ra chơi đó ư?" thì đáp: "Vâng, tôi là Ngốc đây ạ"; có hỏi "Bác ra một mình thôi ư" thì nói: "Có một mình tôi thôi ạ"; nếu có bảo "Bác ở chơi dăm ba hôm

hãy về" thì đáp "Tôi ở nhà chỉ mong như thế, nay được thỏa lòng ao ước, thật còn gì bằng".

Ngốc ta lúi lúi ra đi, nhắm mắt bài học truyền khẩu, sợ nhớ quên điều nào người ta lại chê cười là quê mùa ngốc nghếch.

Ra đến Kẽ Chợ, thấy một đám đông, anh quên phất lời vợ dặn, len vào xem cái đã.

Đó là một vụ đổ máu, kẻ bất hạnh nằm quay dưới đất, mà hung phạm đã xa chạy cao bay.

Nhà chức trách đến làm biên bản.

Mọi người lảng xa sợ vạ lây, riêng Ngốc ngớ ngẩn sấn lại xem, liền bị quan nghiêm mặt hỏi:

- Anh có biết ai giết người này không?

Chàng Ngốc sực nhớ lời vợ dặn, nói luôn:

- Vâng, chính tôi là Ngốc đây ạ!

- Một mình anh hay có ai nữa không?

Ngốc lại nhớ đến câu vợ dặn:

- Có một mình tôi thôi ạ!

Quan quát bảo lính:

- Trói thằng này lại, giải về huyện, mau!

Ngốc ta ngớ ra nói câu thứ ba cho vừa đủ:

- Tôi ở nhà chỉ mong như thế, nay được thỏa lòng ao ước, còn gì cho bằng!

54. CHẾT ĐUỐI

Một anh chàng có tính tham ăn ở trong ngôi nhà bên bờ sông, cạnh một ngôi chùa. Bên kia sông cũng có một ngôi chùa. Mỗi lần nghe thỉnh chuông ở bên nào là anh vội tới ngay đó để kiếm ăn.

Một hôm, nghe tiếng chuông ở chùa bên kia sông, anh ta lao ngay xuống nước bơi sang. Ra đến giữa dòng, anh ta lại nghe tiếng chuông chùa bên này. Anh ta nghĩ:

- Lỡ chùa bên này có món ăn ngon hơn chùa bên kia thì sao?

Nghĩ vậy, anh ta bơi vòng trở lại. Được một quãng ngắn, anh ta lại nghĩ:

- Ô! Lỡ chùa bên kia có món ăn ngon hơn thì thiệt quá! Ta cứ bơi sang chùa ấy là hơn.

Thế rồi cứ bơi đi, bơi lại, lưỡng lự không biết nên đến chùa nào. Cho đến lúc kiệt sức và chết đuối giữa dòng.

55. CHÓ BIẾT NÓI

Lão chánh tổng làng kia có con chó khôn lắm. Mỗi khi mắng nhiếc người nhà, lão chánh thường lấy con chó để sỉ nhục bọn họ, nên trong bọn có một anh tức lắm, hết sức tìm cách báo thù.

Một hôm, anh ta lại gần chú và nói rằng:

- Thưa cụ, con cũng biết tính con nông nhênh mà đại dột lắm. Cụ bảo con chó ở nhà khôn hơn con, thật đúng. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh ta nói tiếp luôn:

- Ấy thế mà giá con chó nhà ta lại biết nói nữa thì mới thực hoàn toàn quý ạ.

- Chó nói? Chó gì mà lại chó biết nói?

- Ấy thế mà có đấy ạ. Hôm nọ, có mấy quan ở kinh thành về săn ở đầu làng. Con đi theo xem thì rõ ràng có hai con chó biết nói tiếng người. Con lại gần hỏi các quan mới biết rằng hiện giờ ở kinh thành, người ta tài lắm, người ta mở trường để dạy chó nói tiếng người.

- Ủ, cũng phải chứ. Vẹt, yểng còn nói được hướng hồ là chó. Nếu không bận việc nhà, tao lên kinh thành một chuyến xem sao... Nhưng không làm sao đi được. Mùa gặt hái...

- Cái đó không ngại. Cụ cứ phó thác cho con.

Sáng hôm sau, thằng nhỏ dẫn chó lên kinh thành với số tiền là hai trăm bạc để thuốc men chi phí. Tới nơi, nó lấy đá buộc vào cổ con chó và quăng xuống sông Nhị Hà.

Bảy hôm sau, đánh bạc hết tiền, nó quay về, lão chánh hỏi chó đâu, nó nói:

- Thưa cụ, người Tây giỏi thực ạ. Vừa mới mang chó đến họ đã nhìn con chó nhà ta mà nói: "Con chó này

khôn lắm". Con đưa ra hai chục, để con chó lại, rồi sáng nào con cũng đến thăm một bận. Hôm qua, lúc con đến, nó đã bập bẹ được một câu: "Nhà có khách! Nhà có khách!". Quan Tây bảo về thưa với cụ cho năm trăm. Cụ đã đưa hai trăm, con xin nốt.

Lão chánh chẳng ngần ngại gì, đưa tiền cho thằng nhỏ. Ba hôm nữa, số tiền đó lại chui vào sòng bạc và con em hàng mạnh. Thằng nhỏ lại trở về, bầm cụ:

- Giỏi thật! Giỏi thật! Lúc con vừa đến, con chó nhà ta chạy ra kêu lên, "Kìa! Bác đã lên chơi đấy à!", rồi chuyện trò với con hồi lâu. Tuy nó nói được, song hãy còn ngọng lắm. Quan Tây bảo phải ở lại dăm bữa nữa để tiêm thuốc và ngài đòi thêm năm trăm nữa.

- Năm trăm nữa? Sao lắm thế? Nhưng nó nói được chứ?

- Vâng, cụ cứ tin con.

Thằng nhỏ lại được một phen thả cửa. Nó ở đến nửa tháng mới về. Lần này, từ ở cổng làng, nó đã ra vẻ bực tức, càu nhàu. Lão chánh không thấy chó, hỏi nó, thì nó dầm chân mà nói rằng:

- Thưa cụ, thế thì tệt thực, tệt thực. Con chó nhà ta nó chó lắm, nó liến như phường chèo. Con vừa đến, nó hỏi thăm cụ có mạnh khoẻ không, rồi nó nhe răng ra cười mà hỏi con: "Này đảng ấy, tớ độ này không ở nhà luôn không biết, lão chánh chủ chúng mình dạo này có

gạ con bé thợ cấy ở làng bên cạnh nữa không? Mà không biết đạo này lão còn chòng ghẹo cái Ánh để cho chồng nó cầm dao sang chửi tận nhà như đạo trước không?"

Thưa cụ, con tức quá, đánh chết luôn tức thì...

Lão chánh, mặt đỏ như gấc, nói:

- Đồ phản chủ! Quân bất lương! Chó! Chó! Mày giết đi là phải.

56. CÁI BÁNH ÍT

Có một ông thầy tính tham ăn. Một bữa có người mời đi ăn giỗ, thầy dắt theo một cậu học trò. Ngồi vô mâm, nhậu nhẹt no say rồi, thầy muốn lấy thêm mấy chiếc bánh ít nhưng còn ngại chưa biết tính cách nào. Bèn cầm mấy cái dưa cho cậu học trò, nháy mắt:

- Con cầm lấy!

Cậu học trò tưởng thầy cho mình bánh ít, bỏ vào túi xách.

Đến khi hai thầy trò ra về, thầy nổi cáu:

- Mày là bạn tao hay sao mà dám đi ngang hàng với tao?

Cậu học trò sợ, đi lẹ lên trước, thì thầy lại la:

- Mày là cha tao hay sao mà dám đi trước?

Trò bèn tụt lùi, thầy lại vắn:

- Tao có phải tù nhân đâu mà mày đi sau áp giải?

Trò chẳng còn biết tính sao, thưa:

- Con đi cách sao thầy cũng la, vậy thầy bảo con phải làm thế nào cho phải ạ?

Bây giờ thầy mới có vui về bảo:

- Máy cái bánh ít của tao đâu, đưa đây, rồi muốn đi đâu thì đi.

57. CHIẾM HẾT CHỖ

Một người ăn mày hom hem, rách rưới, đến cửa nhà giàu xin ăn. Người nhà giàu không cho, lại còn mắng:

- Bước ngay! Rõ trông như người ở dưới địa ngục mới lên ấy!

Người ăn mày nghe nói, vội trả lời:

- Phải, tôi ở dưới địa ngục lên đây!

Người nhà giàu nói:

- Đã xuống địa ngục, sao không ở hẳn dưới ấy, còn lên đây làm gì cho bẩn mắt?

Người ăn mày đáp:

- Thì không ở được, nên mới phải lên. Ở dưới ấy các nhà giàu chiếm hết cả chỗ rồi!

58. CHÙA ĐẾN TẬN GIÀ

Có một chị vốn có tính hay ăn vụng chồng con. Một hôm, đi chợ huyện mua cua, chị chọn một con to nhất giấu ở trong áo để về sẽ lén vào bếp nướng ăn.

Chẳng may, khi đến cổng một ngôi chùa, con cua bất thành linh xô càng ra cứ nhè ngang vú chị ta mà cấp. Chị ta đau quá nằm ra trước cổng chùa khóc lóc, kêu la.

Vừa lúc ấy, có một ông sư đi hái lá mơ về thấy vậy động lòng thương liền ghé miệng hông gõ con cua ra. Chẳng may khi miệng sư vừa ghé tới, con cua liền giơ cái càng còn lại cấp luôn vào môi. Nhà sư và chị nọ chỉ còn một cách nằm trước cổng chùa kêu rên.

Anh chồng ở nhà chờ mãi không thấy vợ đi chợ về, mới sai con đi đón. Thằng bé lon ton chạy đến cổng chùa, thấy sự lạ chạy về gọi bố:

- Bố ơi! Bố, mẹ con không về ngay được đâu, mẹ còn bận cho nhà sư bú ở cổng chùa bố ạ!

Anh chồng thấy rất ngạc nhiên, liền vội chạy ngay ra xem sự việc thế nào. Anh chồng gõ được cho chị vợ thì vú đã sưng vù và miệng nhà sư cũng sưng vếu lên to tướng.

Chị nọ xấu hổ lùi thối đi về. Còn sư ông nhà ta, thì vừa lấy tay xoa miệng vừa lảm bảm:

- Mô phật... !

*Từ nay xin cách đến già
Mặc ai của cấp chó tra miệng vào!*

59. CHẾT MỘT NGÀN NĂM

Một anh có tính hay nịnh kẻ quyền quý. Một hôm, đến nhà ông quan nọ, nói nịnh:

- Hôm qua con nằm chiêm bao thấy ngài sống một ngàn năm, mừng quá, sang báo tin ngài rõ.

Ông quan nghe xong có vẻ buồn, nói:

- Sách nói chiêm bao thấy sống là chết, thấy chết là sống, vì người ta khi thức thuộc "dương" mà khi ngủ thuộc "âm", âm dương trái nhau, anh chiêm bao như thế thì tôi khó lòng trọn vẹn được.

Anh kia nghe, sợ quá, vội nói chữa:

- Bẩm vâng, đúng như thế đấy ạ! Con nói lộn, chứ thực ra là chiêm bao ngài chết một ngàn năm cơ ạ!

60. CỌP ĐÀNH QUAY LẠI

Có một người xu nịnh. Một hôm đến thăm quan huyện, vừa vào dinh, đã khen rồi rít:

- Quan lớn nhân đức thật. Thú dữ cũng phải lánh đi nơi khác. Hôm qua, vừa bước chân vào huyện ta chính mắt tôi trông thấy cọp kéo từng bầy đi sang huyện bên cạnh.

Quan huyện nghe, cười gượng. Vừa lúc ấy, dân tới báo đêm qua cọp bắt mất ba mạng người, xin quan đưa lính về trừ đi, kéo nó ăn hết thiên hạ.

Quan huyện quay lại hỏi khách:

- Sao ngài bảo trông thấy cọp bỏ đi cả rồi?

Người kia bí quá, nhưng cũng gượng đáp:

- Chắc là quan huyện bên cạnh cũng nhân đức chẳng kém gì quan lớn, nên chúng nó không có chỗ trú chân, đành quay lại!

61. CHA NÀO CON NẤY

Có một thằng con bất hiếu, Trời sai Thiên Lôi xuống đánh chết. Thiên Lôi vừa giơ búa thì nó vội vàng nắm tay Thiên Lôi hỏi:

- Ông là Thiên Lôi mới hay Thiên Lôi cũ.

- Cũ, mới mà hỏi làm gì?

- Ông là Thiên Lôi mới, ông đánh tôi đã đành. Nếu ông là Thiên Lôi cũ, ngày xưa cha tôi bất hiếu với ông tôi còn nhiều hơn tôi bất hiếu với cha tôi ngày nay, lúc bấy giờ ông đi đâu?

62. CHÀNG RỂ THÔNG MANH

Có một anh chàng đẹp trai, lanh lợi, nhưng bị tật thông manh từ thuở nhỏ. Cặp mắt anh vẫn trong trẻo nên người ngoài không ai biết là mù. Nhưng anh thì rất khôn khéo, cố tìm cách giấu không cho người ta biết mình có tật.

Một hôm nghe nói có một đám hát ở một làng nọ, vui bạn, anh theo nhóm trai làng đi xem. Đêm tối, người đông chen chúc, mỗi người tìm chỗ ngồi một nơi, nên lúc về họ lục tục mỗi người đi một đường, bỏ quên anh lại. Anh phải nằm đó đợi sáng, lúc về vì không thấy rõ đường, anh cứ đi liều. Cuối cùng bị lạc, anh lọt vào một nhà nọ. Nhà này đang có sẵn cuộc vui. Thấy chàng trai lạ đến, họ mời anh vào dự. Anh không từ chối, đi theo người dẫn vào ngồi tận phía trong cùng. Đến lúc mãn cuộc, anh phải sờ vào vách để tìm cửa ra. Chủ nhân thấy thế bèn hỏi: - "Anh làm gì đấy?". Anh nhanh miệng đáp: - "Dạ cháu đo xem chiều dài nhà này có bằng nhà bố mẹ cháu chăng" - "Thế bên nào rộng hơn?" - "Dạ, cũng suýt soát như nhau!". Chủ nhân cho rằng anh này cũng thuộc loại người khá giả như mình. Khi đã tìm được cửa ra, anh vội cáo từ chủ nhân để về, nhưng chủ nhân cố lưu anh lại ăn cơm. Đói bụng, anh từ chối lấy lệ rồi cũng vào mâm. Trước mặt anh là đĩa rau, nên anh

cứ gấp mãi vào món ấy. Chủ nhân bảo: - "Kìa thịt cá đây sao không ăn, lại cứ gấp rau mãi?". Anh đáp: - "Nhà cháu rau dưa quen thói, chứ không phải làm khách đâu ạ!". Chủ nhân cho anh là nhà cần kiệm nét na. Ăn xong bước ra hè anh vấp phải cái cào, cán dài va vào đầu đau điếng, bèn ngồi lại nhặt cào, sờ sờ thấy cái vỏ bên cạnh, anh cầm lấy gõ vào đầu cán cào mấy cái cho hả giận. Chủ nhân thấy vậy hỏi: - "Anh làm gì đấy?". Đáp: - "Cháu tra cán cào" - "Ồ, tốt quá". Chủ nhân cho anh là con người siêng năng, hay làm. Trong bụng ông nghĩ: - "Con nhà ai đây, nhà thì không đến nỗi nghèo, mà lại siêng năng cần kiệm nét na, thật là ít có. Ta có đứa con gái nên gả cho hạng trai như thế này mới phải". Cho nên khi chàng thông manh cáo từ ra về, chủ nhân ghé vào tai bảo:

- Anh khá lắm. Có muốn lấy con gái lão, lão sẽ gả cho.

Khi về đến nơi, anh giục bố mẹ đi hỏi cô gái nhà họ cho anh làm vợ. Do được bố vợ thỏa thuận từ trước, nên mọi việc cưới hỏi đều diễn ra êm thấm trót lọt. Chỉ còn một việc là đi làm rể, mà việc này thì không ai thay thế được anh. Vì vậy anh chàng đành phải dấn thân ra đi.

Đến nhà vợ mới được một hôm, anh phải đi cày ruộng. Khi ra đồng, nhờ có mẹ vợ dắt trâu đi đằng trước nên anh theo không chút vất vả. Tối ruộng, mẹ vợ chỉ cho anh phần đất phải cày. Ruộng sẵn có bờ nên anh

cũng dễ phân biệt. Vì vậy anh cày đúng ruộng nhà vợ, nhưng đôi lúc cũng lấn sang cả ruộng láng giềng, thậm chí còn cày lật cả một đoạn bờ. Khi mẹ vợ ra gọi anh về ăn trưa, thì bà kêu lên: - "Chết nỗi, sao con lại cày sang ruộng của người ta!". Anh đáp không chút ngần ngại: - "Vì bờ ruộng thấp nên con cày cả hai bên để lấy đất đắp bờ đấy ạ!". Nghe xuôi tai, bà nhác không nghĩ ngờ gì cả.

Ăn cơm xong, anh lần ra giếng khơi, vô phúc thế nào lại rơi tôm xuống nước không lên được, nhưng anh kiên gan không kêu la. Chừng vợ anh ra múc nước, thấy anh dưới giếng thì hốt hoảng: - "Ôi chao, mất mũi để đâu mà lại ngã xuống giếng thế?". Anh đáp ngay: - "Giếng nhiều rong rêu bẩn quá, tao phải xuống khai cho sạch" - "Thế sao không lấy thang mà trèo?" - "Vội quá không tìm được thang, nên tao phải men tường trèo xuống. Thôi bây giờ vớt hết rồi, hãy bắc thang xuống cho tao lên, kéo mệt quá". Cả nhà đã không ngờ, mà còn khâm phục.

Mấy hôm sau, vợ anh đi vắng, mẹ vợ thói xôi bới ra một đĩa mời chàng rể ăn. Đĩa xôi đặt trên mâm nan. Trong khi mẹ vợ lúi húi dưới bếp mà anh thì chưa kịp tới ngồi, con chó thấy vắng người bèn trèo lên mâm chén hết cả. Khi mẹ vợ ở bếp lên thấy đĩa đã sạch trơn xôi, vội nói: " Con đã ăn hết rồi ư? Có ăn nữa không để mẹ bới thêm?". Biết là con chó đã ăn mất xôi, nhưng anh không ngạc nhiên, chỉ đáp: - " Đủ rồi mẹ ạ!"

Bạn khác, vợ lại đi vắng, mẹ vợ lại thổi xôi dọn ra mời anh ăn. Trong khi bà ta chạy xuống bếp thì anh đã chú ý rình kéo chó ăn mất như bạn trước. Đến khi bà ta mang thức ăn lên đang cúi húi đặt vào mâm, anh tưởng là chó bèn dẫm một cái, không ngờ nhằm vào mặt mẹ vợ. Đau quá, bà ta kêu lên ầm ĩ. Biết là mình nhầm, anh buông dũa không nói gì cả. Giữa lúc ấy người vợ về. Nghe mẹ mình kể chuyện lại câu chuyện vừa rồi, chị ta gầm lên. Anh thủng thỉnh đáp: "Theo phong tục tổ tiên, chỉ vợ bưng cơm hầu chồng. Lần trước mẹ đã làm trái, con không dám nói. Nay thì không thể làm trái lần thứ hai. Xin mẹ thứ lỗi cho con, con làm thế là bất đắc dĩ. Chẳng qua là để khỏi có sự dị nghị". Nghe nói thế, mẹ vợ và vợ hết giận. Còn bố vợ sau đó về nghe kể lại thì tấm tắc khen ngợi. Ông bảo xóm giềng: "Bây giờ tôi mới hay thằng ấy lại là con nhà có học. Nó làm việc gì cũng đúng phép tắc".

Một hôm bố vợ bảo anh dẫn người nhà vào rừng chặt gỗ làm cày. Đường rừng khó đi, sai một bước là đụng phải cây, vì thế chàng thông manh rất ngại, bèn bảo người nhà: "Đi đường im lặng buồn lắm anh em ạ, nên thay nhau hò hát ít câu cho vui và bớt sợ". Họ hát lên, anh đi len vào giữa, không sợ lạc nữa. Cả bọn dẫn được mấy cây gỗ, ghé vai khiêng về. Anh cũng dẫn được một cây nhưng anh biết rằng đi đường rừng mà mất mù thì không thể nào vác về một cách trót lọt. Mấy người

cùng đi bỗng thấy chàng thông manh ta đột nhiên kêu đau bụng âm lên và quăng gổ xuống đất. Xoa bóp mãi không lành, họ đành dìu anh lên một cái chòi bỏ trống ở gần đường cho anh ở lại, còn họ phải đem gổ về trước.

Sáng hôm sau, có hai người cuồi ngựa đi qua. Anh rên to tiếng trên chòi. Hai người lại hỏi: "Sao lại nằm rên một mình ở đấy?". Anh đáp: "Chao! Tôi đi dẫn gổ đèo cây cho chủ tôi nhưng chưa đèo được thì không may bị bệnh đau bụng đến nay cũng chưa lành". Hai người ấy lại hỏi: - "Anh có cần chúng tôi đưa giúp về không?"

-" Nếu các ông có lòng thương tôi, thì sẵn rìu đó làm ơn đèo hộ cho chủ tôi cái cây, kéo về đấy ông ấy không trả công cho thì tội lắm, biết lấy gì để nuôi con. Còn bệnh đau bụng của tôi thì cứ để vậy ít bữa nữa rồi cũng lành". Nói rồi anh lại rên hừ hừ. Hai người kia thương hại bèn xuống ngựa đèo hộ anh, chỉ một lát được một cái cây rất đẹp.

Họ đi được hồi lâu thì vợ anh mang cơm nước và thuốc men đến. Đến chòi, vì chị ta đi nhẹ nhàng không lên tiếng, nên anh không biết. Thấy chồng nhìn mình mà không nhận ra chị ta hồ nghi, vội hỏi: "Mất anh làm sao thế? Hay là có điều gì lạnh nhạt đối với tôi. Vì thấy tôi mà không lên tiếng, thì chỉ có một trong hai điều đó thôi". Anh chàng chống chế ngay: "Thú thật là tao cũng có nhìn thấy nhà nó đến, nhưng vì vừa đèo xong cái cây

thích chí quá nên mãi ngắm mà quên đi, có việc gì đâu mà lạnh nhạt". Lại một lần nữa, vợ giải được mối ngờ. Rồi đó hai vợ chồng trở về. Bố vợ thấy cái cây đào đẹp khen lấy, khen để.

Một hôm khác, bố vợ giết trâu mở tiệc mừng thọ. Có bốn người một mâm, anh chàng thông minh cũng được dự ngồi một cỗ, anh lần lượt gấp ăn, nhưng chẳng biết gấp thế nào cho trúng mà gấp không trúng thì e rằng những người cùng dự chê cười. Anh bèn bàn: "Cỗ chỉ có mấy món thôi, giá ta trộn cả vào với nhau thì ăn ngon hơn. Thế rồi ra chia mỗi người một phần lại càng tiện". Họ đều nghe theo. Nhờ thế anh ung dung gấp ăn phần của mình. Nhưng không may cho anh là ăn phải miếng thịt trâu thái quá to, mà anh lại vội nuốt nên bị nghẹn ở cổ, nhổ ra không được. Anh ngồi chống dũa cố nuốt, nước mắt giàn giụa mà miếng thịt vẫn không chịu vào. Mãi sau, anh lấy hết gân sức cố nuốt, cuối cùng miếng thịt cũng trôi được vào dạ dày. Nhưng thật là may mắn, con mắt anh nhờ thế đột ngột sáng ra, anh nhìn thấy mọi người mọi vật, anh mừng quá! Anh bỗng có ý muốn nhìn mặt vợ một tý để xem xem con người như thế nào. Nhưng khi đi vào nhà trong thì đàn bà con gái ngồi ăn cỗ ở đây khá đông, anh chẳng biết làm sao mà phân biệt. Bèn nghĩ được một mẹo. Anh làm bộ giả say, chân đi thất tha thất thểu. Đến chỗ có phụ nữ, anh giả vờ hết

đụng người này lại va vào người khác. Thấy thế, vợ anh nổi ghen và cũng sợ chồng mình quá chén còn làm điều gì thất thố nữa chẳng, nên vội chạy lại dìu anh vào buồng. Nhờ đó anh mới biết mặt vợ.

63. CHUYỆN THIÊN VĂN

Hai ông thông thái rỗi nói chuyện thiên văn. Ông thì nói trời cách ta mấy chục vạn dặm, ông thì nói trời xa một vạn dặm là cùng. Cả hai ông đều không biết phân phải trái ra sao.

Có một người nghe chuyện mới xen vào:

- Hai ông nói sai cả, làm gì xa đến như vậy! Từ đây lên trời chỉ chừng ba bốn dặm thôi, đi mau thì ba ngày, đi chậm thì chỉ bốn ngày tới nơi. Vừa đi vừa về độ sáu, bảy ngày.

Hai nhà thông thái hỏi vặn:

- Bằng vào đâu mà anh dám nói chắc như vậy?

Người kia ung dung đáp:

- Cứ theo lệ thường, thì ngày 23 đưa ông Táo về trời, đến 30 tết lại mời ông Táo xuống, hai ông tính lại thử xem!

64. CÁI BIỂN

Một cửa hàng bán cá làm cái biển đề mấy chữ to tướng: Ở ĐÂY CÓ BÁN CÁ TƯƠI. Biển vừa treo lên, có người qua đường xem, cười bảo:

- Nhà này xưa nay quen bán cá ươn hay sao mà bây giờ lại phải đề biển là cá tươi?

Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay chữ "tươi" đi

Hôm sau, có người khác đến hỏi và nhìn lên biển cười bảo:

- Chẳng lẽ người ta đến hàng hoa mua cá hay sao mà phải đề là "ở đây".

Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay hai chữ "ở đây" đi.

Cách vài hôm lại có người khách đến mua cá, mua xong, cũng nhìn lên biển, cười bảo:

- Ở đây chẳng bán cá thì bày cá ra để khoe hay sao mà phải đề là "có bán"?

Nhà hàng nghe thấy cũng có lý liền bỏ hai chữ "có bán" đi. Thành ra chỉ còn mỗi một chữ "Cá", trong bụng chắc mẩm từ giờ chẳng còn ai bắt bẻ được nữa.

Vài hôm sau nữa, người láng giềng sang chơi, nhìn cái biển nói:

- Chưa đi đến đầu phố đã ngửi mùi tánh, đến gần đây những cá, ai chẳng biết mà còn đề biển làm gì nữa.

Thế là nhà hàng cất cái biển đi luôn.

65. CÒN RĂNG ĐÂU MÀ CẦN

Mẹ chồng và con dâu nhà kia chẳng may đều góa bụa. Mẹ chồng dặn con dâu:

- Số mẹ con mình rủi ro, thôi thì cần răng mà chịu!

Không bao lâu, mẹ chồng có tư tình, con dâu nhắc lại lời ấy, thì mẹ chồng trả lời:

- Mẹ dặn là dặn con, chứ mẹ thì còn răng đâu nữa mà cần.

66. CHA CÒN RẦY CON GÌ NỮA

Xóm kia có anh chàng cả Rơm, nhà giàu, chẳng lo học hành, chỉ ham huê nguyệt. Cậu ta bỏ trường, đánh quần đánh áo đi dạo xóm nào có gái xinh. Tưởng cậu vậy thôi, ai dè cha cậu cũng vậy, nên cậu ta càng phóng đảng ăn chơi.

Ở xóm bên có cô gái xinh đẹp. Hai cha con đều phải lòng, đua nhau tới xóm này, đụng nhau hoài hoài. Khi thì cha tới trước, con tới sau. Khi thì cha sau, con trước. Hễ tới sau cha lại bày tuồng la. Con tới sau thì nói:

- Bẩm cha, cha về có khách.

Hai cha con giận nhau mà không nói được. Một bữa, cha tính cứ để vậy sẽ thua con, nên mới rắp tâm rình bắt lỗi con về nhà rầy la. Vợ hỏi:

- Có sao mà ông ra oai thế?

- Nó không lo ăn học bỏ trường mê hoa nguyệt. Mãng không uốn để thành tre cứng ngắt. Bà tính coi, hễ mười lần tôi dạo vườn hoa thì gặp nó đang níu nhành hết bảy.

Con nghe cha nói vậy đáp:

- Mười lần cha tới vườn hoa gặp con hết bảy. Vậy con ít hơn cha ba lần. Cha còn rầy con gì nữa?

67. CON "THANH TỊNH"

Ông quan nọ muốn ăn thịt ếch, sai lính đi bắt, nhưng lại không muốn dùng tiếng "ếch", nghe không sang, bảo là đi bắt con "thanh tịnh", ý nói trong sạch, không ăn bẩn.

Lính nghĩ nát óc không hiểu con "thanh tịnh" là con gì, gặp ai cũng hỏi. Hỏi nhà sư, nhà sư nói:

- Ở trên đời này, chỉ có nhà tu hành là thanh tịnh thôi!

Lính mừng quá, vội bắt sư trói lại lôi về để dưới nhà giam, vội vàng lên công đường thưa:

- Bẩm, con đã bắt con "thanh tịnh" về đây rồi ạ.

Quan truyền:

- Thế thì chặt đầu lột da cho ta!

Sư nghe, sợ mất vía, lạy lạy:

- Nhờ anh lên bấm quan, hôm qua tôi có ăn mấy miếng thịt cây nên chẳng được thanh tịnh nữa, xin quan xét cho!

68. CÁI GÌ KHÔNG XÀI NÓ DÀI RA

Một tu sĩ ngồi chờ hớt tóc. Anh thợ cắt tóc gỡ khăn định choàng, vị tu sĩ nói một câu "triết lý":

- Nè anh thợ! Có phải cái gì mình không xài thì nó mọc dài ra hoài, phải không?

Ý ông ta muốn chỉ tóc râu vô dụng vẫn mọc dài.

Anh thợ lại nghĩ khác, ôm bụng cười ngặt nghẽo.

Ông tu sĩ phát cáu:

- Tôi có nói gì lạ đâu mà anh cười dữ vậy.

- Thưa thầy tha lỗi, nghe thầy nói con bỗng nhớ thầy là người tu hành, không xài, ắt nó dài lắm!

69. CHẾT HÓC

Có một anh chàng tính khí keo kiệt. Hễ nhà có giỗ, thì cứ đem những chén "hạt mít" ra để mời khách uống rượu.

Mỗi khi, có bạn ở xa đến chơi, anh ta phải thết cơm rượu, cứ lỗi cũ giở ra. Người khách biết ý, đương ngồi uống rượu tự nhiên khóc hu hu lên. Anh kia ngạc nhiên hỏi làm sao đương vui lại khóc? Người khách gạt nước mắt, đáp rằng:

- Tôi uống rượu, nhìn thấy chén, thì lại sực nhớ đến người bạn thân của tôi, ngày xưa vì uống bằng chén bé con như thế này, mà phải chết oan.

- Làm sao thế?

- Tại chén nhỏ quá, vô ý nuốt cả chén, cho nên chết hóc!

Anh chủ nhà vội vàng thay chén.

70. CHÁY

Một người sắp đi chơi xa, dặn con rằng:

- Ở nhà có ai hỏi, thì bảo bố đi vắng.

Nhưng lại sợ con mãi chơi quên mất, nên cẩn thận lấy bút viết cho nó một tờ giấy rồi bảo rằng:

- Có ai hỏi, thì mày đưa tờ giấy này ra.

Con cầm giấy bỏ vào túi áo. Cả ngày chẳng thấy ai hỏi. Tối đến sẵn có ngọn đèn, con lấy giấy ra xem, chẳng may vô ý để giấy cháy mất.

Hôm sau có người đến chơi hỏi:

- Thầy cháu có nhà không?

Nó ngẩn ngơ hồi lâu, sực nhớ ra sờ vào túi không thấy giấy liền nói rằng:

- Mất rồi.

Khách giật mình hỏi:

- Mất bao giờ?

Nó đáp:

- Tối hôm qua.

- Sao mà mất?

- Cháy...

71. CHỌN MỘT TRONG HAI

Có một anh chàng nát rượu, hay say nhưng lúc nào cũng cho là mình không bao giờ bị say. Chị vợ giao hẹn:

- Nếu bắt gặp anh say thì anh phải chịu gì?

- Chịu ăn đòn, 100 cái roi!

Một hôm, anh ta đi chơi về đã lè nhè, chằm nam đá chân chiêu nhưng vẫn có vẻ ta đây không say, đập cửa, quát tháo ầm cả lên.

Chị vợ biết chắc chồng mình đã say liền ra về hùng hổ, cầm roi chạy ra mở cửa. Anh chồng thấy vợ cầm roi, hoảng quá, lú lút cả lưỡi lại, hươ hươ tay.

- Ấy, không... không...! Tôi không say đâu mà cầm roi.

Chị vợ nghe vậy, liền đặt dọc cái roi xuống ngay dưới chân chồng:

- Được, nếu không say thì dẫm lên cái roi này, bước thẳng theo nó mà vào nhà!

Anh chồng hết ngoẹo đầu bên này lại vịn cổ sang bên khác mà vẫn không nhắc chân lên được. Thấy vậy chị vợ mới lên tiếng:

- Thế nào? Có phải say hay không. Tôi đếm đến ba mà anh không bước được thì ăn 100 roi ngay tức khắc.

Anh chồng ậm à, ậm ừ, nhưng ra vẻ tỉnh táo, cứ trợn to mắt lên nhìn xuống chiếc roi:

- Ồ... ờ, thì bu mày từ từ đã nào...

- Từ từ cái gì? - Chị vợ bắt đầu đếm.

Anh chồng cuống cả lên:

- Thì... bu mày để tao chọn xem một trong hai cái roi đang nằm dưới đất này, tao nên bước lên cái nào đã chứ!

72. CHẢ CÓ CON NÀO NHỎ

Anh kia tuy đã có vợ và có một con ba bốn tuổi nhưng tính lại rất tham ăn. Một hôm anh ta ra đồng kiếm được mấy con cá về, liền đi làm gấp nướng ăn.

Giữa lúc ấy vợ anh ta bế con về. Thằng con trông thấy cá khóc đòi ăn. Mẹ nó dỗ:

- Ủi chà, con cá vàng không. Nín đi rồi bố cho ăn.

Cha nó nói:

- Vàng gì. Có phải nghệ đâu mà vàng.

Thằng bé lại khóc. Mẹ nó lại dỗ:

- Nín đi, kìa trông cá béo quá kìa. Nín đi rồi bố mày cho.

Cha nó cau mày:

- Cá đấy chứ có phải thịt đâu mà béo mấy chả béo!

Thằng bé lại giẫy nảy lên khóc. Mẹ nó dỗ mãi nó không nín, mới chỉ gấp cá gần chín mà nói với thằng bé:

- Kìa cá gần chín rồi. Nín đi rồi bố xem con nào nhỏ bố sẽ cho một con.

Thằng bé nín. Nhưng bố nó lại gắt:

- Ba con bằng nhau hết chả có con nào nhỏ cả.

Tức thì thằng bé lại lăn đùng ra mà gào một cách vô vọng.

73. CON VỊT HAI CHÂN

Có một anh, tính hay nịnh quan, hề trông thấy cái gì hơi khác thường một tí là vớ lấy tán tỉnh luôn.

Một hôm quan đang ngồi ở công đường, anh ta đứng hầu bên cạnh, trông ra sân thấy con vịt đang đứng ngủ lại co chân lên. Anh liền bảm với quan rằng:

- Bấm quan lớn con vịt...

Nào ngờ con vịt thức dậy, buông chân đứng lên.

Quan quay lại hỏi, anh ta cuống không biết nói sao mới đáp liêu:

- Bấm con vịt... hai chân ư!

Quan nghe câu nói vợ vẫn mới mắng rằng:

- Vịt chẳng hai chân thời mấy chân?

Rồi sai lính đề cổ anh chàng nịnh ra, đét cho ba chục roi.

74. CON RUỒI VÀ QUAN HUYỆN

Nhà anh cày ruộng kia có giỗ, vợ anh ta vừa làm cỗ đặt ra bàn xong thì một con ruồi đến đậu ngay lên đĩa thịt. Chị ta vội kêu lên rằng:

- Thôi chết tôi rồi, mâm cơm cúng tổ mà bố nó không trông coi cẩn thận để con ruồi nó đậu vào làm uế tạp mất rồi, thế thì còn gì là thiêng nữa!

Anh dân cày nghe thế cũng giận con ruồi lắm, nghĩ bụng: Hai vợ chồng lòng thành làm được mâm cơm cỗ mà bị con ruồi làm ô uế, giờ có cúng mà "ông bà" không hưởng thì cũng tức.

Liên lên huyện kiện rằng:

- Bấm lay quan lớn, chúng tôi vất vả quanh năm, hôm nay mới làm được mâm cơm cúng tổ tiên thế mà

con ruồi nó xà vào, làm ô uest cả. Xin quan lớn xử thế nào cho con được nhờ.

Quan nghe xong liền bảo anh dân cày rằng:

- Từ rày, tao cho phép mày hề thấy nó đậu bất cứ đâu thì cứ tha hồ đánh cho chết. Quan vừa nói buông lời thì một con ruồi đậu ngay lên má quan.

Anh dân cày trông thấy con ruồi, cơn tức lại nổi lên vội mắ mồm, giang tay tát bốp vào mặt quan mà quát rằng:

- Bớ mày, đã chết chưa? Mày lại dám làm ô uest cả mặt quan ra à.

75. CẶC MÀY LÀ CẶC MÀY, CẶC TAO LÀ CẶC TAO

Một ông quan vốn tính hách dịch, một hôm sang sông có việc vội, lại gặp phải anh lái dò chở chậm. Quan tức quá, lên đến bờ rồi còn quay lại mắ anh lái dò:

- Mày như cặ của tao!

Anh lái dò không nói gì. Quan thích lắm, về đến nhà liền khoe với vợ rằng:

- Bà nó ạ, hôm nay thằng lái dò bị tôi mắ cho là "Như con cặ tao" mà nó không dám cãi một tiếng.

Quan bà nghe nói thế thì giấy nẩy lên:

- Thôi chết! Nó như con cặc ông thì ra nó ngủ với tôi à?

Quan ông ngẩn mặt ra: - Ủ nhỉ! Rồi vội vã ra bờ sông gọi tên lái đò mà rằng:

- Này thằng kia, lúc nãy tao mắng nhầm đấy, bây giờ tao mắng lại: - Tao như con cặc mày, nghe không!

Mắng rồi ngài lại hí hửng về kể chuyện với quan bà.

- Sao mà ông đại thế? Ông như con cặc nó thì ông ngủ với vợ nó à?

Quan ông mới ngã ngựa ra, ngài lại vội vàng đội khăn chạy trở lại bờ sông tìm anh lái đò.

Lúc này thuyền của anh đang chở ra đến giữa sông, quan liền đứng trên bờ gọi với ra mà rằng:

- Này thằng lái đò ơi! Lúc nãy tao mắng thế cũng không phải. Bây giờ con cặc tao là con cặc tao, con cặc mày là con cặc mày nhớ!

76. CON KHÁ HƠN THẦY

Xưa có ông thầy đồ lười có tiếng đến nỗi không ai dám cho con đến học với thầy cả.

Nhưng quái lạ! Một hôm lại có anh đem giầu cau đến xin thụ giáo.

Thầy mới bảo trò rằng:

- Nhà ta không có án thư, con xem nhà ai có, mượn tạm một cái về đây ta lễ thánh.

Trò vội trình bày rằng:

- Đi mượn rồi phải giả lời thôi. Để con xin cúi khom lưng làm cái án thư, thầy đặt giấu cau lên đấy thầy lễ thánh cũng được.

Thầy nghe nói bật cười, chấp tay vái trò mà rằng:

- Thế thì con khá hơn thầy nhiều rồi, con không cần phải học thầy làm gì nữa.

77. CHỈ CÓ MỘT CON MA

Con Diêm Vương ốm. Diêm vương sai tướng lên trần đón thầy lang xuống để chữa. Khi viên tướng đi Diêm Vương dặn: "Tìm nhà thầy lang nào có ít ma đứng ở cửa nhất, thì hãy vào" (vì mỗi khi thầy lang làm chết một con bệnh thì ma của con bệnh ấy sẽ cứ lảng vảng ở cửa nhà thầy lang không đi).

Lên đến trần, viên tướng đi rất nhiều nơi nhưng vẫn không tìm được thầy lang nào như thế. Cửa nhà mỗi thầy lang xoàng ra cũng ba bốn chục con ma.

Đang định quay về thì viên tướng này bỗng trông thấy nhà một thầy lang nọ chỉ có mỗi một con ma đứng trước cửa. Mừng quá, viên tướng này liền bắt thầy lang đó xuống âm. Xuống đến nơi, viên tướng liền dẫn thầy lang vào yết kiến Diêm Vương và thuật rõ tình hình.

Diêm Vương đón được thầy giỏi mừng lắm, phán hỏi thầy lang:

- Nhà người làm thuốc đã bao năm rồi, có đầy kinh nghiệm không mà chữa bệnh khá như vậy?

Thầy lang thưa:

- Thưa, tôi mới làm thuốc được mấy hôm nay, và cũng mới chỉ chữa cho một người thôi ạ!

78. CHỮ BỐM VÀ CHỮ VÚT

Một bác lái buôn nuôi thầy dạy học cho con, được ít lâu muốn đuổi thầy đi. Một hôm người ấy mới viết chữ "tĩnh" là cái giếng rồi thêm một cái chấm vào, đem hỏi thầy là chữ gì. Thầy tra bao nhiêu sách cũng không thấy cái chữ lạ đời ấy, đành chịu là không biết.

Bác lái buôn chê thầy là dốt rồi mời thầy về không giả tiền nong gì cả.

Thầy đồ giận lắm, mới kêu lên quan. Quan cho đòi người lái buôn đến hỏi. Bác lái buôn khai tại thầy dốt quá, đến những chữ thông thường cũng không biết, thật không đáng trả tiền.

Quan hỏi:

- Chữ gì mà thầy không biết?

Người lái buôn bèn viết chữ "tĩnh" có thêm cái chấm ra.

Quan biết ngay không làm gì có chữ lạ ấy mới mắng người lái buôn rằng:

- Mày đặt chữ láo ra để đánh lừa người ta, thật đáng làm tội!

Người lái buôn cố cãi:

- Bẩm thật chữ ấy con có biết ạ

- Ừ thế nó là chữ gì?

- Bẩm: là chữ "*bōm*" ạ. Nguyên ủy nó là chữ "*tĩnh*" chỉ cái giếng, dưới giếng có nước, lấy đá ném xuống nước nghe đánh bōm một cái, nên chữ "*tĩnh*" có cái chấm bên cạnh, tức là hòn đá, đọc là chữ "*bōm*" ạ!

Quan biết người lái buôn đặt chữ láo để lừa thầy đồ, cũng đặt ngay ra một chữ rồi đưa hỏi người lái buôn:

- Người hay chữ thế thì có biết chữ này là chữ gì không?

- Người lái buôn xem đi xem lại mãi đành chịu là không biết.

Quan liền sai lính nọc ra đánh cho mấy chục roi. Đánh xong quan mới giảng rằng:

Chữ ấy rất thường mà sao cũng không biết? Vốn nó là chữ "*vút*", nửa trên là chữ "*suy*" nghĩa là roi, nửa dưới chữ "*diêm*", nghĩa là đít, roi vút vào đít nó kêu vút, vút...

79. CON GÀ CÓ BẢY ĐỨC

Anh chàng kia vốn tính keo kiệt, một hôm có khách xa đến chơi, không cách gì thoai thác đành phải làm cơm mời khách.

Trong nhà nuôi nhiều gà, nhưng khi dọn cơm ra thì chỉ có rau dưa. Khách tức lắm, mới bịa chuyện nói:

- Hôm nọ tôi ăn cơm nhà anh bạn, họ làm thịt gà. Gớm! Con gà thịt mới ngon làm sao!

Chủ nhà nghe nói bèn lắc đầu:

- Thế thì anh ấy ác nhỉ!

Khách ngạc nhiên:

- Ô! Sao anh nói lạ thế!

Chủ nhà mới giảng giải:

- Con gà là con vật có đủ năm đức, thế mà anh ta lại nỡ làm thịt đi. Tôi tưởng, phàm là người đã học đạo thánh hiền, thì không nên ăn thịt gà mới phải.

Khách cười nói:

- À! May anh nhắc tôi mới nhớ ra. Sở dĩ hôm nọ tôi được ăn con gà ấy là vì nó chỉ có năm đức, chứ gà của anh đây thì có những bảy đức, nên tôi mới không được ăn.

- Gà tôi cũng như gà khác, chú có gì đặc biệt mà bảo nó có những bảy đức?

Khách đáp:

- Này nhé! Anh không dám thịt nó, tôi không được ăn thịt nó, như thế có phải gà của anh có thêm hai đực nữa là bảy không!

80. CỬA NHÀ ĐÂY CƠ MÀ

Một anh mê vợ quá, lúc nào cũng kè kè đi theo vợ để giữ cái cửa quý của vợ. Vợ bực lắm, không làm sao được, liền thủ một mảnh sành rồi liệng xuống ao mà nói: "Tôi vất xuống đây để cho nhà đỡ phải giữ". Anh chồng tưởng thật liền lội xuống mò. Lúc ấy có chị cũng đi mò cua, vô ý xấn váy cao hở cả ra. Anh này trông thấy liền túm lấy "A, cửa vợ tôi đây rồi". Chị này không làm sao được, đau quá kêu ầm cả lên. May lúc ấy vợ anh này trông thấy liền tốc váy chỉ vào "cửa quý" mình mà nói với chồng: "Cửa nhà đây cơ mà". Lúc ấy anh chồng mới chịu thôi.

81. CON MẮT DỌC

Một chị ngồi gọt củ từ cũng cho vào âm hộ và không lấy ra được, thành ốm. Người nhà chị đi tìm người chữa. Qua nhà một thầy lang chữa mắt ngoài cửa có cái biển vẽ con mắt nhưng vì tuột một dây thành ra con mắt dọc.

Trông hình thù giống cái âm hộ, tưởng là ông thầy chuyên trị bệnh âm hộ, nên người này mời thầy đến chữa. Chị chàng xấu hổ cứ nằm trong buồng tối, thầy vào thè lưỡi ra đánh âm hộ (vì tưởng là mắt) thấy nặng mùi thầy nghĩ bụng: Nguy quá, mắt đau đã có mùi rồi. Chị này thấy buồn buồn bật cười, củ từ vọt ra. Thầy lại tưởng nổ mắt liền bỏ chạy, từ đấy thầy cất biển di, và không dám đi đâu, sợ người nhà bệnh nhân kiện. Một hôm thấy người ta lại đến mang một cái chân giò. Thầy định chạy nhưng không kịp, đành liều ở lại rồi tuy cơ ứng biến. Người nhà chị này nói: "Nhờ thầy chữa chạy cho, cô cháu đã đi giải được nên đến tạ ơn thầy". Thầy trố mắt không hiểu. Đến khi biết rõ đầu đuôi, thầy cứ móc họng và nôn mửa mãi.

82. CÁ GỖ

Một anh nhà giàu hà tiện vắt cổ chày ra nước, bữa cơm không dám mua thức ăn. Anh ta treo một con cá bằng gỗ lơ lửng giữa nhà, dặn các con khi ăn cơm thì nhìn lên con cá gỗ, chép miệng một cái rồi hãy và, thế cũng coi như được ăn cơm với cá rồi.

Đứa con út mới lên bốn tuổi, háu ăn, nhìn lên con cá gỗ chép miệng luôn mấy cái liền mới và cơm. Thằng lên sáu trông thấy liền mách bố:

- Thằng này nó chệp miệng mấy cái liền mới và côm đấy bố ạ!

Anh ta mắng:

- Cứ để nó ăn mặn cho khát nước chết.

83. CHÓ ĐÁ

Một lão nhà giàu keo kiệt mà lại ác. Một hôm, sang chơi chùa, thấy ngoài cổng có đôi chó đá, bèn hỏi:

- Sư ông có đôi chó đá để làm gì thế?

- Có chúng nó giữ chùa cũng đỡ trộm cắp.

Lão kia mừng thầm, nghĩ bụng: có chó giữ nhà lại chẳng phải nuôi, bèn gạ xin một con. Nhà sư nể tình:

- Vâng, ngày mai ông cho người sang đào đem về.

Đêm ấy nhà sư nằm mê thấy con chó đá đến quẩn quýt bên người, năn nỉ xin cho ở lại giữ chùa. Nhà sư bèn hỏi:

- Sao vậy?

Nó đáp:

- Con sợ lắm! Người ta đồn rằng ông ấy "đánh chó đá vãi cứt" thì còn gì là con nữa!

84. CHÓ THUI

Mấy thầy đồ ngồi nói chuyện với nhau về chữ nghĩa văn chương. Có thầy kể chuyện ông trạng Nguyễn Hiền đời Trần mới lên tám tuổi đã đối đáp với sứ Trung Quốc. Sứ Trung Quốc sang ta, thử tài người nước ta đọc bài thơ:

Lưỡng nhật bình đầu nhật

(Hai chữ nhật ngược xuôi đều là chữ nhật)

Tứ sơn diên đảo sơn

(Bốn chữ sơn ngược xuôi cũng là chữ sơn)

Lưỡng vương tranh nhau nhất quốc

(Hai chữ vương tranh nhau ở một nước)

Tứ khẩu tung hoành gian

(Bốn chữ khẩu đọc ngang đều là chữ khẩu)

Không ai biết chữ gì. Chỉ có trạng Hiền biết, trả lời. Đó là chữ điền () là ruộng. Mọi người tấm tắc khen.

Một anh ngồi nghe lỏm cũng ghé vào.

- Các thầy hay chữ, tôi xin đối các thầy "*Hai nghệ hai bên, khuyến trên hỏa dưới*", là chữ gì?

- Các thầy đồ bí nhìn nhau.

Anh kia nói

- Thưa là chữ "chó thui"!

85. CHỮA MA RA NGƯỜI

Một thầy lang dốt nằm mơ thấy một nơi tối tăm mù mịt¹ có một lư đặt võ mình gãy, níu chặt lấy bảo:

- Trước thầy đã chữa cho chúng tôi xuống đây, bây giờ thầy phải làm thế nào chữa cho chúng tôi lên được thì chữa?

Thầy lang sợ cuống, giật mình tỉnh dậy, vuốt ngực than rằng:

- Ta chỉ chữa cho người hóa ra ma, chứ bây giờ lại bắt ta chữa cho ma hóa ra người thì ta biết dùng phương thuốc gì được ?

86. CHA CỐ VÀ SƯ ÔNG THI TÀI

Một cha cố thấy sư đang dâng đàn làm lễ, muốn xỏ ông sư, đọc luôn một vế câu đối:

Sư ông dâng đàn, vãi ra kia, tiểu ra đấy.

Vãi vừa có ý bà vãi, vừa có ý đại tiện, tiểu vừa có ý tiểu, vừa có ý tiểu tiện.

1. Ý nói âm phủ

Nhà sư cũng không vừa, chờ hôm chủ nhật thấy cha đang rửa tội mới vào nhà thờ đối lại:

Cố cha rửa tội, cha đằng trước, sò đằng sau.

Câu đối lại cũng tài tình! Cha có hai ý: cha cố, và "tra" vào, sò cũng có hai ý: bà sò (soeur) và sò mó.

Cách chơi chữ của cả hai người đều hiểm cả.

87. CÓ NUÔI ĐƯỢC KHÔNG

Một anh, vợ có thai mới được bảy tháng đã đẻ ra đứa con trai. Anh ta sợ nuôi không được, gặp ai cũng hỏi.

Một hôm, anh ta hỏi một người bạn, người bạn an ủi:

- Không can gì mà ngại! Bà tôi sinh ra bố tôi cũng đẻ non trước hai tháng đấy.

Anh kia giật mình:

- Thế à! Rồi có nuôi được không?

88. CÔ DÂU THỬ TÀI CHÚ RỂ

Tối hôm động phòng, cô dâu đóng cửa buồng, không cho chú rể vào, bèn ra một câu đối, bảo đối được, mới mở cửa. Cô dâu đọc:

- *Hang Thiên Thai, then khóa động đào, đóng chặt lại kéo chàng Lưu quen lối cũ.*

Cô dâu đã dùng diễn "Lưu thần nhập Thiên Thai" để ra câu đối. Thật gay go!

Nhưng chú rể không phải là tay vừa dùng ngay diễn "Bái Công nhà Hán dẫn quân vào cửa Hàm Cốc" đối lại:

- *Cửa Hàm Cốc, lòng khuôn tạo hóa, mở toang ra cho ông Bái dẫn quân vào.*

Cô dâu chịu là đối giỏi và mở ngay cửa ra đón chú rể vào.

89. CHỢI GÀ

Trong phủ chúa có lũ quan hống hách, nhưng lại có tính thích chơi gà. Chúng nghe đồn trạng có gà chơi được gà của sứ Tàu, bèn ôm gà đến thách chơi. Trạng ghét mặt lũ quan thị, từ chối là không có gà, nhưng bọn chúng không nghe, cứ nài ép làng nhàng mãi. Bất đắc dĩ, Trạng phải nhận lời, và hẹn chúng sáng mai đem gà đến.

Bên nhà láng giềng có con gà trống thiện. Trạng bèn sang mượn về.

Sáng hôm sau, vừa mới bảnh mắt đã thấy bọn quan thị đem gà tới. Trạng thả gà thiện ra đấu, mới giao

phong được vài hiệp, gà chọi của các quan đã cắn ngay một cựa vào đùi gà thiên của trạng. Con gà thiên lăn quay ra chết tươi.

Bọn quan thị vỗ tay reo hò đắc thắng: "Thế mà cứ đồn rằng gà. Trạng chọi được gà sứ Tàu, giờ mới biết là thiên hạ tuyên đồn láo cả!". Trạng không cãi cọ gì cả, chỉ chậm rãi thưa rằng:

- Vâng, các ngài nói phải, trước kia con gà tôi chọi hay thật, nhưng từ khi tôi thiên nó đi, thì nó mới đồ đốn ra như thế này.

Nói đoạn ôm gà thiên mà khóc:

- Khốn nạn thân mày, nếu mày biết phận mày không dái mà chịu thua trước đi thì đâu đến nỗi! Lại còn ngựa nghé đánh đấm làm gì cho khổ thân! Thôi, mày chết cũng đáng, còn ai thương gì nữa!

Bọn quan thị nghe nói, chàm nọc, vội ôm gà cút mất.

90. CÂY NHÀ LÁ VƯỜN

Chúa càng giận, Quỳnh càng trêu già. Một hôm, chúa sai lính đến kéo đồ nhà Quỳnh. Quỳnh cầm dao sắc bảo bọn lính:

- Chúa sai các chú đến kéo đồ nhà ta, chứ chúa không sai các chú đến nhà ta reo hò. Vậy các chú kéo thì

cứ kéo, nhưng cấm reo hò, chú nào không nghe ta mà reo hò thì ta cắt lưỡi.

Trò đời đã kéo nặng thì phải reo hò, không reo hò không kéo được. Bọn lính đành phải bỏ về.

Một lần khác, chúa lại sai lính đến ỉa vào nhà Quỳnh. Quỳnh lại cầm dao bảo bọn lính:

- Chúa sai các chú đến ỉa vào nhà ta, chứ chúa không sai các chú đến đây mà đái, chú nào ỉa thì cứ mặc sức ỉa, nhưng ta cấm đái. Chú nào đái ta cắt đái.

Sự thường, ỉa tất phải đái, Quỳnh cấm thế, thành thử chúng phải cấp đít về. Nhưng có vài anh láu lỉnh, lấy gáo dừa đeo vào đái mà ỉa.

Quỳnh thấy chúng lập mưu như vậy, cảm lắm, bèn tìm cách báo thù chúa.

Được ít lâu sau Quỳnh sai người nhà đem một cây cải thật to vào biếu chúa, để chúa xơi cơm.

Hôm sau Quỳnh vào châu, chúa hỏi cải đâu mà ngon thế? Quỳnh thưa:

- Đó là cải nhà hạ thần trồng. Trước kia nó cũng khẳng khiu thôi, nhưng từ độ được lính của chúa ra bón cho, thì nó mới tốt vồng lên thế, gọi là cây nhà lá vườn, xin dâng chúa xơi.

Chúa bị mắng, giận lắm. Từ đó định tâm khủ Quỳnh đi.

91. CON CÒ BIẾT NÓI

Xiển bắt được con cò đem về nuôi. Thằng con lão nhà giàu trong làng trông thấy thích lắm, đòi bố mua cho bằng được. Lão cũng chiều con, Xiển đòi năm quan, lão mắng:

- Tao nghe nói mày thông minh, sao mà một con cò mày đòi những năm quan?

Xiển trả lời

- Cò tôi quý lắm. Nó biết nói!

Lão không tin. Xiển cam đoan là thật. Lão bảo:

- Mày hỏi nó, nó nói được tao trả năm quan, bằng không thì tao bắt lấy cò.

Xiển lấy tiền trước rồi ghé vào tai cò, hỏi:

- Cò ơi, mi có biết nói không?

Và bóp mạnh vào cổ cò một cái cực mạnh. Cò đau quá kêu "có" một tiếng. Xiển reo lên:

- Đó, thấy không?

Thế là lão nhà giàu chịu mất năm quan tiền lấy một con cò ốm.

92. CHỬI QUAN HUYỆN THẠCH

Một lần, quan huyện Thạch qua đò, thấy Xiển đang té nước lung tung, quan đến Xiển cũng không chào.

Giận lắm, quan gọi Xiển lại hỏi, Xiển thưa là học trò. Quan nói:

- Mày đã cấp sách đi học sao mày còn nghịch ngợm, lếu lảo như vậy? Học hành chữ nghĩa thế nào, thử đối lại câu đối này xem sao?

Nói xong quan nhìn Xiển với vẻ đắc ý, đọc:

- *Quan huyện Thạch qua bến đò Thạch.*

Xiển nhăn mặt, kêu khó. Quan càng đắc ý, giục Xiển. Giữa lúc Xiển nhìn thấy con chó bên sông, liền đối:

- *Con chó vàng ăn cục cứt vàng.*

Nghe Xiển đối, quan tím mặt, còn hành khách đi dò thì tùm tùm cười.

93. CHỖ RÊ ĐÂY PHẢI KHÔNG

Khi đến một quán nước ở gần địa phận Gia Lâm, Ba Giai vào quán uống nước để tiếp tục lên đường. Lúc ấy mặt trời đã xế trưa. Bà chủ quán bảo:

- Ông khách hãy nghỉ lại, chốc nữa lên đường.

Ba Giai hỏi lý do, bà chủ cho biết ở cách đây không xa, có một cái cầu cây bắc qua một con kinh nhỏ, cứ giờ này là các cô gái trong làng rủ nhau ra tắm truồng cả lũ. Ba Giai biết vậy, cũng cứ từ giã đi. Khi ra khỏi quán. Ba Giai lấy khăn拭 mắt lại giả vờ làm người mù, và lấy

một cây gậy, đến chỗ gần cầu, Ba Giai vừa đi vừa chống, bước bên này xiên bên kia. Mấy cô gái đang tắm trườnghô giồng dưới kính, một cô bảo:

- Tội nghiệp ông già mù kia, không khéo qua cầu, ông ấy té xuống đây mất.

Nói rồi cô ta để thân hình phốp pháp trắng nõn, trần như nhộng, đi lên nắm tay Ba Giai.

- Ông già đưa tay tôi dắt qua cầu, không té xuống kính theo hà bá bây giờ.

- Cám ơn cô thương kẻ mù lòa tàn tật.

Nói đoạn, Ba Giai nắm lấy cổ tay cô để qua cầu. Khi tới đầu cầu bên kia, Ba Giai hỏi:

- Đã tới chỗ rẽ chưa?

- Con khỉ, hãy còn ở trên cầu, chờ rẽ đâu mà rẽ.

Một lúc đến chỗ rẽ, cô gái nọ lên tiếng:

- Già ơi là già, chỗ rẽ đây nè!

- Tức thì Ba Giai mở choàng mắt ra tay cầm cây gậy chỉ ngay vào chỗ kín của cô nọ:

- Chỗ rẽ đây phải không? Nào!

Cô kia xấu hổ quá giằng tay ra chạy nháy xuống kính, la bai bai:

- Chúng bay ơi, thằng già phải gió nó giả vờ mù!...

Đã thế Ba Giai còn đứng trên bờ kính nhìn chòng chọc và gọi xuống.

- Xin cảm ơn các cô đã dắt lão qua cầu!

- Thôi đi đi, đồ phải gió, chơi lõm người ta còn cảm ơn cái gì?

Ba Giai đi rồi, câu chuyện ấy đồn đại khắp nơi, và từ đó, dòng kinh nọ không còn bóng dáng các cô tấm truồng như trước.

94. CON ĐI MẤT DẠY TAO LẤY QUẦN MÀY ĐAU

Sau trận chơi xỏ cô hàng bán nâu ở cửa Tây, Ba Giai tiện thể đi thẳng vào giữa chợ tới chỗ cô hàng bán quần áo. Thấy khách chăm chú ngó vào quầy hàng mình, cô gái đơn đả mời:

- Ông khách mua đi, cần gì em bán rẻ cho.

Ba Giai tay với cái quần trắng.

- Quần này bao nhiêu đây?

- Người ta thì 15 quan, nhưng với ông thì em không nói thách chỉ 14 quan thôi.

- Được, để tôi thử xem vừa không đã.

Cô hàng đỡ cái quần đưa cho Ba Giai, Ba Giai mặc thử, lại cởi ra đưa trả:

- Cái này chật quá cô cho thử cái khác.

Cô hàng đưa cái khác, Ba Giai lại mặc thử nhưng cứ để yên, nói:

- Cái này ngắn quá, cô cho thử cái khác xem sao?

Cô hàng thấy khách cứ đòi thử nữa, bực mình:

- Quần tôi có cái này là dài nhất, người ngợm như ông mà còn chê ngắn thì ai mặc vừa đây?

Ba Giai trợn trừng mắt, ngó thẳng vào mặt cô hàng:

-Bán hàng thì phải chiều khách chứ, cô nói ai "người ngợm"?

- Tôi nói ông đấy, chớ nói ai nữa, thôi không mua cút đi...

Nghe đến hai tiếng "cút đi" Ba Giai liền rảo bước đi ngay. Cô hàng tru tréo hét:

- Đi cái gì, trả quần người ta chứ!

Ba Giai quay cổ lại:

- Ai lấy quần của mày mà trả?

Cô hàng nổi nóng, đứng phất dậy:

- Thằng khốn kiếp, mày không trả, bà lột xác mày ra...

Vừa nói cô vừa hùng hổ xấn tới. Ba Giai co cẳng chạy. Cô hàng vừa đuổi vừa kêu ầm ĩ.

- Ố các ông, các bà chợ búa ơi, nó ăn cắp quần tôi!

Một góc chợ huyên náo. Chạy một khúc, Ba Giai ngừng lại, cô nàng đuổi kịp, nắm cổ áo Ba Giai kêu:

- Nó đây rồi, các ông các bà ơi!

Ba Giai cũng chẳng vừa, nắm lấy cổ yếm cô hàng, giặt mạnh chửi:

- Con đi mất dạy này, tao lấy quần của mày dậu mà mày đổ oan, tao tát cho học máu bây giờ...

Cô hàng thét nữa, Ba Giai giơ thẳng cánh tay tát cho một cái nổ đom đóm mắt, rồi nói:

- Các ông các bà coi, con đi chó này, tôi lấy quần nó dậu, mà nó dám đổ vạ cho tôi.

Cô hàng vừa chửi vừa phân bua trở lại:

- Thằng chết đâm chết bắn, cái quần mày mặc đó, chó còn quần nào nữa.

- Mày bảo quần này của mày, thế quần của tao mày dậu dậu, hay mày muốn ăn hiếp tao cứ cởi ra mà lấy.

Nói xong, Ba Giai vén áo dài lên:

- Đó mày muốn cởi, cứ việc cởi, nhưng không trả quần cho ông mặc về để ông cởi trường giữa chợ thì ông đào mả tổ mày lên!...

Một tấn hài kịch diễn ra, mọi người bu lại xem đông như kiến cỏ, ai nấy đều được một trận cười nôn ruột và bảo nhau:

- Rõ thật, con phải gió, quần người ta đang mặc mà bảo quần mình!

Người khác lại thêm vào!

- Chả nhẽ người ta lại cởi trường đi chợ!

Người khách nữa đoán già:

- Chắc là có chuyện ghen tuông bí mật nào đây. Chớ ông này đâu phải tướng ăn cắp quần. Ủi chà, thôi cái con ả chua ngoa này, tin nó có mà đồ thóc giống ra mà ăn...

Giữa đám đông người bu quanh, cô thấy duối lý với Ba Giai, lại vừa xấu hổ, vừa lúc ấy có người đến can, giằng tay Ba Giai ra:

- Thôi anh chị làm gì thế, cả chợ người ta cười cho đấy.

Cô con gái xấu hổ thêm, vội "rút dù" ngay và luôn miệng chửi rửa:

- Cha tiên nhân năm đời mười đời nhà thằng phải gió cắn răng, mai này mà mây không đem quần trả bà, thì bà sẽ băm xác cả ba họ mây ra.

Nhưng có bao giờ Ba Giai đem quần đến trả đâu. Tội nghiệp cô hàng đã bị mất cái quần oan uổng lại bị tiếng tăm bàn tán chắc "có gì" với người ta, chớ không ai dám dứt tay vào tổ ong vò vẽ... Mấy ngày sau, cô ta mới hiểu được người đàn ông ấy không ai khác là Ba Giai... nên từ đó trở đi, chỉ sợ gặp tay sở bọm lần nữa thì ề mặt với đời, nên cũng không còn dám giữ cái thói "già mồm chanh chua" như trước nữa.

95. CỬA CÔ CHỦ MÀY TRÒN HAY MÈO

Bữa khác đi đường xa, Tú Xuất không còn một đồng nào dính túi, thế mà cũng dám bước vào một hàng cơm gọi rượu thịt ra nhậu và tính kế khỏi trả tiền bạc chi cả.

Tú Xuất đánh chén no say rồi, nhân thấy con mèo tam thể của nhà hàng cứ lảng vảng bên mình, liền ôm lấy vuốt ve và luôn miệng khen nức nở:

- Con mèo này quý quá, nhà nào có con mèo này là làm ăn thịnh vượng.

Chủ nhà hàng là một cô gái chưa chồng thấy lạ, hỏi:

- Nó quý ở chỗ nào, ông khách?

- Nó biết nói tiếng người đấy cô ơi!

Lời nói của Tú Xuất làm cô hàng và mấy người khách đang ăn phải bật cười cả lên:

- Mèo nào mà biết nói hả ông?

Tú Xuất vẫn nghiêm nghị, bình tĩnh:

- Không, tôi nói thật đấy. Cô hàng, nếu tôi làm nó nói được, cô mất gì với tôi?

- Tôi sẽ không lấy tiền cơm rượu của ông!

- Thật không?

- Thật đấy, đứa nào nói dối thì "trời tru đất diệt".

- Được rồi!

Tú Xuất nói xong, phân bua với mọi người:

- Cô hàng này, có các quan đây làm chứng nhé. Đây coi đây, con mèo nó sẽ trả lời tôi đây nè!

Nói đoạn, Tú Xuất vừa xách tai mèo lên vừa hỏi:

- Chó Đạo Chích cắn ai mày?

Con mèo kêu "ngoeo ngoeo", Tú Xuất nói:

- Đấy thấy chưa, nó nói chó Đạo Chích cắn vua Nghiêu đấy¹.

Cô hàng phì cười nói:

- Không được, ông bảo nó nói câu khác đi, tôi mới chịu.

Tú Xuất lại xách tai con mèo lên và hỏi:

- Của cô chủ mày tròn hay méo?

Còn mèo lần này bị Tú Xuất véo tai quá mạnh kêu "méo méo", Tú Xuất nói:

- Đấy, nó bảo của cô méo đấy! Có thật không?

Mọi người lại phá lên cười nữa. cô hàng xấu hổ, lui vào nhà trong mất để mặc Tú Xuất bước ra đi, không trả một đồng xu tiền cơm rượu nào hết.

1. Sách chữ Nho có câu: "Chích cắn phệ Nghiêu" là chó Đạo Chích (trùm ăn trộm) cắn vua Nghiêu.

96. CÔ HÀNG MẮM TÔM CHỢ ĐỒNG XUÂN

Sau khi về nhà cúng giỗ bố xong, Ba Giai khăn áo chỉnh tề ra Hà Nội tìm chỗ dạy học. Ba Giai vào trọ một nhà hàng cơm nọ. Trong lúc chuyện trò, bà chủ nhà hàng cho biết:

- Chẳng dấu gì ông, lẽ ra tôi còn bán hàng ở chợ Đồng Xuân nữa, nhưng không thể nào chịu được với mấy con ả cực kỳ chua ngoa, mỗi đứa như chia nhau làm chủ một vùng cửa, ở cửa Nam thì con hàng mắm tôm, cửa Bắc thì con hàng bán chim, cửa Đông thì con hàng xén, cửa Tây thì con bán hàng nẫu, giữa chợ thì con mụ bán quần áo.

Ba Giai ra về anh hùng đáp:

- Có gì mà phải sợ, nó đã chua ngoa đánh đá, thì mình phải chua ngoa đánh đá hơn nó, bà hiền quá, chớ vào tay tôi thì...

Bà chủ quán nguyền một cái, trả lời:

- Thôi, ông ơi, tôi cũng van ông thôi, du còn ở đây, còn kiêng mặt bọn chúng, chớ người như ông chúng nó coi ra gì.

- Bà nói thế, nếu tôi trị được chúng nó thì bà mất gì đây?

- Trị chúng nó à, ông mà trị được thì tôi cho ông hẳn một phòng để ở, và nuôi luôn cơm rượu suốt đời, không bao giờ lấy tiền.

- Bà nói chơi hay nói thật?

- Tôi nói thật đấy, nếu ông không tin, tôi thể có trời đất và quỷ thần chứng giám.

- Thôi thế thì được, sáng mai, bà sẽ xem tôi trị tội chúng nó.

Ngày hôm sau vào lúc gần trưa, Ba Giai cởi trần, chỉ mặc một cái quần vắn, không giầy lưng hay giải rút gài rồi gài mấy đồng tiền kẽm ra đi.

Tối ngoài đường, Ba Giai lấy đất bụi thoa cùng người cho lem luốc, rồi tới chỗ cô hàng bán mắm tôm ở cửa Nam.

- Cô bán cho hai đồng mắm tôm!

Cô hàng bảo:

- Đâu, đưa đồ đựng mắm tôm đây!

Ba Giai đưa hai bàn tay ra:

- Không có gì đựng cả, cô đổ vào đây cho tôi.

Cô hàng sơ ý, lại cũng rần mặt, nên chẳng ngần ngại liền múc mắm tôm đổ vào hai lòng bàn tay của ông khách.

- Đó, mắm đó, tiền đâu, đưa trả đây!

Cô hàng tưởng ông khách dơ dáy, lại quê mùa chất phác, không dè vừa đưa tay vào cặp quần lấy tiền, Ba

Giai thót bụng lại, tức thì quần tụt ngay xuống, Ba Giai la ầm ĩ:

- Chết chưa sao giữa "thanh thiên bạch nhật", cô lại cởi quần tôi ra làm gì thế này, "của" tôi cũng như của người khác, có gì lạ đâu!

Cô hàng mồm xấu hổ đỏ mặt tía tai, vội kéo quần Ba Giai lên "vặn" lại, Ba Giai thót bụng, quần lại tụt và ông lại kêu lên:

- Cô làm gì thế này? Tôi đã bảo "của" tôi cũng như "của" người khác chẳng có gì lạ mà!

Cứ như thế, ba bốn lần, sau cô ta phải chạy đi lấy nước rửa tay mồm tôm cho Ba Giai để ông tự "vặn" lấy quần lại, rồi cầm tiền ra đi.

Giữa lúc ấy, các bạn hàng và người mua bán bu lại xem đông như một trò hát xiếc, làm cô hàng mồm đã xấu hổ càng xấu hổ thêm. Và từ đó cũng bỏ luôn tánh chua ngoa danh đá.

Trưa hôm ấy về, bà chủ hàng cơm nghe người thuật lại, liền thết Ba Giai một bữa rượu thật say. Bọn du côn ở chợ Đồng Xuân thấy vậy cũng rủ nhau kéo đến, tôn sùng Ba Giai làm anh Cả. Ba Giai đắc thế không cần phải lo kiếm chỗ dạy học nữa.

97. NẤU CHÁO GÀ MÀ ĂN

Năm ấy trời làm lụt lội, dân tình đói kém. Một viên quan được lệnh đi hành hạt xem xét. Đến một làng nọ nghe lý trưởng tâu:

- Bẩm quan, trong làng hiện nay đang đói lắm, nhiều nhà không còn gạo để nấu cơm.

Quan huyện nghe xong, liền phán:

- Các ông ngu quá vậy. Sao không bảo họ nấu cháo gà mà ăn!

98. CHỪA

Có một chị quá béo khỏe bị chồng chê gập một anh quá gầy yếu hóm hèm bị vợ ruồng bỏ. Hai người tâm sự rãi bày tỏ vẻ thông cảm cho nhau. Một thời gian tình cảm đã khá thân mật chị ta bảo với bạn của mình:

- Tôi bị chồng chê là khỏe, còn anh bị ruồng rẫy là yếu, vậy sao ta không "hợp" lại với nhau chúng tỏ cho chúng nó biết, để chúng nó chữa đi.

Chiều bạn, xong một lần anh ta mệt quá và luôn miệng thêu thảo "chúng nó chữa một lần, chữa một lần, chữa một lần..." Thấy anh ta nhắc mãi, tưởng bỏ chị ta lại gạ tiếp:

- Chúng mình lại cho chúng nó chữa một lần nữa đi!

- Chúng nó chưa hay tôi chưa. Hoảng quá anh ta chỉ vội vã kêu lên rồi nằm im hẳn.

99. GIẤU ĐẦU HỞ ĐUÔI

Sư ông nọ sai tiểu đi mua thịt chó, nhưng sợ người ngoài biết, mới dặn đi dặn lại chú tiểu:

- Có ai hỏi, mày không được nói hở ra, nghe không?

Tiểu ta xăm xăm đi mua về. Về đến cổng chùa thì gặp khách đến văn cảnh chùa. Khách ta thấy tiểu thu thu cái gói, mới hỏi:

- Chú mang gói gì trong tay thế?

Tiểu nhớ lời dặn của ông, không dám nói thật, nhưng lại giơ cao cái gói, và đó:

- Ông đoán đi ... Ông mà đoán được tôi xin biếu ông cả gói thịt chó này!

100. GIẤU CÀY

Lão nhà quê kia cày ruộng. Đến buổi vợ gọi về ăn cơm.

Lão nói lớn lên rằng: "Được rồi. Để tao còn giấu cái cày ở dưới bụi tre đã".

Vợ giận lắm, trách: "Từ giờ có giấu cày ở đâu thì phải làm thình, chó la lối như vậy, người ta nghe thấy, ăn cắp đi, còn gì".

Lão nhà quê nghe vợ nói cho là có lý. Lát sau, ăn cơm xong, lão lại ra ruộng thì người ta lấy mất cái cày rồi. Hốt hoảng, lão chạy về nhà một nước, cẩn thận chạy lại gần vợ, nói thực nhỏ vào lỗ tai mẹ vợ: "Cày của tao đã bị chúng lấy mất rồi".

101. DẠY VỢ

Có một anh kia dốt lắm, nhưng hay bắt chước người ta nói chữ. Một hôm, anh ta cầm roi đánh vợ và bảo:

"Sự mất bát đĩa tao mới đánh mày, chứ tao cũng biết gáo tra dài cán".

Té ra anh ta nghe lỏm câu ấy của một người biết chữ nói thế này:

"Sự bát đắt dĩ tao mới đánh mày, chứ tao cũng biết gáo đa thánh oán".

102. DIỆU KẾ

Một quan võ có tính sợ vợ. Một hôm, đang cầm cự với giặc ở biên thù, bỗng nghe tin mật báo là phu nhân ở sau lưng sắp tới để hỏi tội quan về việc đem nàng hầu đi theo. Quan bèn triệu ban tham mưu lại vấn kế.

Kể đưa ra kế này, người bày mưu nọ, tướng quân đều thấy không ổn. Bỗng một viên quân sư, vốn dòng râu quạp, đứng dậy râu rắng:

- Trước mặt, địch quân như gió bão, sau lưng, phu nhân như nước lũ. Song, lọt vào tay giặc không nguy bằng lọt vào tay phu nhân. Chỉ có nước tướng quân hàng giặc, để thoát khỏi tay phu nhân là hơn cả.

Ông tướng vỗ đùi khen:

- Diệu kế, tuyệt diệu kế!

103. DƯỠNG THAI CẮT ĐÁCH

Một người đàn bà có thai, chồng đi lính vắng, lại ở cùng nhà ông thầy đồ, thầy đồ gạ gẫm, liên bảo học trò hát: "Có chữa mà không dưỡng thai, sinh con không mắt, không tai, không mồm". Thế là chị này phải mời ông đồ dưỡng thai cho. Khi anh lính về nghe vợ kể lại, căm lắm liền nghĩ cách trả thù. Nhân ông đồ đi vắng, anh ta sai vợ sang nói với bà đồ: "Quan sai nhà tôi về cắt đách đàn bà làng này. Vì cảm ơn ông đồ dưỡng thai giúp nên nhà tôi muốn trả ơn. Vậy bà sang cho nhà tôi khám qua, rồi quan có hỏi thì nhà tôi nói đã khám rồi, bà không có đách. Thế là bà đồ hoảng, phải sang cho anh lính khám. Ông đồ về nghe vợ kể, tức lắm đứng ngoài cửa chửi: "Cha nó, lệ đâu có lệ cắt đách!". Anh lính cũng ra chửi: "Mẹ nó, sách đâu có sách dưỡng thai!".

104. DẬP CHENG

Đôi vợ chồng nhà nọ đêm nằm hện nhau: "Khi nào tôi dập thì mình cheng nhé!". Rồi cứ chồng dập vợ cheng âm cả lên. Bà thầy cúng bên hàng xóm nghe thấy chửi đồng: "Cha tổ mẹ chúng nó, người ta có mỗi một nghề chúng nó thấy kiếm ăn được lại định tranh của người ta".

105. DÂN GIẤN QUAN

Có hai anh lính hầu hạ quan lâu ngày, thấy quan đã ác lại hay ăn tiền, ai có việc vào cửa quan là y như bị đánh đập tàn tệ, đến lúc xì tiền ra mới thôi.

Một hôm, rồi rãi, hai anh ngồi kháo chuyện với nhau nói xấu quan. Một anh bảo: - Ác thế thì có ngày dân nó quật lại cho mà xem!

Quan quán quan chi quan quan

Dân dân dân, chi dân dân.

Quan là quan, quan quan dân.

Dân là dân, dân dân quan.

Chẳng ngờ, quan đi qua nghe được, trợn mắt hỏi:

- Bay nói gì thế?

Anh kia nói chừa:

- Bẩm quan, con bảo: Quan quản dân, dân... cần quan. Không có quan thì ai cai trị.

106. DẠY CON

Một lão nhà giàu có máu mê cờ bạc, nhưng cũng nghĩ đến tương lai của con, cho con đi học. Một hôm nhà rồi, lão ta hỏi con xem nó học hành như thế nào. Nhưng lão ta chẳng nhớ gì ngoài mấy lá bài, mới hỏi:

- Mày bảo chữ "bất" là nghĩa thế nào nào?

- Thưa bố, *bất* là lên *đĩa* ạ!

Lão ta giận quá, bèn quát:

- Thế thì mày viết chữ *cửu* cho tao xem?

Thằng bé hỏi lại:

- Thưa bố, *cửu* sừng hay là *cửu* vạn là ạ.

107. DA MẶT DÀY

Một anh có râu, một anh không râu ngồi nói chuyện với nhau. Anh không râu muốn chê anh có râu, mới nói xỏ:

- Đố anh biết, trong thế gian cái gì cứng nhất nào?

Anh có râu đáp:

- Đá với sắt chứ gì?

Anh không râu lác đầu.

- Không phải. Đá đập cũng phải vỡ, sắt nung cũng phải mềm.

Anh có râu dành chịu, hỏi lại:

- Thế thì cái gì?

Anh không râu chỉ vào cằm anh có râu:

- Râu là cứng nhất! Da mặt anh dày như thế kia mà râu cũng dùi thủng ra được thì râu chẳng cứng nhất là gì?

Anh có râu liền bảo:

- Da mặt tôi dày thật, nhưng dày sao bằng da mặt anh được?

Anh không râu hỏi vặn lại:

- Bằng vào đâu mà anh bảo da mặt tôi dày hơn da mặt anh?

- Râu cứng đến thế mà cũng không dùi thủng được da mặt anh. Vậy da mặt anh chả dày hơn da mặt tôi là gì?

108. DẤU CHÂN ĐI LÙI

Có một gia đình coi bộ khá giả, không biết ở đâu mới đến ngụ cư trong làng. Mấy tháng sau, người chồng chết, không rõ bệnh gì, còn lại hai mẹ con. Người mẹ tuổi chưa đầy bốn mươi, đứa con gái đang tuổi dậy thì.

Mẹ góa, con cô, nhưng cả làng đều ghét, vì hai mẹ con rất kênh kiệu, khinh rẽ người dân quê chân lấm tay bùn. Thiệm cay lắm.

Đêm nọ, Thiệm đến nhà hai mẹ con nhà này. Từ cổng vô Thiệm đi thụt lùi. Trời nóng, cửa chống lên cho mát, hai mẹ con đang ngủ say. Thiệm quờ tay lên mái nhà rút một nắm tranh, đoạn lại gần đưa tay sờ soạng. Bà góa và đứa con gái thức giấc, hô hoán lên. Thiệm cũng la làng. Hàng xóm nghe ra, kéo đến đầy nhà. Bà góa phân trần:

- Hai mẹ con tôi đang ngủ, hấn ở đâu tới cứ người tôi rờ lung tung.

Thủ Thiệm già mồm:

- Lạ chưa, thiệt là cái đồ già miệng già mồm, tui đi chơi về khuya, đến ngay đây gặp bà nì, không biết rằng bà nắm lưng quần tui kéo, kéo tui đi thụt lùi vô nhà. Tối thêm, tui bấu vô cái mái nhà, nhưng bị chụp luôn. Tui hoảng hồn la lên! Rứa hai mẹ con bà cũng la lên.

Hàng xóm thấy trên tay Thiệm còn cầm nắm tranh, xách đèn ra ngoài soi thì thấy dấu chân đúng như Thiệm nói, đúng là hai mẹ con nhà này giở chứng rồi.

Bọn trẻ con trong làng từ đó đặt câu hát diễu. Hai mẹ con bà này dị¹ quá, dọn nhà đi ở nơi khác.

1. Dị: Xấu hổ, mắc cỡ, thẹn.

109. ĐI HỌC HÀ TIỆN

Một người học trò đến thụ giáo với thầy để học tính hà tiện. Một hôm nhà có giỗ, thầy sai học trò ra chợ mua mấy chiếc bánh đa về cúng. Anh học trò đưa về mấy tấm bánh đa nhưng lại dèo thêm một con gà. Thầy mắng:

- Sao mày hoang thế, đã mua bánh đa rồi lại còn mua gà?

Anh học trò đáp:

- Thầy trò ta cúng xong rồi ăn bánh đa, lúc ăn chẳng tránh được những mẩu vụn rơi vãi ra. Thế thì mua thêm con gà cho nó nhặt, có phải là đỡ phí không!

Thầy bảo trò:

- Ừ! Thế thì mày hà tiện hơn thầy rồi, không phải học nữa!

110. ĐỂ RA SỰ

Có một người đàn bà bụng chứa sắp đến kỳ đẻ lại còn đi ra đồng bắt cua, chẳng may lúnh quính thế nào bị một con cua kênh cạp ngay vào bẹn. Đau quá, không cách nào gỡ được, đành cứ đứng thế kêu trời.

Vừa lúc ấy có một ông sư đi qua. Thấy người đàn bà kêu la thảm thiết, nhà sư động lòng nhân đức, vội vàng

lội xuống định gõ hộ, nhưng vì sợ ô uế bàn tay nên sư ông không dám sờ vào, đành khom lưng xuống lấy răng ghè. Không ngờ sư ông vừa mới đưa miệng vào đã bị cái càng cua thứ hai của con cua cặp ngay vào môi.

Sư ông vẫn không dám thò tay gỡ, hai người trên dưới đành vẫn phải đứng như thế không xoay trở được.

Một lúc sau, thằng bé con bà đàn bà bỗng ở đâu chạy tới thấy thế bèn reo ầm lên:

- A ha! Chúng mày ơi, lại đây mà xem. Mẹ tao đẻ ra sư!

111. ĐƯỜNG LÊN TRỜI

Có một ông đồ dạy học ở nhà kia, vợ chồng nhà chủ ngủ nhà trong, còn ông đồ nằm ngủ ở nhà ngoài. Nửa đêm, ông đồ tò mò tem và định "lần" bà chủ nhưng không may, ông chủ trở dậy, và hỏi:

- Chớ ông đồ đi đâu đêm hôm như vậy?

Bí quá ông đồ đáp liền:

- Thưa, tôi xuống bếp.

- Chớ ông lần xuống bếp làm chi vậy?

- Dạ tôi muốn trèo lên nóc bếp. Có phải ở đó có đường lên trời phải không?

112. ĐỊA TRUNG - THIÊN HẠ

Mấy cậu học trò đến xin nhập trường quan Huấn.

Quan Huấn hỏi:

- Các thầy học đã bao lâu rồi?

Học trò đáp:

- Bẩm đã được năm bảy năm.

- Thế các thầy đã biết làm câu đối chưa?

- Bẩm, đã.

- Ừ, thế thì thử đối cho ta xem. Thiên đối với gì?

- Bẩm, Thiên đối với Địa.

- Hạ đối với gì?

- Bẩm, Hạ đối với Trung.

- Được... Thế Quốc đối với gì?

- Bẩm... Quốc ấy ạ "Cuộc" xin đối với Cây.

- Được lắm! Thế Gia đối với gì?

- Bẩm, Gia ấy ạ.... "Đa" xin đối với Thịt.

Quan Huấn trầm ngâm:

- Bây giờ các thầy thử chấp liên bốn chữ của các thầy đối với bốn chữ của tôi xem.

Học trò ngơ ngác nhìn nhau đọc:

- Bẩm, *Địa trung cây thịt* của chúng con đối với *Thiên hạ quốc gia* của quan lớn. Quan Huấn bật cười. Học trò không nhận được cũng phì cười.

Mà ta đây, nghe câu chuyện, cũng không thể không sao cười được. Cứ kể đối từng chữ thì *Thiên* là Trời đối với *Địa* là Đất, *Hạ* là dưới; đối với *Trung* là trong hay giữa, *Cuộc* là con cuộc đối với *Cây* là con cây, *Da* là da dễ đối với *Thịt* là thịt xương thì thật là hay, tưởng ông Bảng, ông Nghè cũng không sao đối hay hơn được nữa. Nhưng học trò biết đâu quan Huấn chơi khăm đã ra đối rồi từng chữ, lại rồi đối chấp liền cả câu. Kể bốn chữ của quan Huấn chấp với nhau thì là:

Thiên hạ quốc gia

Bốn chữ này là bốn chữ Hán tuy không đứng gọn là một câu, nhưng thường hay đi liền nhau. Vả chẳng hai chữ *Thiên hạ* đây nối với nhau là một chữ, cũng như hai chữ *Quốc gia* cùng đi nối với nhau là một chữ, bây giờ ta có thể cho là danh từ kép được.

Quan Huấn ra câu đối hiểm hóc thật.

113. ĐỐI CHỖ Ở

Anh kia, tính thích êm tịnh lại phải làm hàng xóm với một anh thợ rèn và một anh thợ bạc. Cả hai cùng làm âm ỉ suốt ngày đêm, làm anh không nghỉ được.

Anh vẫn phàn nàn với hàng xóm, nếu hai anh thợ rèn và thợ bạc chịu dọn nhà đi thì anh dám làm một bữa tiệc thực sang để khoản đãi cả hai anh.

Cầu được, ước thấy liền. Một hôm, anh thợ rèn và anh thợ bạc cùng đến thăm và loan tin hai anh nay mai sẽ dời chỗ ở.

Anh ưa tỉnh mạch thích quá mời hai anh ăn tiệc.

Tiệc xong, bèn hỏi anh thợ rèn:

- Chớ bác định dời chỗ ở đi đâu vậy?

Anh thợ rèn đáp:

- Tôi dời sang ở bên anh thợ bạc.

Quay sang anh thợ bạc:

- Thế còn bác tính dọn đi đâu?

- Tôi dọn sang ở nhà anh thợ rèn.

114. ĐĂNG TRÍ

Xưa có một anh học trò đăng trí quá. Học có một chữ viên là tròn mà học đến bao nhiêu lâu rồi vẫn quên. Hỏi mãi sợ thầy gắt, cậu bèn lấy một miếng đất ướt viên tròn lại để dưới chân, chỗ cậu ngồi để cho dễ nhớ!

Vừa học, vừa dận dipy chân: "viên" là "tròn", "viên" là "tròn".

Sau quen mồm thành ra: "viên là tròn, tròn, tròn là tròn".

Rồi đâm lẫn quá: "tròn là viên, viên là tròn". Cứ thế mãi rồi quên hẳn đi, phải nhìn xuống chân để cầu cứu

viên đất. Nhưng viên đất, cậu đã dận díp bệt mát từ bao giờ rồi, cậu thấy thế đọc ngay: bệt là bèn bệt, bèn là bèn bệt. Cho đến mãi lúc có roi mây vào lưng mới trở lại: "viên" là "viên", "tròn" là "tròn", "tròn viên", "viên tròn".

115. ĐỔ MỒ HÔI MỰC

Xưa, có một ông quan viên tính hay ăn đồ đen luộc mà sợ vợ! Hôm ấy vừa luộc được nổi đồ thì vợ về, chưa kịp ăn mà không dám để nhà, sợ vợ biết thì nguy!

Lúc ấy lại sắp phải ra đình tế thánh, ông ta nghĩ được một kế là đổ ngay vào mũ tế rồi đội luôn lên đầu cho vợ khỏi trông thấy! Đến khi tế, nước đồ cứ rỏ xuống mặt ròng ròng...! Các cụ hỏi vì cớ gì, thì ông ta đáp;

- Ấy tôi thường sanh chứng đổ mồ hôi mực, khi nào vận động nhiều thì nó cứ toát ra ròng ròng!

116. ĐỐI CHỐI

- Thần đối với gì nào?
- Thần thì phải đối với Thánh.
- Xứng lắm! Thần, Thánh cũng là bậc anh linh, chính trực cả... Thế Nông đối với gì?
- Nông thì đối với Sâu chớ gì!

- Chọi lắm! Nông, sâu trái hẳn nghĩa nhau... Thế Giáo đối với gì?

- Giáo tất phải đối với gương.

- Chỉnh lắm! Giáo là đồ binh khí, Gương cũng là đồ binh khí...

- Thế Dân đối với gì?

- Dân còn gì hơn là đối với Quan.

- Được lắm! Quan là người cai trị, Dân là người bị cai trị... Thế Nghệ đối với gì?

- Còn phải hỏi, Nghệ đối với Gừng.

- Hay lắm! Củ Nghệ đối với củ gừng là hai củ cùng vị cay... Thế Ngũ đối với gì?

- Còn phải nghĩ! Ngũ đối với Tam.

- Giỏi lắm! Ngũ là chữ ngũ nghĩa là năm, lại đối với Tam là chữ tam nghĩa là ba... Thế Cốc đối với gì cho được?

- Cốc ấy à, Cốc, tôi đối ngay với Cò, có chịu không nào?

- Chịu, chịu lắm. Con cốc đối với con cò có gì được hơn nữa. Thế để bây giờ tôi thử chấp liền bảy chữ ra với bảy chữ đối xem thế nào nhé? Đây này:

Vé ra rằng:

Thần Nông giáo dân nghệ ngũ cốc;

Vế đối rằng:

Thánh sâu gươm quan gừng tam cò.

Nào đã ngộ nhận ra chưa nào? Bảy chữ vế ra là bảy chữ hán: Thần Nông giáo dân nghề ngũ cốc nghĩa là vua Thần Nông dạy dân trồng năm giống lúa. Thế mà vế đối là chữ gì và nghĩa ra làm sao? Ba chữ hán: Thanh, Quan, Tam và bốn chữ nôm: Sâu, Gươm, Gừng, Cò. Thánh sâu là ông nào? Gươm Quan Gừng là ông ấy là gì?

Tam cò là những cò nào? Thánh sâu gươm quan gừng tam cò. Hay! Hay tuyệt! Cái âm đọc rất giòn, mà nhất là cái nghĩa không sao có thể cắt được...

- Rõ ai biết được! Trước tưởng ra từng chữ thì đối từng chữ. Chớ ai biết là ra cả một câu liên. Ừ thì bây giờ đối câu liên ấy, thử tìm hộ một câu cho hay xem nào?

117. ĐỐI BẰNG TỤC NGŨ

Một anh học trò hay chữ nhưng nghèo, ra chợ thấy một chị bán gạo xinh đẹp nảy ý trêu chọc, đến năn nỉ xin mua chịu, sau này đồ đạc sẽ đền đáp. Chị bán gạo biết anh ta là học trò mới nói:

- Tôi ra câu đối, nếu anh đối được tôi không chỉ cho anh gạo mà còn theo anh về làm vợ nữa.

Anh học trò đồng ý. Chị ta nghĩ ngay ra một câu đối mà dân gian thường đem ra để giễu học trò dốt nhằm làm anh ta vừa bẽ mặt, vừa xấu hổ. Chị đọc luôn:

- Học thì dốt, l... tốt thì muốn.

Anh học trò bí quá mà chuồn cũng dở nên làm bài bậy đùa dai, bê thúng gạo chạy. Chị này chạy đuổi theo luôn mồm đòi:

- Trả đây, chưa đối được lại còn lấy gạo.

Nhìn chị bán gạo đuổi theo, trong đầu anh nảy ý và đọc ngay:

- Việc thì bỏ, cặc lơ thì theo.

Chị kia chịu là hay, vì ý tứ, chữ nghĩa đều chỉnh, nhất là cả hai câu đều là dạng tục ngữ cả. Và, sau hai người thành thân, lấy nhau.

118. ĐỘI LÀM SAO HẾT

Làng nọ, có một ông Hương tánh hay xa phụ quyền thế và hay khoe khoang. Mỗi lần được gần quan, ông ta lấy làm hãnh diện lắm.

Một hôm, quan tới làng ông Hương để xử một vụ trọng. Khi xét xong có lập tờ vi bằng, hễ người chức lớn thì ký tên trước, lần lần tới ông Hương ký hàng số mười một là chót, nhưng ông Hương vẫn lấy làm hãnh diện lắm vì ông được đứng chung với quan viên.

Ký xong, quan kêu ông Hương lại, dặn:

- Người đem vi bằng này lên trình quan lớn và nói ta còn ở đây lấy khẩu chiêu của kẻ gian. Xong, ta sẽ lên trình quan lớn để ngài xử.

Ông Hương khoái chí đi liền.

Lúc ngang qua nhà, ông Hương kêu vợ ra, khoe rằng:

- Này mình, hãy ra đây mà coi, mình tưởng tôi lòi thối sao! Nè, tôi cũng đứng chung tờ với quan viên mà xét việc trọng đấy, thấy chưa?

Vợ ông Hương cầm vi bằng coi. Ông Hương cất nghĩa ai đứng ngôi nào... ngôi nào cho vợ nghe. Khi dứt lời, vợ ông than:

- Ôi, mình đứng tận dưới cùng này, làm sao đội cho hết mười ông trên kia.

119. ĐẬU PHỤ CẦN

Sư cụ xơi thịt cây vụng ở trong phòng. Chủ tiểu biết hỏi:

- Bạch cụ, cụ xơi gì trong ấy ạ?

Sư cụ đáp:

- Tao ăn đậu phụ.

Lúc ấy, có tiếng chó sủa ầm ĩ ngoài cổng chùa.

Sư cụ hỏi:

- Cái gì ngoài cổng thế?

Chú tiểu đáp:

- Bạch cụ! Đâu phụ làng cần đâu phụ chùa đây ạ!

120. ĐẾN CHẾT HÃY CÒN HÀ TIỆN

Có một ông lão già, suốt đời chỉ khư khư làm giàu, giữ của để cho con. Khi sắp chết lão bèn gọi các con đến bên giường mà hỏi rằng:

- Khi tào chết thì chúng bay sẽ làm ma tào ra sao?

Con cả đáp:

- Tính cha tiết kiệm, chúng con đâu dám xa xỉ! Gọi là che mắt thế gian, mua cỗ ván dăm ba quan, đưa cha ra đồng mà thôi chứ không dám dền dăng gì cả.

Ông già trợn mắt lắc đầu, bảo rằng:

- Phí quá!

Con thứ liên thưa rằng:

- Thôi cũng chẳng ván lạt gì cho tốn, gọi là manh chiếu bó chắc đưa cha ra đồng là xong.

Ông già vẫn lắc:

- Còn phí.

Con thứ ba hiểu ý bố mới thưa rằng:

- Lòng cha thương con chẳng có gì bằng. Khi sống còn không tiếc gì hưởng là lúc chết. Bất nhược là hễ cha mà nhắm mắt rồi thì xin đem xả xác cha ra làm ba mảnh, anh em đem ra chợ bán lấy tiền là hơn.

Ông già nghe nói thích lắm gật đầu lia lịa mà rằng:

- Ừ, phải đấy, nhưng chỗ có bán chịu cho cái thằng Ba ở bên láng giềng, nó hay mua bữa lắm đấy nhé!...

121. ĐÁNH CHẾT NỬA NGƯỜI

Có một lão nhà giàu hỏi anh ăn mày rằng:

- Bây giờ tao cho mày một nghìn lạng bạc rồi tao đánh mày chết đi mày có bằng lòng không?

- Ông cho tôi năm trăm, tôi bằng lòng để ông đánh chết nửa người.

122. VÁC MÃI NÓ MỎI

Có anh lính, tính hay ghen lại gặp chị vợ lẳng lơ, mà sắp phải đi thú xa. Liên nghĩ ra một kế đánh dấu vợ. Anh vẽ vào đùi vợ một người lính bồng súng. Chồng vừa đi khỏi, vợ liền rước nhân tình về hú hí. Xong rồi thằng nhân tình nó lại vẽ cái hình người lính vác súng. Anh chồng về trông thấy đùi vợ vẫn nguyên dấu, thú lắm, nhưng bỗng tái mặt hỏi vợ: "Sau lúc đi, tao vẽ

người lính bỗng súng bên trái, mà bây giờ lại bỗng súng bên phải?".

Chị vợ toét miệng cười: "Chán lắm, thì vác bên trái mãi nó mỏi, nên phải đổi sang phải chứ sao?".

123. ĐƯỢC CẢ NƯỚC LẮN CÁI

Một chị tối đến, chồng vừa đi vắng vội gọi anh láng giềng là nhân tình sang hú hí. Giữa lúc ấy, chồng chị có việc gì lại quay về. Anh nhân tình phải chui xuống gầm giường, còn chị thì nằm kê đau bụng. Chồng về đến nhà, chị bắt chồng đưa ra vườn đi ngoài. Vừa rặn, chị vừa nói để anh nọ nghe tiếng: "Mày có chạy ra ngay không thì chết cả bà lẫn mày". Anh hàng xóm liền chạy ra, đến sân, rêu trợn liền ngã "oạch"; nghe tiếng động anh chồng chạy ra, anh ta liền bấu nắm rêu rồi chạy vào đưa cho anh chồng và nói: "Nghe chị đau bụng nên tôi đem thuốc cho chị uống". Chị vợ uống thuốc khỏi liền. Hôm sau anh chồng mua nải chuối biếu anh láng giềng để tạ ơn.

124. ĐÁNH CHẾT TÔI TRƯỚC

Có bà vải sợ sét lắm. Cứ thấy sét là chạy đến ôm chầm lấy ông sư. Một đêm mưa to, sét đánh, ông sư liền nằm đè lên bà vải. Bà vải kêu trời. Ông sư nói:

- Tôi nằm thế này để nếu sét nó có đánh thì tôi chết trước.

125. ĐI TU PHẢI TỘI

Ngày xưa có một ông sư và một con đi chết xuống âm phủ. Vua Diêm vương đem ra tra hỏi, nếu ai không có tội thì tha, lại cho hóa làm kiếp người, nếu ai có tội thì bắt bỏ ngục hay bắt dầu thai làm súc vật. Khi Diêm vương hỏi con đi, con đi tâu:

- Lúc tôi còn sống, tôi chỉ mua vui cho người ta, ai buồn bực điều gì, đến tôi thì quên hết.

Hỏi ông sư, ông sư tâu:

- Lúc tôi còn sống, tôi chỉ cứu nhân độ thế. Hễ ai ốm đau, tôi làm chay tụng niệm cho họ khỏi chết.

Vua Diêm Vương phán:

- À, thằng này là của không vừa, chỉ ăn không nói có, dối trên lừa dưới. Ai đến số thì ta mới sai quỷ sứ đi bắt, thế mà nó dám cầu nguyện cho họ khỏi chết, cưỡng lại mệnh ta, khoe khoang với người đời lên mặt cứu nhân độ thế. Quỷ sứ đâu! Dem giam vào ngục, rồi sau này sẽ cho làm kiếp chó!

Và chỉ con đi:

- Còn con kia chỉ mua vui cho người ta, xét ra không có tội gì cho lên làm kiếp người!

Ông sư tức quá, phàn nàn:

- Đi tu phải tội, làm đi lại được phúc.

126. ĐEO CÂY GIỮA ĐƯỜNG

Một người thợ ngồi bên vệ đường, cặm cùi đeo cây.
Có người đi qua, trông thấy, khuyên:

- Anh nên đeo cây to ra một chút nữa, như thế thì dễ cày, mới bán được.

Anh thợ làm theo. Lát sau, một người khác đi qua, chê:

- Cây gì mà to thế này, phải nhỏ hơn thì cặm mới dễ.

Anh thợ lại đeo cây nhỏ đi. Nhưng người thứ ba đi qua thấy vậy, liền bảo:

- Nay anh thợ, bây giờ ai còn dùng cái loại cây bé tí này. Người ta đang cần nhiều cây thật to, dùng voi kéo đấy.

Anh thợ lại đi kiếm gỗ, đeo ra những chiếc cây khổng lồ. Nhưng rồi mọi người đi qua cười cợt bảo anh phải đeo lại cây thật bé mới có người mua.

Thế là ai bảo sao anh cũng nghe cho đến lúc cái cây chỉ còn bằng chiếc dũa.

127. ĐÃ CÓ THẤY GIỮ NHÀ HỘ

Có một thầy đồ rất nhát, ngồi dạy học ở nhà kia. Một đêm, thầy muốn đi đồng, nhưng phần sợ ma phần sợ chó, thầy không dám mở cửa đi ra ngoài. Đến lúc mót quá, không tài nào nhịn được nữa thầy liền đánh liều đào một cái hố ở kế vách rồi tương vào đấy.

Sáng hôm sau, biết không giấu được, thầy bèn gọi chủ nhà lại chỉ vào cái hố nói:

-Đêm hôm qua, trộm nó đào ngạch nhà ta. Tôi biết, tôi đợi lúc nó thò đầu định chui vào, tôi ỉa lên đầu nó một bãi. Nó sợ quá bỏ chạy mất.

Chủ nhà biết tính thầy nhát, đoán ngay rằng thầy nói láo, đã ỉa bậy ra nhà còn chực bịp mình, ông ta mới gọi cả nhà lại đông đủ mà bảo rằng:

- Nhà ta nuôi một đàn chó, rặt là đồ ăn hại. Đêm qua, trộm nó vào đào ngạch; thế mà cả bầy chó không con nào biết. May có thầy, không thì khốn! Thôi đem mà giết thịt cả đi. Từ giờ đã có thầy giữ nhà hộ.

128. ĐẶT LỜ TRÊN NGỌN CÂY

Có một anh chồng ăn bám vợ mãi, sợ người ta chê cười, phần nản với vợ:

- Tôi làm gì cũng được hết, chỉ phải không có người bày vẽ cho cách làm. Bu mày xem có cách gì kiếm được tiền hãy mách nước cho tôi. Chị vợ cười đáp:

- Đi mua ít lờ, đặt cá mà kiếm ăn.

- Biết ở đâu có cá mà đặt?

- Có khó gì điều ấy! Cứ xem chỗ nào có nhiều cứt cò, đem lờ đến mà đặt.

Hôm sau, anh chồng ngốc vác tiền đi mua lờ. Về nhà, thấy cây sung ở bờ ao trắng những cứt cò, mừng quá, anh ta trèo lên cây, có bao nhiêu lờ mua được buộc ráo cả vào cành cây.

129. ĐẬU PHỤ MẮM TÔM

Hai ông đồ rủ nhau vào hàng, đánh chén. Nhìn vào đĩa đậu phụ trên mâm, một ông nói:

- Tôi ra một câu, ông đối được cho thông thì tôi chịu tiền cả, đối không thông thì ông chịu tiền cả.

Ông kia bằng lòng

- *Nướng đậu phụ cho cha ăn. Đối đi!*

Ông kia ngẫm nghĩ một lát, rồi đọc:

- *Sắc ích mẩu cho mẹ uống. Ông trả tiền nhé!*

Ông ra câu đối hơi hoảng, nhưng rồi ông ta trấn tĩnh được, thông thả nói:

- Đối sát đây. Phụ là cha đối với mẫu là mẹ, uống đối với ăn. Có điều thông thì chưa thông.

- Thông thế nào nữa?

- Đậu phụ không có mắm tôm thì ăn với gì? Ăn với ích mẫu được ư?

Đối thế này mới thông: *Lấy mắm tôm cho mẹ chấm.*
Ông trả tiền cả chứ!

130. ĐI TU MÀ CHẴNG TRỌN ĐỜI

Có một vị sư nổi tiếng chân tu, lại học rộng. Một hôm, Phật báo mộng cho sư biết rằng sư sẽ đắc đạo, sau khi dự một cuộc thi ở Thiên đình. Tỉnh dậy, sư rất mừng, từ đó ngày đêm chăm chỉ ôn luyện kinh kệ và tập ấn quyết thật tinh thực. Mọi việc đều thành thạo nhưng nhà sư chợt nghĩ: Mình lục trì thần thông đều đủ cả, duy chỉ có một việc chưa từng biết là cơ thể đàn bà. Nếu lên thiên đình, hỏi đến cái mục ấy thì biết đường nào mà trả lời.

Nhà sư khẩn khoản nhờ bác giữ chùa giúp đỡ mình. Bác giữ chùa đi từ đầu làng đến cuối chợ, chả tìm được ai cả, đành về nhà dỗ vợ, ngọt nhạt mãi chị vợ mới nhận lời.

Tìm hiểu được cơ thể đàn bà rồi nhà sư rất thỏa mãn.

Nhưng từ đó, sự đâm ra ngớ ngẩn, kinh kệ và cúng giàng chẳng thiết gì nữa, ấn quyết cũng mất linh nghiệm. Phật mới biết chuyện, nổi giận, cho Thiên lôi đánh chết và bắt sư hóa ra con ếch. Vì thế, mới có câu ca dao:

*Đi tu mà chẳng trọn đời,
Sinh ra con ếch, cho người lột da.*

131. ĐÓN LÊN TỈNH RỒI

Một anh ngồi nói chuyện với bạn, dám nói khoác rằng:

- Nhà tôi có một con trâu đi mỗi ngày một nghìn dặm, một con gà gáy đủ năm canh, một con chó sữa ra chữ.

Bạn bảo là nói láo, anh ta liền mách:

- Mai bác cứ sang chơi bên nhà xem có thật không!

Về nhà, anh ta vật đầu, vật tai âu sầu nghĩ ngợi. Vợ thấy hỏi. Anh ta đem câu chuyện thuật lại, rồi than thở:

- Mai hán sang đây, thì nên làm thế nào?

Vợ bảo:

- Được, để tôi liệu. Mai cứ tránh mặt đi.

Trưa mai, bạn sang thật, thấy chỉ có một mình chị vợ ở nhà, mới hỏi:

- Bác giai có ở nhà không?

Người vợ đáp:

- Ấy, nhà tôi cuôi con trâu nghìn dặm đi đâu từ sáng đến giờ chưa về.

Bạn hỏi:

- Thế bác giai nói có con gà gáy năm canh, tôi muốn nghe nó gáy có được không? Người vợ đáp:

- Nó ở trong chuồng, nhưng gà gáy ban đêm chó có gáy ban ngày bao giờ! Đêm bác sang đây, thức đủ năm canh, sẽ được nghe nó gáy.

Bạn hỏi;

- Thế bác giai nói còn có con chó sữa ra chũ nũa đâu?

Người vợ đáp:

- Hoài của! Giá bác sang sớm một tý nũa thì được xem. Người ta vừa mới đón nó lên tỉnh dạy học rồi!

132. ĐỐI GIẤY

Một anh đi nhầm giấy, chiếc cao, chiếc thấp. Ra đường, thấy bước khó khăn, anh ta phàn nàn:

- Quái lạ! Chân mình hôm nay sao lại bên dài, bên ngắn thế này? Hay là đường cái khấp khểnh?

Có kẻ qua đường nghe thấy, bảo:

- Không phải, ông đi nhầm giấy, chiếc cao, chiếc thấp đấy.

Anh ta vội về nhà đổi lấy đôi giấy kia.

Cầm hai chiếc giấy kia, anh ta xem xét một lúc rồi lắc đầu nói:

- Vẫn chiếc cao, chiếc thấp!

133. ĐÁ BÈO CHƠI

Có một bà chúa người rất đẹp, mà tính thì rất xấu: nanh nọc, hống hách. Mỗi lần ra đường, thấy ai trái mắt, là sai lính đánh liền. Dân sự ca oán, mà trạng Quỳnh cũng rất ghét bà ta.

Một hôm Quỳnh đương đi chơi thì thấy lính tráng hò hét dẹp đường, cho võng lọng bà chúa đi. Quỳnh vội lội xuống cái ao bên đường, và cứ nhè các cây bè mà đá tung toé cả lên.

Bà chúa đi ngang, thấy ông Trạng mà chơi trò lẩn trốn, bèn ngựa mồm hỏi:

- Trạng làm gì đó?

Quỳnh thưa:

- Tôi ở nhà buồn, nên ra đây đá bè chơi.

Bà chúa đỏ mặt tía tai thúc lính võng đi cho nhanh.

134. ĐÁNH TRỐNG CẨM

Sau một thời gian làm mỗ, Xiển lại phải làm đầy tớ hầu diều tráp cho lão chánh tổng. Một lần, lão chánh tổng đi chơi xa, Xiển theo hầu. Đi đến làng nọ, thấy có một cái trống, mặt to bằng cái nong, hai thầy trò thấy lạ quá vào xem. Có đến mười người qua đường cũng đang bàn tán về cái trống đó, trên tang trống có đề mấy chữ: "Trống cẩm", nên chả ai dám lại gần. Bỗng Xiển lớn tiếng hỏi:

- Có ai đó tới đánh cái trống cẩm này không nào?

Một người cười:

- Đến cố tổ nhà anh sống lại cũng không dám động đến nữa là anh!

Xiển một hai cam đoan là đánh được, không sợ gì cả. Trong bọn họ có một người buôn bán giàu có, trong túi sẵn tiền, cho là Xiển khoác lác, ngứa tai lắm, bảo:

- Anh đánh đủ ba hồi chín tiếng tôi sẽ cho anh năm chục quan tiền.

Xiển nói:

- Năm chục chả bõ, ít ra cũng phải một trăm.

Người kia bằng lòng bảo:

- Được, nhưng anh không làm được đúng như lời nói thì phải ở cơm không cho tôi mười năm.

Hai bên làm giấy giao kèo, có mọi người đứng lên làm chứng.

Xiển bắc thang, vác dùi treo lên, dang thẳng cánh nện đủ ba hồi chín tiếng. Trống kêu vang cả tai, nhức cả óc, vài ba người nhút nhát, sợ liên lụy, vội tháo lui.

Chiều theo giao kèo, Xiển bắt người kia phải giao đủ tiền.

Nghe trống đánh thỉnh linh dân làng kinh ngạc lũ lượt kéo ra đông như hội. Lý trưởng tay cầm hèo, len qua đám đông, bước vào đền quát tháo ầm ĩ. Xiển ra trước mặt lý trưởng vái chào rồi gãi đầu gãi tai nói:

- Dạ, trình ông, tôi là khách qua đường thấy cảnh làng ta trù phú, đền làng ta linh thiêng, nên có năm chục quan tiền, trước để hầu thánh sau hầu làng. Nhưng không biết làm thế nào để gặp ông và dân làng buộc lòng phải gõ vài hồi trống, xin các ông đánh chữ đại xá cho.

Thấy có món tiền lớn, Lý trưởng cùng hội đồng chức sắc thích quá bàn nhau hãy trích ra mười quan làm bữa chén đãi ông khách hảo tâm.

135. ĐỐI

Mỗi lần sinh nhật, quan phủ Thọ đều bày vẽ ăn uống linh đình, mời các bạn xa gần đến chè chén. Trời

mưa có đất chịu, mọi khoản tốn kém quan đều đổ lên đầu dân.

Một lần vào ngày sinh nhật quan phủ, các quan bạn đang nâng chén chúc quan phủ trường thọ thì Xiển đến.

Thấy Xiển ăn mặc lôi thôi lếch thếch, quan phủ sai lính đuổi. Xiển vội vàng bỏ khăn gói, quỳ xuống lạy ba lạy, thưa:

- Bẩm quan, con là học trò đi thi, qua đây con được biết hôm nay là ngày sinh nhật của quan, con muốn được quan ban phúc nên con mạn phép vào lạy quan một cái rồi con đi.

Nghe Xiển nói, quan nguôi giận bảo:

- Được, học trò thì ta tha nhưng ta ra cho một vế đối, không đối được ta sẽ đánh đòn.

Nói đoạn, quan phủ Thọ nhìn lại quan bạn có ý mời ra vế đối. Một quan rung đùi đọc đồng dạng:

Ba quan ngồi uống rượu.

Quan phủ Thọ đắc ý, giục Xiển:

- Đối!

Xiển nhìn thấy bốn con chó chồm hồm chịu cơm liền đọc ngay:

Bốn chó đứng chịu cơm.

Nghe Xiển đối, các quan tím mặt nhưng không làm gì được Xiển vì Xiển đối rất chỉnh.

136. GIÀN LÝ ĐỒ

Thầy đề kia có tính sợ vợ, một hôm bị vợ đánh cho một mẻ, lại bị cào cấu sứt cả mặt mũi. Hôm sau đến công đường, quan trông thấy liền hỏi:

- Thầy làm gì mà để mặt mũi toạc ra cả như thế?

- Bẩm quan, chiều hôm qua con ngồi hóng mát trước sân chẳng may bị cái giàn lý nó đổ. Suýt nữa thì khốn với nó!

Quan biết liền cười:

- Thầy lại nói dối tôi rồi. Giàn lý nào mà lại đổ? Chắc lại làm gì để vợ nó cào cho đầy hằn thoi? Có phải thế cứ nói thật đi rồi tôi sai mấy tên lệ ra nó lôi cổ vào đây... .

Nào ngờ quan bà đứng trong màn nghe rõ chuyện, đến đây không nén được, vội hăm hăm bước ra. Quan ông chợt thấy bóng quan bà, hồn vía bay mất cả, lú lú lại bảo thầy đề:

- Thôi, thầy hãy tạm lui... Giàn lý nhà tôi cũng sắp đổ!

137. GIÀN MÀY TAO Ở VỚI AI

Ngày xưa, một phú ông có cô con gái rất xinh.

Nhiều trai bản mê nàng, nhờ người mối lái, nhưng đều bị phú ông từ chối. Phú ông thường nói với mọi người:

- Tôi không cần rẻ lắm vàng, nhiều bạc mà chỉ cần một người thông minh lanh lợi. Bình sinh tôi không bao giờ biết giận, nếu người nào có tài làm tôi nổi giận thì người đó sẽ xứng đáng làm rẻ tôi.

Nghe lời thách của phú ông, nhiều chàng trai bản trên làng dưới đã lần lượt trở tài hồng chiếm cô con gái đẹp. Nhưng bao nhiêu cách chọc tức của họ đều bị phú ông coi như nước lã. Lão không những không hề tỏ chút giận dữ mà lắm lúc lại còn cười phá lên làm cho những người bấy lâu tự cho là thông minh lanh lợi đều khoanh tay.

Một hôm có một chàng trai mồ côi đến xin ở thuê cho phú ông. Chàng chấp nhận lời thách đó. Về phần phú ông chỉ coi chàng như những người làm công khác.

Chàng trai chăm chỉ làm hết mọi việc được giao. Phú ông mừng vì muốn được người chăm làm và cẩn thận.

Một hôm Mồ côi rủ ông đi buôn bông. Hội ấy đi buôn bông rất có lãi nên rất khó mua. Tuy vậy nhờ tài tháo vát, Mồ côi cũng mua được hai bồ bông. Khi đem gánh bông lại cho phú ông, chàng nói:

- Bông ở đây vừa trắng lại vừa tốt đem về bán ở nơi ta thì ông kiếm một vốn bốn lãi ngay. Con còn phải ở lại mua thêm một gánh nữa. Ông hãy về trước và gánh giúp con gánh bông này về nhà. À, con đã nén chặt bông rồi. Trong khi đi đường ông đừng xếp lại nữa nhé.

Nghe Mồ cô nói, phú ông vui lòng nhận gánh về.

Nhưng lão biết đâu đến đêm Mồ cô đã chui vào ngôi ở trong một bồ, rồi phủ kín bông lên.

Sáng dậy, phú ông không thấy Mồ cô đâu, cho là chàng đã đi từ sớm tìm mua thêm hàng, lão liền ghé vai gánh hai bồ bông lên đường. Gánh bông quả là nặng làm cho phú ông vất vả, nhưng nghĩ tới số bạc bỏ ra, lão đành ì ạch tha được hai bồ bông về tới nhà.

Về đến nhà, đặt gánh xuống, phú ông ngồi phệt xuống bên gánh bông thở hồng hộc.

Bỗng Mồ cô từ trong một cái bồ chui ra, làm cho phú ông giật mình. Lão tròn tròn đôi mắt nhìn Mồ cô, Mồ cô nhoẻn miệng cười rồi hỏi:

- Ông gánh nặng, mệt lắm phải không? Con xin ông tha lỗi cho nhé. Bây giờ ông mới hiểu rõ những người gồng gánh thì vất vả mệt nhọc như vậy đấy.

Phú ông tức giận lắm, nhưng vẫn bình tĩnh hỏi Mồ cô:

- Cái thằng này vào trong bồ từ lúc nào? Thế ra mày bắt tao phải gánh cả mày từ sáng đến giờ đây phải không? Cái thằng tệ quá! Mày làm tao xuýt chết mệt vì mày đấy. Thế mày không ở lại tìm mua thêm bông cho tao à?

Mồ cô vẫn cười, rồi trả lời:

- Ở đó hết bông rồi! Muốn mua nữa thì phải đến chợ khác.

Phú ông nghiêm nét mặt trách:

- Thế mà hôm qua mày lại lừa tao ! Đồ mất dạy!

Mồ cô đi đến bên cạnh hỏi:

- Con làm phiền lòng ông như vậy, ông có giận không?

Phú ông thản nhiên đáp:

- Tao giận mày thì còn ở được với ai?

Vài hôm sau phú ông lại rủ Mồ cô đi buôn bông. Lão định bụng sẽ trả miếng Mồ cô cho hả giận. Mồ cô nhận lời. Chuyến này Mồ cô cũng xông xáo khéo tìm và mua được hai bồ bông đầy như trước. Hôm sắp ra về phú ông bảo Mồ Cô:

- Sáng mai mày hãy gánh hai bồ bông về trước. Tao còn phải ở lại để đi thăm một người bạn rồi sẽ về sau.

Mồ cô đã biết ý định của lão nhưng cũng giả vờ làm như không biết vui vẻ nhận lời. Đêm hôm ấy, phú ông lừa lúc Mồ cô ngủ, chui vào ngôi gọn ở trong bồ và phủ kín một lớp bông lên.

Sáng hôm sau Mồ cô xỏ đòn, quẩy gánh thẳng đường về nhà làm như không biết gì cả.

Đi đến một cái cầu có hai tấm ván hẹp bắc ngang qua một con suối sâu, Mồ cô đặt hai bồ bông xuống bên

mép cầu, ngồi nghỉ. Ngồi một lúc chàng lại đứng định đi ra xa hóng mát. Phú ông đang ngồi trong bồ bông nghe tiếng Mồ côi gọi giật giọng từ đằng xa:

- Bác dắt trâu kia ời! Bác đừng để trâu chạm vào hai cái bồ bông của cháu mà nó lăn xuống vực sâu đấy.

Phú ông ngồi trong bồ kinh hoảng nghe nói tưởng có người dắt trâu sắp đi qua cầu. Lão vội chui ra khỏi bồ nhưng vì hai cái bồ đặt sát mép cầu nên khi phú ông chỉ hơi cựa mình có một tý mà nó đã lăn tùm xuống suối.

Nước suối chảy xiết, cuốn bồ đi bằng băng. Phú ông quẫy mãi mới chui ra được, sau đó bơi vào bờ. Giữa lúc ấy, Mồ côi cũng làm bộ hốt hải chạy tới. Chàng kéo được cái bồ ướt sũng nước lên đặt trên hòn đá. Rồi chàng đi đến gần phú ông trách:

- Ông bảo ớ lại đi thăm người bạn kia mà! Sao lại chui vào bồ bông như vậy? Rõ thật đáng kiếp chưa!

Phú ông nín lặng không nói một lời. Một lúc lâu, Mồ côi lại lên tiếng hỏi:

- Ông ời! Con làm ông xuýt chết trôi, ông có tức giận lắm không?

Phú ông vẫn bình tĩnh:

- Ông giận mày thì ông ở được với ai !

Bấm đốt ngón tay Mồ côi thấy mình đã làm thuê cho nhà phú ông được hơn hai năm rồi mà vẫn chưa đạt được mục đích. Tuy vậy chàng cũng chưa chịu bỏ.

Một hôm chàng theo phú ông đi cày. Cày đến giữa buổi thấy xa xa có một đoàn ngựa của quan trấn đi tới. Mồ côi nảy ra ý nghĩ liền thôi cày và rủ phú ông cùng về. Trong lúc phú ông đang rửa lại cuốc thuổng, chàng nhanh chân về trước. Đến chỗ khuất, chàng ngồi ỉa ngay một bãi giữa đường, rồi hạ nón úp đóng phân lại. Khi phú ông đi tới gần, chàng làm bộ hai tay khư khư đè cái nón úp và nói:

- Con vừa úp được con chim lửa trời rất đẹp. Người ta nói nhà ai có con chim này thì lúc nào cũng vui và làm ăn thịnh vượng. Con định bắt nó đem về cho ông nuôi.

Phú ông toan thò tay vào bắt thì Mồ côi gạt đi:

- Không được! Ông thò tay vào thì nó sẽ bay đi mất đấy. Ông hãy giữ chắc cái nón để con chạy ù về lấy cái lưới ra đây giăng bắt cho chắc chắn. Ông chờ để xong mà con bắt đền đấy.

Phú ông nhận lời hai tay giữ lấy cái nón úp. Mồ côi vừa đi khỏi một lúc thì quan trấn đi đến. Thấy phú ông ngồi bệt giữa đường, tên quan bèn quát hỏi. Nhưng phú ông không thưa không rằng mà cũng không tránh đường, hai tay vẫn khư khư giữ chắc cái nón úp. Quan lấy làm lạ liền xuống ngựa đến gần hỏi:

- Anh là ai gì mà lại ngồi câm ngồi điếc ở giữa đường như vậy?

Phú ông thưa:

- Bẩm quan trong nón có con chim lửa trời!...

Nghe nói con chim lửa trời quan cũng thích lắm, lão bảo phú ông bắt lấy bán cho mình, phú ông nói:

- Xin ông hãy khoan khoan chờ thằng ỏ của tôi một lúc. Nó sắp mang lưới ra bây giờ.

Lão quan sốt ruột bèn nói:

- Được! Anh cứ để ta thò tay bắt. Nếu làm xong thì ta sẽ đền!

Lão ngồi xuống rồi thò tay khoắng dưới cái nón. Nhưng chả thấy chim lửa trời đâu mà lại quờ phải đồng cốt. Lão nổi khùng quát:

- À! Ra cái lão già này dám trêu vào tay ta. Mà có biết ta là ai không? Hả?

Rồi lão sai lính nọc cổ phú ông ra đánh năm mươi roi, máu chảy ròng ròng.

Khi về đến đầu làng phú ông mới gặp Mồ côi vác lưới chạy ra. Thấy mặt Mồ côi lão hầm hầm quát:

- Cái thằng diều tha hồ vô kia. Làm sao mà dám lừa ông như vậy để ông phải một trận đòn!

Mồ côi còn làm già:

- Thôi! Thôi! Cái ông này! Chắc đã làm xong mất con chim lửa trời của tôi rồi. Nếu ông làm mất thật thì ông phải đền đấy.

Nghe Mồ cô nói, phú ông càng nổi xung. Lão lớn tiếng quát, làm cho cả làng phải chạy ra:

- Cái thằng chết bầm chết vằm kia! Mày muốn tốt thì lập tức ra khỏi nhà tao ngay. Các ông các bà xem. Nó làm cho tôi tức tối biết bao nhiêu, tôi không thể để cái thằng hỗn láo này ở lại thêm một lúc nào nữa. Đồ chó chết, cút ngay!

Mồ cô nhìn phú ông rồi nhìn mọi người. Chờ phú ông nói hết lời, chàng mới nhẹ nhàng nói:

- Thưa xin ông bớt giận, con sẽ ra khỏi nhà ngay. Nhưng từ nay con là rể của ông, xin các ông các bà làm chứng cho con.

Phú ông như bừng tỉnh mộng liền nói:

- Ủa nhỉ! Mày cũng xứng đáng là rể của tao!

138. GIỐNG ÔNG BỘ RÂU

Có một ông quan huyện đi làm quan ở xa, vợ ở nhà gần ngày sinh, ông nóng biết tin nên sai một thằng hầu về xem bà đã ở cũ chưa. Vốn thằng nhỏ có tánh ngây ngô, sợ đàn bà đẻ, không dám vào, đứng ngoài hàng rào xơ rở để nghe ngóng. Bất ngờ bà ra vườn, vén váy đi tiểu. Thằng kia trông thấy vội vàng chạy về bẩm với ông:

- Bẩm ông, bà đã ở cũ rồi.

Quan nghe mừng, lật đặt hỏi:

- Chớ bà mày đẻ con trai hay con gái?
- Bẩm, con không tường cô hay là cậu, nhưng con nhìn thấy giống ông lắm.
- Mày trông giống tao cái gì?
- Bẩm giống ông ở bộ râu!

139. GIẢ NỢ TIỀN KIẾP

Một an, lúc sống công nợ nhiều quá chết xuống âm phủ, vua Diêm Vương tra sổ thấy công nợ trả chưa hết mới bắt hóa làm kiếp trâu để kéo cày giả nợ.

Anh ta liền kêu rằng:

- Làm kiếp trâu không xong, trừ phi làm bố chúng nó mới giả hết nợ chúng nó được.

Vua phán hỏi:

- Thế nghĩa là làm sao!

Anh ta trả lời:

- Làm kiếp trâu cũng làm có hạn thôi, làm bố chúng nó có thời lo lắng cho chúng nó tất cả một đời người, lúc đó chết đi có nghìn có vạn cũng để lại cho chúng nó cả thì mới trả xong nợ chúng nó được. Lại còn một nỗi, mỗi khi chúng bóp hấu nặn họng người ta quá người ta lại cứ gọi bố chúng nó ra người ta chửi.

140. GHEN

Một anh học trò có tính hay ghen muốn thử lòng vợ. Tối đến anh ta nằm núp một xó, đợi vợ đi qua thì chạy ra ôm chầm lấy. Vợ giật mình kêu lên. Anh ta mừng lắm nói:

- Rõ thật phúc nhà mình. Được người vợ trinh tiết.

Một hôm, xem sử đến chỗ Tần Cối giết Nhạc Phi anh ta giận lắm, tay đang cầm cái chén, quăng xuống đất vỡ tan. Vợ thấy thế, nói:

- Cả nhà có mười cái chén, đập mất chín rồi, còn cái này lại đập nốt, lấy gì mà uống nước?

Anh ta nghe nói, trợn mắt quát to lên:

- À à! Minh bênh thẳng Tần Cối à! Hay là mình đã thông dâm với nó?

141. GIẤU CỬA

Gần đến ngày Xiển quy tiên. Bọn hương lý trong làng thỉnh thoảng lại cho một đứa đến thăm Xiển. Nói là thăm, nhưng thực ra bọn chúng đến dò xem Xiển cất giấu tiền của ở đâu, chờ Xiển qua đời đến lấy.

Biết bụng dạ bọn hương lý không tốt, Xiển bảo vợ đi chợ mua mấy cái be sành, rồi sai học trò lấy cứt người

trộn nước tiểu bỏ đầy các be, gắn miệng cẩn thận, chôn cạnh bụi chuối, bụi tre, góc vườn. Thầy sai học trò phải làm nhưng anh nào cũng có ý thắc mắc. Xiển chỉ nói:

- Sau khắc biết.

Xiển mất ngày mồng một tết. Dân làng đưa Xiển chưa đến huyết, bọn hương lý đã tranh nhau tìm của. Đứa đào được một be, đứa đào được hai be, có đứa nhanh tay đào được những ba be. Chúng vội vàng đem về nhà. Lý trưởng Hàng Lược tuy già lợm khòm cũng đào được một be. Hấn ôm be về nhà liền đuổi vợ con đi nơi khác và đóng cửa lại. Hấn vội vàng lấy dao rựa ghè miệng be, vì be làm bằng đất xấu, nung chưa đến lửa lại chôn xuống đất ẩm, nên hấn vừa ghè được hai cái, chiếc be đã vỡ toác. Thế là cắt người lẫn nước tiểu đổ ào ra cả nhà. Mùi thối xông lên nồng nặc át cả hương khói trên bàn thờ ngày tết nhà hấn. Hấn biết cụ Xiển lồm, uất lắm. Hấn vội vàng chạy sang nhà hương kiểm xem sao. Hương kiểm đào được những hai be cơ mà! Hấn vừa ra đến ngõ thì nghe tiếng chửi từ nhà Xiển vọng lại:

- Tiên sư cha thằng ăn trộm cứt!

Hấn tiu nghỉu như chó cụp đuôi, quay về.

142. GIÁ MÀ CON GIỐNG CỦA TÔI

Có một chị nọ ra chợ mua được một con lợn giống. Chẳng may đi đường vô ý lợn giống xổ ra, bỏ chạy. Chị

chàng đuổi mãi mà không bắt được. May thay có một anh đánh dậm ở gần đấy giơ tay bắt được. Hiềm một nỗi, anh ta chỉ tóm được con lợn có một tay, còn tay kia còn bận che cái của quý của mình. Với một tay anh này loay hoay mãi mà không sao trói con lợn lại được. Bí quá chị ta đề nghị:

- Bác để cho tôi che hộ cái của bác, còn bác dùng hai tay trói con giống giúp tôi.

Và thế là chị hất tay anh đánh dậm ra, rồi dùng tay mình đặt vào che giúp. Lạ thay, tay chị ta vừa đặt vào, thì cái của quý của anh chàng cứng vồng lên. Không một chút xấu hổ, chị nọ nhanh nhẩu nói:

- Ôi, giá mà con lợn giống của tôi lại nhanh lớn như con giống của bác thì sung sướng gì bằng...

143. HAI NGƯỜI BẠN

Đôi bạn nọ kết nghĩa đèn sách với nhau đã lâu. Kịp đến khoa thi, một anh đỗ làm quan, một anh chẳng may hỏng tuột. Anh bạn làm quan từ đó trở mặt, không chơi với bạn cũ nữa.

Anh bạn cũ đến thăm nhiều lần nhưng lần nào cũng bị lính đuổi ra, lúc thì bảo ngài bận việc công lúc thì bảo ngài bận việc tư. Đi năm lần bảy lượt không được gặp, anh bạn lấy làm căm lắm. Hôm cuối cùng,

anh ta mua một con lợn quay, bỏ lên mâm đội vào xin thăm quan. Lần này anh ta được vào ngay.

Gặp quan, quan chỉ chào hỏi qua quýt rồi sai lệ mang trâu ra đãi. Anh bạn nhận miếng trâu ở tay quan liền đem dứt vào miệng lợn quay. Xong, xuýt xoa lùi lại mấy bước, rồi vái dài:

- Tao giả ơn mày, lợn ạ! Nhờ mày tao mới lọt được vào cửa để thăm bạn cũ.

144. HÓC BÚA

Một người nọ có tính hay ăn cắp vặt. Một hôm, đi đường xa ghé vào một nhà nọ xin nghỉ chân. Sáng dậy anh ta khăn gói lên đường được một lúc, bỗng thấy nhà chủ chạy theo hô hoán mất trộm lưỡi búa và đòi khám.

Nhà chủ lục soát khắp người và khăn gói anh ta không thấy gì, đến khi giở mo cơm ra thấy lưỡi búa của mình nằm giữa nắm cơm. Nhà chủ mắng cho anh ta một mẻ. Anh ta làm bộ ngạc nhiên.

- Chết thật! Không hiểu tôi vô ý thế nào mà khi nắm cơm lại để nó rơi vào mà không biết. Thật là phước đức quá, nếu không chóc nữa ăn vào thì tôi đến hóc mà chết thôi! Cảm ơn nhà bác.

145. HỘI SỢ VỢ

Một làng kia có nhiều anh bị vợ bắt nạt khổ lắm, rủ nhau họp thành một hội gọi là hội sợ vợ.

Các hội viên hội này chọn ngày lành tháng tốt lập hương án ra trước đình để thể tương trợ nhau và nguyện từ giờ phút này nhất định không thêm sợ vợ nữa. Ông tiên chỉ là tay chúc sắc trong làng sợ vợ đứng làm chủ tế, ông lý trưởng, và ông phó tổng làm bồi tế.

Chẳng ngờ trong lúc ba ông đương quỳ để khấn nguyện thì có một người cấp báo cho các bà vợ. Họ cử đại diện đến làm dữ. Vừa thấy bóng họ, cả bọn chạy tán loạn, kể cả hai ông bồi tế. Duy chỉ còn ông chủ tế là không chịu chạy mà thôi.

Việc êm ả rồi, cả bọn sợ vợ trở lại nghe tình hình, thấy ông chủ tế vẫn quỳ ở trước bàn thờ, nắc nỏm khen:

- Có thể chứ! Chúng mình chọn được một ông chủ bồi xứng đáng để đương đầu với bọn đàn bà hung dữ. Nhất định không thêm chạy trốn! Giỏi thật!

Rồi cả bọn chạy lại hoan hô. Thì ra ông chủ hội chết cứng từ bao giờ rồi!

146. HÂM LÊN CHÚ

Có một anh chàng ngu xuẩn chẳng ai bằng suốt đời anh chàng bị vợ "áp chế", tuy cũng biết là nhục đấy, nhưng vì yếu đuối và ngu xuẩn quá nên phải phục tùng vợ vậy.

Một hôm, có người bạn đến chơi, anh chàng năn nỉ với vợ:

- Nay mẹ đi, bữa nay tao có khách, vậy mày để cho tao "làm chồng" một bữa. Nghĩa là bao giờ có mặt khách ở nhà thì mày cho phép tao "cự" mày hay là hò hét gì mặc ý tao: không có, người ta sẽ bảo là nhà này đàn bà lẩn át cả chồng, thì nhục cả. Tao yêu cầu để cho tao "oai vệ" một hôm nay thôi vậy.

Chị vợ thấy chồng quanh năm bị đè đầu, nghe nói thế cũng thương tình. Vả nhin chồng một ngày để đẹp mặt "cả mình lẫn ta" thì liền ưng thuận. Người đàn bà tuy nanh ác đến đâu cũng vẫn muốn được tiếng là "hiền thê".

Thế là hôm người bạn đến chơi, anh chồng tha hồ làm mưa làm gió trong nhà, chị vợ không hé nửa tiếng. Thôi thì tha hồ cho ông tướng "vẩy vùng" hạch sách. Ông khách thấy bạn có thể lức đối với vợ, lấy làm phục lắm. Bữa cơm dọn lên, ông khách đã thấy đủ món ngon lành sốt dẻo cả rồi, thế mà bạn mình vẫn luôn mồm chê và gắt:

- Bát giả cây này hồng! Mẹ nó làm mặn quá!
- Giời ạ, thịt gà gì mà lại chạt thế này!
- Cá rán sao lại có cả vẩy thế này, mẹ nó?

Chị vợ tuy tức ngầm trong bụng lắm, nhưng vẫn cứ tươi cười như không và vẫn đối đáp với chồng rất nhẹ nhàng, lễ phép.

Nhưng anh chồng không mấy khi được tự do hống hách trong nhà, quên cả phận mình, lại làm quá, lại "lên mặt" quá, nhìn mâm cơm thấy không còn món gì để chê là sang nữa, anh ta bực mình. Đến lúc nhìn thấy bát nước mắm, anh chàng mừng như sấm vó được gậy, vội thét lên:

- Đây mẹ nó! Sao nước mắm không hăm lên, hử!

Ông khách lần ra cười ngất. Còn chị vợ chàng ngốc, thì không chịu được sự lỗ làng của chồng nữa, liền túm cổ đúc phu quân đánh cho một trận nên thân.

Từ đó, những anh chàng "râu quạp" mà thường lên mặt ta đây hống hách đều được người ta gọi là phường "nước mắm hăm".

147. HAI KIỂU ÁO

Một ông quan lớn đến một hiệu may một cái áo thật sang để tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may áo này để tiếp ai ạ?

Quan lớn cau mày:

- Nhà người muốn biết như thế để làm gì?

Người thợ may đáp:

- Thưa quan lớn, con hỏi để may cho vừa. Nhược bằng, ngài mặc áo đó để hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn ngài mặc để tiếp dân đen thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.

Quan ngẫm nghĩ thấy có lý, truyền:

- Thế thì nhà người may cho ta cả hai kiểu.

148. HẾT GẠO

Thầy kia có tánh dè. Thầy thấy mẹ học trò ngộ, ý muốn ve vãn, nói nó mời ra, nó bèn về nói lại với cha mẹ. Hai vợ chồng bàn kế trị thầy.

Bữa nọ, đứa học trò thưa với thầy tía tôi vừa đi khỏi, mời thầy tối nay qua chơi.

Thầy mừng, tối lơn tơn qua, vừa ngồi uống nước, kẻ người chồng kêu cửa. Thầy sợ quá, xốn xác, không biết chạy đâu. Người vợ nói với thầy:

- Thôi, nhà dưới tôi có sẵn lúa đang xay đó, thầy xuống giả dò xay, chồng tôi về một chút đi, rồi mình sẽ nói chuyện.

Thầy túng thế phải xuống xay lúa.

Người chồng vô hồi: "Vậy chớ ai xay lúa đó?".

Vợ rằng: "Tôi muốn người xay lúa".

Người chồng bảo vợ pha nước uống, uống nước rồi bảo vợ đi nấu cháo. Vợ đi nấu cháo ăn xong xuôi rồi, kéo vợ xuống giữa phản giỡn chơi hoài.

Thầy thấy gai con mắt quá nhưng phải ráng mà xay, hết ba chục giạ lúa, rồi lui cửa sau, chuồn thẳng.

Cách nửa tháng, thằng nhỏ nói: "Thưa thầy, tía tôi đi khỏi mời thầy qua chơi".

Thầy giận mà nói rằng:

- Thôi, tao biết rồi, bên nhà má mày hết gạo rồi chớ gì!

149. HAI ANH CẬN THỊ

Có anh cận thị đi lạc đường, tìm người để hỏi thăm. Đến một nhà hàng mã, thấy người hình nhân đứng trước cửa lại tưởng là người thật, liền cúi đầu hỏi han lễ phép. Thấy người hình nhân cứ đứng trơ ra, anh cận thị tưởng là gặp kẻ khinh người, tức mình liền tát cho nó một cái. Người hình nhân đổ chổng kênh ra rách bẹp cả đầu. Hàng mã liền bắt đền anh này, thế là hai bên cãi nhau.

Một anh cận thị khác đi qua, tay xách cái bình tích bằng sứ, thấy cãi nhau anh định đến can, nhưng không

biết để bình vào đâu. Thấy có con chuồn chuồn đậu ở trên tường ngõ là cái đình, liền treo bình tích vào đấy. Thế là bình tích vỡ tan. Đám cãi nhau cũng tan.

Anh bị bắt vạ vừa đến cổng nhà, bỗng anh chợt thấy con chó mực nằm khoanh tròn ngủ, anh lại tưởng là cái khăn xếp ai đánh rơi. Anh thú quá:

- Đứa nào đánh rơi cái khăn xếp ông vớ được.

Liền cúi xuống nhặt. Con chó nó nhảy lên cắn cho chảy cả máu tay.

Anh cúi quá, chạy vào nhà lấy cái dùi đục ra định nện cho con chó một cái. Nhầm vào cái đồng đen đen, anh giang thẳng cánh nện xuống và nói: "Xem mày có cắn ông nữa thôi!". Bỗng anh nghe đánh xoảng một cái. Thì ra con chó đã chạy rồi, chỉ có cái xanh của người thợ hàn úp ở đấy để sắp sửa hàn. Thế là anh phải đền cái xanh.

Còn về phần anh đánh vỡ bình tích, biết là tại con chuồn chuồn nên để tâm thù nó. Lúc về qua chỗ ấy, lại thấy nó, anh liền mắ mồm lợi vừa đâm cho nó một cái vừa nói: "Mày đánh vỡ bình tích của ông à". Hóa ra đâm phải cái đinh chảy toé máu, đau điếng cả người. Thì ra người nhà thấy anh vỡ bình tích liền đóng cái đinh ở đấy, phòng khi ai xách gì qua đó có chỗ mà treo.

150. HÓC DAO RỬA

Một thầy đồ Nghệ, đi tìm nơi dạy học, ghé nghỉ chân nhà hàng nước ven đường. Trông thấy thầy đồ có vẻ lấm lét gian vật, bà cụ hàng nước đã phải đề phòng trước, trong nhà nom có cái gì dễ đứt là cụ đã cất giấu đi hết. Chỉ còn có con dao rửa là cụ phải dùng để chẻ củ nấu cơm nên không cất đi được mà thôi. Thế mà thoảng một cái, lúc thầy đồ cơm nước xong sắp khăn gói để đi thì bà cụ không thấy con dao rửa đâu nữa. Bà cụ tức lắm, trong quán lúc bấy giờ chỉ có thầy đồ và bà cụ, không còn ai vào đây mà lấy dao; cụ cũng chẳng nề nang được nữa mới bảo thầy cho khám khăn gói. Tìm mãi trong khăn gói mà chả thấy gì, bỗng cụ thấy mo cơm còn nóng để bên chõng, sao mà dài ngoằng ngoẵng chẳng ra nắm cơm, cụ liền cầm lên thấy nặng chình chịch, liền mở ra xem, thì ra con dao rửa đã lọt vào giữa mo cơm rồi.

Thầy đồ trông thấy xấu hổ quá, nhưng lại nói chữa rằng:

- Chết thật! Tôi vô ý quá, nắm cơm thế nào để dao rửa nó rơi vào mà cũng không biết mà nhặt ra, may cụ nhìn thấy lấy hộ ra chứ không thì đến hóc mà chết mất...!

151. HỎI THĂM SƯ

Bà xã đi chơi gặp một ông sư:

- A di đà phật! Sư ông độ này vẫn khỏe chứ! Được mấy cháu rồi.

- Đã đi tu thì làm gì có vợ mà bác hỏi chuyện có con!

- Thế sư ông già thì sư ông có chết không?

- Ai già mà chẳng chết!

- Ê! Thế thì lấy đâu ra sư nữa!

152. HẠI BỐN NHÂN MẠNG

Phú ông có một cậu con, đón thầy về để dạy con học. Nhưng phú ông lại nuông con lắm nên dạn trước với thầy rằng:

- Chỉ được dạy con cho giỏi chứ không được đánh mắng nó tí nào.

Thầy đồ ở dạy ít lâu thấy cậu cả đã tối như hũ nút lại lười học, không sợ thầy, thầy mới bực mình bỏ về.

Bấy giờ phú ông mới biết hối, cho người nhà đến triệu thầy đồ lại.

Thầy đồ mới bảo:

- Đừng nói nữa. Nếu bác cứ nài, tôi nể quá lại đến dạy cậu cả, thì rồi hại đến bốn nhân mạng chứ chẳng chơi.

Người kia vừa ngạc nhiên vừa buồn cười hỏi:

- Thầy giận thì nói thế chứ dạy học như thầy thì làm gì mà hại đến ngàn ấy nhân mạng?

Thầy đồ giảng:

- Số là bác chưa rõ chứ cái nghề của chúng tôi dạy học trò không chịu học thì phải quở, phải đánh. Bây giờ nhà người ta thương con cấm tôi không được đánh mắng mà lại cho con người ta chóng giỏi thì tôi biết làm thế nào?... Chỉ còn cách là chui vào bụng con người ta mà học hộ nó... Mà nếu tôi chui vào bụng nó thì tất tôi phải chết ngạt, tất nó phải chết tức, cha mẹ nó thương tiếc nó quá tất cũng chết phiền nốt. Như thế là có phải hại mất bốn nhân mạng hay không?

153. HẾT KHOE CHỮ

Có nhà sư hay khoe chữ, thích đối đáp. Một hôm học trò xem cảnh chùa, nhà sư ra câu đối, thách đối: *Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ.*

Thấy câu đối có ý châm chọc mình, anh học trò liền trả miếng.

Trên sư dưới vãi, ngoảnh lưng trở lại, trên vãi dưới sư.

Từ đó, nhà sư chỉ lo kinh kệ, không dám khoe chữ nữa.

154. HỌC BƠI TRƯỚC ĐÃ

Một thầy lang tự khoe là có thể chữa khỏi được bách bệnh. Hôm ấy, có người bên kia sông đến rước thầy về nhà chữa bệnh. Thầy lang xem mạch kê đơn thế nào mà người ốm vừa uống thuốc vào là lăn ra chết ngay. Nhà chủ tức giận liền giam thầy lang vào buồng, đi trình quan.

Nửa đêm, thầy lang tìm cách leo qua cửa sổ, trốn ra ngoài, bơi qua sông về nhà.

Về đến nhà, ông ta thấy cậu con trai còn thức và đang chăm chú đọc cuốn sách bắt mạch, kê đơn của mình. Thầy lang bèn lại gần cậu con trai quý tử và nói:

- Con ơi, con cần học bơi cho thật giỏi trước đã rồi hãy đọc đến sách này.

155. HỌC KHÔN

Ở một làng nọ có anh chàng Ngốc bố mẹ mất sớm. Anh có một người vợ, nhưng thấy Ngốc dần dộn, vợ anh có ý định bỏ anh đi lấy người khác. Giữa lúc ấy có một thầy khóa góa vợ, thấy vợ Ngốc xinh đẹp thì muốn lấy tranh. Bố mẹ vợ Ngốc vốn ham của và ham chức vị nên hồi hả nhận lời, bảo chàng rể mới cứ chuẩn bị lễ vật rồi làm lễ cưới bừa.

Sắp đến ngày cưới của đôi bên, Ngốc ta tuy biết, nhưng vì chẳng có ai bày mưu tính kế, nên anh cũng để mặc. Mãi đến trước ngày cưới một hôm, một người đàn bà xóm giềng thương hại Ngốc, bèn đến báo tin:

- Anh sắp mất vợ đến nơi rồi.

- Có biết - Ngốc đáp.

- Thế tại sao anh không tìm cách gì để trị cho chúng một mẻ?

- Tôi biết cách gì đâu?

- Không biết thì phải đi học khôn với người.

Nghe vậy, chàng Ngốc quyết định đi học khôn một phen. Anh cứ thẳng đường đi mãi. Khi mặt trời đã lên cao, anh vẫn chưa có dịp học được cái gì. Qua một bãi cỏ rộng, anh thấy một lũ trẻ chăn trâu đang chơi đùa vui vẻ. Anh sán lại gần, bỗng nghe một đứa nói: *"Thênh thênh ngồi đám cỏ xanh hơn ngồi chiếu hoa"*. Ngốc ta thấy câu nói hay hay, liền lẩm nhẩm học thuộc lòng.

Anh lại đi thêm một đoạn đường dài. Đến một bờ ruộng, anh thấy có một người đang lom khom bắt chuột. Người ấy hì hục đào lỗ, đặt hom, rồi dốt một nắm rạ, quạt khói vào hang. Bỗng có một con chuột từ trong hang thò đầu ra khỏi lỗ sắp chui vào hom, nhưng thấy bóng người, lại thụt vào. Người kia giơ ngón tay chỉ và nói: *"Thập thò, thập thò, không lo thì chết"*. Ngốc ta thấy câu nói hay hay lại lẩm nhẩm học thuộc.

Ngốc lại tiếp tục đi. Qua một cánh đồng khác, anh ta nhìn thấy có hai người lực điền tát nước, đang ngồi nghỉ dưới gốc cây, hút thuốc. Người này bảo người kia: *"Thượng điền tích thủy, hạ điền khan"*. Ngốc ta cho là câu nói hay, lại lẩm nhẩm học thuộc.

Anh lại đi thêm một đoạn đường nữa. Trước mặt anh là dòng sông nước chảy xiết, giữa sông anh nhìn thấy có một cái bè gỗ đang xuôi dòng. Một ông lão mà anh gặp đứng ở trên đôi nhìn xuống cái bè, rồi bỗng chốc thốt lên một câu: *"Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố"* (nghĩa là: cây gỗ lớn trôi ở sông không thể quay trở lại được). Ngốc ta cho là câu nói hay quá, lại lẩm nhẩm học thuộc.

Buổi chiều, trên đường về, anh đi qua một hàng cơm. Có hai người từ trong cửa hàng bước ra, người này nói với người kia: "Thôi, cơm no rượu say, tôi xin vô phép, mai ta lên quan sớm". Ngốc ta lại học thuộc lòng câu này. Cho như thế là đã đủ. Ngốc bèn trở về nhà thổi cơm ăn, rồi lên giường nằm nhẩm lại những câu vừa học. Đoạn ngủ quên lúc nào không biết.

Ngày hôm sau, chàng Ngốc ăn mặc chỉnh tề đi sang nhà bố mẹ vợ. Khi đến nơi đã thấy khách khứa tấp nập tới ăn cưới. Ngốc ta chẳng nói chẳng rằng bước vào cổng. Và ung dung ngồi phịch xuống một đám cỏ trước sân vừa ngồi vừa nói câu nói thứ nhất học được ngày hôm qua:

- *Thênh thênh ngồi đám cỏ xanh hơn ngồi chiếu hoa.*

Cho rằng lời nói có ngụ ý thách thức, nhiều người từ chỗ coi thường Ngốc chuyển sang lo lắng.

Họ bèn đứng lối nhỏ ở cửa nhìn ra để dò thái độ. Ngốc đang ngồi, sức nhớ tới câu thứ hai đã học được liền chỉ ngón tay vào nhà mà nói.

- *Thập thò, thập thò, không lo thì chết.*

Từ lo lắng, mọi người chuyển sang sợ sệt khi cảm thấy trong câu nói thứ hai của Ngốc không phải chỉ là sự thách thức mà còn có ý đe dọa. Thấy khóa chàng rể mới bảo bố vợ: "Thằng này không phải ngốc ngếch như bố tưởng. Con cho rằng nó đang có âm mưu gì đây". Nhưng người bố vợ vẫn coi thường Ngốc, đáp - "Con đừng lo. Nó ừ lý như một hòn đá. Bố cam đoan với con rằng nó chẳng có phá đám gì đâu!".

Tuy nhiên, ông cũng ra lệnh cho mời chàng Ngốc vào nhà, nhưng chỉ đưa anh vào ngồi ở những mâm phía dưới dành cho kẻ hầu người hạ. Đó là hạng cỗ xoàng đã không có nem, mọc, giò, chả, lại cũng không có rượu. Họ thấy Ngốc ta vui vẻ bước vào ngồi lên chiếu. Và sẵn đôi bụng, anh cầm đĩa bát ăn rất ngon lành.

Bố vợ bảo nhỏ chàng rể mới: - "Con thấy không. Thậm chí nó cũng không biết nhục. Bố nói có sai đâu mà". Nhưng đang ăn, Ngốc ta cũng không quên câu nói thứ ba đã học được, nên anh ngừng lại, mỉm cười nói:

Thượng điền tích thủy, hạ điền khan...

Tưởng là câu đòi rượu uống một cách rất văn hoa, thầy khóa sợ xanh cả mắt. Hấn bụng bảo dạ: -: Nó nói được những câu như thế thì nhất định nó không chịu để mất vợ dâu, chỉ tại lão già khuyển đồ, một hai nói nó chẳng biết gì. Thực ra nó dâu có gốc như người ta tưởng. Việc này rồi lôi thôi to".

Nghĩ vậy, hấn biết là đại, liền hăm hăm làm mặt giận bỏ ra về. Thấy chàng rể toan bỏ dở cuộc, bố vợ chạy ra cố sức níu hấn lại, bảo: -" Con cứ nghe bố ngồi lại mà dự cho xong đám cưới. Nó là thằng Ngốc, nó nói gì thì nói cũng không thể làm được gì sất". Những người khác cũng chạy ra giữ thầy khóa ở lại trong khi kẻ lôi người kéo ngoài sân thì ở trong nhà người ta bưng rượu đến cho Ngốc. Cầm chén rượu, Ngốc ta sực nhớ tới câu thứ tư, anh nói ngay:

- Đại một lưu giang bất đắc bồi cô!

Thầy khóa đang chân chữ, nửa muốn về nửa muốn ở lại, chợt khi nghe câu nói ấy thầy bước thẳng ra cổng không ngoái cổ lại vừa đi vừa lẩm bẩm: - "Nó chữ chữ mình đấy! Thế mà ông lão cứ một hai bảo nó ngốc đặc". Thấy Ngốc ăn nói khôn ngoan khác trước, người bố vợ mới chợt dạ, sai người ra tiếp Ngốc tử tế. Sau khi uống mấy chén rượu mặt đã đỏ gay, chàng Ngốc lại nói nốt câu nói cuối cùng:

- Thôi, cơm no rượu say, tôi xin vô phép. Mai ta lên quan sớm!

Cả nhà nghe câu nói đồng dục bao nhiêu hồn vía đều lên mây. "Thằng này nó dọa di kiện đấy! Nó không ngốc như mình tưởng. Và thế là đành phải bảo con gái trở về với Ngốc.

156. KHÔNG DÁM NGỦ NGÀY

Một anh tính sợ vợ lại có tật hay ngủ ngày. Một hôm anh ta ngủ dậy, vợ thấy mặt mày hí hửng mới hỏi:

- Cười cái gì thế?

Chồng buột mồm:

- À tôi chiêm bao lấy được vợ lẽ...

Anh chưa nói hết câu, đã bị vợ nổi cơn tam bành cho một trận, vừa đánh vừa mắng:

- Muốn chiêm bao gì thì chiêm bao, nhưng chiêm bao như thế không được!

Lại còn đe thêm:

- Bận sau mà còn chiêm bao nữa, thì bà còn đánh cho nhừ tử nghe không?

Chồng đau quá phải thề:

- Từ rày tôi sẽ không dám chiêm bao như thế nữa!

Vợ vẫn chưa yên tâm:

- Chưa lấy được gì chắc. Ngộ cứ chiêm bao mà không hí hửng thì ai biết đấy là đâu!

Chồng nghĩ không biết làm cách nào cho vợ tin, đành bảo: Thôi thì tôi cam đoan không dám ngủ ngày nữa!

157. KHÔN ĂN CÁI, DẠI ĂN NƯỚC

Một chị đi chợ về, khi tới bên sông thì trời đã tối hẳn. Mùa đông lạnh nên chủ đồ nghỉ sớm, chị chàng loay hoay không biết tìm cách nào để sang được. Thật không may, lúc ấy xuất hiện một trang "quân tử" dí dao vào cổ đòi tiền và đòi cả chuyện trắng hoa nữa.

Thân gái, đêm vắng biết trông cậy vào ai, chị đành hạ giọng van nài, năn nỉ:

- Thưa ông lớn con đi chợ làm gì có tiền. Còn cái kia, con cũng rất muốn chiều ông nhưng giá ông tìm cách nào đó đưa con sang được bờ bên kia, rồi con chiều ông thì hay biết mấy.

Nghe mùi lòng, "quân tử" ra điều hảo hán:

- Được rồi, mày ngồi trên vai tao, tao kiệu mày sang. Nhớ là không được chạy đấy nhé.

Sang đến bờ bên kia, nước sông mùa đông lạnh, làm cái "cửa quý" bị ngâm dưới nước lâu, sun lại. "quân tử" nhìn chị chàng chằm chập mà bất lực.

- Sao ông lớn đứng vậy! Nếu ông lớn chê con, tha cho con thì con đi về. Nói đoạn, chị bỏ đi để mặc gã đứng ngây người nhìn theo.

Đi một quãng xa, bấy giờ chị mới hết sợ, chị chàng tụt váy ngồi xuống tiểu tiện, để hở cả bộ mông trắng tròn. Từ xa gã "quân tử" nhìn thấy bộ mông ấy bỗng trong lòng sóng dậy, co cẳng chạy theo gọi:

- Chờ tao với, được rồi! Chờ tao với.

Chạy lên tới nơi thì chị ta đã đi xa rồi chỉ còn để lại một vũng nước lênh láng. Bực quá, gã "quân tử" dí cái "của quý" của mình xuống vũng nước ấy, miệng lầm bầm:

- Khôn thì mày được ăn cái, đại phải ăn nước nghe chưa.

158. KHÓC CÁI TUỔI

Anh lái buôn nợ, được buổi vợ bình, ghé nơi lầu xanh kia đi bợm, anh ta kết với một cô, cô ấy nói mới có 19 tuổi. Vài năm sau, anh ta buôn bán thua lỗ quay lại và gặp chính cô ấy nữa. Cô ấy đã quên anh. Anh hỏi tuổi thì cô ta nói mới có 16.

Anh bèn bưng mặt khóc âm ỉ. Hỏi làm sao thì anh nói:

- Cái tuổi của em cũng như tiền vốn của tôi. Vốn tôi buôn bán mỗi năm mỗi hao hụt, mà tuổi của em cũng sụt mất đi như thế, mỗi ngày mỗi hao tôi nghĩ đến sao khỏi động lòng mà không khóc?

159. KHÔNG CÒN AI

Một anh đi ăn cưới ở làng bên, cứ gục đầu gáp, không để ý đến ai cả.

Khi anh ta về, chị vợ hỏi:

- Hôm nay anh ngồi ăn với những ai?

Anh ta thản nhiên đáp:

- Chẳng biết nữa! Khi tôi ngẩng đầu lên thì không còn ai cả.

160. KHÔNG CẦN HỌC NỮA

Một người giàu có nhưng lại rất hà tiện. Con trai đã lớn mà anh ta không chịu cho đi học, vì sợ tốn kém.

Một hôm, có khách đến chơi, thấy vậy liền hỏi:

- Sao cháu lớn thế mà bác không cho nó đi học?

Chủ đáp rằng:

- Nom thế mà còn ngốc lăm, sợ nó đến trường bị các trẻ lớn bắt nạt.

- Thế thì bác mời thầy về dạy cho cháu.

- Tôi sợ nó không học nổi, vì chữ nghĩa khó quá bác ạ.

- Ô, có khó gì lắm đâu. Bác cứ cho nó học. Này nhé, hôm đầu thầy dạy nó viết chữ Nhất, là một gạch ngang. Hôm sau đến chữ Nhị, là hai nét ngang. Hôm sau, hôm thứ ba, dạy chữ Tam, là ba gạch ngang... cứ dần từng ngày chắc là nó học được thôi.

Khách ra về, cậu con trai lại gần bố, nói:

- Bố đừng mời thầy về dạy con làm gì cho tốn kém. Mới nghe qua mấy chữ đó, con thuộc ngay rồi.

Người bố bảo con viết lại thì quả nhiên cậu ta viết được ngay ba chữ Nhất, Nhị, Tam. Bố nó khen giỏi, rồi bảo:

- Bây giờ, con viết chữ vạn cho bố xem nào?

Cậu con trai tiếp:

- Bố cứ đi đâu một lát, để con viết rồi về bố xem.

Người bố sang hàng xóm, đến lúc về hỏi:

- Nào, con viết xong chưa, đem cho bố xem!

Cậu con đáp:

- Bố ạ, chữ vạn này gay quá. Con viết gần hết buổi rồi mà chỉ được có năm trăm vạch ngang thôi ạ.

161. KIỂM RẺ LƯỜI

Một ông cụ có cô con gái rất đẹp. Trong làng có bao nhiêu chàng ngấp nghé muốn hỏi nhưng chẳng ai lấy được. Ấy là vì ông cụ ra một điều kiện kén rể rất dễ mà lại rất khó: Ai lười nhất thì ông sẽ gả con gái cho. Thành ra các chàng lười trong làng đều đến để thi thố đủ các "ngón" lười ra, nhưng rốt cục chẳng anh nào chiếm kỷ lục về môn lười, thành ra cũng chẳng anh nào lấy nổi cô con gái nọ. Ông cụ rất phiền lòng, than cho con gái của mình phận mỏng không gặp được bậc "lười nhác". Nhưng có một hôm, hai bố con đang ngồi ở thêm nhà thì thấy một chàng thanh niên quần áo xộc xệch đi giặt lười từ cổng vào. Thấy cái cung cách kỳ dị ấy, ông cụ phì cười và hỏi: "Ngoảnh mặt lại đây xem nào. Sao anh lại đi cái kiểu lạ lùng vậy". Anh thanh niên vẫn cứ quay lưng lại mà nói: "Để nếu cụ không đồng ý cho tôi lấy con gái cụ, thì tôi cứ thế này mà đi ra, khỏi phải mất công quay lại".

Ông cụ thấy anh này quả thật là vô địch về lười bèn gả con cho anh ta.

162. KHÔNG PHẢI NUÔI CHÓ

Có thằng kẻ trộm, một hôm rình nhà thầy đồ. Nó đang hí hục khoét vách đằng trước thì thầy vừa xem cổ

văn đến bài "Tiền xích xích phú" (giết giặc vách trước). Tên kẻ trộm nghe tiếng, tưởng thầy bảo đuổi mình vội co chân chạy, nhưng được một quãng không thấy ai đuổi theo nó mới trở lại, vào khoét vách đằng sau. Lúc bấy giờ thầy lại vừa xem đến bài "Hậu xích xích phú" thầy lại đọc ra là "Hậu diệt xích tặc", (giết giặc vách sau). Thằng kẻ trộm nghe tiếng, sờn tóc gáy dâm dẫu chạy thẳng, vừa chạy vừa nghĩ thầm rằng:

- Quái lạ, cái ông thầy này sao mà tinh thế. Ai có phúc đón được thầy về dạy học thì chắc không phải nuôi chó giữ nhà.

163. KHÔN LỎI

Một anh bợm rượu được bạn mời đến ăn cơm khách. Anh chàng muốn được uống thật nhiều rượu, nhưng không tiện đòi hỏi chủ nhân, bèn nghĩ ra một mẹo. Anh ta gọi người hầu bàn của chủ nhà đến bên nói nhỏ: - Anh bạn, giúp tôi một việc. Tôi không biết uống rượu, chỉ nhấp một chén là đã say, vậy anh làm ơn khi tiếp đến chỗ tôi thì hãy rót cho tôi chừng nửa chén, chọn cái chén nào nhỏ nhất ấy. Đây, tôi xin biếu anh ít tiền.

Anh ta dúm vào tay người hầu bàn một tờ bạc. Anh hầu bàn ra chỗ khuất xem thì thấy đó là một tờ bạc giả, tức quá, suốt buổi nghĩ cách trả thù. Bỗng anh nhớ ra

lời dặn của kẻ kia, bụng bảo dạ "đã vậy tao phải cho mày thật say, cho chết say mới được".

Nghĩ vậy, vào bữa, anh hầu cứ chăm chú rót rượu vào chén, mỗi lần rót thật đầy cho anh chàng bợm rượu.

Thế là anh bợm rượu được một bữa thỏa chí nhờ vào cái tài khôn lỏi của mình.

164. KHÔNG MUỐN GIÀU

Một cái hồn ở địa ngục, được đầu sinh lên dương thế. Vua Diêm Vương phán rằng:

- Kiếp này cho người làm người giàu.

Người kia liền tâu:

- Tôi không muốn giàu làm gì, tôi chỉ xin suốt đời đủ ăn, đủ mặc, không phải lo lắng, không gặp hoạn nạn mà thôi.

Vua Diêm Vương liền phán:

- Không được! Mi muốn giàu ước vạn bao nhiêu trăm cũng cho. Chứ an nhàn hạnh phúc thứ mi chưa được.

165. KHÓC MẸ CHỒNG

Có một chị, mẹ chồng chết, khóc mãi đến nỗi khô cả cổ. Đang khóc, bỗng trông lên mâm ngũ quả ở ban thờ

thấy có quả quýt chị ta với tay trộm một quả. Chẳng may, với hột, quả quýt rơi xuống đất. Chị ta lấy chân khều, cào khều, quả quýt càng lăn mãi ra xa. Chị ta vừa khều vừa khóc:

- Ối mẹ ơi là mẹ ơi, từ giờ một ngày một xa, con biết làm sao được ... mẹ ơi là mẹ ơi!

166. KHÔNG PHẢI THỊT LỢN SẼ

Một ông hàng thịt làm thịt lợn sẽ bán. Nhà có đứa con hay bép xép, ông ta đã phải dặn trước:

- Mày đừng có nói là lợn sẽ đấy nhé!

Một lát, có người đến hỏi mua thịt. Đứa con mau mồm nói trước:

- Đây không phải thịt lợn sẽ đâu! Người kia nghe nói sinh nghi, xem thì đúng là lợn sẽ thật, không mua nữa.

Ông hàng thịt giận quá, mắng con.

- Ai bảo mày nói để người ta sinh nghi.

Một lát nữa, lại có người đến xem thịt rồi hỏi:

- Sao bì nó dày thế này? Hay lại thịt lợn sẽ đây?

Ông hàng thịt chưa kịp trả lời thì thằng con hấp tấp bảo bố:

- Đấy! Người ta nói trước, chứ không phải con đâu nhé!

167. KHEN ĐỒ CỔ

Một anh chàng thật thà có ông bố vợ rất thích chơi đồ cổ. Chị vợ thường dặn chồng:

- Thấy thích chơi đồ cổ lắm, anh có sang bên ấy hề thấy cái gì, cũng cứ khen là cổ cho thầy vừa lòng.

Một hôm sang chơi, thấy ông bố vợ mang bộ đồ trà ra, anh ta vội khen:

- Ái chà! Nhà có bộ chén cổ thật!

Ông bố vợ khoái lắm.

Anh chàng rề lại khen vung lên:

- Cái ấm cũng cổ, cái khay cũng cổ, cổ tất.

Ông bố vợ càng khoái

Vừa lúc ấy, mẹ vợ đi ra, bụng chứa vượt mặt, thấy vậy chàng rề vội khen:

- Ái chà! Cái bụng của mẹ mới thật là cổ.

168. LÂU LẮM MỚI THẤY MẶT

Bà huyện nọ có thói quen hay ngấm ... cái ấy của mình. Chín tháng trời có mang, bụng to, bà không được thấy nó, nên đã quên đi.

Khi đã đẻ xong, một hôm ra đồng ngồi đại tiện bà chợt trông thấy nó. Thú vị quá, bà thốt lên một câu:

- Gớm, bao nhiêu lâu... nay mới thấy mặt mày!

Vừa hay giữa lúc ấy có một anh lý trưởng đi qua. Hấn tướng bà huyện gọi mình, mới lại gần gần đầu gối tai:

- Dạ! Bẩm . . . bấy lâu nay quả tình con bận quá nên hôm nay mới lại hầu bà lớn ạ!

169. LẤY GÌ MÀ RẶN

Anh đồ nọ học dốt mà lại sắp sửa đến kỳ thi. Anh lo quá, hết đứng lại ngồi, luôn luôn cứ sườn sụt thở dài.

Vợ thấy thế thương hại mới hỏi:

- Sao thấy nó đi thi lại lo lắng đến như thế? Tôi hỏi thế này khí không phải, chứ việc đi thi có khó bằng việc rặn đẻ không?

Chồng rầu rầu trả lời:

- Việc rặn đẻ sao bằng được. Giả dụ như bu mày khi rặn đẻ thì có con trong bụng còn có cái mà rặn, chứ đi thi như tôi trong bụng không có chữ nào hết thì biết lấy gì mà rặn?

170. LỘN CƯỜI, ÁO MỚI

Anh nọ có tính hay khoe của, một hôm may được cái áo mới bèn mặc vào, ra cửa đứng để mong có ai đi qua

người ta khen. Nhưng đứng từ sáng đến chiều, chẳng thấy ma nào ngó đến. Đang lúc ấy, bỗng thấy một anh cũng có tính hay khoe của, chạy qua cửa hỏi to lên rằng:

- Tôi có con lợn cưới, bác có thấy nó chạy qua đây không?

Anh ta liền phanh hai vạt áo ra mà trả lời:

- Này bác có lợn kia ời! Từ lúc mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy có con lợn nào chạy qua đây cả.

171. LẠY CỤ ĐỀ Ạ

Một thằng bé dốt và mãi chơi, bảo gì cũng ăm úc một lúc rồi quên biến. Mẹ nó buồn lắm, liền dắt con đến nhà ông đồ nhờ rèn cặp cho.

Mấy tháng rồi mà thằng bé chỉ nhớ được mấy chữ: "cái ống nhổ", "cái hỏa lò", và "cái cấp thiêu", đôi khi chữ nọ lại còn xọ ra chữ kia nữa.

Một hôm có ông đề có bộ râu quai nón đến chơi với thầy. Nó cứ đứng tráo mắt ra nhìn, ông đề hỏi cũng chẳng buồn trả lời. Lúc ông đề ra khỏi cửa, thầy đồ mới mắng:

- Cụ đề là bạn với tao thì cũng như tao. Sao cụ đến chơi mà mày không chào? Thế là vô phép. Lần sau hễ gặp cụ thì phải chấp tay lại mà "lạy cụ đề" con nhé!

Từ đây mỗi lần ông đề đến chơi thằng bé đều chào "lạy cụ đề ạ".

Thầy đồ ta thấy thế hài lòng lắm.

Một hôm thằng bé được về chơi nhà. Mẹ muốn thử xem con học hành tấn tới đến đâu, mới chỉ vào cái ống điều hỏi là cái gì. Thằng bé thưa:

- Cái ống nhỏ.

Bà quá ngán, nhưng sẵn cái bình tích bên cạnh cũng hỏi tiếp:

- Thế cái này là cái gì?

- Cái hỏa lò.

Tuy bức lắm rồi nhưng bà còn đưa cái cối trầu vào trước mặt con hỏi thêm:

- Thế thì cái này?

- Cái cấp thiêu.

Bà mẹ điên tiết, tóc ngược vấy lên mà hỏi gắt:

- Thế chứ cái gì đây?

Thằng bé vội vàng chấp tay, lễ phép:

- Lạy cụ đề ạ!

172. LÁ HÚNG! LÁ HÚNG!

Một ông sư đến chơi một nhà giàu có trong làng. Vừa đến cửa, sư bị chó trong nhà đổ ra sữa âm ỉ. Sư ta giả cách không biết là con vật gì, mới hỏi:

- Nhà ông nuôi giống chim gì mà nó hót hay quá!

Nhà chủ tướng sư xưa nay chưa từng biết chó là gì cũng chiều theo mà đáp:

- Bạch thầy, giống chim ấy ở đây nhiều lắm, chúng tôi nuôi để khi nào khách đến chơi thì nó hót cho vui nhà.

Nhà sư chuyện trò hồi lâu rồi nói với chủ:

- Chùa chúng tôi ở trên núi cao, âm thanh cảnh vắng, xưa nay chưa từng có giống chim nào như chim nhà ông. Vậy xin ông một lòng từ thiện cho nhà chùa một con để hót cho vui chùa, thì thực là quý hóa quá!

Chủ nhà vui lòng biếu nhà chùa một con và sai đầy tớ buộc cổ dắt đi theo sư.

Đi được một lúc, sư bảo người đầy tớ rằng:

- Thôi, cho anh về kéo làm phiền anh. Anh đưa nó đây cho tôi dắt cũng được.

Chó thấy người lạ không chịu đi. Sư ta cố kéo vừa dỏ mặt tía tai vừa mắng dòn:

- Có đi, không thì... lá húng! Lá húng!

173. LƯU THẤY Ở LẠI

Một ông đồ dạy học ở nhà kia, đêm đến, cửa ngõ đóng cẩn thận lắm, mà lại nuôi nhiều chó dữ. Ban ngày, thầy đồ xơi nhiều món ăn độc, đêm đau bụng đi chảy không biết thế nào được; thầy nghĩ mãi, bưng ngay cái tráp đựng sách vở... . tống cả một đống vào trong đó.

Sáng dậy, thầy cấp tráp thực sớm để đem đồ cái của dở dở đi nơi khác, kéo không mùi xú uế xông lên nồng nực trong nhà thì có điều hơi bất tiện.

Không ngờ, ngày hôm trước, giữa chủ nhà và thầy đồ có điều xích mích nhau. Thấy mới sáng sớm thầy đã cấp tráp đi, nhà chủ tưởng là thầy giận, thầy bỏ, không chịu ở lại dạy học, cố hết sức năn nỉ thầy ở lại. Thầy sợ đứng lâu, mùi thúi ở trong tráp xông ra; nhà chủ thì lại sợ thầy giận thầy đi mất, vì thế một bên cố năn nèo, một bên thì cứ vùng vằng đi. Thấy thế, nhà chủ lại càng tưởng thầy giận, bèn nói:

- Ồ thì thầy bỏ đi trong chốc lát, vậy thì thầy để tráp lại đây!

Thầy không chịu, chủ nhà cố giữ riết lấy tráp của thầy mà thầy thì lại không chịu bỏ. Bên lôi đi, bên kéo lại, tuột tay một cái, tráp rớt xuống đất và "cái của thừa" của thầy vung té ra cả trên mặt đất, làm cho người chung quanh đầy bụi mũi không kịp.

Thẹn quá, thầy làm mặt giận, vùng vằng bảo:

- Thì đã bảo mà! Giữ mãi! Đấy, cho giữ để mà làm của!

174. LỄ TẾT THẦY

Bữa kia, nhằm ngày tết mồng năm, hết thầy học trò, kẻ đưa cái này, người đem cái nọ, đều đến làm lễ tết thầy. Có một học trò không tết chi hết. Thầy mới hỏi:

- Nè con, theo phép học trò, hễ ngày mồng năm thì phải tết thầy. Ai ai cũng vậy. Sao con không tết?

Cậu học trò mới chạy về thưa với cha. Cha nó dặn:

- Như thầy con có hỏi nữa thì con nói cha tôi mắc nhiều việc nên quên phút đi.

Cậu học trò lật đật chạy lên trường thưa lại với thầy. Ông thầy làm thỉnh hồi lâu rồi kêu trò tới, nói rằng:

- Xưa nay con học khá. Vậy thầy ra cho con một câu đối. Đối được thầy thưởng, bằng không thầy phạt. Câu đối như vậy: "Hôn trao tam kiệt: Trương Lương, Hàn Tín, Uất Trì Cung".

Cậu học trò đối không dạng, mới về nhà đọc cho cha nghe, cha nó cười:

- Thầy như vậy thì tết uống lăm. Thầy con quên hết. Con trở lên trường mà thưa với thầy rằng. Uất Trì Cung là tôi nhà Đường chứ có phải là tôi nhà Hôn đâu.

Thằng bé nghe cha nói vậy liền đến nói với thầy. Thầy bảo:

- Ấy, chuyện đã cách đây hơn mấy ngàn năm mà cha mày còn nhớ. Còn cái lễ tết thầy mồng năm, mỗi năm có một lần, sao cha mày lại quên?

175. LÀM BIẾNG HAI KIẾP

Có một anh chàng làm biếng, không làm việc gì hết tới bữa ăn cũng làm biếng ăn, nài nỉ lắm nó ráng ăn một hai miếng rồi cũng lại nằm. Cha mẹ nó nói:

- Nếu làm biếng ăn thì sống sao đặng?

Nó nói:

- Tôi cũng làm biếng sống nữa!

Đến khi nó chết, Diêm Vương ghét, bắt nó đầu thai làm con mèo. Nó tâu: "Xin cho tôi làm con mèo đen, mà có một đốm trắng trước mũi". Vua Diêm Vương hỏi để làm chi vậy. Nó tâu rằng:

- Để đến tối, tôi nằm một chỗ, chuột không thấy tôi, chỉ thấy đốm trắng, nó tưởng là cơm, lại kiếm ăn, sẵn đó tôi cắn tôi nhai cho dễ.

176. LƯỜI ĐÀU MÀ LƯỜI THẾ

Một thằng lười, lười quá, không muốn làm gì cả cứ suốt ngày nằm ngửa dưới gốc cây sung, há mồm chờ sung rụng vào. Nhưng đợi mãi, chẳng quả nào rơi trúng

vào mồm cho. Chợt có người đi qua, nó liền gọi lại, nhờ nhặt sung bỏ vào mồm hộ. Không may, gặp một thằng cũng lười, nó lấy hai ngón chân quặp lấy quả sung bỏ vào mồm cho thằng kia.

Thằng kia gất lên:

- Khốn nạn, lười đầu mà lười thế!

177. LẠI NÓI ĐẤY NHÉ

Hai anh kia, chơi với nhau rất thân. Nhưng hay bắt bẻ nhau.

Anh nọ bẻ anh kia: "Sao ai nói câu gì anh cũng bảo: "Có nhẽ đâu thế"". Hai anh cười xòa rồi bảo với nhau:

Từ rầy hai chúng ta phải chữa câu ấy đi. Nếu ai còn nói thì phải phạt hai quan tiền và hai đấu gạo".

Hôm sau, anh kia gặp anh nọ, liền bảo rằng:

"Đêm qua, nhà tôi mất trộm... "

Anh nọ hỏi: mất những gì?

Anh kia giả nhời: mất cái giếng ở đằng sau vườn.

Anh nọ gân cổ: có nhẽ đâu thế!

Anh kia cười ô: ấy nhé! Lại nói đấy nhé. Mai tôi sang nhà lấy tiền lấy gạo đấy!

Anh nọ về nhà, thuật chuyện cho vợ nghe và có vẻ tức giận. Vợ bảo:

"Không lo! Mai cứ giả cách chết, lấy giấy phủ mặt lại, hễ anh ấy sang đã có tôi đối đáp".

Hôm sau, anh kia sang, vừa bước vào cửa đã nghe thấy tiếng khóc, lúc vào giữa nhà đã thấy bạn nằm sòng sượt trên giường vợ anh nọ đang rũ rượi ngồi bên giọt ngấn giọt dài.

Anh kia liền hỏi dồn: "Bác giai làm sao thế? Bác làm sao thế?"

Vợ anh nọ vừa khóc vừa nói: "Nhà tôi chết rồi còn đâu. Hôm qua không biết đi đâu về, vừa bước vào đến giữa sân đã bị con vẹt đá cho một cái chết tươi".

- Anh kia giậm chân bảo "Có nhẽ đâu thế!".

Anh nọ vội nhੌm ngay dậy: "Ấy nhੌ! Lại nói đấy nhੌ. Còn đòi lấy gạo lấy tiền nữa thôi?".

178. LỄ TIỀN

Một anh thông minh, đi làm rẻ. Ngày mồng bốn tết nhà vợ lễ tiền gia tiên. Anh ta vào lễ, lễ thế nào lại quay lưng vào bàn thờ mà lễ ra ngoài sân. Bố vợ trông thấy mới bảo:

- Sao con lại lễ ngược thế?

Anh rẻ vội vàng chống chế:

- Thưa thầy, con lễ tiền các ngài về đấy ạ!

179. LÀM KHỔ LÂY ÔNG RA

Một người giàu có, vừa buôn bán, vừa cho vay nên bận rộn, lo lắng suốt ngày.

Một hôm ngồi chơi với bạn mới than rằng:

- Nhiều cửa cũng chẳng làm gì! Cửa càng nhiều thì càng khổ lắm mà thôi. Người bạn mới bảo:

- Tôi chỉ thấy thiên hạ mong có cửa, có ít thì mong được nhiều, có nhiều lại mong nhiều hơn chứ chưa thấy ai phàn nàn như ông bao giờ. Hay ông muốn nhẹ thân thì bớt cửa cho tôi để tôi chịu đỡ cho ông bớt một phần khổ.

Người nhà giàu vội vàng từ chối rằng:

- Ấy chết! Tôi đâu dám thế! Tôi có cửa đã lấy làm khổ, đâu lại nỡ chia cho ông để làm khổ lây ông ra?...

180. LẤY GIỐNG RÂU

Một anh rất thích râu ba chòm. Anh ta muốn có đứa con râu ba chòm. Một hôm thấy một ông râu ba chòm đi qua, anh mời vào nhà rồi ấn vào buồng vợ anh để xin ông cấy cho giống râu ba chòm, từ chối mãi không được, ông khách đành "cấy". Ở ngoài anh nghe thấy ông khách nói: "Này một chòm, này hai chòm, rồi này ba chòm, rồi này bốn chòm, năm chòm, sáu chòm!".

Anh này vội kêu: "Nhiều quá ông ơi, như thế thì thành râu quai nón mất".

181. LÀM MA MẸ

Bọn chúc sắc, hương lý trong làng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến rượu thịt. Thấy bà mẹ của Xiển vừa mới mất, chúng bắt phải làm ma mời "làng" đến ăn uống. Nhà Xiển nghèo lắm, đến khoai sắn cũng không có thì lấy gì mà làm ma, nhưng không làm chúng sẽ đuổi đi khỏi làng. Nghĩ được một mẹo, Xiển liền đi nói khéo với những tên chóp bu:

- Chả nói các cụ cũng thừa biết nhà túng quá, xin các cụ rộng lượng cho chôn cất ngay hôm nay cho mồ yên mả đẹp, còn việc ma chay, xin các cụ cho khất đến tuần mồng một sắp tới, vì con phải vay mượn bà con xa gần, không gì thì cũng phải kiếm con lợn dăm ba chục cân, mười đấu gạo xôi...

Thấy nhà Xiển nghèo túng thật, các "cụ" đành phải cho khất vậy.

Tuần mồng một tới, Xiển mua chịu được một con lợn thật to, thật béo, nhà chủ giao hẹn ba hôm sau phải trả đủ tiền. Xiển nhờ người mời "làng" đến để làm ma cho mẹ. Khi "làng" đã tề tựu đông đủ, Xiển mới cho ít mỡ vào sành với muối củ hành rán lên. Mùi mỡ bay ra thơm phức khiến "làng" đang ngồi la liệt trong các rạp

dụng ngoài sân, củ nuốt nước miếng ừng ực. Xiển bụng sành mỡ cát đi rồi thừa lúc không ai để ý châm một mối lửa lên mái bếp.

"Làng" đang chờ cổ bụng ra, sốt cả ruột, bỗng nghe tiếng hô hoán, nhìn thấy cái bếp đang bốc cháy, "làng" hoảng quá, xô nhau ủa ra khỏi rạp. Hầu hết những người đi đám đều quần trắng, áo dài chỉnh tề, không dám xông vào chữa cháy. Bà con láng giềng kẻ xách thùng, người vác câu liêm chạy đến, thì cái bếp đã thành một đồng lửa. Xiển mặt mũi, quần áo như ma lem, kêu khóc thảm thiết:

- Ối trời đất ơi là trời đất ơi! Cha mẹ ơi! Ối làng nước ôi là làng nước ôi! Cháy hết mát cả bếp núc, cổ bàn rồi, lấy gì mà làm ma làm chay nữa, hi hi!

"Làng" tưởng "cổ bàn" cũng cháy thật, còn xơ múi gì nữa không ai bảo ai kẻ trước người sau về tuốt.

Gà gáy đêm ấy Xiển gánh thịt lợn đi chợ xa bán. Chiều hôm sau Xiển mang tiền về trang trải xong nợ, còn thừa một ít, mua ngay mấy cây tre làm lại cái bếp.

182. MỜI BÁC XƠI NGỌC HÀNH

Anh chàng nợ đã dốt lại thích nói chữ, học đòi làm sang. Cái gì của nhà mình cũng được anh ta ghép thêm cho một chữ ngọc ở trước, như ngọc ngà, ngọc cửa, ngọc áo, ngọc quần... Một hôm có người bạn ở xa đến chơi,

anh ta giữ lại ăn cơm. Cả bữa anh chỉ luôn miệng mời, lúc thì mời xơi ngọc đậu, ngọc canh, lúc thì mời xơi ngọc cà, ngọc mấm...

Đến khi người nhà bung ra một bát thịt nấu với hành, anh ta vội đỡ lấy mời bạn:

- Mời bác món ngọc thịt, ngọc hành ạ!

183. MỘT MẮT MUỖI NGỒ

Một người đàn bà hay ăn vụng. Hễ chồng câu được tôm về, chị ta chọn lấy những con nào lớn giấu đi một chỗ, đợi vắng chồng giở ra nướng ăn.

Chồng biết thế, một hôm kiếm một cái xiên dài rồi giả tảng đi vắng, kỳ thực lên nằm giấu mình trên trần bếp.

Thấy vắng chồng, chị ta đưa tôm ra nướng ăn. Sợ chồng về bắt gặp nên vội vội vàng vàng ngồi trước bếp hờ hênh ra mà cũng không hay. Nướng được con nào chín, chị ta bỏ ra cái mẹt bên cạnh, nhưng không biết rằng chồng mình đã thò xiên xuống lần lượt xóc lấy mất cả.

Lúc ngoảnh lại không thấy tôm, chị ta trông trước trông sau không thấy một ai, nhìn xuống chỉ có cái tô hồ ra đấy, mới phát cho nó một thôi và chửi:

- Chỉ có bà với mày ở đây thôi. Không mày lắm tôm của bà thì còn ai vào đây? Này ăn vụng này! Này ăn vụng này!

Phát mãi đau quá vãi cả dãi ra. Chị ta tức mình, càng mắng già:

- Ừ! Oan lắm nữa hay sao mà còn khóc!

184. MẸ CHỒNG NÀNG DÂU CÙNG ĂN VỤNG CHÈ

Bà mẹ buổi trưa nấu một nồi chè đợi mãi không thấy cả nhà về, mới bung một bát đến sau bịch thóc ngồi ăn kéo con dâu trông thấy.

Nàng dâu vắng mẹ chồng, trông thấy nồi chè cũng thèm, mới múc một bát định tìm chỗ ngồi ăn. Trong nhà chỉ có chỗ bịch thóc là kín; nàng dâu bưng chè đến đó, không ngờ lại gặp mẹ chồng đang ăn. Mẹ chồng ngượng, mắng phủ đầu:

- Con ranh, bưng chè đi đâu! Ăn vụng phởng?

Nàng dâu nhanh trí đáp:

- Con tưởng mẹ ăn đã gần hết, con múc thêm bát nữa đem vào mẹ xơi!

185. MẶT CUA VÀ MUỚP ĐẮNG

Có thằng kẻ trộm rất khôn ngoan nấp dưới gầm giường. Một ông nghiện cũng không phải tay vừa...

Con ông nghiện có một quả cam đang chơi thì bị lăn xuống đất... thằng bé cứ bắt bố soi đèn tìm cam cho được và khóc om lên. Kéo xong điệu thứ nhất, chiêu xong ngụm nước, thở ra khà một hơi khoan khoái... ông nghiện thông thả châm lửa định soi cam. Trong lúc hai chân quờ tìm đôi guốc thì đụng phải vật gì tròn tròn dưới chân. Ông biết ngay là có sự lạ, cúi xuống nhặt quả cam trên chiếc guốc và tòm tòm cười hóm hỉnh. Lại lên nằm bàn đèn hút luôn dăm điếu nữa rồi ung dung cất giọng khàn khàn:

- Chỗ anh em mình cả, người bà con sao kín tiếng thế? Chẳng lên đây nằm xơi vài điếu cho vui?...

Dứt lời, bỗng thấy lù lù ở gầm giường chui ra một kẻ trộm kéch. Ông trộm đó phục xuống lạy ông nghiện sì sà sì sụp và xin tha tội cho! Và phục ông này là thần đoán biết được ở dưới gầm giường có trộm rình! Ông nghiện kéo anh kẻ trộm nằm xuống một bên rồi nói:

- Tôi thấy một sự vô lý là, cam thì tròn, khi rơi xuống đất tất phải lăn ra rồi mới đứng được; chứ có đâu lại rơi xuống giữa cái guốc chênh vênh như thế mà đậu ngay được!

186. MƯU BẮT CỌP

Có anh chàng kia tính hay nói dóc. Một bữa, có một con chim ri bị thương, bay qua nhà, rơi xuống. Anh ta liền bắt lấy cắm mũi tên của mình vào rồi mén sang nhà cô gái bên cạnh. Cô này tính thích săn bắn. Lượm được mũi tên có con chim, cô ta phục lăn! Thế rồi hai người thành vợ thành chồng.

Năm ấy, có một con cọp dữ thường về làng bắt heo, bắt trâu, có khi còn bắt cả người. Làng liền cử anh chàng nọ đi săn cọp. Anh ta đành phải đi.

Vô rừng, anh ta tìm một cái hang thật kín trốn trong đó, ỉa đái luôn trong đó, sợ mất mật đầu dám ra ngoài.

Chị vợ ở nhà chờ hoài không thấy chồng về, sợ có chuyện, liền vác cung nỏ vô rừng. Gặp cọp, chị ta giương cung bắn một phát, trúng chỗ phạm, cọp chết tươi. Rồi chị đi tìm chồng. Tìm khắp nơi, cuối cùng thấy chồng trong hang, chung quanh cút đái dờ dáy. Chị kể chuyện bắt cọp, và hỏi chồng sao lại ở đây, mà sao ỉa đái lung tung như thế. Anh chồng tỏ vẻ không vừa ý, nói:

- Thôi, mình làm hại tôi rồi! Hai ba ngày nay, tôi chờ cọp vô ăn cút sẽ bắt sống đem nộp làng. Bây giờ mình bắn chết nó rồi, thiệt uống công tôi hết sức.

187. MIẾNG CỌP VỒ

Một anh bị vợ đánh, sang nhà bạn than phiền về chuyện vợ ức hiếp. Người bạn nói:

- Anh xoàng quá sao không giở miếng cọp vồ ra mà cựa lại!

Người vợ ở trong nhà nghe tiếng nói, bước ra quát:

- À, anh bảo giở miếng cọp vồ, thế anh giở ra tôi xem nào!

Anh nọ run lên, nhìn vợ, lắp bắp nói:

- Ấy là tôi bảo anh bạn tôi, chứ như mình cầm tinh ông Võ Tòng rồi, tôi còn giở miếng cọp vồ ra làm sao được!

188. MỜI NGÀI RA TRƯỚC

Người đàn bà nọ lấy chồng năm hai mươi tuổi thì có chửa. Không hiểu tại sao đủ chín tháng mười ngày vẫn chưa thấy đẻ. Rồi sau đó, năm tháng lần lượt trôi qua mãi mãi cũng không đẻ dãi gì. Trước còn sợ, tưởng là quý thai, nhưng sau thấy không việc gì nên cũng quên đi.

Cho đến khi người ấy già lão, bụng vẫn chửa mà không đẻ. Năm tám mươi tuổi, bà lão chết.

Khi người nhà vào khám liệm thì thấy ở cửa mình bà già có tiếng hai người nói vọng ra:

- Xin mời ngài ra trước.
- Không, mời ngài ra trước cho.

Quanh đi quẩn lại vẫn là tiếng của hai người mời nhau ra trước. Thì ra hai ông ở trong bụng mẹ, vì lễ phép quá nên cứ nhường nhau không ai chịu ra trước cả, nên mãi 60 năm bà già vẫn không đẻ được.

189. MAY KHÔNG ĐI GIẤY

Có ông tính hà tiện, một hôm đi chân không ra chợ. Giữa đường vấp phải hòn đá, ngón chân chảy máu ròng ròng, thế mà ông ta không phân nản gì, lại còn nói:

- May cho nình thật!

Có người qua đường lấy làm lạ, hỏi:

- Ông vấp toạc chân, máu chảy như thế, mà còn bảo may là thế nào?

- Anh không rõ. May là vì tôi không có giấy! Chớ mà đi giấy thì rách mất mũi giấy rồi còn gì!

190. MẤT TRỘM BÒ

Một người vừa mới tậu được con bò. Tối đi ngủ, anh ta đã nhốt chuồng bò cẩn thận rồi lại đặt cái chõng ngay

giữa lối ra vào mà nằm ngủ. Ấy thế mà ban đêm, kẻ trộm vẫn vào dắt mất bò của anh ta.

Xót ruột, anh ta trình quan:

- Bẩm quan, chắc là chúng nó dắt bò chui qua chõng con nằm mà đi ra.

Quan nghe nói vô lý quá bật cười:

- Con bò chứ có phải con chó, con mèo đâu mà chui qua găm chõng!

- Dạ, bẩm quan, thế thì chúng nó dắt con bò của con đi lối nào ạ? Sáng dậy cái chõng con nằm vẫn để nguyên ở chỗ cũ chắn lối ra vào kia mà!

- Đồ ngốc! Mày ngủ say, chúng nó khiêng chõng mày nằm ra một bên, dắt bò ra rồi lại khiêng về chỗ cũ.

Người kia như vỡ lẽ, nói:

- à, thế ra quan thông đồng với bọn trộm, nên mới tỏ tường được như thế chứ!

191. MẮT TINH, TAI TINH

Hai anh nói khoác gặp nhau, một anh nói:

- Mắt tớ tinh không ai bằng! Kìa! Một con kiến đang bò ở cành cây trên đỉnh núi phía trước mặt, tớ trông rõ mồn một cả từ sợi râu cho đến bước chân đi của nó. Anh kia nói:

- Thế thì cũng chưa tinh bằng tổ, tổ còn nghe thấy sợi râu của nó ngoáy không khí kêu vù vù và chân nó bước kêu sột soạt.

192. MAY MÀ ÔNG CẨM TINH CON CÂY

Một người ăn cơm vừa nhanh, vừa tục, cứ gấp lấy gấp để, nhai nhồm nhoàm. Những người ngồi cùng mâm, thấy thế hỏi:

- Ông tuổi gì?

Anh ta nói:

- Tôi tuổi tuất... Nhưng đang ăn các ông hỏi tuổi là gì?

Những người kia nói:

- Ô, để chúng tôi để phòng?

Anh ta hỏi lại:

- Tại sao lại phải để phòng?

- May mà ông cẩm tinh con cây đấy! Chớ ông cẩm tinh con hổ thì anh em chúng tôi phải chạy trước.

193. MẮM ĐÁ

Chúa phàn nàn với Trạng là mình mắc một chứng bệnh kinh niên rất lạ là không bao giờ thấy đói và ăn cao lương mỹ vị gì cũng không thấy ngon.

Quỳnh liền hỏi ngay chúa đã được ăn mầm đá chưa. Chúa bảo chưa, Quỳnh liền khoe đó là món ăn ngon tuyệt trần, từ thừa cha sinh mẹ đẻ đến giờ, Quỳnh chưa thấy món nào ngon hơn.

Chúa nghe nói làm lạ, lại vốn tính háu ăn, cứ đòi ăn ngay.

Quỳnh liền sai người nhà đi lấy một ít đá thạch nhũ và mời chúa ngự sang chơi nhà mình để xơi mầm đá.

Quỳnh giam đói chúa từ sáng đến trưa. Mỗi lần chúa cho lính xuống giục thì Quỳnh cứ khát lần là hăm chưa đủ, chỉ đợi một tý nữa là được. Mãi đến quá trưa, chúa đói muốt cả mồ hôi, hoa cả mắt, Quỳnh mới dọn cho chúa một đĩa rau muống luộc và một lọ tương bịt kín, ở ngoài đề hai chữ " đại phong".

Hôm ấy chỉ có cơm với rau muống chấm tương mà chúa chén một bữa rất ngon lành.

Chén xong, hỏi đến "mầm đá", Quỳnh vẫn bảo chưa chín. Chúa giận lắm gọi Quỳnh đến mắng:

- Trạng lừa dối ta. Đến lọ tương cũng lại đề "đại phong" là ý tứ làm sao? Nếu không cất nghĩa được thì ta bắt tội.

Quỳnh thưa rằng: Muôn lạy chúa, đại phong là gió to, gió to là đổ chùa, đổ chùa thì tượng lo, tượng lo là lọ tương.

Chúa nghe nói, cũng phải bật cười.

194. MƯU CHỒNG MẸO VỢ

Có một đôi vợ chồng nghèo tần tảo lắm mới nuôi được một con gà. Người vợ tính, khi nào có khách sẽ giết thịt. Trong khi đó, anh chồng cứ nhăm nhe đòi ăn, chờ lâu quá mà chẳng có khách nào đến. Một buổi sáng, anh ta ra đứng ở ngã ba đường làng thấy một ông già ăn mặc lịch sự từ xa đi tới. Anh chồng vội vã bước ra chào và nói:

- Tôi mời ông lại nhà tôi xơi nước rồi ăn thịt gà.

Ông già rất ngạc nhiên, chưa biết trả lời ra sao thì anh chồng đã đến nắm tay:

- Ông đừng ngại, cứ theo tôi sẽ được chén thịt gà.

Ông già không biết làm thế nào, đành phải bước theo.

Vào đến nhà, anh chồng liền cất tiếng nói:

- Này bu nó ơi! Hôm nay nhà ta có ông khách.

Nói xong, anh ta bước ra phía sau, lấy con dao ra mài để làm thịt gà. Trong lúc anh chồng đang mài sọt soạt ở sân, thì người vợ liền đến bên ông khách nói:

- Ông ơi! Chồng của cháu tính nết không được bình thường, dở diên dở dại, anh ta đang lên cơn, có lẽ mài dao tính giết ông đấy!

Ông già nghe xong mặt tái nhợt, sợ hãi vội vàng ba chân bốn cẳng ù té chạy. Anh chồng mài dao xong, vội vào nhà thấy ông khách đã đi mất, liền hỏi vợ.

Chị vợ nói:

- Tôi cũng không biết, tự nhiên ông ấy bỏ đi.

Anh chồng nghe nói hoảng quá, sợ mất ăn thịt gà, vội vàng chạy đuổi theo, gọi to:

- Này ông khách! Ông ở lại ăn thịt gà đã chứ!

Ông khách quay đầu lại, thấy chủ nhà cầm dao đuổi theo thì hốt hoảng co giò chạy thẳng.

195. MẸ TRÒN CON VUÔNG

Về già, Xiển làm thuốc và dạy học. Ông chữa bệnh rất giỏi, từ quan cho chí vua đều phải phục tâu. Quan phủ Thọ Xuân có bà vợ và đứa con ốm thập tử nhất sinh, sai lính đến nhà lấy thuốc. Ông gói cho hai gói bảo mang về. Quan hỏi anh lính gói nào là của bà lớn gói nào của cậu ấm, anh lính bảo không biết. Quan nhìn bên ngoài gói thuốc xem có đề chữ gì không thì chỉ thấy một gói vẽ một cái vòng tròn, gói kia vẽ một cái hình vuông. Quan đoán mãi không ra phải sai lính đi mời lang Xiển đến.

Khi đến nhà Quan phủ, Xiển cầm lấy hai gói thuốc, giả vờ nổi giận mắng anh lính: "Đồ ngu như lợn! Có thể mà cũng không biết, mẹ tròn con vuông chứ còn gì nữa".

196. MỘT CUỘC CHỬI THI TRÊN BỜ SÔNG NHỊ HÀ

Sau trận lột giấy lột áo quan Hàn, Tú Xuất cảm phục Ba Giai là một tay "anh chị" siêu quần. Sau đó trở lại câu chuyện vào đảng và kết nghĩa anh em. Các đàn em đề nghị ai hơn tuổi làm anh, nhưng cả hai lại cùng tuổi, nên Tú Xuất đề nghị: - Theo giới các anh hùng hảo hán thì phải lấy tài nghệ làm đầu, vậy giữa hai đứa chúng ta đây nên có một cuộc thi.

Ba Giai tán thành và nhường để phần Tú Xuất chọn đầu đề. Tú Xuất nói:

- Tôi có nghe đồn anh Ba có lúc đã cùng cô hàng ở ngoài chợ Đồng Xuân thi chửi, vậy giờ đây tôi với anh sẽ cùng thi chửi, nhưng không phải chửi nhau mà sáng mai này, chúng ta sẽ đi từ nhà đạo phố ra bờ sông Nhị Hà, từ giờ mao đến đúng là giờ Ngọ là chấm dứt, nếu ai chọc được thiên hạ chửi nhiều thì người ấy làm anh.

Ba Giai chấp thuận. Cả bọn đàn em cũng đồng tình tán thưởng.

Sáng mai vào lúc đầu giờ mao (khoảng 9 giờ) Ba Giai và Tú Xuất đi đạo phố, đem theo một tên đàn em, giao cho tên này một cuốn sổ và một cây bút để ghi chép số người chửi của mỗi bên.

Chuyến đi này, trong lúc Tú Xuất dụng ai chọc nấy, Ba Giai vẫn hiền lành không đả động người nào. Tú Xuất tưởng mình sẽ thắng cuộc. Không dè khi tới bờ sông Nhị Hà vừa gặp một chiếc tàu hàng nhỏ neo dờn bên, Ba Giai liền vỗ tay la âm lên:

- Lạy trời đất cho chiếc tàu kia đắm!

Tức thì, cả người dưới tàu lẫn người trên bờ muôn miệng như một, điều chửi Ba Giai là thằng ăn nói quái gở và đại dột. Tên đàn em đi theo biên lấy biên để không làm sao hết được. Tú Xuất thấy vậy phủ phục lạy Ba Giai:

- Thôi, tiểu đệ xin đầu hàng đại ca, số người chửi đại ca đến thế, thì dù đi suốt cả ngày hôm nay, tiểu đệ cũng không thể nào chiếm hơn được con số của đại ca đã chiếm.

Thế là Ba Giai thắng cuộc.

Từ đó hai người kết nghĩa anh em. Cả hai chẳng làm gì cả chỉ đi trêu chọc và phá phách thiên hạ, rồi tự cho đó là những sự thích thú ở đời. Và Ba Giai vốn là tay "tài nghệ" hơn, nên ngoài Hà Nội lúc ấy mới có câu:
- "Thứ nhất Ba Giai, thứ hai Tú Xuất".

Câu này nói lên giá trị cao thấp giữa hai người cùng những hành động ăn chơi và chọc phá trên vậy.

197. MUA KÍNH

Anh nọ đốt đặc cán mai thấy cụ già mang kính xem sách, cùng bắt chước ra chợ hỏi mua một cặp kính. Vào hiệu, bảo chủ hiệu đem kính ra chọn. Anh ta mang vào, mượn một cuốn sách giở ra xem. Xem xong bảo chủ hiệu chọn đôi khác. Chủ hiệu chiều đưa đôi khác. Nhưng đôi nào anh ta cũng không ưng ý, đôi nào cũng chê xấu. Chủ hiệu lấy làm lạ, khi liếc thấy anh cầm cuốn sách ngược, ông ta sinh nghi liền hỏi:

- Sao đôi nào anh cũng chê cả?

Anh ta đáp:

- Kính tốt thì tôi đọc được chữ rồi!

Chủ hiệu nói:

- Hay là anh không biết chữ?

Anh ta đáp:

- Biết chữ thì đã không cần mua kính!

198. MÈO LẠI HOÀN MÈO

Có người nuôi được con mèo rất đẹp và rất tinh khôn. Anh chàng quý con mèo lắm và cho rằng cái tên mèo thật không xứng với con vật quý của mình. Anh ta

cố tìm một cái tên thật đẹp thật oai và cuối cùng anh thấy chỉ có cái tên "Trời" mới xứng với con mèo của mình. Từ đó anh chàng gọi con mèo là "Trời" và lấy làm đắc ý lắm.

Một hôm, có người bạn đến chơi, nghe anh bạn gọi con mèo là "Trời" thì lạ lắm, bèn ngạc nhiên hỏi:

- Sao anh gọi mèo là Trời?

Anh chàng nuôi mèo nói:

- Con mèo này của tôi khôn lắm, tôi quý nó nhất và chỉ thấy tên "Trời" mới xứng đáng với nó.

Người bạn nói:

- Ô! Ra thế. Nhưng anh có biết rằng trời còn phải thua mây. Mây che được trời cơ mà.

Anh chàng nuôi mèo liền nói:

- Ô nhỉ, thế thì tôi gọi nó là con "Mây". Người bạn lại bảo:

- Nhưng mây thua gió. Gió đuổi được mây bay đi.

- Thì tôi đổi nó là con "Gió" chứ sao.

- Nhưng gió thua tường vì tường cản gió lại cơ mà.

- Tôi đổi nó thành con "Tường" vậy.

- Nhưng tường thua chuột vì chuột khoét thủng tường.

- Tôi gọi nó là con "Chuột" chứ sao.

Nghe thấy thế người bạn cả cười:

- Nhưng anh ơi, chuột thua mèo. Chả lẽ anh không biết rằng mèo vỗ chuột sao?

Anh chàng nuôi mèo ngáp ngừng, lúng túng. Sau cùng anh ta nói:

- Đã vậy tôi cứ gọi nó là con "Mèo".

199. MẶT MÀY NHƯ MẶT

Chị nọ hư, bị chồng đánh cho một trận nên thân rồi bỏ đi. Chị ở nhà khóc tỉ tê và kể xấu chồng là đồ vũ phu tàn ác.

- Tao lấy mày... không ngờ thân tao lại ra thế. Mày đánh tao, mày chửi tao, mặt mày ý như thế... mặt...

Vừa lúc đó, anh chồng về.

Nó hỏi:

- Mặt gì? Mày bảo mặt tao như mặt gì.

- Tao bảo rằng... mặt mày như ... mặt trời?

200. MUA PHÂN

Một người làm rẫy, muốn mua phân để bón ruộng cho tốt, đến nhà anh kia để trả giá mua phân.

Người làm rẫy xem phân rồi nói:

- Thùng phân đó, anh ăn bao nhiêu?

Anh nọ nói:

- Tôi bán một trăm đồng.

Người làm rẫy trả 20 đồng.

Thấy trả hạ giá quá, người bán phân đồ quạu sinh sự với người mua mà bảo:

- Phân của người ta, chớ có phải cứt heo đâu mà trả rẻ vậy chớ?

Anh làm rẫy bực tức trả lời:

- Đặt giá mua bán, thuận mua vừa bán, thuận bán thì mua không có thì thôi. Tôi đã ăn mất của anh tí nào đâu, mà anh nổi xung lên như vậy?

201. MÁCH NƯỚC

Hai người kia đánh cờ tướng, có một anh đứng ngoài cứ bầy hết nước cờ này đến nước cờ kia. Người thua đồ quạu, đứng dậy, tát anh mách nước đánh bốp một cái.

Anh mách nước vừa xoa má suýt xoa vừa giơ tay ra chỉ: "Kìa nó ghênh sỷ, mình không chiếu tướng đi, còn đợi gì?".

202. MẶT ĐỎ

Đôi vợ chồng trẻ một đêm nằm tâm sự với nhau. Chồng hỏi vợ: "Thế lúc đang ấy muốn ... thì làm thế nào cho đây biết?". Cô vợ bảo: "Thì đây đỏ mặt!". Một hôm nhà có giỗ bố, anh chồng đang khấn trước bàn thờ, vợ ở bếp lên, nên mặt đỏ bừng, đến gần bàn thờ để chờ hỏi chồng. Chồng thấy, chửi vung lên: "Đồ quạ mỏ, mày lại nhè giữa lúc tao cúng bố tao mà mày đỏ mặt lên!".

203. NGỦ VỚI AI

Có một nhà sinh được một thằng con trai đã lớn mà tội một nỗi là dốt quá, cứ dận gì, một lát nó đã quên liền. Một hôm, ông bố sang bên thầy đồ cuối xóm xin cho nó học. Thầy đồ nhận lời. Nhưng ông bố sợ con dốt quá, thầy đồ không nhận chẳng, nên về bảo con rằng:

- Tao đã xin cho mày đi học, nhưng nếu mày dốt quá thì người ta cười mà cha mẹ xấu lây. Vậy mày phải cố học lấy mấy chữ, để lúc tao đưa sang ông đồ, tao hỏi thì mày nói, cho đẹp mặt tao một tí.

Rồi dạy con học mấy chữ: Cơm, mền và cha, bắt con học thuộc lòng. Bố hỏi con đáp đâu đấy xong xuôi rồi dẫn con sang thầy đồ. Thầy đồ hỏi chữ gì nó cũng không

biết. Ông bố muốn đỡ cho con, nói: "Thằng bé nhà tôi vừa học, nhưng thông minh lắm. Phàm chữ gì nó đã nhìn một lần cũng nhớ ngay. Để tôi viết rồi nó đọc cho cụ xem".

Rồi viết chữ Cơm. Thằng bé quên mất, đứng ngây ra. Bố nó ngượng, bèn nhắc: "Thường bữa ăn mày ăn cái gì nhỉ!". - Thằng bé đáp liền "Ăn khoai". Bố nó giận, viết chữ mền, nó lại không biết nữa. Bố nó lại nhắc:

- "Đêm ngủ mày đắp bằng gì nhỉ?". Nó nhớ ra đáp liền:

- Đắp chiếu. Đây là chữ chiếu.

Tức quá, ông bố viết chữ cha và hỏi, nó lại cũng không biết nữa. Bèn gặng nói:

- Chữ gì đã nhớ chưa? Trái với chữ mẹ là chữ gì?

Thằng bé cũng vẫn không biết.

- Ồ, thế chó tôi mẹ mày ngủ với ai? Mày biết chú gì?

Thằng bé đáp:

- Con thấy mấy tôi, mẹ ngủ với ngài lý trưởng!

204. NÓI DÓC MẮT TIỀN

Có hai tay "dóc tổ" một hôm gặp nhau ở bến sông. Một người giấu một quan tiền của mình vào lưng, lặn xuống sông một lúc rồi ngoi lên bảo người kia:

- Ái chà, tôi lặn xuống dưới sâu đến một chỗ gặp hai ông tiên đang đánh cờ, tôi liền mon men đến bên thì một ông cho tôi quan tiền này và bảo đi lên. Tôi mừng quá vội lên ngay.

Người kia hỏi:

- Thật thế à? Thế thì tôi cũng phải lặn xuống may chi kiếm ít tiền tiêu. Nói rồi nhảy tòm xuống nước, một chốc đã thấy anh ta ngồi lên, mặt có vết máu. Hắn nói:

- Tôi cũng gặp hai ông tiên đánh cờ. Tôi đến bên cạnh vừa mới mở miệng thì họ đã quát lên: "Xin, xin cái gì? Chúng tao đã đưa cho thẳng trước một quan rồi, lên mà chia nhau, đừng xuống làm rầy chúng tao nữa!" Nói rồi ông ấy cầm luôn cái gậy phang vào mặt tao chảy máu đây này.

Người nọ biết là anh hùng tương ngộ, vui lòng xía ra 5 tiền cho người kia.

205. NGƯỜI KHÔNG XU NỊNH

Có lão nhà giàu rất thích được nịnh. Cạnh nhà lão có một người nghèo, nhưng không bao giờ nịnh lão một câu. Một lần lão nhà giàu hỏi người nghèo đó rằng:

- Tao giàu có, sao mày không nịnh tao?

Người kia đáp:

- Ông giàu có mặc ông, việc gì tôi phải nịnh.

Lão nhà giàu lại bảo:

- Tao chia cho mày nửa gia tài của tao, mày có nịnh tao không?

- Nếu tôi có nửa gia sản của ông thì tôi giàu bằng ông rồi, còn phải nịnh ông làm gì nữa?

Lão kia lại bảo:

- Thế tao cho mày tất cả gia sản. Mày nịnh tao chứ?

Người kia liền đáp:

- Đến lúc ấy thì chính ông phải nịnh tôi đấy!

206. NÓI CÓ SÁCH

Ông lang nọ rất dốt thuốc, động đến bệnh là phải lật sách ra tra. Cũng may mấy lần chữa bệnh chưa xảy ra điều gì.

Lần ấy có người đau bụng nặng đến xin thầy cho thuốc. Thầy vội vàng lấy sách ra tra và kê đơn. Con bệnh về nhà theo đơn của thầy, sắc nhân sâm ra uống. Bệnh đau bụng uống phải nhân sâm, càng đau quằn quại hơn, đến hôm sau thì chết. Người nhà con bệnh làm đơn đi kiện. Trước mặt quan, thầy lang cố cãi:

- Tôi cất thuốc cho ai cũng đều có sách hẳn hoi. Không tin, tôi đưa sách cho mà xem.

Nói rồi thầy vội lấy sách thuốc giở ra, chỉ cho quan xem một câu ở cuối trang: "Phúc thống phục nhân sâm".

Nghĩa là: "Đau bụng uống nhân sâm".

Nhưng quan đã lật sang trang sau chỉ cho thấy thấy hai chữ "tắc tử" nghĩa là: "thì chết".

207. NÓI THẬT MẤT LÒNG

Có người dành dụm tiền dựng một ngôi nhà. Nhà đẹp nhưng lại dựng bếp gá ngay vào mái. Trong bếp chất đầy củi. Ông hàng xóm đến chơi thấy vậy, nói:

- Bác nên dỡ bếp đi chỗ khác, hoặc xếp củi ra ngoài, kéo lỗ vô ý có ngày cháy nhà đấy.

Chủ nhà không nghe lại có ý giận. Quả nhiên ít ngày sau, lửa ở bếp vương vào đồng củi, gặp gió ngọn lửa bốc cao, bén vào mái nhà cháy dữ dội. Hàng xóm đổ ra cứu, may mà kịp dập được ngọn lửa, chẳng thiệt hại mấy.

Chủ nhà mừng lắm, dọn một bữa cỗ ăn mừng. Trong số người được mời, người ta không thấy ông hàng xóm nọ. Có người hỏi tại sao, chủ nhà đáp:

- Tôi không mừng cho là may. Ai dời nhà vừa dựng xong, ông ta không mừng cho thì chớ lại mở mâm nói gở, vì thế nên mới xảy ra cơ sự vừa rồi.

Người kia nói:

- Giá bác theo lời khuyên của ông ta dời bếp đi hoặc xếp củi ra thì đâu đến nỗi cháy nhà, tốn của, lại tốn tiền

làm bữa tiệc này. Bác nên mời ông ấy và mời ngồi ăn ở chiếu trên thì mới phải.

208. NHÀ CÓ MỐI

Nhà kia có khách đến chơi ngồi rất lâu, ý muốn đợi chủ nhà có mời thì ở lại ăn cơm dỡ. Chẳng may lại gặp phải chủ nhà hà tiện, không mời khách ở lại. Chủ nhà vào nhà trong lăm mấy bát cơm rồi ra ngồi tiếp chuyện.

Khách làm bộ như không biết gì, gõ vào cây cột mà bảo:

- Hờ, nhà anh đẹp thật, nhưng ngật cái cột thì xấu quá.

- Sao vậy?

- Cột có mối nó ăn, uổng quá.

- Không. Nhà tôi có mối đâu? Sao anh lại bảo cột nhà tôi có mối?

- Ôi! Mối nó ăn ngấm ở trong đó, mình làm sao thấy dạng!

209. NGƯỜI VẦN

Một người mù chỉ ngửi hơi văn mà biết được văn hay hay văn dở.

Có ông tú đưa bộ Tây sương ký ra hỏi. Người mù ngửi, rồi bảo.

- Tây sương ký đây mà!

Ông tú hỏi:

- Sao biết?

- Ngủ có mùi phấn sáp.

Ông tú lại đưa Tam quốc chí ra hỏi. Người mù ngủ rồi bảo.

- Tam quốc chí đây mà!

Ông tú hỏi:

- Sao biết?

- Ngủ có mùi binh đao.

Ông tú mới đem văn của mình làm ra hỏi. Người mù ngủ, rồi bảo.

- Văn của ông đây, chứ gì?

Ông tú hỏi:

- Sao biết?

Người mù nói:

- Ngủ có mùi thum thum.

210. NGƯỜI LÀ CON BÒ TỐT

Một thầy đồ dốt, ngồi dạy học ở nhà kia. Nhiều chữ thầy không biết phải đi hỏi rồi mới về dạy lại cho học trò.

Một hôm, dạy đến chữ bốn nghĩa là chạy, chữ in theo lối xưa, ba chữ "ngư" chồng lên nhau, thầy đoán hoài không ra, mới đi hỏi dò:

- Có giống gì khỏe bằng ba con trâu không nhỉ?

Có người bảo:

- Có giống bò tốt.

Thầy về dạy học trò:

- "Ngư" là con bò tốt.

Một hôm khác, dạy đến chữ đình mặt chữ thì biết mà nghĩa không tường, thầy lại không kịp hỏi. Thấy chữ viết như cái giàng cối xay, thầy bèn dạy đại:

- Đình là giàng cối xay.

Nhà chủ thấy thầy dốt quá, mới mời thầy cấp tráp ra cửa và đọc tiền bài thơ:

Ngư là con bò tốt,

Đình là giàng cối xay,

Thầy dạy hay chữ quá

Xin thầy về đi cày.

211. NÊN CHỌN NGƯỜI ÔM ỒM

Một ông thầy thuốc nọ cho người bệnh uống thuốc thế nào đến nỗi người bệnh chết. Nhà chủ dọa đi kiện.

Thầy lay lục, kêu van. Nhà chủ bắt phải khiêng quan tài đi chôn thì mới tha.

Thầy thuốc đành về nhà, gọi vợ và hai con cùng đi khiêng. Người chết mập, quan tài nặng, cả nhà ề cổ khiêng, méo cả mặt.

Khiêng đến giữa đường, thầy than thở:

- Làm người chớ có học nghề thuốc.

Người vợ nói:

- Làm thuốc khổ lây đến vợ con.

Người con thứ ngậm ngùi

- Đầu nặng, chân nhẹ, không khiêng nổi.

Người con trưởng ôn tồn khuyên cha:

- Từ nay, có chữa thì nên chọn người ôm ốm.

212. NÓI DÓC GẶP NHAU

Có một anh đi làm ăn xa lâu ngày về làng, bà con hàng xóm đến hỏi chuyện lạ phương xa. Anh nọ được dịp, trở tài nói dóc:

- Nhiều cái lạ lắm, nhưng lạ nhất là chuyện này.

Có một cái ghe, dài không lấy gì đo cho xiết, một người tuổi hai mươi đứng ở đầu mũi bắt đầu đi ra đàng lái, đi đến giữa cột buồm thì đã già râu tóc bạc phơ, cứ thế đi, đến chết vẫn chưa tới lái.

Trong làng ấy có một anh nói dóc khác, nghe thấy chuyện anh kia, liền kể ngay một câu chuyện khác:

- Thế đã lấy chi làm lạ! Tôi đi rừng thấy một cây cao ghê gớm. Có một con chim đậu trên cành cây ấy, đánh rơi một hột đa. Hột đa rơi xuống lưng chừng gặp mưa, gặp bụi rồi nảy mầm, đâm rễ thành cây đa. Cây đa lớn lên, sinh hoa, kết quả, hột đa ở cây đa đó lại rơi vãi ra, đâm chồi nảy lộc thành nhiều cây đa con, đa con lớn lên, sinh hoa kết quả, lại nảy ra đàn cây đa cháu, cứ thế mãi cho đến khi rơi xuống đất thì đã bảy đời tất cả.

Anh chàng đi xa về nghe thế cãi:

- Làm gì có cây cao vậy? Không thể tin được.

Anh kia lúc đó mới cười:

- Nếu không có cây cao như thế thì lấy đâu ra gỗ để đóng chiếc ghe của anh?

213. NHẤT BÊN TRỌNG NHẤT BÊN KHINH

Một anh thợ mộc hay chữ làm công cho một ông quan. Thấy anh ta lanh lợi, nói năng hoạt bát, quan hỏi:

- Trước kia anh có học hành được chữ nào không?

Anh ta trả lời:

- Bẩm có ạ!

Ông ta liền chỉ con ngựa bạch quý đang đứng ở góc sân, bảo:

- Anh thử làm bài thơ vịnh con ngựa xem, hay thì ta thưởng.

Anh thợ mộc ứng khẩu:

Bạch mã mao như tuyết (Ngựa trắng lông như tuyết)

Tứ túc cương như thiết (Bốn chân cứng như sắt)

Tướng công kỵ bạch mã (Ngài cuỡi con ngựa trắng)

Bạch mã tẩu như phi (Ngựa trắng chạy như bay).

Tuy câu cuối lạc vần, quan cũng gật gù khen hay, rồi thưởng cho một gia lúa, một quan tiền.

Anh thợ ra về, gánh bên gia lúa, bên đồ lễ, thấy bên nặng bên nhẹ bèn nói "nhất bên trọng, nhất bên khinh". Quan nghe nói cho thêm gia lúa để gánh cho cân.

Anh ta về nhà, đem chuyện kể cho mọi người nghe. Có nhà hàng xóm dốt đặc cán mai, nhưng nghe chuyện nổi máu tham, liền nhờ anh thợ mộc dạy cho bài thơ và câu nói chữ. Học thuộc rồi, anh ta cũng sắp dụng cụ gánh vào dinh quan xin việc.

Quan cũng hỏi như lần trước và anh ta hí hửng đáp mình là học trò. Quan ngó ra sân, thấy bà cụ quét sân, mới bảo anh ta làm thơ vịnh bà cụ. Anh ta lúng túng, vì chỉ thuộc bài thơ vịnh ngựa, nhưng trót thì phải trét, bèn ứng khẩu đọc:

Bà cụ mao như tuyết...

Quan gật đầu:

- Ừ được đấy!

Nghe quan khen, anh ta dần tới:

Tứ túc cương như thiết. Quan cau mày.

- Ý hơi ép, nhưng cũng cho là tạm, ngâm tiếp đi.

Anh ta tuôn liền một mạch:

Tướng công kỳ bà cụ

Bà cụ tẩu như phi

Quan nghe xong, giận quá, thét người nhà nọc ra đánh ba chục roi. Đứng dậy, anh ta vừa xoa hông vừa nói: "Nhất bên trọng, nhất bên khinh". Quan nghe nói liền đánh thêm ba mươi roi nữa vào lưng cho cân.

214. NGỐC ẲN TRỘM

Ở làng kia, có một anh chàng, ngu ngốc hết chỗ nói. Anh lại nghênh ngang và dăng trí nữa nên chẳng làm ăn gì được. Anh đương lo thì gặp một người em họ nghèo đói rủ đi ăn trộm. Đang lúc bí, Ngốc đành phải ưng lời. Người em họ vốn biết anh ngu ngốc bèn giao cho anh việc đứng gác ở ngoài để mình vào trong nhà vét của. Hai anh em hý hoáy mãi mới khoét được một lỗ thủng sau vườn, người em chui vào trong nhưng chưa vào được nửa mình, anh ta đã vội vã chui ra ngay và thì thầm với

anh: "Nhà còn có đèn, chưa lấy được". Ngốc đã nghe ngãng, người em lại nói khê quá thành ra Ngốc nghe thoáng mấy tiếng "còn đèn, lại nhầm thành bò đen có lấy không?". Ngốc ngồi lâu, đang sốt ruột, thấy em hỏi một câu dớ dẩn thế, quên ngay mình đang đi ăn trộm, bóp em một cái và gắt to: "Mày ngốc thế thì thôi, bò đen cũng lấy, bò trắng cũng lấy". Người trong nhà thấy tiếng Ngốc, biết là có trộm, bèn vác gậy ra đuổi đánh. Hai anh em Ngốc nhanh chân chạy tháo, nhưng cũng bị một mẻ sợ hết vía. Từ đó, Ngốc thế cách đến già không còn dám đi ăn trộm nữa, thà chết đói còn hơn.

215. NGƯỜI TA KHÔNG BÁN NỮA

Có một anh chàng tham ăn và lại ăn rất khoẻ:

Một hôm có người mời anh ta đi ăn cỗ. Sau khi nốc vài chén rượu, hấn bắt đầu xới cơm ăn.

Trong khi nhà chủ còn đang nhấm rượu, chuyện trò thì hấn đã ăn gần hết liễn cơm rồi, thấy nhà chủ cứ mãi chuyện trò không nhắc lấy thêm cơm.

Hấn nghĩ cách báo cho chủ nhà biết hết cơm mới nhân câu chuyện chủ nhà đang nói, muốn mua nhà hấn bảo:

- Tôi biết một người có cái nhà muốn bán, cái nhà này thì tốt lắm, cột nó to bằng ngón này này.

Nói rồi lấy đũa gõ vào liễn cơm coong coong.

Chủ nhà thấy liễn hết cơm vội gọi người nhà lấy thêm cơm, rồi hỏi tiếp hân:

- Thế họ định bán bao nhiêu hủ ông?

Anh ta thấy mang cơm lên, vội vàng xối ăn và thần nhiên nói:

- À! trước kia họ thiếu ăn thì họ định bán nhưng bây giờ nhà họ đủ ăn rồi nên người ta không bán nữa.

216. NA MÔ CHUYỀNH

Xưa có ba anh học trò, một hôm ăn canh lươn thấy ngon lắm, tấm tắc khen mãi. Rồi hững chững ba anh bàn với nhau rằng:

- Lươn là giống quý thế này mà xưa nay chưa có chữ gì để đặt tên cho nó cả. Chỉ bằng đang lúc ngon miệng này ba anh em ta nghĩ đặt cho nó một cái tên chữ thật hay để họa sau này thiên hạ ghi chép vào sử sách chăng!

Một anh liền nói rằng:

- Con lươn vốn ở dưới nước, tôi đặt tên cho nó có "ba chấm thủy".

Anh thứ hai tiếp:

- Con lươn thường hay chui dưới bùn, tôi đặt cho nó một chữ "thổ" nữa.

Anh thứ ba:

- Con lươn có cái đuôi cong cong uốn khúc, tôi thêm cho nó một chữ cong cong là chữ "tư".

Đặt xong ba anh liền ghép chữ lại thành ra một chữ.

Ba anh lại bàn nhau:

- Chữ đã đủ nét rồi, nhưng không biết gọi nó là gì, đọc ra âm gì cho nó giòn, thì thiên hạ mới chịu theo.

Bàn tán mãi, sau ba anh cùng đồng ý đặt cho cái chữ âm là "chuyễnh"

Con lươn quý hóa bây giờ lại có tên gọi là "chuyễnh".

Đủ cả chữ, chữ có nghĩa sâu xa, đủ cả âm, âm đọc giòn sang sảng, ba anh đắc chí vỗ tay cười xòa.

Nhưng chợt một anh giật mình bảo với hai anh kia rằng:

- Chết rồi! Ba anh em ta đặt được một chữ hay như thế là có bao nhiêu tình hoa trong người nó phát ra ngoài hết cả. Chúng ta đến chết mất không phương gì cứu chữa được rồi.

Ba anh buồn quá ngồi sụi sụi khóc.

Bỗng có nhà sư đi ngang qua, thấy ba người ngồi khóc lấy làm lạ mới ghé vào hỏi.

Ba anh liền đem câu chuyện kể lại cho nhà sư nghe. Nghe xong nhà sư cũng giật ngẩn giật dài khổ não lắm.

Ba anh lấy làm ngạc nhiên mới hỏi ông sư:

- Kìa sao nhà chùa cũng khóc thế?

Ông sư đáp rằng:

- Nào có gì đâu, bữa tăng ăn mỳ của Phật đã hơn ba mươi năm, xưa nay kinh kệ vẫn chỉ biết tụng niệm rằng: Na mô pháp hay Phật pháp tinh thông...mà thôi. Bây giờ nghe các thầy dạy cho mới biết không phải là na mô pháp, Phật pháp tinh thông...Vậy thì a di đà Phật! na mô Phật. Na mô chuyển hay na mô lươn. Na mô tăng, Phật chuyển tinh thông hay Phật lươn tinh thông...Tôi cũng đến chết mất...nên tôi khóc với các thầy là phải.

217. NHẤT KHÍ TUYỆT HAY

Mấy ông quan võ ngồi vịnh thơ với nhau. Một ông tự phụ nói:

- Ối chà, tôi mới làm được bài thơ nhất khí tuyệt hay.

Các ông kia vội hỏi:

- Thế ngài có thể cho anh em chúng tôi nghe với chăng?

- Tôi giấu các ngài làm gì, số là sáng nay tôi bắt thằng ở trát lại cái vách chuồng ngựa, nhân lúc húng lên tôi có ngâm một câu rằng:

"Sáng ngày giở dầy...truyền quân bốc

Đất.... đem trát vách...để quan coi".

Các quan kia nghe xong cười ầm cả lên khen rằng:

- Nhất khí tuyệt hay! tuyệt, tuyệt hay!!...

218. NA MÔ BOONG

Xưa có người đàn bà trẻ, mới lấy chồng, chưa có con, nhan sắc đậm đà có duyên. Trong làng chúc sự nhiều người để ý gạ gẫm nhiều lần, nhất là nhà sư, lý trưởng và thầy đồ. Người đàn bà bị quấy rầy lấy làm khó chịu, một hôm mới nói rõ cho chồng nghe, rồi hỏi kế. Chồng tức nhưng chưa nghĩ ra mưu gì, chị vợ liền nghĩ kế nói nhỏ vào tai chồng. Chồng gật gù khen phải, rồi y kế thi hành.

Hôm sau chị vợ vừa bước chân ra khỏi ngõ là đã gặp nhà sư giả vờ khuyển giáo lảng vảng đầu đây rồi. Nhà sư buông lời trêu ghẹo; chị vợ giả vờ thuận và hẹn đến canh hai sẽ tiếp nhà sư ở nhà mình. Sư mừng quá, nhận lời ngay. Đoạn chị vợ lại tới hẹn lý trưởng và thầy đồ cùng đến nhà mình vào canh hai.

Đến tối, nhà sư y hẹn đến trước. Chị vợ giả vờ tiếp đón niềm nở, nhưng nhà sư chưa kịp giở trò gì thì đã có tiếng gõ cửa. Sư sợ cuống cả lên. Chị vợ liền bảo: "Thôi sẵn có cái rọ đây, nhà chùa vào nằm trong ấy, rồi tôi rút

lên xà nhà, hễ có ai vào hỏi tôi bảo là cái chuông". Sư đành phải theo. Xong chị vợ lại ra mở cửa cho lý trưởng vào, cũng mới nói được vài câu mào đầu thì lại có tiếng gõ cửa. Thấy lý sợ quá. Người đàn bà liền bảo: "Hay thầy chui tạm xuống gầm giường, giả làm chó vậy. Nhờ có người ngờ thì thầy cứ gâu gâu lên đôi ba tiếng là không việc gì đâu!". Lý trưởng hết kế đành nghe theo. Chị đàn bà ra mở cửa, thấy đồ vào. Chưa kịp chuyện trò gì thì chồng về gõ cửa ầm ầm. Thấy đồ sợ quá run như cây sậy. Chị đàn bà vội ấn thầy vào hòm chuông, bảo cứ chui xuống đóng sổng áo mà ỉn.

Chồng vào, thấy vợ nháy mắt, biết mưu đã thành, liền vờ nhìn xuống gầm giường. Lý trưởng vội sủa: "Gâu, gâu, gâu".

Chồng hỏi: "Chó đâu thế?".

Vợ bảo: "Chó mới mua về đây!".

Chồng: "Con chó này hỏng, dám cắn cả người nhà. Đưa tao cái thước tao đánh cho nó một trận". Liền lấy thước phang cho lý trưởng một trận. Lúc đầu lý trưởng còn "gâu, gâu" sau đau quá phải thò mặt ra mà van xin.

Anh chồng đem trời nghiêng ngay vào cột. Đoạn lại nhìn lên xà nhà hỏi:

- Cái gì lủng lẳng thế kia?

Vợ vội nói:

- Cái chuông nhà chùa mới gửi.

- Có kêu không? Để tao đánh thử xem nào?

Bèn cầm cái tay thước đánh mấy cái thực mạnh.
Nhà sư vội boong! Boong! đến lú lưỡi lại.

Sau bị đánh đau quá đành van xin tha. Anh chồng cũng lại lấy thùng trời luôn.

Đoạn anh bảo vợ:

- Mai có người mời đi ăn cỗ ta phải xem lại áo quần xem sao!

Liền chạy lại mở hòm, thấy bùng nhùng trong đóng áo và váy liền thết:

- Mèo hay chuột mà chui vào làm tung cả áo quần lên thế! Đưa tao con dao tao đâm cho nó chết đi.

Thầy đồ run rẩy, đội cả đóng váy đứng dậy mà van xin.

219. NÓI CÓ ĐẦU CÓ ĐUÔI

Một phú ông nọ có một anh đầy tớ tính rất bộp chộp, thấy gì nói nấy, gặp đâu nói đấy chẳng có đầu có đuôi gì cả. Phú ông mới gọi anh đầy tớ lại mà dạy rằng:

"Mày ăn nói chẳng có đầu có đuôi gì cả, người ta cười cho cả tao lẫn mày. Từ rày mày định nói cái gì thì mày phải nghĩ cho kỹ xem cái ấy bắt đầu nó thế nào rồi hãy nói, nghe không".

Anh đầy tớ vâng dạ.

Một hôm phú ông mặc quần áo sắp sửa đi chơi, đang ngồi hút thuốc thì thấy anh đầy tớ đứng chấp tay trình trọng nói:

- Thưa ông, con tầm nó nhả ra tơ, người ta mang tơ bán cho người Tàu, người Tàu đem dệt thành the rồi bán sang ta. Ông đi mua the về may thành áo. Hôm nay ông mặc áo, ông hút thuốc. Tàn thuốc nó rơi vào áo ông, và áo ông đang cháy.

Phú ông giật mình nhìn xuống áo thì áo đã cháy to bằng bàn tay rồi.

220. NHÀ GIÀU KEO BẮN

Một anh nhà giàu keo bắn không hề thết khách bao giờ. Một hôm, có kẻ thấy người ở nhà anh ta đem rổ bát ra cầu ao rửa, mới hỏi đùa:

- Nhà hôm nay mời khách đấy à?

Người ở nói:

- Ối chà! Ông chủ tôi mà mời khách, thì có họa đến ngày chết!

Anh ta đi qua đấy, nghe thấy người ở nói vậy liền dừng lại mắng:

- Mày biết khi chết tao có mời ai hay không mà mày dám hện trước như thế.

221. NHÀ CÓ ĐỘNG

Một nhà giàu nọ, có cô con gái cấm cung chẳng may bị ốm, thuốc thang mãi không khỏi, mới cho người đi đón thầy bói.

Thầy bói kia vốn tính mê gái, vừa nghe nói mới xem bói cho con gái nhà giàu vội vã cấp tráp đi ngay. Đến nhà thầy xin được vào phòng người ốm để gieo quẻ, thầy đã để ý cẩn thận, ước chừng từ phòng cô gái ra cái ghế tràng kỷ độ quãng tám sải.

Đến đêm thầy xin ngủ ở chiếc ghế tràng kỷ nhà ngoài, cạnh bàn thờ, chờ lúc mọi người ngủ yên thầy mới mò vào buồng cô con gái, chẳng may sò soạn thế nào chị kia nghe tiếng thức giấc kêu ầm lên. Thầy sợ quá vội bước sải đúng tám sải thì sò thấy cái hòm, vội vàng trèo lên nằm, yên chí là mình đã về đúng chỗ, rồi mới ngồi lên đồng đạc quát tướng:

- Nhà có động! Ai ngồi yên đấy không được làm ồn lên mà kẻ gian trốn mất. Chủ nhà đã dậy, cầm đèn đi soi, soi lên bàn thờ thấy thầy đã chễm chệ ngồi trên bàn thờ cạnh cái hòm sắt.

Thì ra thầy đã sải nhầm mà nhảy vào bàn thờ, sò phải cái hòm sắt tưởng là cái tráp, mới thượng ngay lên bàn thờ nhà người ta.

Chủ nhà thấy thế giận lắm mới hò người nhà ra đuổi đánh, thấy vội vàng cấp đít chạy tháo thân...

222. NÓI CHỮ

Ba anh rủ nhau vào quán đánh chén. Một anh hỏi:

- Đĩa này là đĩa thịt gì?

Một anh hay nói chữ bèn nói:

- Rõ thật "thực bất tri kỳ vị".

Anh thứ ba ghé vào tai anh thứ nhất, bảo:

- Nó nói xỏ anh đấy!

Anh này chẳng chịu lép vế, liền nói:

- À, à, anh lại định khinh tôi à? anh biết "thực bất tri kỳ vị" tôi, dễ thường tôi không biết "thực bất tri kỳ vị" anh hẳn?

223. NÓI GỎ

Có một anh nói câu nào gở câu ấy. Một hôm, đi ăn đám mừng nhà mới, anh ta đám cửa thùng thùng, nói:

- Trong nhà chết cả rồi hay sao mà không thấy ai ra mở cửa?

Chủ nhà bước ra trách:

- Tôi làm cái nhà này hơn sáu trăm đồng, chưa kịp ăn mừng, sao anh nói gở như vậy?

Anh ta đáp:

- Bác nói sao? Nhà này chỉ đáng ba trăm đồng thôi, nói gì mà đắt thế?

Chủ nhà nổi giận, mắng:

- Tôi có bán đâu mà anh mặc cả, chê đắt, chê rẻ.

Anh ta nói:

- Bác bán đi cho xong để lâu mỗi ăn, sập xuống chết cả nhà bây giờ!

Chủ nhà giận quá, vừa chửi vừa đuổi đi.

224. NGÀY TỐT NGÀY XẤU

Một người có tính tin nhảm, làm việc gì cũng xem ngày. Một hôm mái nhà anh ta đổ sập xuống, hàng xóm xúm lại đỡ để cứu anh ta. Anh ta vội ngoi đầu ra nói to:

- Khoan đã! Khoan đã! Bà con hãy xem hộ tôi hôm nay có phải ngày tốt không đã. Nếu ngày xấu thì để khi khác vậy.

225. NHÀ GIÀU ĐI BỐC THUỐC

Có một nhà giàu béo ị đến Xiển bốc thuốc, Xiển hỏi:

- Bệnh tật làm sao?

- Thừa cù, lâu nay cháu không ăn được cơm, hôm nào ăn được chút ít thì cũng không biết ngon.

Xiển lại hỏi:

- Bữa cơm nhà ông có cá, thịt không?

- Thưa cụ, sơn hào hải vị thì thiếu chứ thịt cá nhà con lúc nào ăn cũng không hết.

Xiển nói:

- Được, mai ông đến lấy thuốc.

Tên nhà giàu đã đến cổng, Xiển còn gọi lại nói:

- Thuốc tôi khỏi bệnh nhưng đắt lắm đấy nhá.

Tên nhà giàu nhếch mép cười.

- Con chỉ cần khỏi bệnh, tiền hết bao nhiêu xin cụ cứ dạy.

Chiều hôm đó, Xiển sai học trò lấy cám rang nghiền với cơm nguội rồi trộn mật ong, vo từng viên nhỏ như hạt ngô, phơi khô bỏ vào lọ.

Sáng mai tên nhà giàu đến lấy thuốc. Xiển bảo hần:

- Ba mươi quan một lọ.

Xiển dặn:

- Mỗi ngày uống hai lần, mỗi lần năm viên, uống xong chỉ được ăn cháo loãng, uống liên tục mười ngày. Hết lại đến lấy.

Quả nhiên sau mười ngày uống thuốc của Xiển tên nhà giàu ăn cơm thấy ngon, nên khen ngợi hết lời:

- Thuốc cụ Xiển quả là thuốc tiên!

Đám học trò của Xiển nghe nói tưởng thầy mình có bài thuốc tiên thật, bèn hỏi:

- Thưa thầy, tụi con không biết loại thuốc tiên ấy có những vị gì mà thần hiệu đến như thế?

Xiển cười đáp:

- À, hán không muốn ăn cơm thì cho hán ăn cháo, hán không muốn ăn cơm nóng thì cho hán ăn cơm nguội!

- Thưa thầy, một lọ thuốc tể "cám rang cơm nguội" mà những ba mươi quan?

Xiển nói ngay:

- Bọn nhà giàu thừa tiền không lấy bớt, chúng càng sinh lắm bệnh.

226. NGỌA SƠN

Một hôm Quỳnh vào phủ, thấy chúa đang ngủ ngày li bì, liền viết hai chữ "ngọa sơn" to tướng lên tường rồi bỏ về.

Chúa tỉnh dậy, thấy chữ viết còn tươi màu mực, lại rõ là nét bút của Quỳnh, nhưng không hiểu nghĩa là cái gì cả. Bèn cho hỏi các quan, các quan cũng chệu.

Cuối cùng đành phải mời Quỳnh vào hỏi.

Quỳnh liền cất nghia:

- Ngọa là nằm, nằm tất phải ngủ, ngủ tất phải ngáy.

Còn sơn là núi, núi tất có đèo. Vậy ngọa sơn tức là ngáy đèo. Ngáy đèo là đ.... ngày.

Chúa biết Quỳnh chửi mình hoang dâm vô độ, giận đến uất người lên.

227. NÂU NÀY CỦA TÔI HAY CỦA CÔ

Hôm sau nữa, Ba Giai đến cô hàng nâu ở cửa Tây. Ba Giai ra đi không mặc quần chỉ mặc một cái áo dài rộng thùng thình mượn của ông chủ nhà hàng cơm.

Tới chỗ hàng nâu, Ba Giai cứ chọn mấy củ nâu đưa lên đưa xuống, rồi thừa lúc cô hàng ngoảnh đi, Ba Giai ôm bụng ù té chạy.

Cô ả giật mình, ngỡ tên kia ăn cắp nâu, liền ba chân bốn cẳng chạy theo bắt lại, vừa chạy vừa la:

- Thằng trời đánh thánh vật, trả nâu cho bà đi, không mày chết bỏ cha bây giờ!

Thiên hạ đổ nhào ra xem.

Một lúc Ba Giai chạy thủng thẳng. Cô hàng xấn tới nắm được áo. Ba Giai cũng quay lại nắm cổ áo cô hàng. Người ta tưởng sẽ bắt được một vụ ăn cắp nâu. Nhưng khi cô nàng thét:

- Trả nâu cho tao thằng khốn nạn!

Ba Giai liền tặc áo dài lên:

- Nâu đâu mà trả? Nè đây, "nâu" này của tôi hay của cô? Bà con làng nước làm chứng cho "nâu" đây rõ là của tôi, mà con mẹ này nó bảo là của nó, "nâu" nó đâu phải thứ "nâu" này!

Cô hàng mặt đỏ gay lên, biết bị xỏ, toan chạy nhưng Ba Giai đã nắm chặt lấy áo:

- Con chó đẻ, mày dám vu tao ăn cắp nâu giữa chợ tao phải đưa mày lên quan cho ra chuyện.

Vừa nói Ba Giai vừa kéo áo dài lên vừa hỏi lặp trở lại:

- Mày thấy "nâu" này là của tao hay của mày?

Cô hàng biết gặp tay bợm xỏ, lại đuối lý, nên chỉ còn nước hạ thấp giọng xuống để lạy van, năn nỉ xin Ba Giai tha lỗi. Ba Giai tha cho và bảo:

- Từ nay mày bỏ cái giọng chua ngoa đánh đá đi, không tao còn trở lại đây nữa, thì mày chớ trách tao là ác.

Tội nghiệp cô ả lủi thui về chỗ, mặt mày xanh nhợt như không còn một giọt máu nào.

228. ÔNG HUYỆN THANH LIÊM

Có ông huyện nọ nổi tiếng thanh liêm, ai dút lót gì cũng nhất thiết từ chối. Bà huyện thấy tính chồng vậy nên cũng sợ không dám nhận lễ vật của ai.

Ngày nọ, một làng kia nhờ quan bệnh vực nên được kiện, có ý định đền ơn quan. Nhưng mấy lần đem lễ vật đến đều bị quan gạt đi. Sau cùng họ tính kế dứt lốt bà quan, nhưng cũng bị chối:

- Quan nhà tôi liêm lắm. Các bác chẳng nên phí sức làm gì. Nếu tôi nhận liều, quan mà biết thì không để tôi yên đâu!

Dân làng cứ nản nì. Nể tình, bà huyện mới bày cho một kế:

- Quan nhà tôi tuổi tí. Vậy các bác cho đúc lấy một con chuột bằng bạc mang đến đây, tôi nói thử cho một lần nữa may ra quan nhận cho chẳng?

Dân làng hể hả nghe theo. Họ về nhà thuê thợ đúc một con chuột bằng bạc đem đến. Bà huyện nhận lấy cất ngay vào hòm không cho chồng biết.

Mấy năm sau quan về hưu đâm ra túng bán. Bà huyện mới lấy chuột bạc ngày nọ ra bán lấy tiền tiêu. Ông huyện thấy, mới hỏi bà chuột bạc ở đâu ra. Bà huyện kể lại đầu đuôi. Nghe xong, ông huyện vỗ bàn mắng vợ:

- Sao lúc ấy lại chẳng bảo tôi tuổi Sửu¹ thì có phải bây giờ tốt biết bao nhiêu!

1. Sửu: tuổi con trâu

229. ÔNG ĐỒ NGHỆ LÀM THƠ

Có một ông đồ, người xứ nghệ, ra ngoài Bắc tìm chỗ dạy học. Đi đến một cái đền thờ đức Thánh Quan, vào xem, trông thấy ở trong cung có tượng ngài uy nghi ngồi giữa - ông Châu Xương vác ngọn đao, ông Quan Bình bưng hòm ấn, đứng hầu hai bên - trên án có cái đỉnh, nắp con sấu - ngoài sân có đôi hạc đứng châu trên lưng rùa. Liên làm bài thơ họa cảnh:

*Nọ biết ông chi mặt đỏ gay?
Thế mà hương hỏa bấy lâu nay.
Bên kia chú lái cầm đao quắm,
Bên này thầy sãi bưng cái khay!
Trên án lò hương con chó đứng
Ngoài sân cò trắng đụ cà cay.*

230. ÔNG KHÔNG MỒM

Một ông nhiều râu quá, che kín cả mồm mép. Một hôm đi đường gặp lũ trẻ con đang chơi. Trông thấy ông kia chúng trở mặt nhìn rồi cùng reo lên rằng:

- A! Chúng mày ơi! Ông không mồm, ông này không mồm!

Ông tức quá, liền lấy tay vạch râu ra và vừa chỉ vào mồm mình vừa chửi lũ trẻ:

- Thế chẳng mồm thì là cái l...mẹ mày đây à?

231. ÔNG KHÁCH NÓI MẤT

Một nhà có cỗ, mời khách đến đông đủ rồi, khi dọn cỗ ra lại thiếu một đôi đũa. Mọi người cầm đũa mời nhau ăn còn một ông thiếu đũa ngồi chờ mãi không được, tức mình quá đứng lên gọi người nhà bảo rằng:

- Lấy cho tôi một thau nước.

Chủ nhà nghe tiếng chạy lại hỏi rằng:

- Ngài chưa uống rượu đã lấy nước để làm gì?

- À tôi lấy nước rửa tay cho sạch mà bốc đồ ăn.

232. ÔNG LANG ĐÒI ĂN

Có một anh đau bụng tháo dạ, đến xin thuốc một ông lang và nói rằng:

- Thưa ông, tôi đau bụng đi ỉa mãi không khỏi, ông có thuốc gì xin cứu cho tôi qua cơn đau, tôi nghèo khó chả có gì, xin tạ ông một bữa chén.

Ông lang mới bằng lòng bốc thuốc.

Cách đến mười hôm sau cũng chả thấy con bệnh nói đả động gì đến việc tạ ơn, hỏi đến thì anh ta bảo là bệnh chưa khỏi.

Ông lang tức quá, định bụng hễ thấy nó đi đồng thì theo rình xem.

Thực ra, anh kia uống thuốc đã khỏi rồi, nhưng lại muốn xử quýt.

Một hôm nó ra vườn đi đại tiện, ông lang mới theo đứng rình sau hàng rào. Anh ta ngồi rặn mãi mới tuôn ra một đồng tươg.

Ông lang thấy thế vội vàng chạy lại trở vào đóng phân mà mắng rằng:

- Đồ xỏ lá! Mày ỉa đồng cứt rặn thế rồi mà không cho ông ăn nhé!...!

233. ĐẮP CHẶN

Một anh đi ở cho lão nhà giàu, lão ta hẹn sau mười năm sẽ trả tiền công cho về mà làm ăn. Đến kỳ hạn, lão nhà giàu muốn quýt, bèn đưa ra một cái chặn vừa ngắn vừa hẹp, bảo:

- Anh phải làm sao đắp cái chặn này cho vừa người tôi thì tôi sẽ trả tiền công cho, bằng không thì một là anh về, hai là anh ở thêm mười năm nữa, sau đó tôi sẽ trả công cả hai mươi năm cho anh luôn thể.

Nói xong, lão nhà giàu nằm thẳng cẳng ra giữa giường. Người lão rất dài, mà cái chân thì rất ngắn nên anh kia cố đắp mãi không xong, đắp được đằng đầu lại hụt mất đằng chân. Chợt nghĩ ra một mẹo, anh ta cầm chân đắp từ trên đầu lão đắp xuống quá đầu gối, rồi lấy gậy vục tới tấp vào hai ống chân lão. Lão đau quá, co rụt ngay chân lại. Thế là cái chân đắp lên người lão vừa khéo.

234. NHANH TRÍ

Ở một làng nọ có một thanh niên có tật háu ăn nhưng nhanh trí. Buổi nọ, anh ta được mời sang nhà ông bác dự tiệc mừng nhà mới.

Buổi tiệc vừa bắt đầu, anh ta đã ăn ngấu nghiến không kể gì những người chung quanh. Chẳng may, anh ta bị mắc xương cá. Anh ta đã nuốt vào miệng mấy cục cơm bự chát nhưng cái xương vẫn không chịu trôi xuống cổ. Người nhà lại tiếp thêm mấy đĩa thức ăn ngon lành trước mặt, anh chàng càng sốt ruột tìm kế để khạc cái xương ra.

Thấy anh ta không ăn mà chỉ ngước mắt lên trần nhà, ông bác vội hỏi:

- Cháu ăn đi chứ! Sao cứ nhìn mãi lên nhà rứa?

Anh ta đáp:

- Thưa *bác*, nhà đây lợp tranh hay lợp *lạt*?

Chữ *bác* và chữ *lạt* anh ta nói to như khi *khạc* nhỏ vậy, khiến gốc cái xương chùng đã nhồm. Ông bác đáp lại:

- Lợp tranh cháu à.

Trong lúc anh ta đang mãi tìm câu hỏi khác thì một thằng bé vụt chạy vào xô nhằm cái ghế. Chớp thời cơ, anh ta mồm to:

- Cháu đừng chạy *xổn xác*!

Cái xương đã lung lay do anh gào to chữ "*xác*".

Bố thằng bé vội hỏi:

- Con chạy đi mô rứa?

Anh ta liền nhanh nhẩu đổ lỗi cho thằng bé:

- Hai bác đó! Đừng chạy chỗ khác.

- Sau hai chữ *bác* và *khác*, cái xương bị bật gốc thật. Anh ta phấn khởi gấp thức ăn lia lịa bù vào thời gian quý giá vừa bị mất.

235. ÔNG NỢ BÀ KIA

Ở làng Trạng Quỳnh có mấy người háo hức công danh vẫn thường lui tới nhà Quỳnh cậy cựa cựa nhờ Quỳnh chạy chọt cho có chút phẩm hàm để về khoe mẽ với họ hàng làng nước.

Một hôm Quỳnh ở kinh đô trở về quê, liền sai người nhà gọi mấy anh kia lại bảo rằng:

- Giờ có dịp này hiếm có. Nào các anh có muốn ông nợ bà kia thì để tôi giúp cho.

Nghe Quỳnh nói thế, anh nào anh ấy như mở cờ trong bụng, nhao nhao tranh nhau nhận lời.

Quỳnh bảo:

- Được, bây giờ các anh hãy về nhà thu xếp hành lý đi. Rồi lại đây uống với ta chén rượu tiễn hành, mai chúng ta cùng trải kinh sớm.

Mấy anh hí hửng ra về, vênh vênh vào vào, ra dáng tự đắc. Có anh về đến cổng, thấy vợ đi làm đồng về, ăn mặc lam lũ quá, liền bảo vợ:

- Nay mai lên ông nợ bà kia, bu mầy mà ăn mặc khó coi thế, người ta cười cho đấy.

Vợ hỏi:

- Bao giờ nhà làm nên?

Anh ta nói:

- Chỉ độ nay mai thôi. Bây giờ vào soạn sửa hành lý ngay để mai tôi trải kinh sớm.

Sắp đặt xong xuôi, bọn chúng vội vàng lại nhà Quỳnh đánh chén. Đương lúc đắc ý, lại sẵn cơm rượu ngon lành, anh nào anh ấy say tít cung thang. Quỳnh vất mỗi anh nằm mỗi xó nhà. Chờ đến canh khuya mới

đem vớ ra, trùm chăn kín mít, đánh tráo anh nọ về nhà anh kia, anh kia lại vào nhà anh nọ. Lại nói đối với người nhà họ rằng: các ông say rượu ngộ cảm, phải trùm chăn kín, bôi dầu xoa thuốc ngay, kéo oan gia đấy.

Các bà vợ đương mơ màng trong giấc mộng hoàng lương chợt tỉnh dậy, mắt nhắm mắt mở, ôm thốc chồng vào buồng, vừa xoa bóp vừa than thở:

- Rượu đầu mà rượu khốn, rượu khổ. Mai đã trẩy kinh sớm, thế mà bây giờ còn say sưa thế này thì làm thế nào. Mai nhờ ơn trời phúc tổ làm nên ông nọ bà kia, mà cứ rượu chè be bét thế này thì rồi cũng chỉ cực vợ khổ con.

Bà nào bà nấy vất vả suốt đêm. Sáng ngày té ra không phải chồng mình mà lại hóa ra ông hàng xóm. Bọn đàn ông lại càng nguợng hơn, cúi gằm mặt xuống, cút thẳng về nhà.

Thật đúng là ông nọ, bà kia. Từ đó kịch đến già.

236. ÔNG TÀI THẾ, TÔI THEO SAO KỊP

Có một anh kia gốc lăm không biết làm gì hết. Vợ hết sức buồn rầu.

Một hôm, có người mời anh ta ăn cơm. Sợ anh ta không biết ăn uống ra sao cho phải phép, vợ bảo:

- Minh cứ theo bác Lý mà ăn uống, đừng tự ý làm chi hết.

Anh ta ưng lời. Đến ăn cơm, anh cứ nhằm ông Lý mà bắt chước. Ông Lý nâng ly rượu uống, anh cũng nâng ly rượu uống, ông Lý gấp thịt heo, anh cũng gấp thịt heo, ông Lý bỏ dưa xuống chùi miệng, anh cũng bỏ dưa xuống chùi miệng.

Ông Lý thấy thế lấy làm lạ, nhưng không nói gì. Vừa lúc đó thì người ta bung lên món bún tàu. Ông Lý nghĩ: "Hay là thằng này nó xỏ mình. Mình phải thử xem sao!"

Nghĩ xong, ông liền sẻ bún tàu vào bát của ông.

Anh nọ cũng bắt chước liền. Ông Lý và luôn một chập mấy miếng liền, ra vẻ hồi hã; anh nọ cũng và luôn một chập không kịp thở. Thấy vậy, ông Lý té cười, bún tàu sặc lên, có mấy sợi lòng thòng nơi lỗ mũi. Anh Ngốc trân trân nhìn ông Lý, vùng bỏ bát dưa xuống đứng dậy không ăn nữa. Và bảo, có vẻ bực tức:

- Ông tài thế, tôi theo sao kịp?

237. PHẢI LÀM THEO

Anh rể khờ khờ kia đình ninh lời mẹ dặn: "Cha vợ con làm gì, con phải làm theo, chớ đừng làm biếng, nghe con".

Một bữa, cha vợ anh ta cuốc đất. Anh ta mau mắn chạy lại giục xuống, nói:

- Cha để con làm cho.

Người cha trao cuốc rồi đi bưng chuối. Anh ta lật đật chạy theo và cũng bảo cha để đó. Người cha tức không nói gì cả, bỏ đi dọn tre, anh ta lại chạy theo. Nổi đóa vì anh rể. Chẳng may cái khăn bịt đầu vướng trên cành tre; chàng rể không khăn, cởi áo treo lên trên đó rồi theo cha vợ về.

Hầm hầm, ông bố vợ đi một nước về đến nhà, gọi vợ mắng:

- Đồ ngu, chọn thế nào mà được một thằng rể điên. Sáng nay, chẳng làm được việc gì hết. Rồi như điên, ông ta cho vợ một cái đập. Anh rể tức thì làm theo liền. Vì cái đập sau trúng chỗ nhược nên bà già vợ tắt thở. Việc ấy giải đến quan.

- Sao mày dám giết mẹ vợ mày?

Anh rể thuật lại lời mẹ anh ta dặn.

Quan nghe lời, không biết xử ra sao!

238. PHẢI BẰNG HAI

Có một viên quan huyện nổi tiếng xử kiện giỏi. Một hôm, có hai người là Cải và Ngô đánh nhau rồi cùng đi kiện.

Cải dứt lốt trước cho quan năm đồng. Quan hứa sẽ xử cho hắn được kiện. Ngô đến sau, biện chè lá mười đồng.

Khi xử kiện, quan phán:

- Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, lính đầu phạt một chục roi!

- Xin quan xét lại. Lẽ phải thuộc về con mà?

Quan cười, xoa cả hai bàn tay trước mặt Cải mà rằng:

- Tao vẫn biết mày phải. Nhưng nó lại phải...bằng hai mày!

239. PHÙ THỦY SỢ MA

Vợ thầy phù thủy hỏi chồng:

- Nhà có bao giờ sợ ma không?

Thầy vênh mặt lên đáp: - Hỏi thế mà cũng hỏi. Đã có phép trừ tà, tróc quỷ thì sao còn sợ ma nữa?

Một hôm, thầy đi cúng cho người ta về. Trời tối, người vợ nấp trong bụi, cầm bát nhang hồng hoa lên dọa chồng. Thầy vội bắt quyết niệm thần chú. Nhưng đốm lửa lại quay tròn trước mặt. Thầy hoảng quá, vút cả đồ lễ, vát chân lên cổ chạy. Người vợ lượm cả lấy đem về. Hôm sau, chị ta dọn những thứ ấy cho chồng ăn, thầy nhìn vào mâm, lấm bầm:

- Quái thủ...giống thủ.... Xôi...giống xôi.

Vợ cười nói:

- Thủ chẳng giống thủ, xôi chẳng giống xôi? Hay là giống con ma trời tối qua?

240. QUAN SẮP ĐÁNH BỐ

Một người dân trong huyện thường tìm dịp ngao mạn với quan trên. Quan huyện vẫn định bụng trị cho một chuyến, nhưng chưa có dịp nào cả.

Một hôm có người đến thưa anh kia một việc.

Quan mừng thầm sẽ được dịp báo thù người dân hỗn xược, bèn sai lính đi tróc nã tức khắc.

Người ấy đến, dắt cả đứa con đi theo. Quan vừa thấy mặt đã nổi giận bùng bùng, hét lính lấy roi đánh. Người nọ ngoảnh lại thủng thỉnh bảo đứa con rằng:

- Con đứng lui ra! Quan sắp đánh bố đấy!

241. QUÊN MẶT

Có hai vợ chồng anh thợ vẽ truyền hình làm không đủ ăn. Bận bè đến thăm, vợ chồng anh ta than thở, thì họ bảo: Nếu không có ai đến thuê thì anh vẽ ngay một bức chân dung anh và chị rồi lồng kính mà treo lên. Thiên hạ thấy anh khéo tay, sẽ xô nhau tới, lo gì không khấm khá!

Anh ta nghe lời, bảo vợ ngồi cho anh vẽ, rồi lại vẽ cả anh ta ngồi bên cạnh, ngắm đi ngắm lại, rất lấy làm đắc ý.

Một hôm, bố vợ tới chơi, hỏi:

- Vẽ hình chị nào treo đó?

Anh ta trả lời:

- Chết nỗi, bố quên mặt nhà con rồi hay sao?

Ông bố vợ nói tiếp:

- À! Ra vợ anh đấy, thế thì nó ngồi cạnh người nào trông tướng mạo kỳ dị làm vậy?

242. QUẢ BÍ, CÁI XANH

Có hai anh đi đường xa. Một anh trông thấy cái miếu liền nói khoác với bạn:

- Đây tớ trông thấy một quả bí to bằng cái miếu kia cơ.

Anh kia lắc đầu:

- Thế đã thăm đâu. Tớ còn trông thấy một cái xanh to bằng cái đình làng kia.

Anh kia ngạc nhiên:

- Thế cái xanh to như thế thì dùng làm gì nhỉ.

Anh này nói:

- Cậu không biết à, để luộc cái quả bí của cậu đấy mà.

243. QUAN ĐỐI VỚI CHÓ

Một hôm quan huyện Thạch Thành qua bến đò Thạch gặp một thằng bé cắp sách đi học. Thằng bé nhìn quan, vẻ lơ lảo. Quan gọi lại bảo:

- Mày cắp sách đi học, hẳn phải biết đối, bây giờ tao ra cho một vế, nếu mày đối được thì có thưởng mà không đối được thì tao sẽ đánh đòn về tội vô lễ nghe.

Thằng bé nhơn nhơn gật đầu. Quan bèn đọc:

- *Quan huyện Thạch sang bến đò Thạch.*

Thằng bé gãi đầu gãi tai:

- Bẩm quan...có cho phép thì tôi mới dám đối!

Quan giục:

- Cứ đối xem!

Thằng bé bấy giờ mới mạnh bạo đọc:

- *Con chó vàng ăn cục cắt vàng.*

244. QUAN SỢ AI

Ông quan nọ hống hách hay đánh người, tưởng chừng như không ai to hơn mình nữa. Một hôm, trời mưa, quan rồi việc bắt chuyện với anh lính hầu cho qua thì giờ. Anh lính hầu mới thủ thủ hỏi. Có vẻ nịnh:

- Bẩm, từ khi ra làm việc, quan có sợ ai không ạ?

Quan vuốt râu nói:

- Ta làm quan chỉ sợ đáng mình quân thôi.

- Bẩm, thế ông vua ngày nay có phải đáng mình quân không ạ?

- Thằng này hỏi hay chưa? Không phải đáng mình quân, sao lại làm được vua?

- Bẩm, vua có sợ ai không ạ?

- Vua là thiên tử, còn sợ ai nữa?

Anh lính ngấm nghĩ một lúc, rồi thưa:

- Bẩm, con tưởng thiên tử là con trời thì còn phải sợ trời chứ ạ!

- Ừ, thì sợ trời, nhưng trời thì không sợ ai cả.

- Bẩm, con tưởng trời thì phải sợ mây, mây có thể che kín trời.

Nghe nói cũng có lý, quan bèn hỏi gặng:

- Thế mây bảo mây có sợ ai không?

- Bẩm, mây sợ gió, gió thổi bạt mây.

- Thế gió sợ ai?

- Bẩm gió sợ bức tường, tường cản gió lại.

- Bức tường sợ ai?

- Bức tường sợ chuột cống, chuột cống khoét đổ tường.

- Chuột cống sợ ai?
- Chuột cống sợ mèo.
- Mèo sợ ai?
- Mèo sợ chó.
- Chó sợ ai?
- Bấm chó mà cắn càn thì có ngày người ta vác gậy đánh chết ạ!

245. QUAN THỊ VÀ QUAN VÔ XỎ NHAU

Quan vô ghét quan thị, trông thấy quan thị mới đọc một vế câu đối xỏ:

*- Thị vào hầu, thị đứng thị trông,
Thị cũng muốn, thị không có ấy.*

Bốn chữ thị ở đây có bốn nghĩa và được giải thích ngay, chữ thị đầu là hầu hạ, chữ thứ hai là trông, chữ thứ ba là muốn, chữ thứ tư là ấy.

Quan thị tức quá đối lại:

*- Vũ cây mạnh, vũ ra vũ múa,
Vũ gặp mưa, vũ ướt cả lông.*

Bốn chữ vũ cũng có bốn nghĩa và được giải thích ngay như bốn chữ thị ở vế trên. Hai bên đối nhau đều giỏi cả.

Thật là kẻ tám lạng, người nửa cân.

246. QUAN LÁI LỢN LÀM CỤ TRONG DÂN

Ở hạt nọ có một tên nghị viện họ Lại, xây một cái sinh phần rất đẹp. Tên này giàu có, ham nghề lái lợn và rất hống hách. Nhiều người ghét hấn. Một đêm, không rõ ai đã đề câu đối sau ở sinh phần hấn:

- *Rực rỡ mé đường Tây, kẻ lại người qua, ca tụng sinh phần quan lớn Lại (quan lái lợn).*

- *Vang lừng trong thôn Bắc, trên kinh dưới rái, một lòng tôn trọng cụ trong dân (rận trong cu).*

247. QUẢ ĐÀO TRƯỜNG THỌ

Một hôm đương buổi chiều, có người dân từ phương xa lặn lội tìm đến kinh dâng vua một quả đào, gọi là đào trường thọ, ăn vào thì trường sinh bất tử. Vua mừng ra mặt.

Quỳnh vừa nghe nói liền sấn ngay lại, cướp phắt lấy quả đào, ăn ngấu nghiến ngay giữa triều đường, trước cả mặt vua và đủ mặt văn võ bá quan.

Vua giận lắm truyền lời Quỳnh ra chém.

Quỳnh quỳ xuống tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, hạ thần hồn lảo vô lễ, tội thật đáng chết, đầu dám kêu oan, chỉ xin bệ hạ rộng lượng cho bày tỏ đôi lời, rồi có chết cũng cam lòng.

Vua bằng lòng cho nói. Quỳnh mới ung dung tâu rằng:

- Hạ thần vốn là đứa hèn nhát, vì tham sống sợ chết, nghe nói quả này là quả trường thọ, tưởng ăn vào sẽ được sống lâu. Ai ngờ, nuốt chưa khỏi cổ, mà cái chết đã kề bên. Thế thì quả này phải gọi là quả đoản thọ mới đúng. Vậy trộm nghĩ trước hết xin hãy chém đầu kẻ dâm đào dối trá, rồi sau hãy chém đầu hạ thần để làm gương cho thiên hạ.

Vua nghe nói, đành hạ lệnh tha tội chết cho Quỳnh.

248. RÂU DÀI

Cụ lớn đã hồi hưu, hôm ấy mời mấy cụ lớn bạn lại xơi tiệc.

Lúc cỗ bàn đã bày ra, sắp sửa nâng đĩa thì cậu ấm mới lên sáu cũng trèo lên sập ngồi bên cạnh cha. Để lịch sự với khách, quan nhà mới nghiêm mặt lại bảo con:

- Hồn cái thằng này! Vào ngay trong nhà! Mày chưa có râu dài như chúng tao thì chưa ngồi với chúng tao được.

Cậu ấm tiu nghỉu chạy vào nhà trong vội vánh cụ lớn bà. Cụ bà vốn nuông con, bảo con hầu lấy một bát xôi và một đĩa thịt ra cho cậu. Cậu đang ngồi ăn một mình, chợt có con mèo tam thể từ trong bếp đi ra. Quen

thối hỗn, nó sán ngay lại gần đĩa thịt. Cậu ẩm đang tức sần, cầm ngay bát xôi cụng vào đầu mèo, mắng:

- Hỗn cái con mèo này! Có bước ngay đi không? Râu mày dài thế kia sao không ra mà ngồi với các cụ?

249. RẮM CỦA CON

Bà huyện nọ đến chơi nhà chị bạn có anh đầy tớ theo hầu. Giữa khi vui câu chuyện có đủ mặt các bà quan to nhỏ, bà huyện lỡ sút ra một cái rắm. Anh đầy tớ đứng hầu bên cạnh tùm tùm cười. Bà huyện chợt dạ đỏ mặt lên.

Một lúc sau, bà lấy cớ bận việc vội cáo từ ra về để cho đỡ tẽn. Về đến nhà, bà liền gọi anh đầy tớ vào buồng mắng:

- Mày thật ngu. Giá khi ấy mày cứ nhận là của mày có được không. Tao là bà quan phải giữ thể diện, còn mày là dân ngu chẳng ai dư hơi mà cười. Thế mà khi ấy mày lại còn nhe răng ra cười. Rõ là quân ăn hại. Lần này bà tha cho, lần sau mà còn như thế thì bà sẽ đánh cho tuốt xác ra, nghe không!

Anh đầy tớ nghe xong vừa sợ, vừa ân hận. Anh ta chạy một mạch đến nhà bà quan lúc nãy, phân bua với mọi người:

- Thưa các cụ, các bà, cái rắm bà con đánh lúc nãy chính là rắm của con đấy ạ!

250. RỂ QUÝ

Phú ông kia có ba cô con gái, kén mãi mới được ba con rể quý. Tính ông cẩn thận, hay kiêng cử, mà phiền một nỗi, ba anh con rể lại cùng ăn nói hoang toàng, không biết giữ gìn.

Một ngày đầu năm, ông xây xong một căn nhà mới, làm tiệc ăn mừng. Chè rượu phè phởn rồi, thằng rể lớn bỏ đi chơi, đến đêm khuya mới về. Đập cửa mãi không thấy mở, nó kêu om sòm:

- Nhà gì mà như cái nhà ngục, cửa đóng chặt cứng, xô cách nào cũng không nổi.

Phú ông tức giận, phàn nàn với thằng rể thứ hai:

- Tao làm cái nhà này tốn kém mấy chục ngàn mà nó nở nào độc ác nói một câu xui xẻo làm vậy.

Thằng rể thứ hai nói:

- Nhà này mà xây cất tới mấy chục ngàn sao? Tôi thì một ngàn tôi cũng chẳng mua.

Ông khổ quá, đem chuyện phàn trần với thằng rể út. Thằng này nói:

- Anh nói phải đó. Một ngàn là may, chớ nếu cha cứ để đó, hỏa hoạn xảy ra, liệu có bán được một đồng không?

251. RƯỢU CHUA

Có anh kia keo kiệt lắm, tìm một thứ rượu chua đãi khách. Khách uống vào, ai cũng phải nhăn mặt. Có một người bèn nói:

- Cái thứ rượu chua này, trị lại cho không chua nữa cũng dễ.

Anh chủ nhà thấy vậy, sướng quá hỏi dồn:

- Làm cho rượu không chua được sao? Anh biểu cho tôi cách nào, đừng tôi trị, uống cho thiệt sướng.

- Khó gì đâu. Anh cho rượu chua vào một cái bình đem đặt lên một cái lò than thiệt đỏ. Rồi anh đốt ở trên, ở dưới, than cháy phừng phừng như thế bảy đêm bảy ngày.

- Úy, đốt bảy đêm bảy ngày thì cạn hết rượu rồi, còn lấy gì mà uống nữa?

- Ủa lạ, chớ thứ rượu chua, cho nó hết đi vậy còn hơn. Chớ thứ rượu chua, để làm cái quái gì!

252. RÀNH TÍNH ÔNG QUÁ RỒI

Có một anh nhà giàu hà tiện, đãi khách giàu sang cách mấy cũng chỉ chi năm cắc là cùng. Một lần anh ta bệnh nặng, bèn sắm một con gà con và mấy tờ vàng mã,

rồi rước thầy pháp. Thầy pháp đến, thỉnh thần ngoài Huế rồi thỉnh thần bên Xiêm. Anh nhà giàu lấy làm lạ hỏi:

- Sao ông không thỉnh thần sở tại cho gần mà thỉnh thần ở xa vậy?

Thầy cúng râu râu nét mặt, trả lời:

- Các vị thần ở gần rành tính ông quá rồi, đâu có thỉnh được!

253. RẮM QUÝ

Một anh tú tài hay chữ mà cũng hay xu nịnh, chết xuống âm phủ, khai với Diêm Vương:

- Tôi ở đất Bắc hay chữ nổi tiếng một thời.

Diêm Vương nghe thấy anh ta khoe khoang như vậy, bật cười và bật cả rắm.

Anh tú tài liền ứng khẩu đọc một bài chúc tụng:

Đền ngọc, ngai cao

Mộng vàng rắm quý!

Êm như tiếng sáo tiếng diều

Mường tượng mùi lan mùi huệ

Đã nên hương xạ thơm tho,

Lại thoảng giọng đàn rủ rỉ,

Có phen đại phái nổ mừng xuân

*Thật sánh được với địa lôi pháp lữ.
Chúa ngồi trên bệ, đã đành mở cửa năm xe,
Tôi ở dưới thêm, cũng được nhờ hơi một tí!*

254. SANG CẢ MÌNH CON

Mùa hè nóng nực, lão nhà giàu nọ đi chơi xa về mồ hôi đầm đìa như tắm. Lão nằm lăn ra phản bắt thẳng nhỏ quạt.

Thằng nhỏ bậm môi bậm miệng quạt lấy quạt để. Một hồi rất lâu lão nhà giàu thấy trong mình mát mẻ dễ chịu, và bỗng dưng ráo cả mồ hôi mới vui vẻ nói:

- Ô lạ! Mồ hôi tao nó đi đâu mất cả rồi ấy?

Thằng nhỏ thưa:

- Dạ, nó sang cả mình con rồi ạ!

255. SAO ĐÃ VỘI CHẾT

Một ông thầy thuốc xưa nay vẫn khoe mình chữa bệnh giỏi, ngày nọ có một ông lão đột ngột lại hỏi:

- Lão nghe thầy chữa bệnh thần tình lắm, thầy đã chữa khỏi được mấy đám rồi?

Thầy thuốc trả lời cứng cựa:

- Bao nhiêu đám mà nghe lời tôi là chữa khỏi hết.

Ông lão cau mặt, nói:

- Thầy quên rồi à? Thầy bảo thằng cháu nhà tôi uống thuốc của thầy một năm thì khỏi, sao nó mới uống được ba tháng đã chết?

Thầy thuốc xoa tay, nói:

- Đó là tại cậu nhà không chịu nghe lời thầy. Tôi bảo uống thuốc một năm, sao mới có ba tháng đã vội chết? Cứ uống đủ năm, xem có khỏi không nào?

256. SÁT SINH, TỘI NẶNG LẮM

Một người đánh cá đem cá vào chợ bán. Có nhà sư trông thấy, bảo:

- Ngày nào người cũng sát sinh, tội nặng lắm! Để nhà chùa làm lễ sám hối cho, có bằng lòng không?

Người đánh cá hỏi:

- Sám hối thì phải thế nào?

Sư bảo:

- Bán rẻ cá cho nhà chùa để nhà chùa phóng sinh, thả xuống ao.

Người đánh cá nói:

- Vâng! Nhưng xin nhà chùa cho một con năm tiền chứ kém không được.

Sư nói:

- Nam mô phật! Sao đắt thế! Xưa nay nhà chùa vẫn mua cá rán ở hàng cơm cũng chỉ có ba tiền một con, nữa là cá chưa rán.

257. SỢ CHÓ

Người kia nghèo nhưng lại muốn làm sang. Một hôm, có khách đến chơi. Anh ta lên sang hàng xóm nhờ một chú bé đến bưng cơm nước hộ. Anh ta dặn dò cách thức xong rồi về nhà trước ngồi đợi. Đợi cả buổi, vẫn chưa thấy chú bé sang. Mãi mới thấy chú ta thập thò ngoài cửa. Anh ta ra oai, gọi to:

- Sao không vào bưng cơm nước, kéo khách đã đói bụng, còn chờ đến bao giờ nữa?

Lúc bấy giờ chú bé mới lễ phép thưa:

- Xin ông miễn cho, tôi sợ con chó nhà ông dữ quá, nên từ nãy đến giờ, tôi đứng đây chưa dám vào.

258. SỢ VỢ ĐỂ

Có một anh thấy người ta nói chó đẻ dữ lắm, tới nhà ai có chó đẻ thì phải cầm gậy, phòng nó cắn. Một hôm vợ đẻ, anh ta nghĩ rằng chắc người đẻ cũng dữ như chó đẻ, nên anh ta không dám bén mảng đến chỗ vợ nằm, luôn luôn có cái gậy để bên cạnh phòng khi bất trắc. Tránh mãi cũng không được, một lần chị vợ gọi anh ta mang

cơm vào anh ta sợ quá, một tay cầm gậy một tay cầm bát cơm, lấm lét bước vào. Chị vợ trông thấy điệu bộ như vậy, liền nhăn răng ra cười. Anh ta thấy thế, tưởng vợ sắp cắn, vội vứt cả gậy cả bát cơm, bỏ chạy mất!

259. SỢ VỠ MẬT

Hai người cùng sợ vợ, lâu ngày thành bệnh, một người khắc ra đờm đỏ, một người khắc ra đờm xanh. Họ rủ nhau đi tìm thầy chữa. Thấy bảo:

- Đờm đỏ, may còn hy vọng, chứ đờm xanh thì chịu, không sao chữa được nữa. Nên về nhà mà lo hậu sự đi thôi.

Cả hai cùng hỏi thầy:

- Sao đờm xanh, đờm đỏ lại khác nhau như thế?

Thầy nói:

- Đờm đỏ tự phổi ra, họa còn có phương cứu chữa, chứ đờm xanh là mật vỡ mất rồi, còn chữa thế nào cho lành lại được!

260. SANG SỨ TẦU NÓI ĐÂU RA ĐẤY DẠY HOÀNG TỬ, ĐÒN DỮ THOÁT THÂN

Lệ triều nhà Lê, ba năm phải một lần sang Tàu giảng nghĩa giáo hiếu. Năm bấy giờ đã đến kỳ phải sang

sứ. Triều đình thấy Trạng Lợn là người ứng đối tài giỏi có danh tiếng, biểu tâu cử Trạng. Vua chuẩn tấu, giáng chỉ phong cho làm chánh sứ. Còn từ phó sứ trở xuống, thời cho Trạng bảo cử. Trạng thấy chỉ, lấy làm lo lắng, nghĩ bụng rằng: "Nước Tàu là nước văn vật, mà mình lại ít chữ nghĩa, trừ phi bảo cử một người văn chương rất tài trong cánh mình thời không sao đương đầu nổi". Lập tức biểu tâu xin cử ông Trạng Ân làm chức phó sứ.

Khi đi đến cửa ải Nam Quan, đưa tin vào. Quân giữ ải không chịu mở cửa. Chốc thấy nó đưa một chữ "Thập" (+) bằng gỗ rồi lấy tay chỉ đông chỉ tây, nói xí xố một chốc, nghĩa là chữ "Tung hoành vũ trụ", thử xem có đối được không đã, thời mới chịu mở cửa, Trạng không hiểu ra làm sao trong bụng lo quá, bảo phó sứ rằng: "Tủi nhà ma"! Nó đã uốn ngang dọc thời ta vòng tròn lại cho một cái", rồi sai người làm một cái vòng tròn đưa vào. Quân giữ ải tán ra bảo rằng: vòng tròn buộc cả trời đất, thế là "Bao quát càn không". Chịu phục Trạng hay chữ, nó lập tức phải ra mở cửa nghênh tiếp. Qua cửa ải rồi, sang đến đường đất nước người. Trạng thấy phong cảnh lạ cách, trông xem lấy làm thích lắm. Chợt đi đến quãng đồng sâu, thấy có một người con gái đang vạch quần đái: Trạng chỉ tay nói đùa với qua phó sứ rằng:

- Kia quan lớn xem: Nong tay dí bẹn đồ hăm hăm.

Nói xong, cùng cười âm cả lên. Lê đi sứ, ông chánh hễ nói câu gì, thời ông phó phải ghi câu ấy. Trạng nói nôm, ông phó theo tiếng mà ghi, bằng chữ Hán, chệch ra là: "*Đông Tây chí Biện đồ hân hân*"¹.

Khi đi qua đất Biện Kinh, quan sở tại nghe thấy sứ đến, ra nghênh tiếp, đón sứ vào quán, có ý muốn lấy chữ nghĩa thử sứ, ra một câu đối rằng: "*Nam bắc lại triều dạ tế tế*"².

Vừa đọc khỏi miệng, Trạng ngoảnh lại bảo ông phó sứ rằng: "Kìa, cái câu hôm nọ đâu, ngài đem ra đối đi". Ông phó sứ cứ sẵn thế đưa ra, thời quả nhiên thực là một câu đối giỏi lắm. Quan Tầu thấy thế, phục sứ An Nam thần thông, có tài biết trước, trong bụng kính phục lắm, khoản đãi rất trọng hậu.

Sang đến Yên Kinh, vào chầu yết vua Tầu. Vua Tầu muốn thử sứ, ngầm sai người trang hoàng một chỗ cung quán rất lịch sự, để hai chữ "*kính thiên*" treo gian giữa, bày một đôi sập thất bảo rất cao, xung quanh bày nghi vệ sang trọng lắm, như là một chỗ giường ngự của thiên tử, để xem trạng có dám ngồi hay không. Khi sắp đãi

1. Nghĩa là: Người miền Đông, người miền Tây đi đến Biện thấy (quang cảnh) rất vui vẻ. (Đất Biện tức Biện Kinh, kinh đô Trung Quốc thời nhà Tống).

2. Nghĩa là Người phương Nam, người phương Bắc đến triều rất rầm rộ.

yến, họ đưa Trọng và phó sứ đi xem khắp tất cả rồi mới đưa đến đây. Trọng tưởng chỗ ấy là để khoản đãi mình, leo phất lên ngôi. Ông phó sứ ngựa lên thấy hai chữ "*kính thiên*" liếc mắt trông lên, sẽ trở lên bảo. Trọng mới ngựa lên rồi lại thủng thỉnh bảo phó sứ rằng:

- Đó chẳng phải là chỗ đợi chúng ta ngồi là gì? Ngài cứ lên đây!

Ông phó sứ chưa hiểu thế nào, cũng cứ lên ngôi, nhưng vẫn có ý nhút nhát, mà Trọng cứ nói cười thung dung. Có một người quan Tàu ra, chỉ tay lên đây, hặc rằng:

- Có sao sứ An Nam lại được ngạo ngược vô lễ như vậy? Không trông lên trên kia xem chỗ này là chỗ nào mà dám nhảy lên ngôi chễm chệ ở đây nghĩa là làm sao?

Trọng nói:

- Dám thưa, đại thần lấy tội gì mà lại cho hạ quan là ngạo. Hạ quan nhân thấy biển đề rõ ràng là ba chữ "*kính nhi nhân*". Thực là bản ý thượng quốc muốn đem cái ngôi này để hậu đãi sứ thần xa lạ, chứ không phải lỗi tiểu sứ. Ngài mà dạy thế, chúng tôi quyết không chịu. Vả lại cổ nhân có nói: Đãi người phương xa cốt lấy bụng thực. Tôi nghe thánh triều lấy thành tín đãi người ngoại quốc. Thế mà ta là người phương xa tới, các người lại đem cái bụng nghi hoặc thì ta không lại nữa.

Quan Tàu thấy Trọng nói chẻ hoe như là đã biết gan ruột rồi, vội vàng tạ lại rằng:

- Thôi xin quan sứ xá lỗi, xá lỗi! Nghĩ là buổi mới, thử xem có phải là bậc tài giỏi không mà thôi. Nhưng mà quan sứ là bậc thông minh thực! Đã giỏi mà biết trước được như thế, còn có hề gì.

Một chốc thấy người bưng hai cỗ xôi, hai con lợn ra đặt ở giường chánh sứ và giường phó sứ, rồi truyền chỉ thiên triều ban yến. Hai người đều mặc áo triều phục bái mạng xong, ngồi lên ăn. Nguyên con lợn là một cỗ toàn đồ ăn mà cỗ xôi là cỗ đồ nước, đều là lấy bột đắp làm giả hình cả, mà những đồ trân cam, mỹ vị ở trong thứ nào vào thứ ấy đều sẵn sàng cả. Trạng tướng là con lợn với cỗ xôi thực, cầm dao ra cắt ngay cái thủ trước rồi rạch ra làm đôi, lại pha làm tư, lật ra thấy bên trong thức nào ra thức ấy, lăm mùi lạ lùng. Trạng lại lấy dao cắt nhỏ những bột đắp rồi mới ăn. Còn cỗ xôi, Trạng xắn ra làm tư mới biết bên trong toàn những thức bánh. Trạng mới tỉnh ra mà lui lại về sau.

Các quan Tàu khen sứ An Nam ăn uống như thế mới thực là phải phép. Rõ ràng là "Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng biến hóa vô cùng"!

Ông phó sứ vốn là người có tiếng ăn khỏe: Tiệc yến hôm ấy đông mặt những quan Tàu. Ngài lại khoe sức ra oai ăn như mưa như bão, ăn một chốc hai cỗ hết tận, không còn thừa một ít nào.

Các quan Tàu thấy thế đều lắc đầu lè lưỡi xì xỏ bảo nhau rằng: "Bậc ấy không biết trong bụng chứa chất như thế nào?", nên gọi là Trạng Nguyên¹.

Một hôm, Vua Tàu hội các sứ ngoại quốc ở vườn ngự chơi hoa, ban yến. Vua Tàu đi trước, các sứ giả tùy theo sau. Đến chỗ ấy, dưới cái hồ sen, trên trồng các thứ hoa lạ, cảnh vật thanh tú, giữa có cái đình, bốn bề xây bát vận thông luân (?) cả, giữa treo một bức ngự thư đề hai chữ "Trùng nhị". Vua Tàu trở lên hỏi sứ các nước có hiểu thế nào không? Các sứ còn đương nghĩ chưa biết tâu là gì, Trạng tự nhiên vô tình tâu rằng:

- Rộng thánh hoàng muôn tuổi đây thực là phong nguyệt vô biên.

Vua Tàu thấy Trạng ứng đối nhanh nhẹn và hiểu được hai chữ ấy, khen mãi, phán rằng:

- Ừ, sứ An Nam thực là thông minh có một, đáng tài Trạng. Ngạn ngữ nói: Nhất Cao ly, nhì Nam Việt. Bây giờ xem thế thời Việt Nam là nhất.

Xét Vua Tàu viết hai chữ "Trùng Nhị", vốn lấy nghĩa chữ "Phong" và chữ "Nguyệt" không có bên ngoài thời thành ra chữ "phong nguyệt vô biên". Trạng không biết sâu ý như vậy, chỉ vì đương lúc bấy giờ thấy phong

1. Trạng nguyên Ân.

cảnh mát mẻ, nhớ đến chữ "Phong nguyệt vô biên" ở chùa khi trước. Chẳng qua tâu lên để tán tụng mà thôi, nào biết đâu là trúng!

Năm sau, nước Tàu đại hạn, nắng mãi đến sáu bảy tháng không cày cấy được. Cầu đảo thế nào cũng không mưa. Vua Tàu hội các sứ bắt cất lượt đảo vũ. Trạng biết chúng trời chưa mưa, bụng nghĩ được một mẹo, tâu với vua Tàu xin nhường các sứ nước khác đảo trước. Còn Trạng thời cứ ngày nào cũng đi xem các thứ cây cỏ, thấy cỏ gà điểm lang, rẽ si mới trắng bấy giờ mới tâu vua xin lập đàn kỳ đảo. Khi lập đàn, nào là bày ra những ngũ phương, ngũ hành, bát phương, bát quái, nhị thập bát tú, lục giáp, lục đỉnh, thanh long, bạch hổ, chủ thước, huyền vũ, mỗi vị bát rượu, bát nước làm ra kiểu cách kỳ dị lắm. Song đâu vào đấy, rồi mới xoa tóc tai lên đàn, phủ phục khấn vái, sớ ra hàng loạt nào là "Một tinh, âm tinh, mộc tinh, chó tinh, khâm tinh, tái tinh, kẹo tinh, bát tinh, hấp tinh", rất những câu nói lái hàng thịt cóp nhặt cả lại mà đọc vanh vách cho hết. Đến lúc cuối cùng làm ngay một câu "tinh linh tinh" rồi dõn cả các bát nước ở trên đàn ra vẩy khắp tất cả bốn phương. Quả nhiên, một chốc bốn bể mây đen kéo lên ùn ùn, rồi mưa xuống một trận rất to. Vua quan nước Tàu và sứ các nước thấy thế đều lấy làm kinh hãi, kẻ nọ bảo người kia rằng: "Sứ An Nam thực là thánh. Không biết học rộng

đến thế nào mà tinh thông thiên văn được đến như thế? Bao nhiêu vì sao trên trời, thuộc hết cả tên, kể vanh vách tất cả. Gia Cát ngày xưa bất quá chứ cũng độ như thế cũng chẳng hơn".

Từ đó, học trò nước Tàu nghe tiếng Trạng tranh nhau đến học.

Trạng cố từ chối cũng không được. Sau lập kế, phải cáo rằng: còn việc nước bận lắm, không thể bảo học được. Con các quan cố ý xin ra đầu bài ngày đem về nhà làm. Trạng nghĩ quanh nghĩ quẩn không biết làm thế nào ngờ ngác ngoảnh lên thấy trên bài cúng tiên sư có bày bình hương, bình hoa và bên cạnh lại có bức hình nàng tiên cô thối sáo, đàn dê đứng nghe, nói lái đọc ngay rằng: "Sứ tiên ban, sứ tiên cung, hựu hựu, hường binh, hòa bình kiếm đề đàn thính cổ tiên ca sảo thối"¹.

Các cậu đem về không biết ở sách nào mà tìm, hỏi khắp cả các bậc hay chữ nhất nước Tàu mà không ai biết. Đến năm sau, bỗng có một người phiên tướng xưng danh Sứ tiên ban, nhận được một cái cung tiên cho, bắn phát nào trúng phát ấy, lại dụ quân Hương Nam, Hoàn Nam cùng vào quấy nhiễu nước Tàu. Sau có ông quan

1. Cái hài hước của đoạn này là: Trạng Lợn bí chữ, tình cờ nhìn quanh cảnh vật, nói lái lung tung: Sứ Tiên ban - Bàn tiên sư; Sứ tiên cung - cúng tiên sư; hường binh - bình hương; hòa bình - bình hoa; đề đàn - đàn dê; sảo thối - thối sáo.

trấn thủ sứ ấy tên là Tề Đan vào rừng tìm được vị cổ tiên cầu kế. Ông cổ tiên chỉ hát một khúc tự nhiên giặc phải lui. Bấy giờ vua quan nước Tàu mới hiểu cái đầu bài ấy, càng khen Trọng và lại thêm kính trọng.

Đến ngày hạn về, vua Tàu cố ép Trọng ở lại để dạy Hoàng tử. Trọng từ chối mãi không được sau phải vâng mệnh ở lại. Trọng lập mẹo tâu vua xin làm cho một cái lầu rất cao để ngồi dạy cho tỉnh. Các vị hoàng tử xưa nay vẫn ở cung cấm, không quen trèo cao, lúc lên đến cửa lầu đã mệt hết sức, đứng thở chẳng được, nào kịp đầu nghĩ đến lễ phép chào hỏi. Trọng lập oai quát ngay lên rằng:

- Vô lễ như vậy còn dạy bảo gì được? Phàm đi học phải Tiên học lễ rồi sau mới học đến văn. Học mà đến không chào hỏi thầy, lễ còn chả biết nữa là văn thời biết gì?

Lập tức cầm roi vút liên không tiếc tay chút nào nữa. Rồi quăng roi xuống sàn, bảo rằng:

- Nhất hay chữ, nhì dữ đòn, có đau thời mới nhớ được!

Các vị hoàng tử thấy Trọng đánh đau quá, cho nên cuống cả lại, sợ hãi quên cả lễ tạ. Trọng lại cầm roi thét đánh. Các vị hoàng tử sợ mất vía, vội vàng phải cúi xuống lạy xin tha. Sau Trọng chỉ ngồi giảng dụ những sự phép tắc: đứng ngồi, chào hỏi, bắt ne, bắt net, giữ gìn

từng tí. Các vị hoàng tử thấy Trọng nghiêm khắc, giữ dội quá, về mách với hoàng hậu. Hoàng hậu nghe con nói thương con, sợ cho Trọng dạy mãi thời con bị đòn vọt khổ sở, bèn tâu với vua rằng:

- Sứ An Nam ở bên này đã lâu, có ý nhớ vua nhớ nước, chỉ mong sự về. Xin nhà vua rộng lượng cho sứ về thăm nhà, thăm nước, phụng mạng bản chúa. Tôi tưởng như thế thời nhà vua uy đức càng rộng, mà người xa vừa được yên lòng. Và tôi xem ý hấn, tuy ở đây nhưng bụng thời ở nước nhà, tính nét sinh ra nóng nảy, không thiết gì đến sự dạy bảo. Nếu nhà vua ép mãi ở đây, tôi sợ chẳng qua chỉ thêm cho hấn đánh hoài đánh hủy các vị hoàng tử mà thôi. Chứ thực là vô ích!

Vua nghe tâu, lập tức giáng chỉ cho Trọng về bản quốc.

261. THẾ THÌ KHÔNG MẤT

Cô Chiêu nọ cùng đi đồ với con Nụ. Con Nụ ăn trầu lơ tay để ống vôi bạc của cô Chiêu rơi tòm xuống sông. Phải làm thế nào cho cô khỏi mất mình, con Nụ mới rón rén hỏi cô:

- Thưa cô, cái gì mà mình biết nó ở đâu rồi thì có gọi là mất được không cô nhỉ?

Cô Chiêu cười bảo nó:

- Cái con này hỏi đến là lắm cảm. Đã biết ở đâu rồi thì sao bảo là mất được nữa!

Con Nụ nhanh nhẩu tiếp luôn:

- Thế thì cái ống vôi của cô không mất rồi. Con biết nó nằm ở dưới đáy sông đàng kia. Con vừa đánh rơi xuống đấy.

262. THƠM RỒI LẠI THỐI

Có hai tay nịnh hót ngồi hầu chuyện cụ lớn. Đang vui vẻ bỗng dưng cụ lớn cho ra một cái rắm. Một anh làm bộ lắng nghe rồi nghiêm trang nói:

- "I hi quản thuộc chi âm" (nghĩa là: mừng tượng như tiếng tiêu tiếng sáo).

Một anh héch mũi lên hít rồi nói:

- "Phảng phất chi lan chi vị" (nghĩa là: thoang thoảng như mùi hoa chi, hoa lan).

Cụ lớn có ý không bằng lòng bảo:

- Ta nghe trung tiện là uế khí nó phì ra, vậy thì mùi nó thối mới phải. Chứ mà thơm thì e rằng tuổi thọ của ta không được dài.

Một anh nghe nói vậy, vội đưa tay lên không khí như bắt hơi đưa lên mũi, hít lấy hít để rồi bắm:

- Bắm, bây giờ đã có mùi thối rồi ạ!

Anh kia cũng vờ khịt mũi luôn rồi tiếp.

- Bắm, bây giờ thì thối thật, thối quá! Cụ lớn còn thọ nhiều ạ!

263. TRỜI SINH RA THẾ

Ông nhà giàu nọ có hai cô con gái, cô lớn gả cho một anh nông dân, cô bé gả cho một anh học trò. Một ngày rồi rã, bố vợ và hai rể dẫn nhau đi chơi. Giữa đường bố nghe tiếng ngỗng kêu mới hỏi:

- Sao tiếng nó lại kêu to thế nhỉ?

Người con rể học trò nói chữ:

- *Tràng cảnh tắc đại thanh.*

Người con rể nông dân trả lời:

- *Trời sinh ra thế!*

Đến một chỗ khác, thấy có đàn vịt lội ở ao, bố hỏi:

- Sao nó nổi được nhỉ?

Người con rể thứ trả lời ngay:

- *Đa mao, thiếu nhục tắc phù.*

Người con rể đầu cũng chỉ đáp:

- *Trời sinh ra thế!*

Một lúc sau, gặp trên đường đi một hòn đá nút làm đôi, bố lại hỏi:

- Sao nó lại nút được thế kia?

Người rể thứ lại nói chữ:

- *Phi nhân đả, tắc thiên đả...*

Người con rể đầu vẫn đáp:

- *Trời sinh ra thế!*

Sau buổi ấy về nhà, ông bố vợ khen lấy khen để người con rể học trò là hay chữ và chê người con rể nông dân là dốt. Anh này vẫn lặng lẽ, nhân bữa cơm mới hỏi:

- Chú nói " Tròng cảnh tác đại thanh" là nghĩa làm sao?

Anh học trò dừng đỉnh trả lời:

- Nghĩa là: Cổ dài, tất tiếng phải to.

Người kia vận lại:

- Thế con ềnh ương sao không có cổ mà tiếng vẫn to? Lại còn câu "Đa mao, thiếu nhục tác phù" là nghĩa thế nào?

Người học trò đáp:

- Nghĩa là: nhiều lông ít thịt thì nổi.

Người kia bẻ:

- Thế cái thuyền lông dàu, thịt dàu mà cũng nổi?

Rồi lại hỏi: Còn câu "Phi nhân đả, tác thiên đả" chú nói nốt tôi nghe?

Người học trò trả lời:

- Nghĩa là: Không phải người đánh thì trời đánh.

Người anh cười ầm lên:

Thế cái l... mẹ chú ở nhà có ai đánh dàu mà cũng nút? Chẳng qua trời sinh ra thế cả mà thôi!

264. THẢ MỖI BẮT BÓNG

Có một chàng ngốc lên vào quán cơm, trộm được miếng thịt to. Ngốc chạy đi, định đến một chỗ vắng để ăn, vì sợ người ta đuổi bắt. Ngốc chạy đến một cái cầu, mệt quá, đi chậm lại, đến giữa cầu, nhìn xuống sông, anh ta thấy ở dưới dòng nước cũng có một anh chàng đang cầm một miếng thịt to, có lẽ còn to hơn miếng của mình anh chàng liền dừng lại nghĩ: "Miếng thịt kia to hơn, ta phải ăn miếng ấy".

Nghĩ thế, anh ta vội bỏ ngay miếng thịt đang cầm trên tay và nhảy xuống sông định tranh miếng thịt to của anh chàng kia.

Nhưng khi xuống nước, anh ta không những chẳng được miếng thịt to mà cái còn thấy bóng của mình tan đi, rồi dòng nước cuốn trôi luôn.

265. THẦY ĐỒ VÀ THẦY CÚNG

Một người đàn bà góa đến tháng bảy đón thầy cúng về nhà để làm lễ đốt mã cho chồng. Luôn tiện bà ta mời cả thầy đồ dạy con học đến nhà ăn cỗ.

Phải anh thầy cúng đốt, thầy ông đồ ở đấy thì sợ rằng cúng sai bị ông ta bắt bẻ thì xấu hổ, cho nên cứ

dênh dằng dỏ hết khoa nợ kinh kia. Lần nữa mãi đến lúc tối mịt mới bắt đầu cúng, vì thế cỗ bàn bày ra suốt ngày giữa trời hè trở nên thiu cả.

Nguyên trong sách cũng vẫn thường để trống cái tên tín chủ và viết là "tín chủ mỗ"; chữ "mỗ" viết tháu trông như hình cái tam giác. đến lúc cúng, thầy đoán không ra chữ gì, mới đọc là "tín chủ Nguyễn Thị Thẹo".

Ông đồ biết thầy đọc sai nhưng cũng không nói gì cả.

Cúng vái ăn uống xong đêm đó thì đã khuya, cả hai thầy không về được phải ngủ lại. Hai thầy được chủ nhà xếp nằm riêng ở nhà ngoài, còn mẹ con nhà chủ thì vào buồng đóng cửa lại. Thầy đồ ăn phải đồ thiu đêm đến đau bụng mót đi ngoài. Nhưng nhà người đàn bà cửa ngõ khóa chặt mà lại có chó giữ làm cho thầy không dám ra ngoài. Đến khi mót quá không thể nhịn được nữa, thầy ta phải tính nước liều: "Không lẽ mình lại bậy ra cả nhà nó. Sáng dậy còn mặt mũi nào. Chi bằng cứ tương vào dít lão thầy cúng rồi ra sao thì ra!".

Nghe vậy, thầy đồ mới sờ tìm dít thầy cúng rồi tụt quần ỉa phứa ngay một bãi. Nhưng vội vàng quá hóa nhâm, sờ đàng mồm lại tưởng đàng dít, nên chi cứ tung cả ra mặt anh thầy cúng. Thầy kia liền vùng ngay dậy, mặt mũi be bét những cứt, giận quá chửi ngay rằng:

- Tiên sư thằng nào ỉa cả vào mồm ông thế này?

Thầy đồ nghĩ bụng chỉ có mình với nó nằm ở đây, dầu chối cũng không được mà im cũng chẳng xong. Một liều ba bẩy cũng liều, thầy mới lên tiếng rằng:

- Ông ỉa đấy!

- Làm sao mày lại ỉa vào mồm ông?

- Sao ban tối mày dám đọc tên mẹ học trò ông là Nguyễn Thị Thọ. Dốt thế, ông ỉa vào mồm cho chữa cái dốt đi!...

266. TRÚNG NGÓT

Một chị nọ cả đời chưa quen nấu ăn. Chị mới về làm dâu hôm trước, hôm sau mẹ chồng đã bảo đi luộc rau muống. Luộc một nồi tương nhưng lúc vớt ra thì chỉ còn già một đĩa. Chị ta sợ mẹ chồng ngờ là ăn vụng nên ngồi xuống bưng mặt khóc. Mẹ chồng nghe thấy khóc liền hỏi:

- Có chuyện gì mà khóc?

Chị trở đĩa rau nói rằng:

Con luộc một nồi rau đây không biết sao chỉ còn có thế thôi!

Mẹ chồng cười:

- Ngõ gì chứ, thế thì chẳng làm sao! Ấy là rau ngót đi đấy mà, bao giờ mà chả thế!

Lần sau mẹ chồng bảo chị luộc năm quả trứng. Trứng chín chị ta ăn nghiền đi hai quả. Đến bữa, mẹ chồng ngạc nhiên hỏi:

- Sao luộc năm quả mà chỉ còn lại có ba?

Chị ta thân nhiên trả lời:

- Tại nó ngót đi đấy mẹ ạ!

267. TAM ĐẠI GÀN

Nhà nọ có mấy bố con, ông cháu cực gàn. Một hôm ông sai cháu mang hai đồng tiền với hai cái bát ra chợ, mua một đồng mắm và một đồng tương. Cháu đi một hồi lâu bỗng chạy về, chìa hai đồng tiền ra tay, gọi ông:

- Ông ơi, trong hai đồng thì đồng nào mua mắm đồng nào mua tương?

Ông cháu:

- Đồng nào mua thứ nào mà chẳng được. Lại còn hỏi!

Cháu lại đi, chốc lâu lại trở về, tay chìa hai cái bát không hỏi ông:

- Ông ơi! Thế trong hai bát, bát nào đựng mắm, bát nào đựng tương?

Ông giận quá, sẵn cái roi vọt luôn cho cháu mấy chiếc. Vừa lúc ấy thì bố thằng bé về. Thấy ông đánh cháu, người bố hậm hực:

- À, ông đánh con tôi đấy phải không? Thế thì tôi còn sợ gì mà không đánh con ông!

Nói rồi tự lấy roi quật túi bụi vào mình.

Ông thấy vậy cũng nổi khùng lên, chỉ vào mặt con:

- À, được! Mày dám đánh con ông thì đợi gì ông không treo cổ cha mày lên!

Nói rồi ông già loay hoay đi tìm một cái dây thừng định thắt cổ.

268. TIÊN NHÂN THẮNG NÀO

Một anh chàng vô tâm vô tính, làm ăn chẳng nên trò trống gì. Vợ buồn bực lắm, một hôm bảo:

- Bây giờ phải liệu đường mà làm ăn, chứ ai lại ngồi chơi ăn không mãi thế! Như người ta thì cũng cầm con dao lên rừng đốn lấy gánh củi, giúp vợ đỡ con được chút nào hay chút ấy chứ!

Anh ta nghe lời vợ cầm lấy dao xăm xăm vào rừng.

Lúc đi vợ dặn:

- Tính hay quên thì nhớ giữ lấy con dao đừng có về tay không đấy.

Dọc đường, một đại tiện chàng ta xuống ruộng, cầm dao bên cạnh rồi ngồi thụp xuống. Nhưng có cái nón đeo kê kê sau lưng lại quên không cởi ra nên đánh phệt ngay vào nón.

Anh ta ỉa xong đứng dậy vừa định bước đi thì đá phải con dao, nhưng quên mất là dao của mình, mừng quỳnh lên:

- A ha! Ông bắt được con dao!

Liên cúi xuống nhặt dao thì đụng phải cái nón sau lưng, ngoảnh lại thấy đây một nón cứt. Anh lật đặt vừa cởi nón vừa chửi:

-Tiên nhân đưa nào ỉa cả vào nón ông!

269. TRÒ HƠN THẤY

Có một tay kẻ trộm lành nghề muốn tryuئن cái bí quyết của lối sinh nhai cho một vài đồ đệ. Có nhiều người tới xin học, nhưng đối với ai lão cũng buộc một điều kiện là phải chịu một cuộc thử thách bằng cách đi ăn trộm với lão một đêm để thử bản lĩnh ra sao.

Có một anh chàng mang một mâm xôi gà tới xin theo học, lão bảo:

- Thôi được! Tối nay con đến đây, chúng ta cùng đi một chuyến. Có thể nào sẽ hay.

Tối hôm ấy, thầy bảo trò nai nịt chỉnh tề rồi dẫn nhau sang thôn bên cạnh. Sau khi cất giậu, hai người lén vào một nhà nọ. Thầy ghé vào tai trò:

- Đây là nhà của một người đàn bà góa. Nhà nó buồn vãi. Hôm nay chúng nó đi vắng cả. Chỉ có một

người con gái giữ nhà. Cái bọc vải để ở đầu giường con tha hồ mà chọn.

Thế rồi thầy khoét vách cho trò chui vào tìm chỗ cất vải. Nhưng giữa khi đang sờ soạng để phân biệt giá trị từng tấm, thì bỗng nghe tiếng thầy ở ngoài cổng kêu toáng lên: "Có trộm! Có trộm!". Hấn hết hồn, toan tìm đường tháo thân thì cô gái choàng dậy đã kịp thời nắm lấy búi tóc của hắn và đồng thời kêu cứu rất dữ dội.

Bối rối không biết làm thế nào cả. Anh trộm đành mếu máo gọi thầy:

- Thầy ơi! Nó nắm lấy tóc con rồi!

- Con đừng sợ! - tiếng lão ăn trộm trả lời - chỉ sợ nó nắm lấy mũi không cất được, còn như nắm tóc con cứ cất phăng đi là thoát.

Nghe nói thế, cô gái vội buông tóc mà nắm lấy mũi. Nhưng cũng chính nhờ thế, anh ta giật ra được ngay và vùng trốn thoát một cách dễ dàng.

Bấy giờ, nghe tiếng kêu cứu, bốn phía đổ ra rất đông đuổi theo tên trộm. Trong lúc nguy cấp tên trộm không quản gai góc chạy tuông vào một bụi tre bên vệ đường. Tuy bị gai tre cào rách cả thịt nhưng yên tâm vì chẳng một ai tìm thấy mình cả.

Khi yên lặng đã trở lại với hắn, hắn tìm lối ra nhưng bụi tre kín quá không tài nào lách mình được. Mấy lần hắn toan liều chui ra nhưng thấy gai tre tua

tủa đâm rất đau, lại thụt trở vào. Cuối cùng hấn đành chịu nằm chết dí trong đó suốt đêm.

Tờ mờ sáng hôm sau hấn vẫn không dám chui ra. May làm sao bỗng thấy vợ lão trộm đi chợ qua đó, hấn bèn ra hiệu cho vợ thấy lại gần, rồi nói nhỏ nhờ về báo tin cho thầy biết để tìm cách cứu mình một tý. Chẳng ngờ lão ăn trộm tới, đã chẳng giúp được hấn chút gì, lại còn đột ngột la làng mấy tiếng: "Ồi làng! Có tên trộm trốn ở đây!". Thấy thế, hấn không còn hồn vía nào nữa, chui nháo chui nhào ra khỏi bụi tre và lủi về nhà một mạch.

Lần thứ hai, lão ăn trộm lại đưa học trò vào một thử thách khác. Đêm ấy, hai thầy trò dắt nhau đến rình ở nhà một phú ông gần miền. Nhờ có tài nghệ của thầy nên mặc dầu nhà phú ông tường cao cửa kín trò cũng lọt vào buồng một cách dễ dàng. Khi đã vào đến nơi trò thấy thầy cầm chiếc chìa khóa mở một cái rương sập rồi bảo mình chui vào: "Đây! Đồ quý vật lạ của nhà nó đều để ở trong đó cả, con muốn chọn thứ gì thì chọn!". Trò nghe lời chui vào. Nhưng khi trò đang sờ soạng thì bỗng nhiên thầy đã đập nắp rương lại. Hấn chưa hiểu thế nào cả thì đã nghe tiếng chìa khóa rút khỏi ổ và tiếng chân thầy lui gót. Không ngờ thầy lại thử mình một cách ngược đời như thế, trò điếng người, thầm nghĩ đến những hình phạt sẽ đón chờ mình chỉ vì ông thầy lập tâm chơi ác.

Nhưng sau một lúc lâu ngồi thừ trong rương, hấn bỗng nghĩ ra được một kế để thoát khỏi chốn nguy hiểm. Hấn bèn lấy một cái áo thụng mặc vào, trên đầu trùm một cái mũ quan viên che lấp cả mặt. Thế rồi hấn co chân đạp đùng đùng vào thành rương, vừa đạp vừa thét theo bộ điệu của con đồng bị thánh ộp.

- Hồi hồi gia chủ! Mau mau dậy cho ta truyền bảo.

Nghe tiếng động, cả nhà phú ông hoảng hốt tỉnh dậy và chạy đến bên rương. Họ rất lấy làm kinh ngạc khi nghe trong đó có tiếng nói huyền bí phát ra: "Ta là thần tài từ lâu nay đã làm cho chúng mày giàu có... Nay ta hiện về đây ban lộc cho chúng mày... hãy mở khóa rương đón ta ra...". Phú ông chưa bao giờ lại thấy có sự lạ lùng như thế, vừa sợ, vừa mừng, vội vói lấy vói để, khẩn xin thần tài hãy lưu lại một chốc để mình biện cỗ bàn rước đi.

Ai nấy đều hồi hộp đợi chờ, trong lúc cả nhà phú ông mỗi người một nén hương cầm tay hướng về phía rương mà vái lạy xì xụp, và khi nắp rương vừa mở, thì anh chàng khăn đỏ trùm kín mặt nhảy phốc ra, hét với mọi người: "Hãy theo ta ra đình!". Đoạn hấn khoa chân múa tay rồi chạy một mạch ra khỏi cổng, có cả đoàn người theo sau với một dáng điệu vô cùng kính cẩn.

Đến đình làng, hấn ung dung bước vào thượng điện, rồi nhảy lên ngồi trên ngai thờ mặt vẫn trùm khăn kín

mít. Hấn phán: "Đặt cổ xuống đây, rồi lui ra ngoài sân. Đứa nào vào trong điện sẽ bị phạt học máu tức khắc!".

Nghe nói thế, mọi người chen nhau ra ngoài. Bấy giờ trong đám đông có lão trộm thấy chuyện lạ cũng tìm đến xem. Nhưng khi nghe giọng nói thần tài thì lão lấy làm ngờ, đoán chắc là học trò của mình mới chạy vào để xem. Khi thấy rõ thần tài không phải là ai khác, mà là học trò của mình, lão cười hì hì, đòi chia phần. Trò ra hiệu bảo im và nói: "Được rồi, thầy đừng làm âm ĩ lên, tôi thề rằng thế nào cũng chia cho thầy một phần".

- "Thề thế nào?" - "Thầy thề lưỡi tôi liếm, rồi tôi thề lưỡi thầy liếm. Nếu ai nào làm sai thì trời chu đất diệt".

Nhưng thầy vừa kịp trèo lên bệ và thề lưỡi ra thì đã bị trò dùng răng cắn cho thầy một cái rất mạnh, bật cả máu ra. Mọi người thấy có người hốt hoảng từ trong điện chạy ra mồm ú ớ, máu trào đỏ ngầu, thì lại càng bội phần sợ hãi, cho là thần rất thiêng, vội chạy tản tác mỗi người một nơi. Nhờ thế trò thừa cơ trốn về nhà vô sự.

270. TỨC QUÁ

Một phú ông có cô con gái xinh đẹp đến tuổi lấy chồng. Phú ông giao hẹn: "Nếu đứa nào làm tao tức được thì tao gả con gái cho. Nếu không, phải cày hết cho tao

10 thửa ruộng". Bao chàng trai tình nguyện đến nhưng rồi vẫn phải cày ruộng không công, chưa có ai làm cho ông tức được.

Một lần có một chàng trai đến xin được thi tài, lần này là cuộc đi săn. Anh thanh niên nói:

- Đi săn, ông làm chó còn tôi làm người được chưa?

Tưởng phú ông đã tức, nhưng phú ông cười bảo:

- Nên công bằng, mỗi người làm chó một lần.

Lần đầu, chàng trai làm chó, thật may bắt được một con thỏ đem về. Phú ông bảo:

- Mày phải làm thỏ, nấu cơm, mua rượu về cho tao chứ!

- Chó làm sao làm được điều đấy - chàng trai đáp lại.

Đến bữa ăn, phú ông lại bảo:

- Mày đi mua rượu cho tao!

- Chó sao mà mua được.

Phú ông xách chai đi mua, ở nhà chàng trai ăn hết sạch thức ăn. Tức quá, nhưng không làm gì được vì cái lý "chó treo mèo đậy", may mà ông ta chưa buột miệng nói là tức quá. Lần sau, phú ông làm chó. Thôi thì chàng trai cứ tìm chỗ nào bẩn nhất, rậm rạp nhất, gai góc nhất mà xua "chó" vào. Phú ông bị một phen mặt mày xước xát, sưng vù. Về tới nhà, công việc lại diễn ra đúng như lần trước, chàng trai làm bữa xong, cầm chai

đi mua rượu. Lần này, anh ta lấy dây trói gô phú ông vào cột nhà miệng nói: "Con chó này hay ăn vụng, phải trói lại". Mua rượu về xong, anh chàng ung dung ngồi uống rượu một mình, mặc cho phú ông bị trói ở chân cột. Thỉnh thoảng, anh lại ném miếng xương xuống đất:

- Ăn đi chó, chê hả, tao đánh chết giờ. Nói rồi lại lấy mấy miếng xương ném vào đầu vào mặt phú ông.

Cực chẳng đã phú ông hét lên:

- Mày làm thế bố mày còn tức nữa là tao! Thế là phú ông vừa mất con gái, vừa bị làm nhục, thật cay đắng.

271. THẦY ĐỒ LIÊM MẬT

Có một thầy đồ ngồi ở nhà kia dạy trẻ con học. Một hôm chủ nhà đem biếu thầy một đĩa bánh rán mật. Ăn xong, thấy đĩa còn dính nhiều mật, thầy lấy làm tiếc nhưng chả lẽ trước mặt bao nhiêu học trò lại giở trò thè lưỡi liếm đĩa coi sao tiện. Thầy mới nghĩ ra một kế, bèn đồng dục truyền cho học trò:

- Nào! bây giờ ta ra cho các con một chữ này, nếu không nói được ta sẽ đánh đòn!

Rồi thầy ung dung liếm một đường ngang đĩa mật đó mà rằng:

- Chữ này là chữ gì?

Học trò ngơ ngác nhìn nhau, buồn cười mà không dám rĩ rằng. Thầy quát:

- Chữ "*nhất*" mà không biết. Đồ dốt ở đâu ấy!

Thầy lại liếm dọc một đường nữa và giơ đĩa lên hỏi:

- Thế chữ này là chữ gì?

Một lần nữa học trò lại ngơ ngác. Thầy lại quát:

- Đồ còm toi! Chữ "*thập*" mà không thằng nào biết cả!

Thầy nhìn đĩa vẫn thấy còn nhiều mật, tiếc quá nên lại liếm một vòng quanh đĩa mà rằng:

- Bây giờ chữ này là chữ gì? Đứa nào không nói thì tao đánh tuốt xương ra!

Cả trường im phăng phắc. Thầy lại quát roi vun vút xuống giường mà rằng:

- Chữ "*điền*" mà không đứa nào biết cả. Đồ ngu như con lợn!.

272. THẦY ĐỒ ĐỖ ĐỂ

Một thầy đồ nọ đi kiếm nơi dạy học nhưng vì dốt quá nên không ai mời. Một hôm vào quán ăn bánh, chợt thấy một người đi mời bà mụ đồ để cho người nhà. Phải hôm bà mụ đi vắng, người đó vào quán tỏ vẻ lo lắng với nhà hàng. Thầy đồ ăn xong, đang lo không có tiền trả, bèn tính nước liều, bảo người kia rằng:

- Ngờ gì, chứ đỡ dễ thì tôi là thánh khoa đỡ dễ đây!

Người kia nghe nói mừng quá, vội vàng rước thầy về. Thầy đồ còn đang dùng dằng, người kia vội vàng xĩa tiền ra trả tiền quà cho thầy và giục đi giúp ngay cho, vì người để ở nhà giờ đã lâu mà chưa sinh được.

Thầy đồ đành phải đứng dậy xách gói theo đi, nhưng trước khi đi còn đòi lấy thêm mấy cái kẹo bỏ túi.

Đến nơi thầy cũng giả vờ vào buồng để hỏi thăm qua loa mấy câu rồi bảo người nhà lấy cho một sợi chỉ. Cả nhà không hiểu ra sao, vội lấy chỉ đưa cho thầy. Thầy đồ móc chiếc kẹo trong túi ra, buộc vào đầu sợi chỉ. Đoạn bảo người đàn bà nằm ngửa ra rồi thầy cầm đầu sợi chỉ, dòng cái kẹo, kéo lên kéo xuống như câu ếch. Thỉnh thoảng lại nói: "Cu con ơi! Cu con ơi! Ra mà ăn kẹo!".

Người đàn bà thấy kiểu đỡ dễ lạ đời, lại buồn buồn vì cái kẹo đưa đi đưa lại, nên bật cười. Không ngờ cười mạnh quá vãi cả đứa con ra.

Cả nhà đều chịu thầy đồ đỡ dễ tài. Mà tài hơn nữa là thầy lại biết trước là người đàn bà ấy dễ con trai.

273. THẦY BÓI VÀ THẦY THUỐC

Một thầy bói và một thầy thuốc cùng dọn hàng ở một chợ nọ, biết ông thầy thuốc hay nói xấu mình nên thầy bói để bụng giận, chỉ tìm dịp báo thù.

Một hôm có một chị kia chồng ốm, đến hàng ông thầy bói, bói một quẻ. Thầy gieo quẻ xong, bảo khách:

- Cứ quẻ này, thánh dạy đến đàng kia cắt một chén thuốc về uống là khỏi. Nhưng khi đến phải hỏi xem thử có phải ông thầy ô thuốc mốt và dao cầu mạng nhện không, có đúng thế hãy cắt, mới hiệu nghiệm.

Ông thầy thuốc thấy chị kia chỉ hỏi có mỗi một điều như thế lấy làm lạ, mới gạn hỏi xem ai mớm lời cho. Chị ta trả lời đấy là quẻ của ông thầy bói gieo ra như vậy.

Ông thầy thuốc lẳng lẳng cắt thuốc. Cắt xong dặn chị kia rằng:

- Phải bắt cho được một con ruồi ở mép ông thầy bói đàng kia bỏ vào sắc chung với thuốc thì uống mới kiến hiệu.

Chị nọ vâng lời, đến rình ở hàng ông thầy bói để bắt ruồi. Chờ đã lâu không thấy ruồi, chị ta lấy làm sốt ruột.

Mãi đến chiều, ông thầy bói buồn tình gọi hàng bánh rán lại mua ăn. Ông đang nhai nhồm nhoàm thì một con ruồi đã đánh hơi thấy bay đến bậu vào mép ông thầy bói. Chị ta vội giơ tay vả vào mép ông thầy một cái làm văng miếng bánh ra khỏi miệng. Và nói:

- Mả mẹ mày, làm bà chờ mãi!

274. THẾ CÓ ĐEN ÔNG KHÔNG

Một ông lão tính nghiện rượu nhưng ít khi được nhấm nháp ra trò. Nghe nói nhà thông gia ở quê vẫn thường cất rượu lậu ngon lắm, một hôm, ông quyết định về chơi kiếm bữa chén.

Về đến nơi chẳng may phải buổi ông thông gia vắng nhà. Bà thông gia làm cơm tiếp đãi tươm tất nhưng lại không đưa rượu ra, làm cho ông lão mất vui: đêm nằm chỉ mong đến ngày mai ông thông gia về chắc sẽ có bữa rượu ngon. Bà thông gia nằm ở buồng giáp vách, khuya dậy đi tiểu vào một cái nôi. Sợ không lịch sự với khách nên bà cứ phải nín hơi cho ra rì rỉ.

Ông kia nằm ở ngoài bỗng nghe tiếng nước chảy vào nôi đều đều, tưởng trong nhà đang cất rượu, mới lẩm bẩm một mình rằng:

- Ừ có thế chứ! Rượu đang cất, ngày mai thế nào mà ta chả được nếm...

Nghe vậy, bà thông gia bật buồn cười, không giữ được nữa, toé ra tổ tổ một tràng. Ông kia tưởng hỏng hũ rượu, buột mồm kêu lên:

- Thôi vỡ rồi! Hỏng mất rồi. Thế có đen ông không!

275. THƠ QUAN VÕ

Một ông quan võ tính thích làm thơ. Ở bên cạnh nhà có một anh chàng khéo tán. Hễ làm được bài thơ nào, ông quan võ thường gọi anh ta sang nhà mời ăn để nghe anh ta tán tụng thơ mình. Một hôm, quan gọi anh ta sang đánh chén. Lúc ngồi ăn, quan nói:

- Tôi mới làm được một cái chuồng chim bồ câu, nhân lại nghĩ được một bài tứ tuyệt, tôi đọc bác nghe xem có được chăng?

Nói rồi quan gật gù ngâm:

*Bốn cột chênh vênh đứng giữa trời,
Đứa thì bay bổng, đứa bay khơi.
Ngày sau h lẫn để ra con cháu
Nường chả bắm viên, đánh chén chơi.*

Nghe vừa dứt lời, anh kia đã nức nở khen lấy khen để và nói:

- Xin quan đọc lại từng câu cho con được thưởng thức hết cái hay của bài thơ.

Quan đọc lại:

- *Bốn cột chênh vênh đứng giữa trời*

Anh ta tán:

- Hay! Con nghĩ rằng câu này có lẽ quan còn làm đến tứ trụ chứ chẳng chơi.

Quan đọc:

- *Đứa thì bay bóng đứa bay khơi...*

Anh nín lại tiếp:

- Còn thằng quan nữa chưa biết đến đâu!

Quan lại đọc:

- *Ngày sau hấn để ra con cháu.*

Anh ta lại tán:

- Hay tuyệt! Con cháu quan rồi đây hấn là vô số...

Quan đọc câu kết:

- *Nướng chả băm viên đánh chén chơi!*

Anh ta khen nức nở:

- Câu kết tuyệt quá! Về sau phong lưu phú quý lo còn phải nói.

Ông quan võ ngồi rung đùi lấy làm đắc chí. Đoạn rót rượu mời anh ta rồi bảo rằng:

- Thơ tôi làm cũng nhanh. Bây giờ nhân cuộc vui, tôi thử làm tức cảnh một vài bài xem thế nào nhé!

Nói rồi nhìn xung quanh thấy con chó, ông quan võ làm luôn một bài:

Chẳng phải voi, mà chẳng phải trâu,

Ấy là con chó cắn gâu gâu

*Khi nằm với vợ thì phải đứng,
Cả đời chẳng ăn một miếng trâu.*

Anh kia gật gù khen mãi. Sau đó anh ta xin phép quan cho mình họa lại một bài:

*Quanh quanh đặng đút lại đặng đầu
Hễ thấy ai vào cần gâu gâu
Ăn hết của thơm cùng của thối,
Trăm năm chẳng được chén chè tàu.*

276. TRUYỆN ANH HAY KIÊNG CỬ

Có một anh mê tín dị đoan lắm, nhút nhát, nói cái gì cũng kiêng lời nói hê. Một hôm, anh đi vào kinh thi. Đi hầu anh, có một tên tiểu đồng, mà tên tiểu đồng lại không giữ gìn lời ăn tiếng nói. Dọc đường, gió thổi rớt khăn của tiểu đồng, nó la: "Cha ôi, rớt rồi". Thấy nghe thấy, sợ lắm, rầy tên tiểu đồng nói bậy.

- Từ giờ, có nói, mầy phải nói tránh đi là đậu, nghe!

Thằng tiểu đồng vâng lời, bịt khăn lại nơi đầu chặt chia và nói:

- Tốt lắm, từ giờ đến kinh, mày không thể nào mà đậu được, nghe không?

277. TỘI CON CHÓ

Có một con chó bị người ta giết thịt, xuống Âm phủ phải vào châu Diêm Vương.

Diêm Vương bèn hỏi:

- Chó ở trên trần mây mắc tội gì mà người ta giết thịt?

- Dạ, không biết. Chỉ biết con đang đứng thì người ta cầm búa đập vào đầu con chí tử.

- Thế rồi sao?

- Dạ, rồi người ta cho con vào nồi, dùng nước bỏng làm lông trắng phếu.

- Rồi sao nữa?

- Người ta cho con vào thui vàng nhừ, mổ bụng ra, rửa cẩn thận, lấy lòng con làm dồi nướng lên thơm phưng phức. Thịt con họ nướng chả thơm điếc mũi, nấu ca ry, xương sườn, bắp vế nấu dựa mặn đặc quánh, cho thêm răm hành...Gan con họ bọc mỡ...

Diêm Vương giờ tay xua và bảo:

- Thôi, mày đừng nói nữa tao thêm...

278. THƠ CON CỐC

Có ba văn nhân nọ thường tự phụ là thơ hay, vẫn thường than thở với nhau sợ chết non vì "mạng tài tương đối".

Một hôm, cả ba cùng đi với một tên tiểu đồng vào vãn cảnh chùa kia. Giở rượu ra uống, ba văn nhân tức cảnh sinh tình, túng tử muốn làm thơ thì vừa vận thấy một con cóc nhảy ra.

Nhà thơ thứ nhất xuất khẩu.

Con cóc nhảy ra.

Nhà thơ thứ nhì:

Con cóc nhảy vô

Nhà thơ thứ ba:

Con cóc ngồi đó

Tên tiểu đồng cũng xin lạm phần một câu:

Con cóc nhảy đi.

Rồi cả bọn ba văn nhân cùng lăn ra khóc, sợ thơ mình hay như thế thì trời ghen rồi chết non. Rồi, cùng sai tên tiểu đồng mua ba áo quan để sẵn, ngộ có chết thì có cái mà chôn, và không quên bảo thằng tiểu đồng mua một cái áo quan thứ tư cho nó vì thơ nó cũng hay, sợ cũng cùng chung số phận.

Vừa lúc đó, sư cụ trong chùa nghe thấy câu chuyện như thế, cũng móc túi lấy tiền đưa cho tiểu đồng:

- Anh mua cho tôi một cái hòm thứ năm.

- Vì sao vậy?

- Là vì tôi có lời nguyện: "Ồ đời, ông mà thấy đứa nào dốt hơn ông thì ông xin chết". Bây giờ, việc đó có thực rồi, tôi còn sống làm sao được?

279. THAM ĂN

Có một anh hể ngồi vào mâm là chúi mũi gấp lấy gấp để, không nghĩ đến ai cả. Chị vợ lấy làm xấu hổ, nhiều lần khuyên chồng ăn uống phải từ tốn, nhưng anh chồng vẫn không chừa được thói xấu ấy.

Một hôm, nhà bố vợ có giỗ, hai vợ chồng đưa nhau về ăn cỗ. Chị vợ sợ anh chồng ăn uống thô lỗ thì xấu mặt với anh chị em, liền nghĩ ra một cách lấy một sợi dây, một đầu buộc vào chân chồng, còn đầu kia chị ta cầm lấy và dặn:

- Hễ bao giờ tôi giật dây mới được gấp nhé!

Anh chồng gật đầu đồng ý.

Quả nhiên, lúc ngồi vào mâm, mọi người thấy anh này ăn uống từ tốn, lịch sự. Chị vợ ngồi dưới bếp vừa dọn dẹp, vừa giật dây. Đôi lúc mãi làm, quên không

giật, anh chồng cứ ngồi ngây ra nhìn các món ăn mà nhỏ dãi. Bố vợ phải gấp thức ăn cho.

Đến giữa bữa, một con gà chạy qua, chẳng may vướng phải dây, co chân giật, gỡ mãi vẫn không được. Ở trên nhà, anh chồng thấy dây giật lia lịa, vội vàng cầm đầu gấp. Càng gấp thấy dây càng giật tợn, tưởng chị vợ cho ăn thả cửa, anh ta vớ luôn đĩa thức ăn mà trút cả vào bát!

280. TẠI CÁI ĐẦU

Có anh thợ hớt tóc kia mới vào nghề, động vào cái đầu nào hổng đầu ấy. Anh ta cạo một cái đầu cho người kia, vừa đưa dao một nhát thì hổng một nhát, đưa dao hai nhát thì phạm hai nhát. Không mấy lúc, lỗ cả đầu người kia, máu ra bê bết.

Anh thợ hớt tóc, lấy tay bịt những vết lũng lại, nói dối với người khách hàng:

- Thôi đi, anh hãy về nghỉ đã. Đầu anh còn non quá, cạo chưa được, để một vài năm nữa, lại đây tôi sẽ cạo cho!

281. THƠ CON NGỰA

Có một nhà giàu kia sinh được cô gái xinh đẹp đã đến tuổi lấy chồng. Vì cô gái vốn đã xinh đẹp lại nét na

cho nên cũng có nhiều chàng trai muốn ngỏ ý, nhưng vẫn chưa biết lấy anh nào. Cha mẹ cô là nhà giàu có nên cũng muốn kén chàng rể có chữ nghĩa. Nhân một hôm, cùng có cả ba anh đến tìm hiểu, ông bố liền nảy ra một cách thi vịnh thơ để kén rể.

Ông chỉ con ngựa của ông buộc ngoài vườn và nói:

- Nếu anh nào làm được bài thơ nói về con ngựa có tốc độ chạy nhanh nhất thì ta sẽ gả con gái cho.

Ba anh cùng vắt đầu suy nghĩ. Bỗng, một anh nhìn thấy có một cái kim của ai đánh rơi trong bể nước từ trước, ứng khẩu đọc luôn:

Trong bể có cái kim

Ngựa ông phi như chim

Phi đi rồi phi lại

Cái kim vẫn chưa chìm.

Tuyệt! Ngựa phi thế là đã nhanh rồi còn gì? Anh thứ hai vò đầu suy nghĩ. Anh giật mình khi thấy tóc của mình bứt rơi xuống bay vào cửa lò sưởi cháy xèo xèo, rồi cũng có tứ thơ nảy ra xin đọc:

Lò than có cái lông

Ngựa ông phi lông không

Phi đi rồi phi lại

Cái lông vẫn chưa hồng.

Cũng tuyệt! Hai bài khó định được bài nào tả con ngựa phi nhanh hơn bài nào.

Anh thứ ba nghe vậy bức quá, mãi mà chưa nghĩ ra gì, liền câu thét to:

- Hai anh làm chặn hết ý tôi rồi, tôi còn rặn ra gì nữa đây? Trong lúc bức tức, anh chót dại đánh cái rắm to làm cho mọi người cười âm cả lên. Nhưng một ý thơ cũng kịp đến, anh đồng dặc đọc to:

*Con vừa đánh cái rít
Ngựa ông phi mù tít
Phi đi rồi phi lại
Lố đót con chưa khít.*

Quả thật, thơ của anh có tục nhưng dễ diễn đạt ý về tốc độ của ngựa thì chẳng anh nào bằng. Rốt cuộc, phần thắng về anh và anh được lấy cô gái.

282. TAO TƯỚNG LÀ

Ngày xưa, có một "cặp" vợ chồng quê, tính thích hay ăn vụng. Một hôm, người vợ đi làm ở ngoài đồng về, trông trong bếp có nồi xôi đậu chín tới. Đang đói lòng, chị ta bốc ngay một nắm định ăn vụng.

Lúc đó, người chồng chưa về. Sợ chồng biết, chị ta bèn đứng vào trong số cửa ra vào để ăn xôi. Nào ngờ chị

ta chưa ăn hết nửa nắm thì chồng về. Bụng đang đói, lại gặp ngay nồi xôi thơm phức, anh ta muốn ăn lắm, nhưng sợ vợ biết; anh trông chung quanh để tìm chỗ đứng ăn vụng. Nhà chật hẹp chỉ có xó cửa vừa tối, vừa kín đáo nhất, anh ta liền bốc ngay một nắm xôi mang vào đó để ăn. Nào ngờ anh ta vừa mở cánh cửa ra thì gặp vợ đang cầm xôi nhai. Anh ta hốt hoảng kêu lên: "Ồ kia, u mày đấy à!". Trông thấy vợ cầm nắm xôi, anh ta nhanh trí, nói tiếp:

- Tao tưởng u mày ăn hết rồi, nên mang thêm vào cho một nắm nữa đây này.

283. TÀI NÓI LÁO

Xưa, có một anh chàng rất sành về khoa nói lão. Những câu chuyện anh bịa thật là thần tình khéo léo và biến hóa vô cùng, đến nỗi nhiều người, tuy đã biết anh, mà vẫn không khỏi mắc lừa vì anh.

Nhờ cái tài riêng ấy, anh nổi tiếng khắp một vùng, và được quan địa phương để ý đến. Một hôm, quan đòi anh tới nha môn, và trong khi chỉ cho anh thấy một đồng tiền và một chiếc roi song to tướng để trên bàn, ngài truyền:

- Nghe đồn anh nói lão tài lắm: lâu nay thiên hạ đã bị anh lừa dối nhiều rồi. Vậy bây giờ anh phải bịa ra một chuyện gì mà đánh lừa được ta thì ta thưởng cho

anh ba mươi quan tiền đây, trái lại, nếu anh không phỉnh gạt nổi ta thì sẵn chiếc roi này, xin tặng anh ba chục!

Anh chàng nói lão già đầu, già tai bầm:

- Lạy quan lớn, đèn giời soi xét. Quả bấy lâu nay con mắc tiếng oan: con có nói lão bao giờ đâu! Nguyên con có ông Tăng tổ đời xưa đi sứ bên Tàu có đem về được một bộ sách nói toàn chuyện lạ; con xem thấy hay hay đem kể lại, nhưng người ta không tin, rồi ai cũng bảo là con nói láo...

Câu trả lời ấy gọi tính tò mò của quan. Ngài liền bảo:

- Thế à? Vậy thì anh có thể cho ta mượn cuốn sách ấy được không?

- Trăm lạy quan lớn...vì...con làm gì có thứ sách ấy? Con nói láo đấy ạ!

Bây giờ quan mới ngã ngửa ra, đành phải giao ba chục quan tiền cho anh chàng nói láo.

284. THÂN ƠI LÀ THÂN, MÀY LÀM TỘI TAO

Xưa, có một anh bị vợ và họ hàng khinh bỉ quá lắm, vì anh ta chỉ biết ăn bám vợ, chứ chẳng làm nên trò trống gì cho gia đình về vạng hết thảy!

Anh ta tức và nhục nhã quá không thể chịu nổi, bèn cùng vài người bạn thân nghĩ mưu lo kế để vợ phải phục mình mới nghe! Một hôm, có một người bạn thân nghĩ cho anh ta được một kế rất mầu.

Số là vợ anh ta đi chợ bị mất cắp một quan tiền, về nhà than tiếc mãi...Anh ta được dịp trở tài cho vợ phải phục để kéo lại cái thanh danh đã mất! Anh ta đưa cho một tên lạ mặt (đây là người nhà ông bạn thân của anh ta) một quan tiền rồi dặn đúng giờ cứ đem đến nhà anh ta mà trả vợ anh ta. Xong, anh ta về nhà khoe vợ rằng:

- Bu mày ạ, tao có một phép rất thần diệu là hít một cái thì thăng ăn cắp phải đem ngay số tiền mất ấy đến giả bu mày tức khắc!

Thế rồi anh ta vươn cổ, phồng mũi hít thật dài. Thì tự nhiên không lâu, tên kẻ cắp mang ngay quan tiền đến trả và xin tha tội!

Vợ và cả họ vợ từ đấy đều nể và phục anh ta có kỳ tài! Thế là anh lên râu với họ hàng làng mạc rằng mình không phải hạng tầm thường, cũng là một tay "cự phách" trong làng hít đây chứ chẳng phải chơi!

Tiếng "danh sư hít" đồn dậy khắp thiên hạ...vào cả kinh đô. Gặp khi vua bị mất trộm châu báu trong cung, bèn cho thị vệ đi tìm và rước anh ta rất trọng thể! Anh ta sợ mất vía nghĩ: "Phen này thực là tận số!". Nhưng một liêu ba, bảy cũng liêu, anh ta xin nhà vua làm cho

một cái nhà con ở ngoài thành để lập mưu đào tẩu may ra thoát chết! Nằm trong quán dịch, anh ta kêu đêm kêu ngày như phát điên: "Thân ơi là thân, mày làm tội tao". Đấy chẳng qua anh ta than thân mình vô phúc, mà thôi; bất ngờ tên kẻ trộm vì cũng nghe thấy tiếng anh hít có kỳ tài trong kho hít nên rình xem sao - lại cũng tên là Thân nên chột dạ bèn vào lạy sụp xuống đất phun cả ra, và mong cụ lớn sinh phúc đừng tâu Hoàng thượng làm tội!

Lúc ấy "cụ lớn" hít quất tháo âm ỹ và khảo chỗ dấu của là đầu. Biết rõ rồi hôm sau anh ta vào triều tâu vua cho lính đến phương ấy phương nọ đào lên tự khắc thấy. Vua cho đi đào, quả có thực, không suy vì chút nào! Vua bèn phong ngay Đô Hít. Từ đó, quan Đô Hít tiếng tăm lừng thiên hạ.

285. TUẦN TỰ NHI TIẾN

Có một ông làm đồn điền để vợ con buôn bán ở tỉnh thành. Một hôm, một bác tá điền ra chơi thăm bà chủ và các cậu. Bà chủ đồn điền bèn cho ăn trâu uống nước rồi hỏi:

- Ở nhà, dạo này vẫn vô sự chứ? Quan lớn có nhắn gì tôi không?

- Bẩm không đâu ạ. Quan lớn không nói gì cả ạ. Có một chuyện lạ là con chó săn của quan chết mất rồi.

- Tội nghiệp! Thế nó bị bệnh gì mà chết chóng thế?
Vừa mới hôm nào...

- Bẩm, nó chết bỏng ạ, chết bỏng ở cạnh chuồng lợn.

- Thế lợn có chết cháy không

- Chết cháy tiệt cả ạ. Máy con bò, ngựa cũng bị thui một lượt.

- Chết chữa! Chết chữa! Tại sao lại cháy thế? Có đứa nào thù hằn nó đốt phải không?

- Bẩm không. Tại một cái tàn lửa ở trên nhà bay đến.

- Sao? Cả nhà cũng bị cháy nữa ư?

- Vâng.

- Nhưng làm sao lại cháy?

Anh tá điền ăn trâu, gãi tai một lúc rồi bình tĩnh thưa:

- Bẩm, tại cướp hôm qua nó vào nó đốt.

- Nó có lấy được gì không?

- Lấy hết ạ, và nó lại giết người nữa.

- Trời ơi! Quan nhà có việc gì không?

- Nó đâm ông lòi bụng và chết ngay rồi ạ!

286. THĂM BỆNH

Một hôm, nhân rảnh việc hai thầy lang ngồi nói chuyện với nhau. Thầy nọ hỏi thầy kia:

- Bác đi thăm bệnh, sao bất cứ người bệnh nào, bác cũng hỏi thường ăn những gì, vậy là nghĩa làm sao?

Thầy kia cười, đáp:

- Có gì đâu! Chẳng qua hỏi xem họ ăn uống có sang không để định tiền thuốc nhiều hay ít cho dễ.

287. TAM ĐẠI CON GÀ

Một anh học trò dốt, nhưng hay nói chữ, có người lại tưởng anh hay chữ thật, mới đón về dạy trẻ.

Một hôm, dạy đến chữ "kê" là gà, trong sách *Tam thiên tự* thấy thấy mặt chữ rắc rối, không hiểu chữ gì. Họ trò lại hỏi gấp, thầy cuống lên, nói đại:

- Dù dĩ là con dù dì.

Nói rồi, nhưng trong lòng thầy vẫn thấp thỏm, sợ nhớ sai, người ta biết thì mắc cỡ, mới dặn học trò đọc khe khẽ thôi.

Nhân trong nhà có bàn thờ thổ công, thầy mới khẩn xin ba đài âm dương để xem chữ ấy có phải là "dù dĩ" không. Thổ công cho ba đài được cả ba.

Thầy đắc chí, hôm sau, bệ vệ ngồi trên giường bảo trẻ đọc to. Trò gân cổ gào:

- Dủ dĩ là con dù dì! Dủ dĩ là con dù dì...

Chủ nhà đang cuốc đất ngoài vườn, nghe thấy vậy, ngạc nhiên chạy vào, giở sách ra xem, hỏi thầy:

- Coi kia! Chữ "kê" là gà, sao thầy lại dạy ra "dủ dĩ là con dù dì"?

Thầy nghĩ thầm: "Minh đã đốt, thổ công nhà nó cũng đốt nữa". Nhưng thầy vội nói chữa:

- Ai chẳng biết chữ ấy là chữ kê là gà, nhưng đây tôi dạy vậy là dạy cho cháu nó biết tận tam đại con gà kia!

Nhà chủ không hiểu, hỏi:

- Tam đại con gà là nghĩa làm sao?

- Ông không biết sao: đủ dĩ là chị con công, con công là ông con gà, thế chẳng phải tam đại là gì?

288. THƠ CÁI CHUÔNG

Bốn chàng kia vẫn thường tự đắc là làm thơ hay. Một hôm lên chùa thấy cái chuông, mới rủ nhau cùng xướng họa. Anh thứ nhất ngâm:

Chùa này có cái chuông...

Anh thứ hai ngâm tiếp:

Đánh tiếng kêu boong boong

Anh thứ ba:

Treo lên như cái vại

Anh thứ tư:

Ấy nó vốn bằng đồng

Làm xong, bốn anh ngâm đi ngâm lại mãi, tấm tắc khen hay. Bỗng một anh giật mình nói:

- Chết rồi! Tôi nghe nói Vương Bột¹ ngày xưa mười bảy tuổi làm bài *Đăng Vương các* hay quá, tình hoa phát tiết cả ra ngoài nên rồi chết yếu. Bây giờ, bốn anh em mình làm bài thơ "Cái chuông" có điều hay hơn, có lẽ phải chết ngay bây giờ, chứ chẳng chơi.

Anh thứ hai nghe nói đâm lo:

- Nếu chết bây giờ, đường xá xa xôi thế này, thì làm thế nào?

Anh thứ ba nhanh nhẩu:

- Các anh không phải lo, tôi thấy trong chùa có mấy cỗ quan tài, ta thử vào hỏi mua, may ra mà chùa để lại cho. Bốn anh em liền dắt nhau vào hỏi nhà sư để mua.

Nhà sư thấy lạ, hỏi:

- Các thầy mua quan tài về làm gì?

Bốn anh em kia mới thuật lại đầu đuôi câu chuyện và đọc luôn bài thơ cho nhà sư nghe.

1. Vương Bột, nhà thơ nổi tiếng đời Đường

Nghe xong, nhà sư liền bảo chú tiểu vào khiêng ra năm cỗ quan tài.

Bốn anh kia ngạc nhiên hỏi:

- Chúng tôi chỉ mua có bốn cỗ thôi mà!

Nhà sư đáp:

- Vâng, vâng, còn cỗ thứ năm là của tôi. Nguyên là ngày xưa tôi trót phát nguyện một câu: "Thằng nào dốt hơn ông thì ông chết". Bây giờ số tôi đã đến, nên Trời phật mới dun dùi cho tôi gặp bốn ông đây!

289. TỬU SẮC

Một anh nọ nghe lõm người ta lúc ngồi ăn hay nói đến chữ "tửu, sắc". Anh ta biết "tửu" là rượu, còn "sắc" thì anh ta đoán là cơm, đã nói rượu thì phải nói đến cơm, chứ còn thế nào nữa!

Một bữa, có người bạn mời anh ta ăn giỗ. Rượu ngà ngà, anh lên mặt biết chữ, nói với bạn:

- Thôi, cho "sắc" ra đây chứ!

Bạn ngờ là anh ta rượu say muốn đi chơi gái, bèn nói:

- Vâng, cứ uống rượu đi đã... Rồi thế nào cũng có "sắc".

Anh ta được thể càng lè nhè:

- Có "tửu" thì phải có "sắc". Không có "sắc" thì còn cào không chịu được.

Bạn vừa cười vừa ép anh ta uống rượu thêm.

Đội hoài không thấy cơm đưa ra, anh ta giục:

- Thôi, cho "sắc" ra đi. Tôi không nín được nữa rồi!
Thứ nhất cho tôi "sắc" nóng, thứ nhì "sắc" nguội bằng
không có, thì cho tôi "sắc" sém cũng được mà.

Vừa lúc đó, vợ anh bạn bưng liễn cơm ra. Anh ta
trông thấy mừng quýnh, một tay vỗ đùi, một tay chỉ liễn
cơm, nói:

- Phải vậy chứ! Chẳng "sắc" là gì kia!

Bạn cho là anh ta muốn ghẹo vợ mình, nổi khùng,
vừa nện anh ta một trận, vừa chửi bới tùm lum:

- À, mày muốn "sắc" của tao à! "ácS" này, "sắc" này!

290. TRỨNG VỊT MUỐI

Hai anh em nhà nọ vào quán ăn cơm. Nhà quán dọn
cơm trứng vịt muối cho ăn. Người em hỏi người anh:

- Cũng là trứng vịt, sao quả này lại mặn thế này
nhỉ?

Người anh nói:

- Chú hỏi vậy người ta cười cho! Quả trứng vịt muối
mà cũng không biết!

Người em lại hỏi:

- Thế trứng vịt muối ở đâu ra?

Người anh tỏ vẻ thông thạo:

- Chú mày kém thật! Có vậy mà cũng không biết!
Con vịt muối thì nó lại đẻ ra trứng vịt muối chứ sao?

291. TIẾNG ĐÀN BẦU

Có anh đánh đàn bầu rất dở, nhưng lại cứ tưởng mình hay. Một hôm, anh mang đàn ra gảy, thấy bên hàng xóm có một chị góa chồng còn trẻ cứ thút thít khóc. Anh ta nghĩ bụng: không biết có phải tiếng đàn của mình làm cho chị ta xúc động hay không? Anh ta thử thôi không gảy xem sao. Quả nhiên, chị kia không khóc nữa.

Và anh ta nghiệm rằng: Cứ mỗi lần anh ta đàn thì chị kia lại khóc. Anh ta càng đàn chị kia càng khóc tợn. Lòng anh ta khắp khởi mừng thầm: Thôi đúng chị ta mê tiếng đàn của mình rồi! Từ đấy, cứ đêm khuya thanh vắng, anh ta đem đàn ra gảy hòng quyến rũ chị kia. Cho đến một hôm, anh ta chắc mẩm là "cá đã cắn câu", bèn lần la gọi chuyện:

- Chẳng hay chị buồn phiền gì mà cứ mỗi lần tôi gảy đàn chị lại khóc như vậy. Nếu tiếng đàn của tôi làm cho chị phiền lòng thì từ nay tôi không dám gảy nữa.

Chị kia liền trả lời:

- Vâng, quả có như vậy. Cứ mỗi lần anh gảy đàn, tôi lại nhớ đến nhà tôi khi còn sống.

Anh này như mở cò trong bụng, liên bảo:

- Thế ngày xưa chắc anh ấy cũng là tay đàn bầu khá lắm nhỉ?

Chị kia lắc đầu:

- Không, nhà tôi ngày xưa chỉ biết nghề bạt bông thôi. Mỗi lần anh đánh đàn, tôi lại nhớ đến tiếng bạt bông của chồng tôi, nên tôi khóc.

292. THẦN BIA TRẢ NGHĨA

Có một ông quan đạo binh lúc nào cũng kẻ kẻ bên lưng khẩu súng, nhưng bắn rất tồi. Có cái bia sau nhà, đứng cách mấy sải tay mà ông bắn chẳng trúng phát nào. Chẳng may cho ngài, tuy bắn chưa thạo nhưng có lệnh gọi phải ra đánh giặc.

Ra trận buổi đầu đã thua, quan bỏ mặc quân lính đấy, chạy tháo thân. Nhưng giặc đuổi riết, cố bắt cho được. Quan sắp đến đường cùng, bỗng có vị thần ở đâu hiện ra, công quan chạy vào rừng, vào đến giữa rừng, quan biết mình đã chạy thoát, mới hoàn hồn, hỏi vị thần kia:

- Xin cho biết người ở đâu? Chẳng hay vì sao người lại có lòng tốt cứu tôi như vậy?

Vị thần trả lời:

- Tôi là Thần Bia ở trong vườn nhà ông. Trong bấy nhiêu năm ở nhà ông, nhờ ông có lòng nhân đức nên mới sống được đến ngày nay. Cảm cái ơn ấy, hôm nay ông lâm nạn, tôi cứu ông để trả nghĩa vậy!

293. THUỐC NHUỘM RÂU

Con sen còn trẻ. Chủ nhà đã già, ông chủ cứ mua thuốc nhuộm râu cho đen, làm bộ còn trẻ để mà gạ gẫm.

Nó biết thóp, nhất định không nghe.

Chủ nhà tức quá phát khùng, dọa nó rằng:

- Rồi ông có phép xử cho mày!

Nó hỏi:

- Phép gì?

- Phép hãm để cho mày bạc lông, mới gả chồng.

Con sen bĩu môi:

- Không cần! Đã có thuốc nhuộm râu!

294. THẬT VÔ Ý

Hai ông bạn ngồi ăn cỗ với nhau. Hai ông vốn đã ăn tham nhưng lại muốn giữ sĩ diện. Cho tới lúc, đĩa thịt gà chỉ còn lại hai miếng, một miếng to và một miếng nhỏ thì cả hai người thừ ra như để chờ đợi. Ai cũng nghĩ

"Nếu nó gấp trước, chắc là gấp miếng nhỏ". Chờ mãi, lâu quá, một ông liền thò đũa xuống gấp trước và gấp ngay miếng to. Thấy vậy ông kia mắng ngay:

- Ông thật vô ý, gấp trước thì phải gấp miếng nhỏ mới là người có ý, có tứ chứ.

Ông này vặn hỏi: - Nếu là ông thì ông gấp miếng nào?

- Tôi sẽ gấp miếng nhỏ - ông kia to tiếng nói vậy.

- Thế thì đằng nào miếng to cũng là phần tôi mà.

Nói xong, lại tiếp tục dùng đũa ăn.

295. TÔI KHIÊNG BÀ

Hai thằng kẻ trộm vào rình nhà một bà lão. Bà lão ngủ say nói mê rằng:

"Đêm năm canh bà nằm chẳng nháy"

Hai thằng kẻ trộm tưởng bà còn thức vội vàng bỏ đi. Cách mấy đêm chúng lại đến rình thì đêm nào cũng nghe bà lão nói như thế làm cho chúng sợ mất vía.

Nhưng sau chúng đánh bạo bảo nhau thử vào xem thế nào. Vào đến nơi chúng thấy bà lão vẫn ngủ, liền khiêng cả cái chõng bà đang nằm, bà lão vẫn ngủ chẳng biết gì, hôm cú lảm nhảm nói mê.

*"Đêm năm canh bà nằm chẳng nhắp
Đêm năm canh bà nằm chẳng nhắp..."*

Hai thằng kẻ trộm phì cười nói tiếp luôn:

*"Đêm năm canh bà nằm chẳng nhắp
Tôi khiêng bà đi khắp mọi nơi
Ới bà ơi, ới hời bà ơi!
Tôi khiêng bà đi khắp mọi nơi"...*

296. TAY ỎI TAY ỎI

Hai vợ chồng nhà kia, cứ tối đến rang ít bỏng ngô đựng vào cái rá, rồi để giữa giường, hai vợ chồng nằm hai bên. Hễ chồng thò tay vào rá bốc bỏng ăn, nắm phải tay vợ, thì lại hỏi:

- *"Tay ỏi tay ỏi?"*

Vợ bèn đáp:

- *"Tay ỉm tay em".*

Hễ vợ nắm phải tay chồng, thì cũng hỏi:

- *"Tay ỏi tay ỏi?"*

Chồng lại đáp:

"Tay ảnh tay ảnh".

Có thằng kẻ trộm đứng rình ngoài nhà đến quá nửa đêm mà vẫn nghe thấy hai vợ chồng còn thức và cứ êm với em, anh với anh mãi, lấy làm giận lắm, cũng lên đến thò tay vào bốc bỏng ăn.

Vợ anh kia bốc phải tay nó, nắm lấy hỏi:

- "*Tay ả tay ai?*"

Nó đang tức vì vợ chồng nhà này cứ thức mãi thì không kiếm chác được gì, nó liền giả nhời:

- "*Tay ông tay ông*".

Nói rồi bỏ chạy mất.

297. THẤY DỄ MÀ THÈM

Thường thường những người nghiện, năm bảy ngày mới đi đại tiện một bận, mà đi thì táo lăm.

Anh nghiện kia, ra đồng ngồi rặn mãi, ỉ ạch chảy cả nước mắt, nước mũi mà vẫn không ra. Đương bứt rút lấy làm khổ quá, chợt thấy có một anh đi đường rẽ xuống bờ ruộng, phát đánh xoẹt một bãi tướng rồi kéo quần đứng dậy đi liền.

Anh nghiện về nhà hậm hực bảo vợ rằng:

- Hôm nay, tao trông thấy cái thằng nó ỉa mà tao thêm!...

298. TÀI ĂN CÚT CHÓ

Một ông nọ có cô con gái lớn khá xinh, có nhiều anh trai làng muốn hỏi làm vợ. Ông cụ liền thách: "Đứa nào ăn được ba bải cút chó thì tao gả con gái cho". Bên láng giềng nhà ông cụ có một anh trai trẻ nhận lời. Đêm ấy anh này mua mật và bột về nấu ba bát chè lam đổ làm ba đồng trên mấy chiếc lá trong vườn nhà ông cụ này. Sáng hôm sau, khi mọi người đã đến chứng kiến, anh liền ra vườn hót từng đồng "cút chó" mà ăn rất ngon lành. Chỉ loáng một cái hết cả ba đồng. Mọi người lắc đầu, lè lưỡi phục lăn.

Ông bà cụ cũng chịu anh này là tài, nhưng lại hối hận vì thực ra ông chưa muốn gả chồng cho con gái vội. Tưởng rằng thách thế thì bọn thanh niên sẽ chịu bó tay, không ngờ lại gặp phải thằng "bất trị" này. Hai ông bà bàn nhau có ý lảng ra không gả con cho anh láng giềng nọ. Biết thế, anh này liền nói với vợ chồng ông cụ rằng: "Ông bà đã hứa, thì phải giữ lời hứa. Có cả làng chứng kiến cho tôi. Nếu ông bà không muốn gả con gái cho tôi thì phải ăn cút chó như tôi, tôi mới chịu". Hai vợ chồng ông cụ bàn nhau: "Chắc cút chó không khó ăn lắm thì một lúc nó mới ăn được ba đồng như thế chứ". Và hai ông bà này nhận lời là sẽ ăn cho nó xem. Anh này liền ra vườn hót một đồng cút chó chính cống để lên bàn.

Ông cụ ngồi thấy đã lợm giọng, đến lúc nhắm mắt liêu
nắm một tí thì không sao chịu được, nôn ọe lung tung.
Đành phải gả con cho anh kia.

Thế là vừa phải ăn cứt chó lại vừa phải mất con gái.

299. THANG THUỐC MÁU CAM

Một anh chàng chỉ chuyên môn đi ăn chực. Nhà ai
có cỗ bàn gì là thấy mặt anh ta ở đó. Anh lảng giềng biết
cái tật xấu của anh này, muốn xỏ một vố thật cay. Anh
ta sai vợ mang tiền ra chợ mua con vịt về làm tiệc. Y
như rằng anh ăn chực này vác mặt tới, kiếm cớ ở lại
không về.

Đến lúc cỗ bàn đã dọn tinh tươm, sắp sửa ngồi vào
ăn thì anh chủ nhà lần đùng ra kêu đau bụng. Chị vợ
thuốc men rồi rít mà anh chồng vẫn chưa bớt được tí
nào. Thành ra mâm cơm cứ đầy ắp đấy.

Sốt ruột quá anh ăn chực cứ lảng xãng hỏi han chị
vợ. Thế nào anh ấy đã đỡ chưa? Liệu anh ấy có khỏi
được ngay không? Thường thì anh ấy uống thuốc gì?

Chị vợ vò đầu bứt tai nói:

- Khi đau bụng nhà tôi thường uống máu cam thì
khỏi ngay. Hôm nay thằng ở nhà tôi nó lại đi vắng
thành ra không kiếm đâu ra được máu cam bây giờ.

Anh ăn chực đã sốt ruột quá rồi, liền nói:

- Chị kiếm cho tôi cái bát. Tôi lấy máu cam cho. Nói rồi anh ta nắm tay nghiêng rằng tự vả đánh bóp vào mũi, hộc máu mũi ra. Hứng được lưng bát rồi đưa cho chị vợ.

Ngồi chờ mãi, vẫn chưa thấy chị vợ ra, mà mũi cứ nhức nhối và ngày càng sưng to.

Đến lúc anh chồng ra tươi cười nói:

- Tôi đỡ nhiều rồi, rất cảm ơn anh và bây giờ thì mời anh xơi cơm.

Nhưng mũi anh này đã sưng bằng quả ổi, không tài nào "xơi" được nữa. đành ôm mũi trở về.

300. TRẢ LỜI VẤN TẮT

Có một anh chàng, vốn tính tham ăn, hễ ngồi vào mâm là chú mục vào những món ngon mà cắm đầu gấp, lo sao ăn cho được đầy bụng mình. Vì thế anh rất ngại nói chuyện trong bữa cơm.

Một lần đi ăn cỗ ở nhà họ, ngồi vào mâm là anh ta gấp lia gấp lịa. Có một ông khách lạ thấy anh ta ăn uống lỗ măng như thế mới tìm cơ nói chuyện để hãm bớt anh ta lại. Ông ta hỏi:

- Chẳng hay ông là người ở đâu ta đấy ạ?

Anh đáp:

- Nam!

Rồi cảm cổ gấp luôn.

- Thế ông được mấy các cô các cậu rồi?

- Một!

Rồi lại cúi xuống gấp, và lia lịa.

Ông kia vẫn chưa chịu thua, lại hỏi tiếp:

- Các cụ thân sinh chắc là còn cả đấy chứ, hay đã khuất núi rồi?

Anh chàng vẫn không ngẩng đầu lên, đáp:

- Tiệt!...

301. TÀI ỨNG ĐỐI

Có một ông nghề có cô con gái quý chỉ ước một chàng rể cũng hay chữ để nối nghiệp mình. Ngay từ lúc cô con gái mới lên bảy tuổi, ông đã đánh tiếng kén rể. Có một ông tú nọ có thằng cháu rất dốt, chín mươi tuổi đầu mà chỉ tham ăn, ham chơi chẳng biết một cái gì. Nhưng ông này lại thích cho cháu mình lấy con ông nghề. Ông bèn phao âm lên là cháu ông hay chữ thân đồng, mới lên chín tuổi mà ứng đối được với cả các bậc đại nho. Nghe chuyện ấy, ông nghề mừng lắm, bèn gọi ông tú đến và nói: "Thầy dốt cháu đến đây để ta thử tài, nếu giỏi thật ta sẽ cho làm rể". Thầy tú trong bụng rất mừng vì thấy mưu đã gần thành.

Đến ngày giờ, ông tú liền dẫn cháu ra mắt ông nghề. Thấy thằng bé có vẻ nghịch ngợm hơn là chăm chỉ, ông nghề đã có ý ngờ liền thử tài.

Đầu tiên ông chỉ vào cái giường thờ, thằng bé chẳng hiểu gì trông lên giường thờ thấy có đĩa bánh rán liền chỉ vào đĩa bánh rán. Ông nghề ngạc nhiên:

"Nó chỉ thế nghĩa là làm sao"? Ông tú phân trần:

"Bẩm cháu nó đối thế là sát lắm. Quan lớn chỉ vào giường thờ là có ý nói "Đẹp vàng son" thì cháu nó đối lại là "Ngon mật mỡ" như thế thì hay nào bằng.

Ông nghề gật gù, nhưng vẫn còn ngờ, liền ra câu đối khác. Ông chỉ vào cây cau trước sân, thằng bé chẳng hiểu gì. Nhìn thấy con cua bò dưới gốc cau, nó liền chỉ vào con cua. Lần này ông nghề lại câu: "Sao nó đối lạ thế". Ông tú lại trầm trồ: "Bẩm cụ nó đối thế là khá lắm đấy ạ. Cụ chỉ cây cau có ý nói: "Nhất trụ kinh thiên" (Một cột chống trời) thì nó chỉ con cua là có ý đối lại "Bát túc hoành địa" (Tám chân tung hoành dưới đất) đấy.

Ông nghề gật gù khen: thằng này khá thật. Nhưng ông vẫn thử một lần cuối cùng nữa định bụng, nếu lần này nó đối được thì nhất định ông gả con gái cho nó. Ông chỉ vào cái vựa thóc nhà mình, có ý khoe sự giàu sang. Thằng bé thấy ông cứ đổ mãi không cho nó ăn uống gì, nó tức quá liền vạch quần chỉ vào con cu nó.

Ông nghe tái mặt, đập lên sập mà quát: "A thằng này lão thật, tao phải nọc mày ra đánh cho một trận mới được". Nhưng ông tú vội nói: "Bầm cụ, nó đối hay như thế sao cụ lớn lại định đánh nó. Này nhé: cụ chỉ vào vựa thóc là có ý nói "Dưỡng thiên hạ chí công" (Có công nuôi thiên hạ) nó chỉ vào cái cu của nó là có ý đối: "Nối tổ tông chi nghiệp" (Nối nghiệp của tổ tông). Như thế thì con tướng tuyệt hay chứ".

Ông nghe vỗ đùi khen: "Ừ hay thật. Quá là thần đồng". Và rồi ông nhận thằng bé làm con rể từ đấy.

302. THI NÓI KHOÁC

Một hôm được nghỉ, bốn quan họp nhau đánh chén, nhân lúc cao hứng liền mở một cuộc thi nói khoác.

Quan thứ nhất:

- Tôi còn nhớ ngày tôi còn trọng nhậm ở huyện T.H tôi được trông thấy một con trâu to lắm, nó liếm một miếng mà mất cả một sào ruộng.

Quan thứ hai tiếp luôn:

- Thế chưa lấy gì làm lạ, tôi còn trông thấy một cái thùng to gấp mười cái cột đình làng này.

Quan thứ nhất biết ông kia nói lỡm mình đành chịu thua và giục quan thứ ba lên tiếng. Quan thứ ba rằng:

- Tôi đã từng thấy một cái cầu dài lắm, đứng đầu này không thể nào nhìn được sang đầu kia. Chỉ biết rằng có hai bố con nhà nọ chỉ ở cách xa nhau kẻ bờ nọ người bờ kia mà chả bao giờ gặp mặt nhau. Lúc bố chết, con nghe tin, vội vã sang đưa ma. Thế mà đi qua cầu sang đến nơi thì đã đoạn tang được ba năm rồi.

Quan thứ tư tiếp luôn:

- Thế kể đã ghê! Nhưng tôi lại còn trông thấy một cái cây cao khiếp lắm. Cứ biết rằng trứng chim ở ngọn cây bị rơi xuống mới đến có nửa chừng mà chim đã nở đủ lông đủ cánh để bay.

Quan thứ ba biết cây ấy dùng làm cái cầu mình vừa nói, đành chịu thua.

Bốn quan đắc chí vỗ đùi cười ha ha

Bỗng có tiếng thét thật to làm các quan giật bắn người.

- Đồ nói láo! Lính đâu? Trối cổ chúng nó lại cho ta! Bốn quan bàng hoàng ngơ ngác nhìn nhau.

Một lát quan chủ mới định thần nhận ra thằng lính hầu. Quan quát:

- Thằng kia! Mày định trối ai thế?

- Bẩm quan, con thấy các quan thi nhau nói khoác thì con cũng nói khoác chơi đấy ạ.

Lúc ấy bốn quan mới hiểu tài nói khoác của anh lính, liền lăn bò ra mà cười.

Đến lúc hết cơn cười các quan nhìn lại, thấy vợ quan, con quan đứng xúm xít chung quanh. Kể khóc, người mếu. Thì ra, các quan mãi cười vui quá suýt nữa thì sang thế giới bên kia mà không biết.

303. TẠI ÔNG KHÔNG HỎI

Có người mời cụ Bá đến nhà chơi. Lúc đi cụ cho thằng ở theo hầu.

Thấy cụ Bá đến chơi, chủ nhà ân cần hỏi han.

- Đường xa, để cụ đi mệt, tôi lấy làm ngại quá.

Cụ Bá sĩ diện bảo:

- Không, từ nhà tôi sang đây, đi xe cũng không mệt nhọc gì.

Thằng đầy tớ nhìn cụ, rồi như tiếc rẻ:

- Giá bấy giờ ông giả thêm nó độ một vài xu thì ta đến đây từ sớm kia rồi...

Cụ Bá nghe nói sầm mặt lại, chủ nhà thì cứ tủm tỉm cười.

Lúc về nhà, cụ Bá mắng thằng ở rằng:

- Ai bảo mày mà mày cũng chớ mồm vào? Từ giờ giờ đi hề thấy ông không hỏi mà mở mồm thì chớ chết.

Đầy tớ biết mình nhỡ lời sợ quá vâng vâng, dạ dạ.

Một hôm cụ Bá làm cỗ mời khách.

Mọi người đến đã gần đủ, chỉ thiếu một ông, chờ mãi chẳng thấy. Sợ khách phải chờ lâu, cụ sai thằng đầy tớ đi mời lượt nữa. Nó đi một chốc rồi về, lẳng lặng xuống bếp không nói gì cả.

Cụ Bá đợi mãi không thấy, nên sốt ruột, tưởng đầy tớ chưa đi mời lại gọi nó lên hỏi:

- Mày đã đi chưa.

- Dạ đã đi rồi ạ.

Cụ Bá yên chí, tưởng ông kia sắp đến nên lại ngồi vào trò chuyện với khách. Đến lúc mọi người đã sốt ruột quá rồi, cỗ bàn đã nguội cả mà vẫn không thấy ông kia đến, cụ Bá đâm bực mình lại gọi đầy tớ lên hỏi:

- Mày đến giục, ông ấy bảo thế nào?

- Dạ, ông ấy xin kiếu vì phải cảm ạ.

Cụ Bá nổi giận mắng rằng:

- Thế sao mày không nói từ nãy để mọi người khỏi phải chờ!

- Con không dám nói, tại ông không hỏi ạ.

304. CHIÊM BAO THẤY LỢN KÊU

Xưa có một người đoán chiêm bao hay có tiếng. Một hôm có người khác muốn thử, mới tìm đến đặt điều ra nói rằng:

- Đêm hôm qua tôi nằm chiêm bao thấy lợn kêu, thầy thử đoán hộ xem điều gì?

Người kia đoán rằng:

- Tất rồi có ai đem miếng ăn đến cho.

Quả nhiên hôm sau có người đem xôi thịt cho anh ta thật. Cách mấy hôm, anh ta lại tìm đến người kia bảo rằng:

- Thầy đoán tài lắm! Nhưng đêm qua tôi lại chiêm bao thấy lợn kêu. Thầy đoán hộ xem.

Người kia đoán rằng:

- Tất rồi có ai đem cho cái khăn, cái áo gì.

Cách đấy vài hôm, quả nhiên có người làng đem cho anh ta cái khăn thật. Ít lâu anh ta lại tìm người kia, bảo rằng:

- Thầy đoán giỏi lắm! Song đêm qua, tôi lại chiêm bao thấy lợn kêu nữa. Thầy thử đoán xem...

Người kia đoán rằng:

- Ngày mai thì phải giữ mình cho khéo, chớ có đi đâu, kẻo có người đánh đập xấu hổ.

Anh ta nghe thấy, lấy làm lo sợ, nghĩ bụng rằng:

- Hai lần trước hán đoán đã trúng, thì lần này không lẽ sai được?

Rồi cả ngày hôm sau anh ta lo sợ co ro ở trong nhà không dám bước chân đi đâu. Đến lúc nhá nhem tối,

anh ta mắc đi đại tiện, không sao nhìn được. Vả chẳng nghĩ ngày cũng đã gần qua rồi, mới liêu bước chân ra ngoài ngõ. Nhưng mót quá, không kịp đi xa, anh ta vội ngồi bên nhà hàng xóm phịch một bãi to tướng. Bỗng thấy người trong nhà vác gậy ra choảng cho mấy cái nên thân. Đau quá, anh ta ôm đầu chạy bán mạng. Về nhà, càng nghĩ, càng phục người đoán chiêm bao giỏi, nhưng không hiểu đoán về cái lẽ làm sao. Tình sương hôm sau, anh ta sang hỏi lại người kia rằng:

- Ba bạn, tôi nằm chiêm bao đều thấy lợn kêu, thấy đoán ra ba việc khác nhau, mà sao đều trúng cả!

Người kia đáp:

- Nào có khó gì đâu, để tôi giải cho mà nghe: kẻ nuôi lợn nghe thấy lợn kêu, nghĩ rằng nó đói thì cho nó ăn; đã cho ăn rồi, nó lại kêu, nghĩ rằng nó rét thì cho nó ấm. Ăn đã no, ở đã ấm, mà nó vẫn còn kêu, thì nghĩ rằng nó làm phiền mình, tất phải đánh cho nó chừa kêu đi. Mấy cái lẽ đó mà suy, nên chú nằm chiêm bao thấy lợn kêu lần đầu, tôi cho là được ăn, lần thứ hai, tôi cho là mặc, đến lần thứ ba, quá lắm, tôi cho là phải đòn. Nào có phải tôi cao đoán đâu.

305. THÁI CỰC SINH LƯƠNG NGHI

Có một nhà giàu nọ, chỉ có một cậu con giai nên rất cưng. Muốn cho đi học nhưng lại sợ ra trường bị các đứa

trẻ khác bắt nạt, nên cha mẹ thằng bé liền kiếm một thầy đồ về tận nhà để kèm thằng bé.

Chẳng may gặp phải thầy đồ tham lam hay ăn đồ trẻ con. Một hôm mẹ thằng bé đi chợ mua cho thằng bé một chiếc bánh đa đường rất ngon. Thằng bé cứ ôm cái bánh đa mà chần chờ tiếc chưa dám ăn.

Thầy đồ trông thấy, liền gọi thằng bé:

- Dem bánh đa lại đây thầy tập nghĩa cho nghe.

Thằng bé đem lại.

Thầy đồ bẻ bánh lên ghế mà nói: "Ngôi thái cực là như vậy". Rồi thầy bẻ bánh ra làm hai, và nói: "Thế này là thái cực sinh lưỡng nghi".

Xong thầy lại bẻ cái bánh ra làm bốn, và nói: "Thế này là thái lại sinh ra tứ tượng".

Rồi thầy thỏm bánh vào mồm vừa nhai vội vàng, vừa nói: "Tứ tượng biến hóa vô cùng".

Thằng bé trố mắt nhìn, rồi lăn đùng ra khóc, giẫy chân lên đành dạch.

306. THẰNG ĂN TRỘM GÀ BỎ QUẦN MÀ CHẠY

Có một đứa ăn trộm. Tối đầu canh hai, anh ta lót cót¹ đi rình bắt gà. Động, gà vịt kêu lên chủ nhà hay, lên rình để chụp mà bắt nó. Nó mới được một con gà cồ, xách đi, gà kêu choác - choác, nó bóp đầu bóp họng cũng không thôi la.

Túng thế mới bỏ vào ống quần, cột túm miệng ống lại. Chẳng ngờ chủ la lên rượt theo. Chú chàng càng chạy, gà càng la; không biết làm sao cho nó nín. Chúng theo riết, tuột quần bỏ lại mà chạy.

Té ra bắt gà không được mà lại mất quần, lỗ vốn bị gai ô - rô cắt một bữa, máu cũng chảy trụa ra hết cả mình.

307. THÔNG MINH LẮM ĐẤY

Một thằng bé lên bảy cực kỳ thông minh. Nhiều người đã gọi nó là thần đồng.

Một hôm có một cụ già nghe chuyện nó mới bảo rằng:

1. Lót tốt

- Nào đã chắc hay đâu. Cái trò trẻ mà thông minh sớm thì ngày sau già lại thành ra ngu độn mà thôi.

Thằng bé nghe thấy mới chạy đến hỏi ông cụ rằng:

- Thưa cụ, chắc lúc bé cụ cũng thông minh lắm đấy nhỉ?

308. THẢ CẢ RA

Một anh hàng cơm rất to lớn, lại lấy phải cô vợ bé nhỏ. Thành ra cô vợ cứ ngày càng xanh xao. Bố vợ đoán biết sự tình gọi con rể đến ăn cơm, rồi thì nói bóng: "Con ạ, đáng cả làm nửa, đáng mười làm năm". Anh con rể biết ý về. Ông bố cũng theo về rình xem thằng rể có thực hiện không. Đêm ấy thấy vợ nó kêu: "Sao lại nửa đời nửa đoạn thế này?". Nó trả lời: "Ông bảo thế". Vợ nó câu: "Ông giữ để ông ăn hay sao?". Ông bố nằm ngoài tức quá hét lên: "Thì mày cứ thả cả ra cho nó chết". Ở hàng cơm lúc ấy có người có mấy lồng vịt, tưởng là bảo thả vịt của mình, hoảng quá kêu: "Ông có thịt con nào thì thịt, xin đừng thả cả, hại con lắm". Còn cô vợ được chồng "thả cả ra" kêu "ối, ối" ông bố ở ngoài nghe thấy nói vọng vào:

- Đã chết chưa con, chết chưa!

309. THUỐC MỘC RÂU

Có một anh thích có râu, mà lại không có, nên đến một ông lang để lấy thuốc mọc râu. Ông lang đi vắng, bà lang ngẫm nghĩ một lúc rồi cho thuốc: lấy hai hòn đá sỏi bọc bằng bong bóng lợn day lên trên môi, rồi đổ ít dầu vừng, thì râu sẽ mọc.

Ông lang về bà lang kể chuyện bốc thuốc. Ông lang hỏi: "Sao lại bốc thuốc lạ thế?" Bà lang trả lời: "Thì tôi cứ nghĩ như tôi, hồi mới lấy ông có tí nào đâu, sau ông chỉ day cho ít lâu, rồi mọc khối ra đấy còn gì".

310. TÌNH TANG

Một bà góa chồng, ở cạnh nhà một anh hàng xóm chưa vợ tên là Tình. Một đêm anh hàng xóm lên vào buồng dè nghiêng bà ta xuống. Bà này vừa chống cự vừa kêu: "Tình ơi tao hãy còn tang"! Anh kia cứ làm liều. Bà chỉ còn kêu được: "Tình ơi, tang ơi! Tình ơi, tang ơi!". Và cuối cùng thì thấy bà kêu như gáy đàn: "tình tang...Tình là...là...tình tang...tình".

311. TÒ TE TÍ TE

Một bà chồng chết làm cỗ cúng mời quan viên đến ăn. Bà ngồi sát lại cỗ vô ý để hở ra. Anh thối kèn trông thấy phùng mồm thổi: "tò te tí te" (Có ý mách: thò ra tí ghe). Bà này vẫn không biết. Cô con gái lớn trông thấy vội nói bóng nói gió cho mẹ biết: "Sao mẹ bày biện ra làm gì thế". Bà mẹ vẫn vô tình trả lời: "Mẹ thành tâm bày ra cho các quan viên xơi đấy mà".

312. TRUNG THẦN NGHĨA SĨ CẢ

Nhà vua vi hành gặp mộ ông lão đang cày ngoài đồng. Nhà vua dừng lại hỏi thăm về ruộng nước, lúa má rồi lân la hỏi đến chính sự, tư cách quan trong địa hạt thế nào?

Ông lão nói:

- Ôi chà! Các quan ở đây đều là những bậc trung thần nghĩa sĩ cả.

Nhà vua hỏi:

- Làm sao mà lão biết?

Ông lão đáp:

- Tôi xem hát xưa nay, thấy những vai nịnh như Đổng Trác, Tào Tháo đều mặt trắng mà các quan ở đây,

tôi chưa thấy ông nào mặt trắng như thế bao giờ! Ông nào mặt mũi cũng hồng hào béo tốt cả!

313. THƠ CON VOI

Có cậu học trò sáu bảy tuổi, thông minh, hay làm thơ, thấy cái gì cũng vịnh. Làng góp tiền giao lý trưởng đắp hai con voi phục trước cửa đình. Lúc lạc thành, cậu ta ra chơi trông thấy, liền đề một bài thơ:

Khen ai khéo khéo đắp con voi

Đủ cả đầu đuôi, đủ cả vòi

Chỉ có cái kia sao chẳng thấy

Hay là thầy lý bớt đi rồi!

Tên lý trưởng biết, giận lắm, mách với bố cậu ta. Bố gọi con ra mắng, cậu ta thưa:

- Thơ con làm là theo câu phương ngôn: "chưa làm thầy đã học ăn bớt", có riêng gì thầy lý làng ta đâu mà thầy lý phải động lòng.

314. TRA CHUÔI VÀO

Một ông thầy cúng đến cúng cho nhà chủ tên là Nguyễn Văn Tròn. Thầy dốt không biết chữ "Tròn" thế

nào, đành khuyên một cái vòng tròn. Có người nghịch lấy bút sỏ một nét vào vòng tròn. Đến khi thầy đọc số, trông thấy như cán gáo, cứ " Nguyễn Văn Gáo" đọc mãi.

Chủ nhà bảo:

- Không phải, tên tôi là Nguyễn Văn Tròn, kia mà!

Thầy cúng ngượng, gắt:

- Thế thì đưa nào mới tra cái đuôi vào đây?

315. TƯỚNG BỎ

Một lão nhà giàu có hai người con gái đến tuổi lấy chồng nhưng chưa kén được chàng rể vừa ý, vì ai lão cũng chê là nghèo và sợ người ta moi tiền của lão. Lão đóng một chiếc thuyền đi khắp nơi tìm chồng cho con.

Đến một vùng kia, lão đỗ thuyền lại nghỉ. Có một anh nhà nghèo biết chuyện, cứ chiều chiều đến mượn thuyền rồi mờ sáng hôm sau lại trả, và lần nào hai cô con gái nhận thuyền cũng nhặt được năm, mười đồng mốc xanh. Hai cô đem chuyện kể với bố. Lão đoán: "Thằng này ắt là đào được của. Tưởng hán mượn thuyền làm gì, chả hóa ra là để chở tiền!". Hai cô con gái cũng nghĩ chắc như vậy, tìm cách ve vãn và tranh nhau lấy anh ta. Ban đầu anh ta vờ từ chối. Về sau, anh ta mới nhận lời lấy cô em, trẻ đẹp, lại nhiều vốn.

Hai vợ chồng ăn ở với nhau được một đứa con thì vốn liếng hết cả. Anh chàng bảo chị vợ cứ đến nhà cha mẹ vay tạm ăn, rồi sau này sẽ trả. Số tiền vay đã khá nhiều, mà không thấy anh ta nói gì đến chuyện trả. Lão không cho vay nữa. Lúc này anh ta mới thú thật với vợ con là trước kia, vốn anh ta chỉ có một quan tiền mà thôi. Bấy giờ bố con lão mới ngã ngựa người ra.

316. TIẾC DA CỌP

Một lão già hà tiện bị cọp bắt, thằng con định gương súng bắn. Lão thấy vậy vội kêu lên:

- Nhắm chân nó mà bắn, kéo bắn trúng mình nó thì hỏng tấm da, bắn không còn được giá nữa.

317. TƯỚNG LÀ KHÔNG PHẢI

Một anh sờ lên cổ áo, thấy con rận, sợ người ta cười, vội vàng vứt xuống đất, nói: tướng là con rận, hóa ra không phải.

Có người cúi xuống đất, cố tìm được con rận nhặt lên, nói:

- Tướng là không phải, hóa ra con rận thật.

318. THẤY TRỪ CHỒN

Nhà kia nuôi gà vịt bán, bị chồn bắt ăn mất nhiều, gài bẫy đánh bả mãi mà không được.

Một anh nọ nghe vậy, tính gặt ăn bữa chơi, tới nhà nói:

- Chồn bắt mất nhiều gà, vịt lắm hử? Muốn trị nó. tôi trị cho.

Chủ nhà bằng lòng. Anh nọ dặn:

- Giã gạo nếp thành bột, đậu xanh đồ lên làm nhân. Làm đầy thúng bột, một rá nhân, mai tôi sẽ làm bánh cúng thần chồn.

Hôm sau anh nọ lấy bột nặn đủ loại chồn, chồn lớn, chồn bé, chồn mẹ, chồn con. Rồi nặn một con chồn thật to để ở giữa mâm. Con chồn nào cũng có nhân đồ ở giữa. Anh bưng mâm chồn để lên bàn thờ rồi bảo chủ nhà ra lạy. Anh đứng vòng tay đọc:

- Chồn đen, chồn các, chồn nhác ăn gà, tao chẳng có tha, tao tra vào đây.

Vừa nói vừa bắt chồn bỏ vào dĩa. Chị vợ anh chủ nhà thấy thấy bỏ vào dĩa nhiều chồn quá tiếc của, vừa lễ vừa kêu:

- Chồn nào chồn nấy, tôi cũng lấy chồn.

Chị ta ôm con chồn to nhất ở giữa mâm chạy biến.

319. THẦY TRỪ MUỐI

Đi từ sớm đến trưa, bụng đói mà tiền thì hết, một anh nọ mới nghĩ ra một cách xin ăn. Biết làng này lắm muối, anh ta liền khoe: có phép lạ trừ muối tài tình.

Nhiều nhà tranh nhau mời anh ta về trừ muối. Một lão nhà giàu mời bằng được thầy trừ muối, cơm rượu rất thịnh soạn. Cơm nước xong, thầy mới lấy một bát cơm, vê cơm thành những cục tròn. Thầy đốt nén hương hươ lên những viên cơm rồi bảo chủ nhà:

- Hễ khi có muối cắn, lấy một viên thuốc, châm cho trúng nó thì nó chết!

320. TỨC CẢNH SINH TÌNH

Ba thầy đồ đi chơi, một thằng nhỏ theo hầu. Mùa xuân phơi phơi, tức cảnh sinh tình, ba thầy cao hứng rủ nhau làm thơ.

Chợt trong thấy cái tháp chuông ở đằng xa, một thầy ứng khẩu.

- *Viễn viễn nhất cái tháp* (Xa xa có một cái tháp).

Hai thầy kia nức nở khen hay, nhưng nghĩ mãi chưa ra câu tiếp. Đi đến tận nơi, một thầy mới hạ được câu:

- *Cận cận nhất cái tháp* (Lại gần có một cái tháp).

Thầy thứ ba gật đầu lia lịa khen:

- Hai anh tức cảnh như thế, thật hết cả cái hay rồi, tôi chịu không sao tiếp được nữa.

Nhưng vào trong chùa, trông thấy cái chuông, thầy cũng muốn thổ tài, liền bảo: - Hay bây giờ ta lại làm thơ cái chuông vậy.

Rồi thầy ngâm:

- *Vừa bằng cái chỗ đen thò lơ*

Thầy "Viễn viễn" nghĩ một lúc rồi tiếp:

- *Đánh một tiếng bong như mõ*

Thầy "Cận cận" bóp đầu bóp trán mãi mới ra được một câu:

- *Treo lên rõ ràng một cái nơm*

Ba thầy khen nhau hay, nhìn nhau cười, khoái trá.

Thằng nhỏ thấy thế cũng cười và thưa với ba thầy:

- Con được đi hầu hạ ba thầy đã lâu, nhờ cái văn từ dồi dào của các thầy, con cũng xin mạn phép gọi là nối đuôi cho đủ bài thơ.

Ba thầy đang vui liền cho phép. Thằng nhỏ mới ngâm, rằng:

- *Tháo xuống có thể úp con chó.*

321. TÂM ĐẦU Ý HỢP

Một anh tham ăn có khách đến chơi, làm cơm thết. Vợ biết tính chồng nên nấu canh thịt xong, múc một bát toàn thịt nạc chìm xuống dưới đáy, còn một bát toàn thịt mỡ nổi lều bều trên mặt. Lúc bưng mâm ra, chị ta xoay bát thịt mỡ vào trước mặt khách, còn bát thịt nạc, vào trước mặt chồng.

Anh chồng thấy thế tưởng vợ thiên vị khách liền lẩm bẩm:

- *Rõ khách đáo gia, của nhà phân nhị¹*

Vợ ghé tai, sẽ nói:

Phù phù tại thượng, trầm trầm tại hạ²

Anh chồng hiểu ý, đảo bát canh, quả thấy nhiều thịt vừa cười vừa bảo vợ:

- Khá lắm! Vợ chồng ta thật tâm đầu ý hợp.

322. TRÂU CHUI LỘT

Hai anh em nhà nọ, bố mẹ mất sớm, để lại một gia tài kha khá. Người em chăm chỉ làm ăn, người anh thì

1. Khách đến nhà, của nhà chia đôi

2. Nhẹ nổi lên trên, nặng chìm xuống dưới.

lười biếng, ghiền rượu, ghiền trà, đủ thứ, cuối cùng ghiền cả thuốc phiện, rước bàn đèn về nhà. Người em can mãi, vẫn không nghe, nhà cửa, ruộng nương bán dần, chỉ còn con trâu định bán nốt. Người em mới nghĩ ra một kế làm cho anh tỉnh ngộ. Hôm ấy, định thả trâu ra ăn cỏ, nhưng anh ta không tháo cửa chuồng, cứ đứng quất. Con trâu loay hoay mãi, không ra được. Người anh nằm bên bàn đèn, thấy chướng mắt liền hỏi:

- Không mở cửa chuồng, con trâu to thế kia, ra làm sao được.

Bấy giờ người em nói:

- Anh ơi! cơ nghiệp nhà ta to gấp mấy con trâu cũng chui lọt xe điếu, huống hồ cửa chuồng này, to gấp ngàn lần lỗ xe điếu nó chui không lọt hay sao?

Nghe câu nói thấm thía, người anh lấy làm suy nghĩ om lầy em, khóc nức nở. Từ đó, tu tỉnh dần.

323. THẦY ĐỒ ĂN BÁNH RÁN

Xưa có một thầy đồ ngồi dạy học nhà người ta, một hôm, trông thấy hàng bánh rán mật đi qua, lấy làm thèm lắm, nhưng không dám hỏi.

Thầy nghĩ mãi không biết làm thế nào cho có bánh rán ăn.

Một buổi kia, nhà chủ vừa đi khỏi, thầy mới lấy ột giã nhỏ, bỏ vào nước, rồi bảo tên học trò nhỏ của thầy

lấy nước ấy mà tắm. Tên học trò ngoan ngoãn, vâng lời thầy, đi tắm ngay. Được một chốc, người nó phát nóng và mẩn đỏ khắp mình mẩy.

Khi cha mẹ về thấy con làm sao mà người nó như sốt và đỏ mẩn cả lên thế.

Thầy đồ làm bộ ngờ ngác bảo gọi đứa nhỏ vào xem như thầy lang xem bệnh, rồi bảo rằng:

- Không việc gì. Thằng này mắc cái bệnh Thần Hòn làm quái đây. Bây giờ phải đi mua lấy bảy đĩa bánh rán mật để tôi cúng tống thần cho nó, thì nó khỏi ngay. Nhà chủ vâng theo lời thầy. Vội vàng ra chợ mua đủ bảy đĩa bánh rán, lại kèm theo cả giỏ cau hương hoa đem về, đặt vào mâm cơm tươm tất, rồi nhờ thầy cúng hộ.

Thầy đồ khăn áo chỉnh tề, làm bộ nghiêm trang ra đứng trước bàn thờ giữa sân, lên giọng cầu nguyện rằng:

Thần Hòn! Thần Hòn.

Cái mình tròn tròn.

Cái da đo đỏ,

Làm thằng nho nhỏ

Nóng đêm, nóng ngày.

Tao xẻ mày ngay,

Tao nuốt mày đi,

Mau đi mau đi.

Thần Hòn, thần Hòn!

Khẩn xong câu ấy, thầy gọi lấy đĩa, thầy xắn ngay đĩa bánh, rồi thầy bỏ vào mồm, thầy nuốt thực.

Nuốt hết đĩa ấy, thầy lại khẩn, khẩn xong thầy lại nuốt, khẩn bảy lần, nuốt hết bảy đĩa bánh.

Đoạn rồi, thầy bảo đưa nó ra đằng sau nhà, thầy lấy nước lạnh tắm cho nó.

Chỉ một chốc đứa nhỏ khỏi sốt, khỏi sần. Nhà chủ khen thầy là có phép tài, mà thầy được ăn bánh rán cũng thích miệng.

324. THƠ VỊNH CON CHÓ

Có một anh học trò nhờ độ đường, vào huyện ăn xin, nói là học trò nghèo. Quan huyện vốn trước cũng là học trò nghèo thương hại, bảo:

- Có phải học trò thì ta ra thơ "con chó" cho mà làm, làm được sẽ có thưởng.

Anh học trò nghĩ một hồi lâu rồi đọc.

*Thoạt thấy chúa về ngoe nguẩy theo
Thương ôi! Con chó ngừ con mèo!*

Quan huyện nghe xong phán:

- Học trò thật ! Thơ không hay lắm, nhưng được cái đúng vắn.

Liên thưởng cho một quan tiền và một thúng gạo.

Anh kia lấy tạ ra về. Giữa đường gặp một anh học trò khác, anh này hỏi:

- Tiền gạo đâu ra thế?

Anh kia kể đầu đuôi câu chuyện. Anh mày liền vào huyện, cũng nói là học trò nghèo, nhờ độ đường vào huyện. Quan huyện cũng lại ra thơ như lúc nãy.

Anh ta mừng quýnh, tưởng chuyện này ăn chắc, liền đọc:

*Thoạt thấy chúa mà ngoe nguẩy thời
Thương ôi con chó ngõ ông trời.*

Quan huyện nghĩ anh ta ám chỉ mình, tái mặt, sai lính đánh mấy chục roi, rồi đuổi ra.

325. TỰ TỬ BẰNG BÚN, RƯỢU

Người nọ có tính hay ăn quà, vợ buôn bán tần tảo, dành dụm được tiền, anh ta thường lấy trộm, ra quán đánh chén. Vợ giận lắm, ngồi khóc hết nước mắt. Anh ta chẳng thương vợ thì chớ, lại dọa tự tử.

- Cứ như thế này, sống làm sao được. Hay là tôi chết đi để nhà sống một mình?

Vợ cáu lên bảo:

- Ủ, chồng con như thế thì uống dấm thanh, nhai lá ngón mà chết quách đi cho rồi!

Anh ta nói về nần nì:

- Dấm thanh thì chua, lá ngón thì đắng, nhà cứ đưa cho tôi tiền, tôi ra chợ mua bún, uống với rượu, say bí tỉ cũng chết. Chết như thế khỏe hơn!

326. THI VẼ

Sứ Tàu vốn là tay vẽ giỏi. Một hôm ông ta khoe với Quỳnh:

- Chỉ nghe ba tiếng trống là tôi đã vẽ xong được một con vật.

Quỳnh bĩu môi mà rằng:

- Nghe một tiếng trống mà vẽ xong mười con vật như tôi mới là tài chứ nghe đến ba tiếng trống mà chỉ vẽ xong có một con thì còn gì là tài.

Sứ Tàu nghe Quỳnh nói tức lắm, thách Quỳnh thi vẽ, Quỳnh liền nhận lời.

Đến ngày thi, nghe đánh tiếng trống đầu tiên, sứ Tàu liền cầm cổ vẽ. Còn Quỳnh thì vẫn đứng huỳnh ngồi chơi. Đánh tiếng trống thứ hai, Quỳnh vẫn chưa thêm vẽ. Đánh tiếng trống thứ ba, Quỳnh liền nhúng luôn cả mười đầu ngón tay vào nghiên mực, rồi trét lên giấy

mười vệt dài ngoằn ngoèo và bảo là mười con giun, đem lên nộp.

Trong lúc đó, Sứ Tàu chưa vẽ ra con gì cả.

327. THI TRÂU CHƠI

Sứ Tàu có dắt theo một con trâu chơi rất to, rất khỏe và rất hăng máu, sang thách trâu ta chơi.

Vua sai người đi tìm mãi mà không được trâu nào xứng sức đối địch. Quỳnh nghe nói, liền tâu với vua ta đã có sẵn trâu chơi.

Đến ngày tỉ thí, dân sự nghe nói trâu Trạng chơi với trâu Tàu, kéo nhau đến xem đông như kiến cỏ. Sứ Tàu thả trâu họ ra, con trâu to lớn, cổ quái, hai mắt long lên sòng sọc, đứng nghênh sừng chờ chơi. Lúc ấy Quỳnh mới tháo một con nghé con ra. Chú nghé bị nhốt riêng suốt một đêm, khát sữa quá thấy trâu sứ Tàu, tưởng là trâu mẹ, liền dám đến thúc đầu vào bụng trâu chơi để tìm vú. Trâu chơi khó chịu, lùi mãi, cuối cùng không chịu được, liền bỏ chạy.

Quỳnh vỗ tay reo lớn.

- Nghé ta thắng trâu Tàu rồi đấy.

328. TỨ CHỨNG NAN Y

Xiển làm thuốc giỏi nên vua thường vời vào dinh chữa bệnh. Một hôm, vua đang nô đùa cùng bảy cung phi thì thấy Xiển bước vào. Vua ngạc nhiên hỏi có việc gì, Xiển thưa:

- Hạ thần nghe nói Hoàng thượng mắc phải bốn bệnh hiểm nghèo mà sách gọi là "tứ chứng nan y" nên vội vàng vào thăm Hoàng thượng.

Vua khó chịu nói:

- Thiên hạ ác miệng nói càn như vậy chứ lâu nay trẫm vẫn khỏe mạnh, có việc gì đâu! Thế "tứ chứng nan y" là những bệnh gì?

Đạ "tứ chứng nan y" họ nói đó là què, mù, câm, điếc.

Vua nổi giận:

- Độc ác đến mức ấy là cùng! Trẫm mà biết đứa nào bịa chuyện phao đồn ra đầu tiên thì trẫm sẽ cắt lưỡi chứ không tha!

Xiển nói:

- Hạ thần nghe thiên hạ đồn như vậy, bây giờ mới biết là sai, nhưng nghĩ kỹ lại thì thấy có nguyên do cả đó ạ!

Vua hỏi:

- Nguyên do nào?

Xiển giả bộ rụt rè:

- Xin hoàng thượng tha tội kẻ hạ thần mới dám nói.

Vua bằng lòng, Xiển nói:

- Thiên hạ thấy hoàng thượng suốt năm chỉ quanh quẩn trong cung điện nên họ tưởng ngài què. Nước sắp mất mà Hoàng thượng vẫn ung dung vui thú nên họ tưởng là ngài mù. Trước cảnh núi sông bị quân giặc giày xéo mà Hoàng thượng cứ ngồi im, họ tưởng là ngài câm. Khắp nơi người ta đều kêu Hoàng thượng là kẻ hèn yếu, khiếp nhược nhưng ngài vẫn làm ngơ ký hòa ước hàng giặc, nên họ lầm tưởng là ngài điếc.

Vua biết Xiển chửi mình, tức uất người, nhưng không đủ lý lẽ để bắt tội được.

329. TAO BÓP NGAY ĐÂY CHO MÀ COI

Trị được cô hàng mắm tôm ở cửa Nam rồi, hôm sau Ba Giai đến cô hàng chim ở cửa Bắc. Ba Giai ăn mặc lịch sự lắm, nên nhác thấy cô hàng đã đơn đả chào mời:

- Chim này béo lắm, còn non mời khách mua đi!

Ba Giai thừa dịp, tươi cười đáp:

- Chim à, nào bắt đưa đây một cặp, xem có béo không?

- Ai mà lại nói dối ông khách.

Vừa nói cô hàng vừa bắt ra một cặp. Ba Giai sờ đôi chim, lại bảo:

- Cô bắt cho tôi cặp kia nữa!

Cô hàng chim lại bắt ra cặp nữa, hai tay cô nắm hai cặp chim, Ba Giai cứ sờ mó cặp chim mãi, rồi chê lên chê xuống, không hỏi giá cả gì, đã thế lại khoắng tay vào lồng bắt thêm mấy cặp nữa đưa cho cô hàng:

- Cô cầm giúp tôi thêm cặp này nữa!

Rồi Ba Giai lại sờ bóp cặp chim. Thấy thế cô hàng cả giận, nổi giọng đánh đá:

- Trả giá không trả, cứ bắt hết cặp này cặp nọ, mà nắm với bóp, hư cả chim người ta, muốn bóp thì về nhà mà bóp!...

Tức thì, Ba Giai nổi nóng lên:

- Tao nói cho mày hay, con phải gió, mày đừng có giở giọng chua ngoa, mày đã nói thế, thì tao chẳng cần phải về nhà mới bóp mà bóp ngay đây cho mày coi.

Cô hàng định cất giọng chua ngoa, nhưng chưa kịp nói thì Ba Giai đã đưa mạnh hai bàn tay vào hai gò ngực của cô mà bóp lấy bóp để. Cô ả vì bị bất thành lình, lại hai tay mắc giữ lấy cặp chim, chả lẽ vất chim đi, mà càng la hét, người ta càng đổ đến xem, thành ra bị Ba Giai chơi một vố nhào nhừ nên thân ở trước đám đông trong chợ.

Cô ả tức quá chỉ còn nói được câu:

- Bữa nay bà không tiếc mấy con chim, thì bà kẹp cho mày vỡ sọ ra...

Nhưng lúc bỏ được chim vào lồng, thì Ba Giai đã đi mất hút vào đám đông từ đời nào rồi.

Cô ả xấu hổ quá, nhưng ai bảo chua ngoa đánh đá.

330. THÁCH HÔN

Năm nào dân các bản cũng phải đến cày bừa, gieo cấy, gặt đập không công cho lão chúa đất. Hôm ấy, gái các bản kéo đến cấy cánh đồng dưới chân bản của lão.

Lão chúa đất gọi Mồ Côi đến bảo:

- Tao nghe nói mày nhiều mưu trí lắm. Tao thích mày hôn được mấy chục cô gái đang cấy kia.

Mồ Côi không chút ngần ngại đáp:

- Nếu tôi làm được chuyện đó thì ông mất gì?

- Tao mất một trăm lạng bạc!

Mồ Côi bảo lão chúa đất:

- Ông lên đứng trên sào cao kia mà nhìn xem nhé! Nói xong, chàng xắn quần lên đến bẹn, lội bì bõm xuống ruộng, nơi mấy chục cô gái đang cặm cùi cấy. Người đang hát ví, người đang kể chuyện cười rúc rích... Bỗng họ giật mình khi nghe tiếng Mồ Côi gào lên:

Các chị ơi! Ông chủ kêu mất đậu tương đấy. Có chị nào, cô nào chót ăn vụng không? Ông chủ bảo dứt khoát chỉ có người trong đám này ăn vụng thôi!

Mọi người đứng lên ngơ ngác, bực tức, vì lời nói vu vạ ấy. Họ đáp lại ầm ầm như nước đổ xuống thác:

- Cá hay thịt mà chúng tôi ăn vụng?
- Chúng tôi chẳng phải cái hạng người ấy!

Chàng vờ nghiêm nghị thủng thẳng nói:

- Không được đâu! Các cô các chị ơi. Ông chủ kêu mất nhiều đấy. Chỉ có các cô các chị thôi!

- Không tin lại đây mà gửi mồm chúng tôi xem! Ai ăn phải có mùi chứ!

Chỉ cần có thể chàng trai đến ghé sát vào mồm từng cô, rồi nói dứt từng tiếng: "Không phải chị này". Rồi lại ghé sát mồm chị khác nói: "Chị này cũng không ăn". Cứ thế, chàng ghé hết lượt rồi quay về.

Lão chúa đất đứng trên sào cao thấy chàng trai hôn được miệng khắp lượt, lão phục lăm, đành chịu thua cuộc.

331. ỪNG CẢ HAI

Một cô ả kén chồng. Có hai nơi đến hỏi, một anh ở xóm trên, nhà giàu mà xấu, một anh ở xóm dưới nhà nghèo mà đẹp trai. Mẹ cô ả bảo:

- Mày ưng nơi nào tao gả nơi ấy.

Cô ả đáp:

- Con ưng cả hai.

Bà mẹ lấy làm lạ hỏi lại:

- Như vậy thì mày ăn ở ra sao?

Cô ả nói:

- Con đã tính kỹ rồi mẹ ạ! Ban ngày thì ăn ở nhà xóm trên, ban đêm thì ở nhà xóm dưới.

332. THUA LUÔN

Có người đàn bà kia gánh hai đầu hai giỏ hai con heo đi bán.

Anh nọ đi đường có vác hai chục quan tiền, thấy heo muốn mua mà sợ tổn tiền, mới vác tiền đi sau con mẹ nọ mà nói rằng: "Phải ai cho mình hôn cái chéo áo, mình cho năm quan".

Chị nọ nghe nói, nghĩ cho hôn một chút chéo áo cũng không hại gì, chịu đi.

Anh nọ hôn cái chéo áo rồi mở năm quan tiền đưa, thiệt như lời.

Đi một hồi, anh lại nói rằng: "Phải ai cho mình bóp vú một chút, mình cho năm quan".

Chị nọ nghĩ bóp vú cũng không hại gì, chịu đi.

Anh nọ lại bóp một cái rồi cũng trao năm quan tiền nữa.

Đi một đổi nữa, anh lại nói: "Phải ai cho mình mớ**m** bên ngoài một chút, mình cho một chục quan".

Chị nọ nghĩ: "mớ**m** bên ngoài" một chút cũng không hại gì mà đặng một chục quan, chịu đi.

Anh nọ đem vào bụi, thiết cũng *mớ**m** bên ngoài* rồi lấy ra, đưa một chục quan rồi ra đi như thường.

Chuyến này anh ta lại ninh nang đi trước, chị nọ đi sau, thăm đôn, lại nói rằng: "Phải ai *cho vô một chút nữa*, mình cho hai chục quan tiền lại".

Anh nọ chịu, dắt vô bụi cho đi nửa chừng, rồi lấy ra vác hai chục quan tiền đi trước.

Chị nọ lót tốt đi sau, chịu không đặng, lại nói rằng: "Phải ai cho *vô hết trội*, mình cho cặp heo này!"

Anh nọ chịu, dắt vào bụi, cho *vô thẳng tay*, rồi cũng lấy ra...

Chị nọ không nghe, kéo riết lại mà nói rằng: "Thôi anh *làm cho thẳng bữa đi*, rồi về nhà tôi cho luôn con heo mẹ nó ở nhà nữa...".

333. UỐNG THUỐC ĐỘC KHÔNG CHẾT

Có một anh nhà giàu nghiện rượu, sợ đầy tớ uống vụng nên cố chọn nuôi một người lù khù. Anh ta có việc phải đi vắng, bảo người ở trông nhà:

- Mày ở nhà, phải trông coi lấy cái chân giò treo đó, với con gà sống thối trong chuồng, kéo chó mèo nó tha đi, nghe.

Và chỉ vào hai ve rượu:

- Còn hai ve này là thuốc độc để bẫy chuột. Uống chết đấy!

Anh ta đi rồi, người đầy tớ ở nhà bắt con gà sống thối làm thịt, luộc chân giò lên ăn, lại lấy cả hai ve rượu uống hết, say mềm cả người. Khi anh ta về thấy người đầy tớ nằm sấp dưới đất, hơi men nồng nặc, liền đánh thức dậy hỏi gà, đùi heo và hai ve kia đâu. Người đầy tớ khóc mà thưa rằng:

- Con vâng lời ông ở nhà coi nhà, rùi có con mèo và con chó chạy lại, con mèo thì tha cái chân giò, con chó thì cắn con gà trống thối chạy mất. Con sợ ông mắng nên lấy hai ve thuốc độc uống.

334. VĂN HAY

Một thầy đồ đang ngồi cầm cụ viết. Bà vợ đến bên cạnh bảo:

- Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không.

Thầy đồ lấy làm đắc chí cho là vợ khen tài văn chương của mình, ý vẫn dỗi dào giấy khổ nhỏ không đủ chép. Nhưng thầy cũng hỏi lại:

- Bà nói vậy là thế nào?

Bà vợ thông thả nói:

- Ông chả biết tính toán gì cả, giấy khổ to bỏ đi còn gói hàng, chứ giấy khổ nhỏ thì dùng làm gì được.

335. VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC

Một hôm, chủ nhà bảo đầy tớ về quê có việc, người đầy tớ xin mấy đồng tiền để uống nước dọc đường.

Chủ nhà ngầm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thằng này đến là ngốc, hai bên đường thiếu gì ruộng ao, có khát thì xuống đấy tha hồ uống, tìm vào quán làm gì cho phiền phức.

- Thưa ông, độ này trời hạn, cạn khô cả.

- Thế thì tao cho mượn cái này!

Nói rồi, hắn đưa cho người đầy tớ cái khố tải.

Người này chưa hiểu ý ra làm sao, thì chủ nhà đã bảo:

- Vặn vào người khi khát vặn ra mà uống.

Người đầy tớ liền nói:

- Trời nóng vặn khố tải ngót lắm! Hay là ông cho tôi mượn cái chày giã cua vậy!

- Để mày làm gì?

- Dạ, vắt cổ chày cũng ra nước!

336. VỪA BUỒN CƯỜI VỪA SỢ

Một ông lão nọ, có con gái lớn sắp gả chồng, một hôm lão gọi một anh trai làng có tiếng là láu lĩnh đến bảo rằng: "Hễ anh làm thế nào cho cả nhà ta vừa buồn cười vừa sợ thì ta gả con gái cho".

Anh này nhận lời, và giao hẹn cho ông cụ phải giữ đúng lời hứa.

Anh liền về nhà giết một con dê. Đêm đến anh chờ mọi người ngủ say liền lén vào buồng cô gái, để bộ lông dê lên bụng cô ta. Rồi lại lén sang buộc hai hòn dái dê lên cổ ông cụ và giải trước buồng cụ tắm da dê còn tươi. Sau đó xuống bếp để đầu dê vào chảo sau ba ông đầu rau, nhét cái kèn vào ống thổi lửa và đặt một chiếc pháo tống cạnh đĩa dầu ta làm bắc.

Xong xuôi, anh ta trở lại buồng cô gái, lấy kim khê chích vào bụng cô ta. Thấy đau, cô gái giật mình sờ lên bụng thì vớ phải tinh ruột là ruột, khiếp quá cô vội kêu lên: "Bố ơi! Muối đốt con lòi ruột ra rồi!".

Ông cụ nghe tiếng hoảng hồn vùng dậy chạy ra cửa, dẫm phải tấm da dê ngã đánh "oạch" một cái, sờ lên cổ thấy hai hòn dái, hết vía vội kêu lên:

- Bà ơi! tôi ngã thọt dái lên cổ rồi!

Bà cụ vội vàng trở dậy, bung đĩa đèn chạy xuống bếp lấy lửa, cầm đến cái ống thổi, thổi lên cứ nghe toe toe... lửa sáng nhìn lên thấy ông táo nhe hai hàm răng nhẵn nhớt. Bà cụ sợ quá chấp tay kính cẩn vừa lạy vừa nói: "Ông giận gì tôi mà nhẵn răng ra thế". Ông lão trên nhà đợi lâu thét lên:

- Con lười ruột, chổng thọt dái, không nhanh chân lên, còn vui nổi gì mà thổi kèn!

Bà lão vội lấy lửa châm vào đèn thì nghe đánh đùng một tiếng vang nhà. Mọi người lại bị một mẻ kinh hồn van lạy xin trời đừng giáng họa.

Lúc ấy anh chàng kia mới chạy ra châm đèn lên. Cả nhà nhìn thấy nhau, ôm bụng cười một mẻ suýt chết.

337. VẤN CHỈ HAI QUAN

Một nhà đón thầy đồ về dạy cho con. Thầy mặc cả với chủ nhà rằng phải nuôi cơm ăn, áo mặc và cuối năm phải tiễn chân thầy sáu quan tiền. Nhà chủ bằng lòng nhưng lại giao ước hễ thầy dạy sai một chữ thì trừ đi một quan.

Một hôm, thầy dạy học cho trò một câu rằng:

"Ư hi, tiên vương bát vọng".

Nhà chủ nghe đọc liền chạy ra bảo thầy rằng:

- Thôi chết! Ô hô chớ sao lại dạy là ư hi? Thầy sai hai chữ rồi, xin để trừ hai quan.

Thầy biết mình sai đành ngậm miệng không dám cãi.

Cách mấy tháng sau, dạy đến Hán Cao Tổ thầy trông thấy hai chữ ư hi, thầy giật mình nhớ lại bận trước chỉ vì ô hô dạy ra ư hi mà bị trừ hai quan nên dạy ngay rằng:

"Cao tổ lạc, ô hô man".

Nhà chủ nghe đọc lại chạy ra bảo thầy:

- Ư hi sao thầy lại dạy là ô hô, thầy sai hai chữ nữa xin trừ là bốn quan.

Thầy lại biết là nhầm, không dám rĩ rằng. Đến tết, thầy đồ sắp sửa ra về, thấy nhà chủ đưa có hai quan lấy làm buồn bực lắm. Vợ thầy khôn ngoan hơn đến nói với nhà chủ rằng:

- Bận trước hai chữ ô hô nhầm là ư hi, bận sau ư hi lại nhầm là ô hô, tuy rằng bốn chữ nhưng thật chỉ là có hai, vì chữ nọ đọc nhầm ra chữ kia mà thôi. Tưởng chỉ nên trừ hai quan thôi.

Nhà chủ cũng dễ tính nên bằng lòng liền sai người nhà vào lấy thêm hai quan nữa.

Thầy đồ mừng quá vỗ đùi mà rằng:

- Phu nhân bất ngôn, ngôn bất hữu trung.

Nhà chủ lại nói:

- Thôi, thôi lại nhầm hai chữ nữa rồi: "Phu nhân bất ngôn, ngôn *tất* hữu *trúng*" mới phải chứ!

Nói xong lại bảo cất hai quan tiền đi.

338. VỊNH CẢNH ĐỀN

Bốn anh học trò vân cảnh đền. Xem quanh một lúc bốn anh cùng cao hứng làm thơ. Anh thứ nhất thấy tượng Quan Công liền xuất khẩu đọc:

- *Hán vương ăn ớt mặt đỏ gay.*

Anh thứ hai nhìn sang bên thấy tượng quan Bình nói luôn:

- *Bên kia thái tử đứng khoanh tay.*

Anh thứ ba thấy tượng Châu Xương đọc tiếp:

- *Thằng mọi râu ria cầm cái mác.*

Anh thứ tư thấy con hạc cúi lên lưng rùa mới kết rằng:

- *Con cua nằm dưới chú cò gầy.*

339. XIN LẤY CHÂN MÀ ĐÁ

Có một chàng trai lên rừng kiếm được gánh củi nặng. Trên đường về, chẳng may va phải một cây lang.

Thầy lang nọ tức lắm định giơ tay đánh. Chàng trai liền đặt củ xuống đường, chấp tay vái lấy vái để thầy lang mà kêu xin:

- Xin thầy cứ lấy chân mà đá tôi cho bõ tức, tôi van xin thầy đừng dùng tay.

Thầy lang nghe nói lạ lắm, bèn hỏi lại rằng:

- Cố sao anh lại nói như thế?

Chàng trai gánh củ chậm rãi thưa:

- Dạ, vì tôi nghe danh thầy đã lâu. Nếu thầy dùng chân đá thì chắc tôi không làm sao, nhưng hễ tay thầy mà đụng vào thì nhất định là tôi sẽ chết!

340. XIN MỜI THẦY NỘI KHOA

Xưa có một người tập bắn, nhờ tay bắn phải đùi, mời thầy ngoại khoa đến chữa. Thầy lấy dao cứa bỏ phần mũi tên ở ngoài ra, làm xong, đi về.

Người nhà hỏi:

- Ngoài da bây giờ phẳng rồi, nhưng còn cái phần mũi tên cắm sâu vào thịt làm thế nào?

Thầy nói:

- Cái ấy tôi chịu, xin mời thầy nội khoa.

341. XIN ĐẠI VƯƠNG ĐÌNH LẠI CHO MỘT ĐÊM

Ngày nọ, quỷ sứ bắt ba hồn trên dương gian về nộp Diêm Vương. Diêm Vương phán hỏi:

- Chúng bay khi còn sống làm nghề gì?

Hồn tên ăn trộm tâu:

- Tôi nghèo lắm, không của mà bố thí, nên phải thí công: đêm nào cũng thí công xem nhà ai bỏ quên cái gì thì đem cất dấu cho họ.

Vua Diêm Vương khen:

- Người chịu khó với đời, cho người đầu thai làm quan lớn.

Hỏi hồn gái đi, nó cũng tâu:

- Tôi từ nhỏ đến lớn, không có chồng nhưng tính lại hay thương những người đàn ông góa bụa, ai đến tôi cũng tiếp đãi như chồng!

Diêm Vương khen:

- Người thật có lòng nhân đức, cho người đầu thai làm bà lớn.

Diêm Vương lại hỏi đến hồn thầy thuốc thì hồn nói:

- Tôi không có lòng "nhân đức" được như hai hồn kia. Chỉ biết rằng ở trên dương thế, tôi cứu chữa được nhiều người khỏi bệnh.

Diêm Vương nổi giận, mắng:

- Vậy ra khi ta sai quỷ Vô thường lên dương gian bắt hồn thì chính mi đã cản lại mệnh ta! Dem bỏ vạc dầu!

Hồn thầy thuốc quỳ lạy, vừa khóc vừa cầu:

- Xin Đại Vương đình lại thêm một đêm, để tôi về mách bảo con trai tôi đi ăn trộm, con gái tôi đi làm đi, chớ làm chuyện phúc đức mà bị bỏ vạc dầu!

342. YẾT THỊ

Ngoài đường không có đèn. Tối đến, quan Phủ Doãn đi vấp phải người ta, lấy làm giận lắm. Sáng mai, quan ra yết thị:

"Ai đi đêm phải cầm đèn".

Đêm hôm ấy, quan đi, lại vấp phải một người.

Quan hỏi:

- Người không đọc yết thị à?

Người kia đáp:

- Bẩm, có đọc.

- Thế sao người không cầm đèn?

- Bẩm có, tôi có cầm đèn.

- Thế sao trong đèn không thắp nến?

- Bẩm trong yết thị chỉ thấy nói cầm đèn, chớ không thấy nói đèn phải có nến.

Quan Phủ Doãn về, sáng hôm sau lại ra yết thị:

"Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải có cắm nến".

Đêm hôm ấy, quan đi, lại vấp phải một người. Quan lại quở:

- Đi đêm sao không có đèn, có nến?

Người kia đáp:

- Bẩm, tôi có đủ đèn, đủ nến ạ!

- Thế sao người không thắp nến?

- Bẩm, vì trong yết thị không thấy nói thắp nến.

Quan Phủ Doãn về, sáng hôm sau lại ra yết thị:

"Ai đi đêm phải cầm đèn, trong đèn phải cắm nến, nến phải thắp".

Nhưng một hôm, nửa đêm, quan đi, lại vấp phải một người có đèn có nến, nhưng nến đã thắp hết rồi. Quan lại quở:

Người kia nói:

- Bẩm, trong yết thị không thấy nói hết cây nến này, phải tiếp cây nến khác ạ!

343. HỌC KHÔN

Một anh kém thông minh, thấy mình thua kém mọi người liền tìm đến hỏi người bạn, làm cách nào cho đầu óc khôn ra. Bạn anh ta bảo:

- Bây giờ mày đãi tao cơm tiệm hàng ngày, tao sẽ bày cách cho.

Anh nọ bằng lòng. Ngay hôm đó mời bạn đi ăn cơm tiệm, họ gọi món trứng luộc. Người bàn bảo:

- Tao nhường mày ăn phần ngoài, tao ăn phần trong, như vậy mày ăn trước tao ăn sau.

Anh nọ thấy bạn nhường mình ăn trước, nghĩ mình được kính trọng, hài lòng lắm. Thế là anh ta ăn lòng trắng, người bạn ăn lòng đỏ.

Hôm sau, họ gọi món cá. Người bàn bảo:

- Nhất thủ nhì vĩ, mày hơn tao, tao nhường mày ăn trước, ăn đầu, còn tao ăn phần mình.

Nghe nói mình hơn và lại được nhường, anh kia bằng lòng.

Ngày thứ ba họ gọi món đậu nhồi thịt, anh nọ lại được nhường trước, ăn phần ngoài còn bạn ăn phần trong.

Cứ thế đến hàng tuần, cuối cùng anh nọ bảo:

- Cả tuần tao chỉ ăn toàn vỏ, đầu, còn mày chén toàn phần ngon, mày lại chưa bảo tao cái gì gọi là mổ mang đầu óc cho tao. Tao không đãi mày ăn cơm tiệm nữa.

Người bạn thông thả đáp:

- Thấy chưa, mày bắt đầu khôn ra rồi đấy.

MỤC LỤC

★	LỜI GIỚI THIỆU	7
1.	ĂN VỤNG KHOAI	17
2.	ĂN CHÁO TẮM	17
3.	ĂN DẤU GÌ	18
4.	AI BÒ MẶC AI	20
5.	ẤU BẮT HỌC LÃO HÀ VI	20
6.	ANH NÀY HOANG QUÁ	21
7.	ANH CHÀNG NGỐC LÀM THEO LỜI VỢ DẶN	21
8.	ANH KỂ NOI LÀM THƠ HUÊ TÌNH	28
9.	AI NUÔI TÔI	29
10.	ANH KEO KIỆT	29
11.	AI SỢ VỢ NHẤT	30
12.	ÁC GIẢ ÁC BÁO	31
13.	ANH CẢ LẮC	32
14.	ĂN QUEN BẾN MÙI	33
15.	ANH HAI VỢ	34
16.	ĂN TRỘM MÈO VUA	35
17.	BẮM QUAN LỚN NGÀI MINH LẮM	36
18.	BỐN CẢNG SO VỚI SÁU CẢNG	38
19.	BẮT VỀ CHO CON CHƠI	38

20.	BÂY GIỜ NÓ MỚI THÒ ĐẦU RA	39
21.	BỎ VẠC NƯỚC SÔI CŨNG ĐƯỢC	40
22.	BẤT TÌNH NHÂN SỰ	40
23.	BỊ TRẦN NUỐT TRÔNG	41
24.	BUÔN VỊT TRỜI	41
25.	BA ĐIỀU ƯỚC	43
26.	BA ANH MÊ NGỦ	44
27.	BỨC THƯ LẠ	45
28.	BẮM CON BIẾT Ạ	47
29.	BÀ ĐỀ PHƯỢNG HOÀNG	49
30.	BẮT LÀ CÂY BẮT	50
31.	BA ANH ĐẨY TỐ	51
32.	BẮM CHÓ CẢ	52
33.	BẮT ĐƯỢC SỢI DÂY	53
34.	BÀ HUYỆN ĐỘNG THAI	53
35.	CON RẮN VUÔNG	54
36.	CÚT ẮN MẮT RỒI	55
37.	CHẲNG PHẢI TAY ÔNG	56
38.	CHẾT NHẦM	57
39.	CHỐC NỮA TAO SANG	57
40.	CÁI CHỐI LÔNG GÀ	58
41.	CON XIN CHỊU	60
42.	CƯỜI NGỒNG MÀ VỀ	61
43.	CHỈ TẠI ANH THẤY ĐỊA LÝ	61
44.	CON GIUN ĐẤT	63

45.	CON DÃ HỒ	64
46.	CHỒNG ĐIẾC VỢ CÂM	65
47.	CHỖN VÀNG	66
48.	CHO ĐỦ CẬP	66
49.	CÁI TÊN	67
50.	CAO CỜ	67
51.	CON VỊT ĐÁNG CHẾT	68
52.	CHÓ NGÁP	69
53.	CÒN GÌ CHO BẰNG	69
54.	CHẾT ĐUỐI	71
55.	CHÓ BIẾT NÓI	71
56.	CÁI BÁNH ÍT	74
57.	CHIẾM HẾT CHỖ	75
58.	CHÙA ĐẾN TẬN GIÀ	76
59.	CHẾT MỘT NGÀN NĂM	77
60.	CỘP ĐÀNH QUAY LẠI	77
61.	CHA NÀO CON NẤY	78
62.	CHÀNG RỂ THÔNG MANH	79
63.	CHUYỆN THIÊN VĂN	85
64.	CÁI BIỂN	86
65.	CÒN RĂNG ĐÀU MÀ CẮN	87
66.	CHA CÒN RẤY GÌ CON NỮA	87
67.	CON "THANH TỊNH"	88
68.	CÁI GÌ KHÔNG XÀI NÓ DÀI RA	89
69.	CHẾT HÓC	89

70.	CHÁY	90
71.	CHỌN MỘT TRONG HAI	91
72.	CHẢ CÓ CON NÀO NHỎ	92
73.	CON VỊT HAI CHÂN	93
74.	CON RUỒI VÀ QUAN HUYỆN	94
75.	CẶC MÀY LÀ CẶC MÀY, CẶC TAO LÀ CẶC TAO	95
76.	CON KHÁ HƠN THẤY	96
77.	CHỈ CÓ MỘT CON MA	97
78.	CHỮ BÔM VÀ CHỮ VÚT	98
79.	CON GÀ CÓ BẢY ĐỨC	100
80.	CỬA NHÀ ĐÂY CƠ MÀ	101
81.	CON MẮT DỌC	101
82.	CÁ GỖ	102
83.	CHÓ ĐÁ	103
84.	CHÓ THUI	104
85.	CHỮA MA RA NGƯỜI	105
86.	CHA CỐ VÀ SƯ ÔNG THI TÀI	105
87.	CÓ NUÔI ĐƯỢC KHÔNG	106
88.	CÓ DẦU THỪ TÀI CHỦ RỂ	106
89.	CHƠI GÀ	107
90.	CÂY NHÀ LÁ VƯỜN	108
91.	CON CÒ BIẾT NÓI	110
92.	CHỬI QUAN HUYỆN THẠCH	110
93.	CHỖ RỂ ĐÂY PHẢI KHÔNG	111
94.	CON ĐI MẮT DẠY TAO LẤY QUẦN MÀY DẦU	113

95.	CỦA CÔ CHỦ MÀY TRÒN HAY MÉO	117
96.	CÔ HÀNG MẮM TÔM CHỢ ĐỒNG XUÂN	119
97.	NẤU CHÁO GÀ MÀ ĂN	122
98.	CHỮA	122
99.	GIẤU ĐẦU HỒ ĐUÔI	123
100.	DẤU CÀY	123
101.	DẠY VỢ	124
102.	DIỆU KẾ	124
103.	DƯỠNG THAI CẮT ĐÁCH	125
104.	DẬP CHENG	126
105.	DÂN GIẢN QUAN	126
106.	DẠY CON	127
107.	DA MẶT DÀY	127
108.	DẤU CHÂN ĐI LÙI	128
109.	ĐI HỌC HÀ TIỆN	130
110.	ĐỂ RA SƯ	130
111.	ĐƯỜNG LÊN TRỜI	131
112.	ĐỊA TRUNG - THIÊN HẠ	132
113.	ĐỔI CHỖ Ở	133
114.	ĐĂNG TRÍ	134
115.	ĐỔ MỒ HÔI MỤC	135
116.	ĐỐI CHƠI	135
117.	ĐỐI BẰNG TỤC NGŨ	137
118.	ĐỘI LÀM SAO HẾT	138
119.	ĐẬU PHỤ CÁN	139

120.	ĐẾN CHẾT HẪY CÒN HÀ TIỆN	140
121.	ĐÁNH CHẾT NỬA NGƯỜI	141
122.	VÁC MÀI NÓ MỎI	141
123.	ĐƯỢC CẢ NƯỚC LẦN CÁI	142
124.	ĐÁNH CHẾT TÔI TRƯỚC	142
125.	ĐI TU PHẢI TỘI	143
126.	ĐÈO CÂY GIỮA ĐƯỜNG	144
127.	ĐÃ CÓ THẤY GIỮ NHÀ HỘ	145
128.	ĐẶT LỜ TRÊN NGỌN CÂY	145
129.	ĐẬU PHỤ MẮM TÔM	146
130.	ĐI TU MÀ CHẴNG TRỌN ĐỜI	147
131.	ĐÓN LÊN TÌNH RỐI	148
132.	ĐỔI GIẤY	149
133.	ĐÁ BÈO CHỜ	150
134.	ĐÁNH TRỐNG CẨM	151
135.	ĐỐI	152
136.	GIÀN LÝ ĐỒ	154
137.	GIẶN MÀY TAO Ở VỚI AI	154
138.	GIỐNG ÔNG BỘ RÀU	161
139.	GIẢ NỢ TIỀN KIẾP	162
140.	GHEN	163
141.	GIẤU CỬA	163
142.	GIÁ MÀ CON GIỐNG CỦA TÔI	164
143.	HAI NGƯỜI BẠN	165
144.	HÓC BÚA	166

145.	HỘI SỢ VỢ	167
146.	HÂM LÊN CHỨC	146
147.	HAI KIỂU ÁO	169
148.	HẾT GAO	170
149.	HAI ANH CẬN THI	171
150.	HÓC DAO RỰA	173
151.	HỎI THẨM SƯ	174
152.	HẠI BỐN NHÂN MẠNG	174
153.	HẾT KHOE CHỮ	175
154.	HỌC BƠI TRƯỚC ĐÁ	176
155.	HỌC KHÔN	176
156.	KHÔNG DÁM NGỪ NGÀY	181
157.	KHÔN ĂN CÁI, ĐẠI ĂN NƯỚC	182
158.	KHÓC CÁI TUỔI	183
159.	KHÔNG CÒN AI	184
160.	KHÔNG CẦN HỌC NỮA	184
161.	KIỆM RẺ LƯỜI	186
162.	KHÔNG PHẢI NUÔI CHÓ	186
163.	KHÔN LỖI	187
164.	KHÔNG MUỐN GIÀU	188
165.	KHÓC MẸ CHỒNG	188
166.	KHÔNG PHẢI THỊT LỢN SẼ	189
167.	KHEN ĐỒ CỔ	190
168.	LÂU LẮM MỚI THẤY MẶT	190
169.	LẤY GÌ MÀ RÀN	191

170.	LỌN CUỐI, ÁO MỚI	191
171.	LẠY CỤ ĐỀ A	192
172.	LÁ HÙNG! LÁ HÙNG	193
173.	LƯU THẤY Ở LẠI	194
174.	LỄ TẾT THẤY	196
175.	LÀM BIẾNG HAI KIẾP	197
176.	LƯỜI ĐÀU MÀ LƯỜI THẾ	197
177.	LẠI NÓI ĐẤY NHÉ	198
178.	LỄ TIỀN	199
179.	LÀM KHỔ LẦY ÔNG RA	200
180.	LẤY GIỐNG RÂU	200
181.	LÀM MA MẸ	201
182.	MỜI BÁC XOI NGỌC HÀNH	202
183.	MỘT MẮT MƯỜI NGỜ	203
184.	MẸ CHỒNG NÀNG DÂU CÙNG ẮN VỤNG CHÈ	204
185.	MẠT CUA VÀ MUỐP ĐẮNG	205
186.	MƯU BẮT CỌP	206
187.	MIẾNG CỌP VỎ	207
188.	MỜI NGÀI RA TRƯỚC	207
189.	MAY KHÔNG ĐI GIẤY	208
190.	MẮT TRỘM BÒ	208
191.	MẮT TÌNH, TAI TÌNH	209
192.	MAY MÀ ÔNG CẨM TÌNH CON CÂY	210
193.	MẮM ĐÁ	210
194.	MƯU CHỒNG MẸO VỢ	212

195.	MẸ TRÒN CON VUÔNG	213
196.	MỘT CUỘC CHỬI THI TRÊN BỜ SÔNG NHỊ HÀ	214
197.	MUA KÍNH	216
198.	MÈO LẠI HOÀN MÈO	216
199.	MẶT MÀY NHƯ MẶT	218
200.	MUA PHÂN	218
201.	MÁCH NƯỚC	219
202.	MẶT ĐỎ	220
203.	NGỦ VỚI AI	220
204.	NÓI DÓC MẮT TIỀN	221
205.	NGƯỜI KHÔNG XU NINH	222
206.	NÓI CÓ SÁCH	223
207.	NÓI THẬT MẮT LÒNG	224
208.	NHÀ CÓ MỐI	225
209.	NGƯỜI VÂN	225
210.	NGƯU LÀ CON BÒ TỐT	226
211.	NÊN CHỌN NGƯỜI ÔM ỒM	227
212.	NÓI DÓC GẬP NHAU	228
213.	NHẤT BÊN TRỌNG NHẤT BÊN KHINH	229
214.	NGỐC ẪN TRỘM	231
215.	NGƯỜI TA KHÔNG BÁN NỮA	232
216.	NA MÔ CHUYỀNH	233
217.	NHẤT KHÍ TUYỆT HAY	235
218.	NA MÔ BOONG	236
219.	NÓI CÓ ĐẦU CÓ ĐUÔI	238

220.	NHÀ GIẤU KEO BẮN	239
221.	NHÀ CÓ ĐỘNG	240
222.	NÓI CHỮ	241
223.	NÓI GỖ	241
224.	NGÀY TỐT NGÀY XẤU	242
225.	NHÀ GIÀU ĐI BỐC THUỐC	242
226.	NGỌA SƠN	244
227.	NÂU NÀY CỦA TÔI HAY CỦA CÔ	245
228.	ÔNG HUYỆN THANH LIÊM	246
229.	ÔNG ĐỒ NGHỆ LÀM THƠ	248
230.	ÔNG KHÔNG MỒM	248
231.	ÔNG KHÁCH NÓI MÁT	249
232.	ÔNG LANG ĐÔI ĂN	249
233.	ĐẮP CHẴN	250
234.	NHANH TRÍ	251
235.	ÔNG NỢ BÀ KIA	252
236.	ÔNG TÀI THẾ, TÔI THEO SAO KỊP	254
237.	PHẢI LÀM THEO	255
238.	PHẢI BẰNG HAI	256
239.	PHỦ THỦY SỢ MA	257
240.	QUAN SẮP ĐÁNH BỐ	258
241.	QUÊN MẶT	258
242.	QUẢ BÍ, CÁI XANH	259
243.	QUAN ĐỐI VỚI CHỖ	260
244.	QUAN SỢ AI	260

245.	QUAN THỊ VÀ QUAN VÕ XỎ NHAU	262
246.	QUAN LÁI LỘN LẦM CỤ TRONG DÂN	263
247.	QUẢ ĐÀO TRƯỜNG THỌ	263
248.	RẦU DÀI	264
249.	RẮM CỦA CON	265
250.	RỄ QUÝ	266
251.	RƯỢU CHUA	267
252.	RÀNH TÍNH ÔNG QUÁ RỐI	267
253.	RẮM QUÝ	268
254.	SANG CẢ MÌNH CON	269
255.	SAO ĐÃ VỢI CHẾT	269
256.	SÁT SINH, TỘI NẶNG LẮM	270
257.	SỢ CHÓ	271
258.	SỢ VỢ ĐỀ	271
259.	SỢ VỖ MẬT	272
260.	SANG SỨ TẦU NÓI ĐÁU RA ĐẤY, DẠY HOÀNG TỬ, ĐÒN DỪ THOÁT THÂN	272
261.	THẾ THÌ KHÔNG MẤT	281
262.	THƠM RỐI LẠI THỐI	282
263.	TRỜI SINH RA THẾ	283
264.	THẢ MỐI BẮT BÓNG	285
265.	THẦY ĐỒ VÀ THẦY CÚNG	285
266.	TRÚNG NGÓT	287
267.	TAM ĐẠI GÀN	288
268.	TIỀN NHÂN THẮNG NÀO	289

269.	TRÒ HƠN THẦY	290
270.	TỨC QUÁ	294
271.	THẤY ĐỒ LIỄM MẬT	296
272.	THẤY ĐỒ ĐỒ ĐỀ	297
273.	THẤY BÓI VÀ THẤY THUỐC	298
274.	THẾ CÓ ĐEN ÔNG KHÔNG	300
275.	THƠ QUAN VÔ	301
276.	TRUYỆN ANH HAY KIÊNG CỬ	303
277.	TỘI CON CHÓ	304
278.	THƠ CON CỐC	305
279.	THAM ĂN	306
280.	TẠI CÁI ĐẦU	307
281.	THƠ CON NGỰA	307
282.	TAO TƯỚNG LÀ	309
283.	TÀI NÓI LÃO	310
284.	THÂN ƠI LÀ THÂN, MÀY LÀM TỘI TAO	311
285.	TUẦN TỰ NHI TIẾN	313
286.	THĂM BỆNH	315
287.	TAM ĐẠI CON GÀ	315
288.	THƠ CÁI CHUÔNG	316
289.	TỪU SẮC	318
290.	TRÚNG VỊT MUỐI	319
291.	TIẾNG ĐÀN BẦU	320
292.	THẦN BIA TRẢ NGHĨA	321
293.	THUỐC NHUỘM RÀU	322

294.	THẬT VÔ Ý	322
295.	TÔI KHIẾNG BÀ	323
296.	TAY ẪI TAY AI	324
297.	THẤY DỄ MÀ THÈM	325
298.	TÀI ẪN CỨT CHÓ	326
299.	THANG THUỐC MÁU CAM	327
300.	TRẢ LỜI VẤN TẮT	328
301.	TÀI ỨNG ĐỐI	329
302.	THI NÓI KHOÁC	331
303.	TẠI ÔNG KHÔNG HỎI	333
304.	CHIÊM BAO THẤY LỘN KÈU	334
305.	THÁI CỤC SINH LƯƠNG NGHI	336
306.	THÁNG TRỘM GÀ BỎ QUẦN MÀ CHẠY	338
307.	THÔNG MINH LẮM ĐẤY	307
308.	THẢ CẢ RA	309
309.	THUỐC MỘC RÀU	340
310.	TÌNH TANG	340
311.	TÒ TE TÍ TE	343
312.	TRUNG THẦN NGHĨA SĨ CẢ	411
313.	THƠ CON VOI	342
314.	TRA CHUÔI VÀO	342
315.	TƯỜNG BỎ	343
316.	TIẾC DA CỌP	344
317.	TƯỜNG LÀ KHÔNG PHẢI	344
318.	THẤY TRỪ CHỖN	345

319.	THẤY TRỪ MUỖI	346
320.	TỨC CẢNH SINH TÌNH	346
321.	TÂM ĐẤU Ý HỢP	348
322.	TRẦU CHUI LỘT	348
323.	THẤY ĐỒ ĂN BÁNH RÁN	349
324.	THƠ VỊNH CON CHÓ	351
325.	TỰ TỬ BẰNG BÚN, RƯỢU	352
326.	THI VẼ	353
327.	THI TRẦU CHỌI	354
328.	TỬ CHÚNG NAN Y	355
329.	TAO BÓP NGAY ĐÂY CHO MÀ COI	356
330.	THÁCH HÔN	358
331.	ƯNG CẢ HAI	359
332.	THUA LUÔN	360
333.	UỐNG THUỐC ĐỘC KHÔNG CHẾT	361
334.	VÀN HAY	362
335.	VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC	363
336.	VỪA BUỒN CƯỜI VỪA SỢ	364
337.	VẤN CHỈ HAI QUAN	365
338.	VỊNH CẢNH ĐẾN	367
339.	XIN LẤY CHÂN MÀ ĐÁ	367
340.	XIN MỜI THẤY NỘI KHOA	368
341.	XIN ĐẠI VƯƠNG ĐÌNH LẠI CHO MỘT ĐÊM	369
342.	YẾT THỊ	370
343.	HỌC KHÔN	371

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 - NGUYỄN TRƯỜNG TÔ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại : 04.38294684 - 8.3294685

Fax : 04.38294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CỪ

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN THỊ HẠNH

Biên tập : NGUYỄN TUẤN THÀNH

Vẽ bìa : NGUYỄN THỊ THU HÀ

Sửa bản in : PHẠM THỊ NGỌC

Trình bày : NGUYỄN MAI ANH

KHO TÀNG TRUYỆN TIỂU LÂM VIỆT NAM

- NGUYỄN CỪ

In 2000 cuốn, khổ 13x19cm, tại TTCN in Khảo sát và xây dựng.
Giấy phép xuất bản số: 59-2009/CXB/17-146/VH. In xong và nộp
lưu chiểu quý III năm 2009.

Kho tàng truyện tiểu lâm Việt Nam

Cuốn *Kho tàng truyện tiểu lâm Việt Nam* của Nguyễn Cừ, được xếp hạng bán chạy nhất (Best Seller) Việt Nam; tái bản nhiều nhất... là cuốn sách đầu tiên có số lượng truyện nhiều, tập hợp khá đầy đủ các truyện tiểu lâm ở khắp ba miền Bắc - Trung - Nam.

Kho tàng truyện tiểu lâm Việt Nam gồm các truyện theo đúng nghĩa là các chuyện kể có cốt truyện, nhân vật, dẫn truyện... kể lại từ các tài liệu, sách báo đã được công bố hoặc lấy từ kho tàng sách cổ, sách Hán Nôm hoặc từ nguồn vốn dân gian đã truyền miệng từ bao đời nay.

Kho tàng truyện tiểu lâm Việt Nam đưa đến cho bạn cả một kho tàng tiếng cười phong phú. Bạn đọc tha hồ cười. Cười thật to, cười giòn giã, thật sảng khoái, say sưa... cười để nhiều phước lộc, gặp nhiều may mắn - cười để quên đi mọi vất vả hàng ngày - cười để nâng cao mình lên cao hơn cuộc sống - cười để hạnh phúc mãi mãi đôi lứa - cười để xua đi cái giận hờn, cáu gắt - cười để gắn nhau thân ái, yêu thương.



1501080000933

45,000

Giá: 45.000đ